

THE NEW YORK TIME
BESTSELLER

Kirby Larson

KHOẢNG TRỜI
MÊN H MÔNG

VHSC

NHA XUAT BAN VAN HOA SAI GON

Mục lục

- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 1-2
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 3
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 4
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 5
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 6
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 7
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 8
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 9-10
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 11
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 12
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 13
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 14
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 15
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 16
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 17
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 18
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 19
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 20
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 21
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 22
- Khoảng Trời Mệnh Mông chương 23 (Hết)

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mệnh Mông chương 1-2

Arlington, Iowa

Ngày 19 tháng Mười hai năm 1917

Charlie thân mến!

Mỗi ngày, cô Simpson đều nhắc chúng em cầu nguyện cho anh và mọi quân nhân khác. Nhưng theo em, ta nên cầu nguyện cho vua Đức tội nghiệp: Ông ta sẽ phải khẩn trời rủ lòng thương ngay khi giáp mặt anh!

Hôm nay, em tình cờ gặp mẹ anh ở tiệm cậu Holt. Bà kể qua loa rằng, anh sẽ sớm đến Anh quốc, rồi từ đó sang Pháp. Từ lúc đó, em không đủ can đảm nhìn bản đồ phía sau cô Simpson vì nó bắt em nhớ giờ anh và Arlington đã nghìn trùng xa cách!

“Ngài” Whiskers muốn nhắc anh rằng “ngài” vẫn mạnh! Mấy hôm nay trời lạnh cóng nên em cho nó ngủ trên giường em. Khi biết chuyện, vợ Ivy nổi cơn tam bành. Ờn trời, vì vợ bảo em lớn rồi, đánh mãi sẽ lì đòn.

Nếu không, chắc bây giờ em chẳng còn chân mà đi.

Anh không biết chứ vợ Ivy bây giờ khác lắm. Vợ tự may mũ màu trắng có đắp dấu thập đỏ chói bằng vải ở vành. Vợ đội mũ ấy mỗi khi dự họp ở Hội Chữ Thập Đỏ. Chắc vợ muốn mọi người phải biết mình có góp tiền cho Hội này. Hồi này, vợ cư xử lạ lắm, thậm chí sáng nay còn hỏi em thấy trong người thế nào. Lần đầu tiên trong nhiều năm rông, vợ hỏi em

khỏe hay yếu. Lạ thật. Chắc nhờ tham gia Hội Chữ Thập Đỏ nên vợ dịu hiền hơn.

Chị Mildred Powell đang đan đôi vớ thứ năm. Đừng vội mừng vì anh không được hưởng trọn cả năm đâu. Chị ấy đan cho Hội Chữ Thập Đỏ đấy. Hồi này, nữ sinh chúng em ai nấy đều bận rộn đan lát cho Hội. Tuy nhiên, em nghĩ rằng đôi đẹp nhất của chị là dành cho anh.

Chắc anh phải cố gắng lắm mới ních được vào bộ quân phục nhỉ! Đúng là con lật đật (Hì hì). Đùa tí thôi chứ thật lòng em biết chắc anh sẽ khiến người thân và bạn bè được thơm lây.

Mợ Ivy vừa đi họp về, đang gọi em đấy. Em phải dừng bút thôi, nhưng sẽ sớm viết thư sau gửi anh.

Bạn cùng trường

Hattie Inez Brooks

Thấm mực xong, tôi nhẹ tay đẩy bức thư vào phong bì. Mợ Ivy sẽ không chần chừ đọc bất kì thứ gì lọt vào mắt bà, dù thứ đó trong phòng tôi, trên bàn riêng của tôi.

Mợ gọi lạnh lót:

- Hattie đâu? Xuống đây ngay.

An toàn vì ở khuất tầm mắt mợ, tôi giấu lá thư vào dưới cái gối vẫn còn hơi ấm từ trận khóc thầm như mưa như gió đêm qua. Từ khi Charlie nhập ngũ, gặp ai Mildred Powell cũng khóc rưng rức. Tôi không giống chị: Chỉ có “Ngài” Whiskers và cái gối biết khi đêm về tôi thường lặng lẽ khóc thầm vì nhớ Charlie. Tất nhiên, tôi rất lo cho sự an nguy của anh, nhưng nói thực trò mít ướt lúc nửa đêm ấy chỉ đơn thuần xuất phát từ nỗi nhớ

Charlie. Biết là ích kỉ và yếu đuối, nhưng không hiểu sao tôi không thể cầm lòng được.

Từ nhỏ tới khi mười sáu tuổi, tôi chưa từng gặp ai tuyệt vời như Charlie Hawley. Anh là một trong những món quà quý giá nhất cuộc đời dành tặng tôi. Thời gian đầu dọn đến ở với cậu Holt và vợ Ivy, tôi bẽn lẽn đến độ nói tên mình còn không rõ. Anh luôn bên vực tôi. Ngày đầu tiên đi học, anh dẫn tôi vào trường và cả những ngày sau cũng thế. Cũng chính anh cho tôi “Ngài” Whiskers, con mèo có vẻ mặt buồn xo tìm đường đến thẳng trái tim tôi bằng tiếng kêu nũng nịu. Charlie còn dạy tôi ném bóng chày, dù tôi thuận tay trái. Nhiều đêm, tôi khờ khạo mộng tưởng về anh, nhắm mắt bưng tai trước sự thật: Ai cũng biết anh chỉ yêu mình Mildred. Vốn phải ăn nhờ ở đậu nhiều nơi từ khi còn tấm bé, tôi biết mơ mộng nhiều chỉ rước họa vào thân. Mơ có bao giờ là thực. Không tin cứ thử vươn tay về phía chúng mà xem: Giấc mơ sẽ giống lâu đài xây bằng những đám mây nhẹ xốp.

Ngày Charlie ra trận, cả lớp tiễn anh ngoài sân ga. Mildred bám chặt tay anh không rời. Chắc lưng anh tím bầm từng mảng vì thỉnh thoảng cha anh vẫn có thói quen vỗ mạnh vào lưng con trai. Sau khi đọc tràng diễn văn buồn tẻ, cô Simpson thay mặt trường tặng anh gói quà nhỏ: Một chiếc mũ len và giấy bút viết thư. Người soát vé giục già:

- Tàu sắp chạy rồi cháu.

Khi Charlie bước lên mấy bậc thang bằng sắt để vào hần toa tàu, tim tôi như chùng xuống. Tôi bắt mình kiềm chế, không khóc lóc than thở như Mildred. Nhưng rồi, tôi cũng chạy lại gần và giúi vào tay anh một thứ:

- Để cầu may!

Charlie liếc nhìn, mỉm cười, vẫy chào lần cuối trước khi bóng anh khuất dần vào trong khoang tàu. Mildred gục đầu vào vai bà Hawley, thốn thức:

- Ôi, Charlie!

Bà mẹ Charlie vỗ về:

- Thôi nào, nín đi cháu!

Ông Hawley rút khăn tay in hoa, điệu đà lau mồ hôi trán, khác hẳn tác phong ngày thường. Tôi vờ như không thấy ông chấm nhẹ khăn nơi khóe mắt.

Sau khi tàu chuyển bánh, mọi người chầm chậm ra bãi xe ngoài ga. Tôi còn nấn ná ở lại, mắt dõi theo đoàn tàu, hình dung Charlie vỗ nhẹ túi quần, nơi có viên đá “cầu được ước thấy” do tôi tặng. Cũng chính anh dạy tôi chọn đá ước:

- Em nhớ chọn viên đá màu đen, có vòng tròn trắng ở giữa nhé. Vừa ném đá qua vai trái vừa thầm ước, chắc chắn sẽ linh nghiệm.

Anh thờ ơ ném đá ước nhiều lần, còn cười nhạo vì tôi không hề thử. Mơ ước của tôi không thuộc loại chỉ cần ném vài hòn đá là có ngay.

Hai tháng trôi qua, kể từ khi buổi tiễn Charlie. Vắng anh, cuộc sống chẳng khác nào một mẻ bột bánh bích qui không bột nở: xẹp lép, nặng trĩu.

Giọng vợ Ivy chuyển sang đe nẹt:

- Hattie đâu rồi?

- Cháu đây, thưa vợ!

Tôi hồi hải xuống cầu thang. Trông vợ như quan tòa trong chiếc ghế tựa bọc da nâu. Gần đó, cậu Holt thoải mái lọt thỏm trong ghế xích đu với đồng báo chất trên đùi.

Tôi lên ra thềm cầm món đồ đang đan dở lên: Một chiếc tất trông thiên thảm địa sâu. Mũi đan đầu tiên bắt đầu từ tháng mười, khi Charlie mới

nhập ngũ. Nếu chiến tranh kéo dài năm năm nữa, họa may chiếc tất của tôi hoàn thành đúng ngày đình chiến. Tôi cầm đôi que đan, hé mắt nhìn qua lỗ thủng do bị tụt mũi. Bạn thân như Charlie cũng chưa chắc muốn xỏ chân vào tất này.

Mợ Ivy gỡ mũ có đính chữ thập đỏ xuống:

- Hôm nay, mợ vừa nói chuyện với bà Iantha Wells, vui quá thể. Ông Holt này, ông còn nhớ Iantha không?

- Hừm.

Cậu Holt vừa ừ hử vừa giở báo ra đọc.

- Hattie à, mợ có khen cháu với bà ấy, ở với mợ, cháu rất biết việc.

Tôi làm tuột thêm một mũi đan. Thực tế, gần như ngày nào, mợ cũng ca thán bảo lỗi nữ công gia chánh của tôi kể mãi cũng không hết.

- Mà này, mợ đây chẳng cần học hành đến nơi đến chốn. Con gái học làm gì cho lắm.

Cậu Holt hạ góc tờ báo xuống. Còn tôi tuột một mũi đan nữa. Có chuyện rồi đây.

- Chữ nghĩa không giúp gì được đâu cháu ạ. Nhất là khi chỗ thân tình như bà Iantha đang cần giúp một tay ở nhà trọ.

Ra thế. Mọi chuyện đã năm rở mười. Giờ tôi hiểu tại sao hồi này mợ tốt với tôi đến như thế. Hóa ra, mợ đang tìm cách tống khứ tôi.

Mợ Ivy vuốt vuốt chiếc váy đang mặc:

- Thượng Đế luôn hành sự theo cách bí ẩn. Iantha đề nghị hào phóng thế thì gì bằng.

Dù bụng dạ chộn rộn ngay khi mợ mở lời, tôi biết mình chưa nên nói gì vội. Ít nhất là lúc này. Cậu Holt nhồi nhúm thuốc lá hiệu Prince Albert vào tẩu:

- Bà này, mấy tháng nữa là hết năm học rồi. Cậu châm thuốc trước khi nói tiếp:

- Tôi thấy thì nên để Hattie học hết năm nay.

Đây không phải lần đầu cậu Holt bênh tôi. Ngay tối nay tôi sẽ đánh giày cho cậu để tỏ lòng biết ơn. Mợ tôi nói trơn tru, như thể cậu chưa hề lên tiếng:

- Ông và tôi từng bàn Hattie sẽ đến nơi nào có người cần nó. Vừa hay nhà Iantha đang cần nó kìa.

Còn ở đây người ta không cần. Tôi thăm nõi lời.

Cậu Holt đưa mắt nhìn tôi qua vòng khói thuốc xoáy tròn ốc ngát hương anh đào:

- Cháu muốn học đến hết năm nay không?

Tôi buông kim đan xuống, cân nhắc câu trả lời. Vì ham đọc sách nên chuyện học hành với tôi không khó. Đặc biệt là khi không bị phân tâm bởi Charlie. Nhưng so với công việc nhà Iantha Wells thì...

Mợ Ivy cắn cầu, quắc mắt nhìn tôi:

- Nó biết quá đi chứ. Vợ chồng mình phải chú trọng tu dưỡng tâm hồn Hattie. Giúp Iantha nuôi dưỡng lòng từ tâm của trẻ con. Nhất là lòng từ tâm, với lại...

Tối đây, mợ ấp úng như gà mắc tóc, như thế ngay cả mợ cũng không tin làm việc trong nhà trọ có thể trau dồi kiến thức cho ai:

- Và nhiều kĩ năng phụ nữ cần biết. Cơ hội đích thực cho con gái chuyên cần đấy.

Hai vết đỏ rằn lan trên má mẹ. Rõ là mẹ đang cáu. Lý do cũng rõ ràng không kém. Mẹ tự ái vì cậu Holt hỏi ý kiến tôi, nhất là hỏi tôi quyết định tương lai mình ra sao. Với mẹ, tôi chỉ là Hattie cù bơ cù bất, không có quyền có quan điểm riêng!

Chưa kịp thay răng sữa, tôi đã mồ côi cả cha lẫn mẹ. Câu chuyện về cha tôi không khác gì những câu chuyện của các gia đình thợ mỏ: bụi than ăn rộng phổi cha. Khi ông qua đời, tôi khoảng hai, ba tuổi. Lúc tôi lên năm, mẹ cũng theo cha mà đi. Khi đó, dì Seah mang tôi về. Bác sĩ bảo mẹ chết vì viêm phổi, còn dì lại nói chắc như đinh đóng cột, rằng mẹ tôi mất vì thương nhớ cha. Nhìn lại quãng đời ăn nhờ ở đậu, tôi thấy chỉ có dì đối tốt với tôi nhất. Dì tặng tôi món quà vô giá: Niềm tin bất di bất dịch về tình yêu mãnh liệt cha mẹ dành cho nhau. Khi dì Seah quá già yếu, không thể tiếp tục nuôi tôi, tôi bắt đầu cuộc sống nay đây mai đó: Hôm nay ở nhà này, mai lại sang nhà khác. Có nhiều nhà chỉ là bà con họ xa. Tôi ở nhà họ, giúp trông nom người ốm, giúp những ai cần đỡ đần việc nhà mà không ngại nuôi thêm một miệng ăn. Cứ thế cho đến khi tôi chẳng còn nhà bà con nào mà đi.

Khi tôi mười ba tuổi, mẹ Ivy nhận tôi về dù giữa chúng tôi không có quan hệ máu mủ. Cậu Holt chỉ là người bà con xa. Chắc mẹ không muốn tuột mất cơ hội thực hiện nghĩa vụ của một người Cơ đốc giáo. Hoặc mẹ không thể vượt mất cơ hội nhắc tôi mỗi ngày, rằng tôi trắng tay và chẳng còn ai nương tựa. Mẹ thường bảo tôi nên đếm thật kĩ mọi ơn huệ trời ban. Tất nhiên tôi có đếm. Ngày nào tôi cũng cảm kích món quà quý nhất mà Thượng đế ban cho: Đó là sự thật mẹ và tôi không phải là ruột thịt.

Không khí trong phòng im lặng đến độ tôi có thể nghe tiếng ống tẩu va vào răng cậu Holt. Ông phà thêm một làn khói thuốc thật thơm trước khi lên tiếng:

- Theo tôi, chuyện này để mai hẵng bàn.

Mợ Ivy không muốn qua mặt cậu. Không đời nào bà làm thế khi có mặt tôi. Oai phong trong ghế bành, bà khoát tay:

- Ông muốn sao cũng được.

Cậu hết loay hoay với tẩu thuốc lại quay sang lục đồng báo xếp trên đường ống nước sát ghế ngồi:

- Quái lạ! Tôi để đâu rồi nhỉ?

- Ông bảo để cái gì?

Giọng vút cao của mợ làm cửa kính cũng phải bẽ.

- Thư. Thư của Hattie đến trong ngày.

Đồng báo đổ xuống sàn như một thác nước nhỏ. Dù cậu chỉ là nhân viên kế toán của một cửa hàng bách hóa, nhưng tôi chưa thấy ai đọc nhiều như cậu Holt. Tôi mê đọc không kém, nhưng sở thích tôi là tiểu thuyết. Cậu Holt lại thích báo chí. Cậu là người đầu tiên cảnh báo có chiến tranh ở châu u. Ngay cả kẻ ngốc, nếu để ý, cũng sẽ biết có binh biến lớn. Còn tôi, trước khi Charlie nhập ngũ, chẳng buồn để ý đến tình hình chiến sự. Thế cũng đủ biết tôi thuộc loại người

- Cháu có thư! Thư Charlie chẳng!

- Thư gửi Hattie à? Mợ Ivy ngờ vực.

Như không thấy mợ giơ tay ra, cậu Holt trao thẳng thư cho tôi. Mợ Ivy hạch hỏi:

- Thư của ai mới được?

- Một người ở Montana.

Nói xong, cậu Holt biến mất sau tờ Tin tức Arlington, dấu hiệu cho biết phần tham gia của cậu vào buổi mạn đàm buổi tối để kết thúc.

Tôi mở phong bì. Bên trong có hai bức thư. Bức thư thứ nhất đề ngày 11 tháng mười một năm 1917.

Lúc lâm chung, cậu em có nhắn chị gửi thư cho em. Đó là điều tối thiểu chị có thể làm để đền đáp lòng tốt vô bờ của ông. Nếu em đồng ý, chị và anh Karl, chồng chị, sẽ hết lòng giúp đỡ em.

Hãy nhận từ chị tình cảm chân thành nhất

Perille Johnson Mueller

“Đồng ý gì mới được?” Tôi mở tiếp bức thư thứ hai.

Hattie yêu quý.

Chắc chắn cháu không thể nhớ cậu. Mẹ cháu chỉ có mình cậu là em trai. Nếu có lấy vợ và sống chẵn chu, cậu đã gửi thư cho cháu từ lâu. Nhưng cậu chỉ là một gã du tửu du thực. Tuy nhiên, ở Montana này, cậu dần tạo dựng một cuộc đời mới. Chắc cháu không biết ngay khi cậu cắm đất và dựng nên một chỗ chui ra chui vào, thầy thuốc bảo bệnh ho sẽ kết liễu đời cậu. Ngoài việc có chung dòng máu nhà Wright trong huyết quản, cháu và cậu giống nhau ở một điểm. Tuổi thơ ấu, cậu cháu mình đều không có một mái nhà cho ra hồn. Cháu mồ côi, còn cậu bỏ nhà đi từ khi mới học lớp sáu. Chắc cháu nghĩ ta không bao giờ nhớ đến cô cháu gái ở tận Iowa. Nhưng ta chứng minh điều ngược lại bằng chính lá thư này. Nếu đến Vida, cháu sẽ có cơ hội sở hữu đất. Cậu tin cháu có nghị lực của mẹ. Nó sẽ giúp cháu thực hiện nốt vài yêu cầu cần đáp ứng đủ tự tin và nghị lực để thực hiện những yêu cầu ấy (cháu có cả một năm để làm chuyện ấy), 320 mẫu đất Montana sẽ hoàn toàn thuộc về cháu.

Tôi bấu tay chặt vào thành tràng kỷ:

- Trời!

- Cái gì thế? Chuyện không hay à?

Mợ Ivy đến bên, hau háu nhìn qua vai tôi. Sau khi lấp bắp một chút, tôi đọc to đoạn cuối cùng của bức thư:

Tôi, trong tình trạng tinh thần minh mẫn, tuyên bố để lại cho Hattie Inez Brooks đất đai, căn nhà và toàn bộ đồ dùng bên trong, kèm theo một con ngựa khỏe mạnh tên Plug và Violet - con bò cái đẻ tiện.

Ký tên

Chester Hubert Wright

Cậu của Hattie Inez Brooks

Tái bút: Hattie này, cháu nhớ mang theo mèo và quần áo ấm nhé.

Mợ Ivy giật phắt lá thư trên tay tôi. Còn tôi sững sờ đến độ không kịp phản ứng. Ba trăm hai mươi mẫu đất (khoảng 128 héc ta)! Một căn nhà chỉ của tôi mà thôi! Montana!

Mợ tôi đồng dục:

- Thật lỗ bịch! Vả lại, mợ đã hứa với Iantha cháu sẽ sang làm cho bà ấy.

- Cơ hội tốt cho con gái siêng năng.

Giọng cậu Holt như có kèm theo cái nháy mắt tinh quái. Mợ Ivy lấp bắp:

- Điên rồ! Ông thôi đi cho tôi nhờ. Còn Hattie...

Tôi lấy lại lá thư trên tay mợ, gấp lại cẩn thận và cất vào túi áo:

- Thì mợ vẫn hay bảo “Thượng đế hành sự theo cách bí ẩn” đấy thôi. Giờ thì, mợ cho phép cháu phúc đáp thư này.

Hồi âm của tôi cho chị Perilee chỉ vồn vện một dòng: “Em sẽ đến”.

Muốn Charlie biết tường tận, thư cần dài hơn một chút. Tôi không muốn anh lo lắng cho mình khi đang trên đất khách quê người. Sau hàng chục lần viết nháp, đoạn tái bút có thể gọi là đúng mực. “Hãy tưởng tượng thư em viết từ đó sẽ thú vị biết chừng nào!”

Tôi gửi cả hai thư, một cho Charlie, một cho chị Perilee. Thư phúc đáp từ chị Perilee đến ngay sau đó, kèm theo lời hứa sẽ đón tôi tại ga Woft Point, sau đó đưa tôi đến tận khu đất của cậu Chester. Như thế biết tôi nghĩ gì, chị thêm vào danh sách vài hướng dẫn ngăn ngủi của cậu Chester:

Chị nói thêm về vật dụng cần mang theo. Cậu em có gần như đầy đủ mọi vật dụng trong nhà. Tuy nhiên, một chiếc mũ bền chắc che nắng mưa và vài trải giường là cần thiết, vì ông Chester không có hai loại vật dụng đó cho em chọn lựa.

Láng giềng mới của em

Perilee Mueller

Một thiếu nữ thông minh hơn tôi chắc đã chóng mặt khi toan tính chuyện về miền Tây hoang sơ nhận đất công để cày cuốc. Tôi từng sống ở nông trại với họ hàng, năm nào cũng giúp cậu Holt trồng rau trong vườn, nhưng đó chỉ như thực hiện một bài thực hành môn trồng trọt mà thôi. Tôi cố tình đẩy mọi lo lắng và hồ nghi khỏi tâm trí ngay khi chúng nhăm nhe tìm đến. Với tôi, toàn bộ chuyện này chỉ là cơ hội bỏ lại sau lưng mợ Ivy và cảm giác mình là một vật dụng thừa.

Quyết tâm làm theo ý mình, tôi làm mọi việc mà một chủ trại giỏi giang cần làm: tôi ra ngân hàng, rút 400 đô la tiền bố mẹ để lại, mua quần áo ấm

và tấm vé 12 đô la ở ga Great Northern. Việc thu xếp hành lí không cần nhiều thời gian. Cậu Holt cho tôi đôi ủng cũ, cô giáo Simpson tặng tôi cuốn Cẩm nang canh tác của Campbell xuất bản năm 1907. Anh trai cô cũng chuyển đến Montana. Ông tin chắc đó là cuốn mọi chủ trại cần có khi canh tác tại miền đồng cỏ phía Đông. Sau cái ôm hôn thăm thiết lúc chia tay, mẹ Charlie tặng tôi đôi lao động bằng vải bạt dày dặn. Món đồ cuối cùng tôi mua là chiếc lồng đan bằng cây liễu gai dành cho “Ngài” Whiskers.

Vì vẫn còn tức tối về chuyện vừa xảy đến, mẹ Ivy từ chối không ra ga tiễn tôi. Chỉ có cậu Holt đưa tôi đi trên chiếc Ford Town Car mới cáu.

Khi bỏ rương của tôi từ xe xuống và trao chiếc lồng có “Ngài” Whiskers cho tôi, cậu Holt bảo:

- Hattie này, cậu biết cháu đủ bản lĩnh và nghị lực làm mọi điều mình muốn. Nhưng hãy nhớ trên đời có nhiều cách học hỏi. Đừng quá kiêu hãnh đến độ không cần nhờ ai giúp. Chắc cháu còn nhớ lời mẹ Ivy thường hay nhắc đi nhắc lại là: Trèo cao...

Tôi tiếp lời:

- Ngã đau.

Mẹ Ivy thường lo âu phiền muộn vì lòng tự hào của tôi. Bao cây roi gãy trong tay mẹ chỉ để trị tiết nọc cho tôi cái “thối xấu” ấy.

Cậu Holt vờ như bận rộn nhồi thuốc vào tẩu để lẩn tránh ánh mắt buồn trong cảnh chia ly. Khi cậu châm thuốc, tôi thấy mắt ông ươn ướt.

Ba năm với bao lần cậu tỏ chút từ tâm với tôi chợt hiện về. Ánh mắt hai cậu cháu gặp nhau, tôi biết dù không nói ra nhưng cậu hiểu tình cảm của tôi lúc này. Tôi lắp bắp:

- Cháu mang ơn cậu. Cháu... cháu hứa sẽ viết thư thăm cậu ạ. Cậu ngưỡng ngật vỗ vai tôi.

- Giờ chưa cần hứa gì vội kéo thành hứa suông đấy. Nhưng nếu nhận được tin của cháu thì tốt. Thỉnh thoảng thôi cũng được.

Người phục vụ trên tàu hô lớn:

- Mời hành khách lên tàu cả đi!

“Ngài” Whiskers và tôi vào hần trong khoang. Cậu Holt vẫn còn đứng trên sân ga vẫy tay lần cuối. Tôi cũng vẫy tay chào lại. Sau đó, tôi chỉnh tư thế ngồi, xoay mặt về hướng Tây.

Tháng giêng năm 1918

Trên xe lửa từ ga Great Northorn

Tại một nơi thuộc Bắc Dakota

Charlie thân mến!

Đêm đầu tiên trên tàu, vì hồi hộp nên em không sao ngủ được; nhưng đêm thứ ba em vẫn không chợp mắt vì mùi hôi và tiếng ồn đinh tai nhức óc. Thế nào anh cũng bảo chuyện tàu xe của em sao so được với vô số lần hành quân trên xứ lạ. Anh đúng trăm phần trăm, nhưng em đang bực bội, đói và người đầy bụi bẩn nên em cứ kêu ca đấy. Sách cô Simpson tặng chẳng hấp dẫn tẹo nào. Nó chỉ nhắc em mỗi một từ: làm việc, làm việc và làm việc. Em thà đọc mấy cuốn sách mỏng phát trên tàu còn hơn, tuy sách ấy khiến người ta nghĩ làm trang trại chẳng khác nào chà nhẹ bàn tay vào cây đèn thần.

Em biết nơi em đến chẳng có đèn thần; em cũng sẵn sàng thực hiện mọi yêu cầu đáp ứng để trang trại thuộc về mình. Chính vì thế mà hàng trăm

câu hỏi cứ nhảy múa trong đầu em. Khi đến nơi, việc phải làm ngay là gì? Để chứng minh khả năng điều hành trang trại, em cần phải làm những gì? Ngộ nhỡ em không làm được thì sao? Quyết tâm phải làm cho được thiêu đốt tâm trí em. Nếu biết ruột gan em đang hàng trăm mối tơ vò thế này, mẹ Ivy sẽ hơi lòng hơi dạ, hệt “Ngài” Whiskers vừa vớ được một con mèo lớn. E rằng, trước khi đường hoàng là một chủ trại, em sẽ nếm phải nhiều bài học cay đắng.

Tôi dừng tay, ngược lên nhìn ra ngoài. Quang cảnh nhìn từ cửa khoang tàu mờ tối này khiến bất cứ ai cũng phải nản lòng. Tôi viết tiếp: “Mấy cuốn sách tuyên truyền nói Montana là miền đất của sữa và mật ong, nhưng nhìn cảnh tuyết phủ trắng một vùng mênh mông đến vô tận như thế này, chẳng ai dám chắc điều gì sẽ đến. Tuy nhiên, em tin chắc cảnh trang trại cậu Chester sẽ khác hẳn”.

Tôi lại đoán già đoán non về cậu mình. Tất nhiên, tôi có nghe nói về cậu, nhưng không nhiều và chưa bao giờ được thấy mặt ông. Cậu tự xưng là người có thành tích bất hảo, nhưng thực ra đó là “thành tích” gì? Sao cậu lại đến Montana? Với tôi, nếu chúc thư của cậu còn nhắc đến cô cháu gái chỉ biết lúng túng về mình, cậu Chester không xấu đời tự giới thiệu. “Cậu tin cháu cũng nghị lực không kém mẹ mình” - Cậu đã viết như thế. Tôi chỉnh tư thế ngồi thật thẳng. Tôi không biết mình có nghị lực giống mẹ không; những gì tôi biết về mẹ chỉ nhiều hơn sự hiểu biết về ông cậu “cả đời không gặp”. Tuy nhiên điều đó không ngăn tôi hình dung về bà. Biết đâu, ngay lúc này, linh hồn bà đang dõi theo tôi. Nếu thế, mẹ sẽ nói gì nhỉ? Liệu mẹ có đồng tình với mẹ Ivy? Hay bà tán thành quyết định của tôi? Tôi tự hỏi lần thứ bao nhiêu tôi cũng không nhớ rõ, rằng: Người mất cha mẹ từ khi còn bé, đồng thời không biết chút xíu gì về họ như tôi liệu có dễ sống hơn người khác? Mọi kí ức về cha mẹ quá mờ ảo. Chúng như tiếng thì thầm vọng về từ quá khứ. Mọi người bảo tôi thừa hưởng sống mũi thẳng của cha và nụ cười bí ẩn của mẹ. Không biết cha mẹ còn cách ghi dấu ấn trên con người tôi khác hay không. Nhưng tôi chắc chắn việc đồng ý đến Montana,

đến trại của cậu Chester đã chứng tỏ sự tháo vát truyền thống của gia đình, dòng họ.

“Ngài” Whiskers ngo ngoáy trong chiếc lồng hẹp.

- Meo.

Tôi nhìn chiếc đồng hồ đeo tay của mẹ đeo trên vạt áo:

- Tội nghiệp mày. Sắp được rộng rãi rồi, đừng lo.

Thời gian từ bây giờ đến khi tàu vào ga Woft Point chỉ tính bằng thời gian chờ mẹ bột làm bánh nở đều. Tôi nhấp nhồm trên ghế, kín đáo vượt nếp váy áo đã nhàu dưới cặp lông mày âu âu. Tôi vừa nhúc nhích, ông béo tốt đẩy đà ngồi ghế đối diện đang ngáy như sấm đã choàng tỉnh. Tôi vội quay mặt nhìn ra ngoài cửa sổ. Ông ta hỏi:

- Thấy xứ này rồi, chẳng ai mừng nổi nhỉ?

Tôi âm ừ đáp lễ.

- Cô định đi đâu?

Ông ta nghiêng người ra phía trước nêu câu hỏi, nhân tiện gửi vào không khí hơi thở đậm mùi khói thuốc lá thui quện mùi rượu nồng nặc.

Chàng cao bồi thân hình mỏng dẹt, ngay đơ như tấm ván giặt ngồi ủ rũ cạnh ông béo, góp lời:

- Đến Helena chứ còn đi đâu nữa. Cô gái trẻ nào chẳng muốn đến đó.

Dù vợ Ivy nhắc tôi chớ nói chuyện với người lạ, nhưng ở cộng đồng nhỏ xíu trong toa tàu chật chội này, không trả lời chắc sẽ bị coi là thất lễ.

- Tôi đến trang trại của cậu ruột ở Vida, gần Circle. Ông béo vỗ đùi đen đét, miệng huýt sáo:

- Trời, trang trại ở đó có cũng như không. Cứ coi là tay trắng đi.

- Dân nhà quê.

Gã cao bồi ấn sâu cái mũ bần xuống đầu, lăm lăm:

- Này, xin lỗi, anh vừa bảo gì?

- Gì chẳng được: quê một cục, kẻ chiếm đất công, bán mặt cho đất bán lưng trời.

Nói đến đây, gã lấy con dao lạ kiểu trong túi cắt mẫu sợi thuốc từ thanh thuốc dài đang cầm trên tay.

- Đám nông dân ngu dốt cứ tưởng đến đó sẽ làm nên chuyện.

Vừa nói, ông béo vừa rút khăn tay nhem nhuốc lau trán.

Tôi chỉnh lại cái vành mũ trên đầu:

- Cậu... cậu tôi có trang trại đẹp như mơ. Năm ngoái còn được mùa... bội thu đấy.

Phải nói dối, tôi cũng hơi ngượng. Nhưng vì lúc ấy tôi chưa biết năm rồi cậu tôi chẳng bội thu bội hoạch gì nên tội lỗi cũng giảm đi phân nửa.

- Lại mấy công ty đường sắt chết tiệt.

Gã cao bồi vươn cổ dài định phun vào cái ống nhổ bằng đồng đặt giữa lối đi. Tiếc thay, cái thứ đáng lẽ phải bay vào ống nhổ lại không đến đích. Thấy cảnh đó, tôi bỗng lợm giọng.

Ông béo khẽ lắc đầu:

- Chắc ông cậu cô lại bị mấy tờ rơi trên tàu nó “thuốc” chứ gì. Tưởng đào được vàng cục thay vì củ cải chắc?

- Nông trại của cậu tôi rất... (lúng túng, tôi không tìm được từ thích hợp)... trù phú.

Ông béo tức tối buông lời lẽ mắng khiến bụng tôi muốn sôi lên:

- Gã trời đánh. Cậu cô vào hòa với đám dân đường sắt, dám hứa những điều đất Montana không thể thực hiện nổi.

Từng từ ngữ như ngọn roi da quất tủa bụi vào mặt tôi. Hơn nữa, mọi hành khách trong toa đều gật gù đồng tình với gã cao bồi bản thủ và ông béo có cái mặt đỏ tía kia. Người bảo tồn chính kiến của mình duy nhất chỉ có một ông mặc áo khoác đen.

Tôi moi óc cố tìm cách nói thật sâu cay đối đáp với nhóm phàm phu này. Ôm chiếc giỏ đựng đồ ăn chặt hơn, tôi tự nhủ một quý cô phải có chính kiến riêng. Nhớ khi xưa, vợ Ivy thường dùng roi dãn cái thông điệp ấy lên đôi chân tôi không biết bao nhiêu lần.

- Ga Woft Point rồi đây! Ai định đến Woft Point thì xuống cả đi!

Người soát vé ló đầu vào khoang tôi:

- Này cô, đến ga của cô rồi đấy.

Tàu chạy chậm dần nhưng ông béo vẫn nói không ngừng nghỉ. Nhìn ông tôi nhớ lại cha xứ Porter trong buổi lễ vừa rồi, thao thao bất tuyệt với bài diễn thuyết dài ba tiếng đồng hồ. Khi lấy hành lí, tôi tìm cách làm người kia phải câm miệng.

Ông béo liến láu:

- ... chết đói mất thôi. Đúng là không biết dừng ở đâu cho hợp lí. Nếu cô là con gái tôi...

Đúng lúc ấy, con tàu lắc mạnh. Tay xách nách mang nào hành lí, nào lồng mèo, tôi lao đảo giữa lối đi, cố lấy lại thăng bằng (và lòng tự trọng). Quý cô đáng nể nhất đời cũng không thể chịu đựng như tôi. Quả là chuyến đi này quá dài, quá khổ sở. Sự kiên nhẫn của tôi xơ xác, hao mòn chẳng khác nào chiếc áo đẹp thứ hai có trong túi tôi đây.

Tôi nhìn thẳng vào ông béo mà rằng:

- Nếu tôi là con gái ông, tôi sẽ lao thẳng vào đoàn tàu đang chuyển bánh.

Cả khoang lặng đi. Lát sau, gã cao bồi huýt sáo:

- Ông Chet, hình như cô ấy vừa cảm ơn ông đấy.

Tôi run rẩy nói thêm:

- Thôi các ông ở lại, tôi đi.

Vừa bước qua ngưỡng cửa, tôi thấy một bàn tay đàn ông chộp lấy cánh tay

- Ông muốn gì?

Lập tức, tôi hồi hận vì trót nổi đóa lên. Chỉ vì hành xử nóng vội, nên tôi sắp phải trả giá bằng chính mạng sống của mình. Mợ Ivy đã cảnh báo tôi hàng trăm lần về thứ “đàn ông miền Tây hoang dã” mà tôi nào có nghe. Nhìn xuống, tôi mới nhận ra tay kia là của người mặc áo măng tô đen vẫn im lặng nãy giờ.

- Đừng chấp người say cô ạ. Rượu vào lời ra là chuyện thường mà.

Ông ta đẩy nhẹ chiếc mũ trên đầu.

- Nếu cô cho phép, tôi nói rằng tôi hết sức tin tưởng cô sẽ thành công tại vùng đất khắc nghiệt này.

Giá chân tôi đừng run bắn lên thế này. Rủi thay, cặp chân vẫn không chịu nghe lời khỗ chủ.

- Cảm ơn. Nhưng chắc giờ này cậu tôi đang ngóng trông tôi.

Ông khách nhẹ nhàng:

- Vâng, cô nói phải.

Nói xong, ông quay vào khoang.

Tôi đi dọc hành lang, xuống tàu trên đôi chân rã rời không chỉ mệt và giận. Dù khuôn mặt Charlie có hiện rõ mồn một cùng bao kỷ niệm dịu êm chân tình nhất, tôi vẫn không phấn chấn lên được. Tui thân quá, tôi còn ước được gặp cả vợ Ivy. Tưởng đâu, ở đó con người không chỉ có ước mơ mà còn giữ được chúng, không để mơ ước tan thành mây khói. Nhưng lúc này, tôi không còn dám chắc nữa.

Tôi dợm quay gót, định trở lên tàu về nơi xuất phát. Nhưng người soát vé đã đặt rương của tôi xuống đất:

- Chúc may mắn. Mừng cô đến với Montana.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mệnh Mông chương 3

Woft Point, Montana

Ngày 3 tháng giêng năm 1918

Cậu Holt kính mến!

Cháu viết vội vài dòng trước khi cầu tối. Nói chuyện đi đến trang trại là cuộc phiêu lưu cũng đúng như nói cậu thích đọc báo! Dù ngày dài kết thúc nhưng cháu chỉ có thể phỏng đoán rằng, nhiều cuộc phiêu lưu bắt đầu.

Anh chị Mueller có đón cháu ở ga, tuy không đúng giờ. Chẳng ai bảo “mười phút dài đằng đằng chỉ có một mình (và thêm con mèo mướp” trên sân ga lại lắm, xung quanh tịnh không có một khuôn mặt thân quen” là tuyệt vời cả. Nếu biết cháu vẫn quyết tâm thực hiện kế hoạch khi không còn biết dựa vào ai ngoài chính mình, chắc cậu rất hài lòng.

Tôi rùng mình, kẹp hai bàn tay đeo găng hở ngón vào nách cho ấm. Tôi không biết chuyến đi của chị Perilee và gia đình đến Woft Point quá dài. Nhất là trong thời tiết lạnh khủng khiếp! Lỡ trên đường đi, họ gặp chuyện thì sao? Ngộ nhớ họ không đến, tôi biết làm thế nào? Giả sử con ngựa kéo xe bị gãy chân, hoặc giả sử họ lạc đường. Ngộ nhớ...

Tôi lần tìm đồng hồ - món quà quý giá nhất của mẹ để lại. Giờ là lúc tôi cần chút nghị lực của dòng họ Wright. Răng tôi va vào nhau lập cập trong cái lạnh thấu xương. Đứng ỳ trên sân ga này chưa thể coi là hành động đáng kể. Chỉ sợ tôi sẽ chết cồng trước khi anh chị Mueller kịp đến. Xa xa, một bảng hiệu nhấp nháy ánh đèn như mời gọi: Khách sạn. Trời rét cắt da

khiến tôi không thể chần chừ lâu hơn. Tôi bỏ rương, mang túi quần áo và “Ngài” Whiskers dẫn bước trên con đường tuyết phủ trắng xóa.

Tôi vừa rời sân ga được mười bước đã nghe tiếng phụ nữ gọi:

- Này! Này! Cô Hattie Brooks phải không?

Dù có trễ vài phút nhưng vẫn quyết giữ lời, chị Perilee Mueller đến đón tôi thật. Chồng chị dừng chiếc xe gỗ có ngựa kéo với tiếng kễ kệt cho chị nhảy xuống.

Chị bươn bả đi về phía tôi:

- Chị cứ lo cả nhà đến trễ. Em biết sao không: Mattie tìm mãi mới thấy Mulie.

Chắc chị tưởng giải thích như vậy là đủ, nhưng tôi chẳng hiểu một nỗi một từ trong đó. Nhìn thấy chị, tôi rất mừng và đỡ lo lắng hơn. Tôi nở nụ cười yếu ớt:

- Chắc chị là Perilee Mueller?

Nếu theo mắt thẩm mỹ của vợ Ivy, chị Perilee nhất định là người thô kệch. Sống mũi dài “cọc cạch” với khuôn mặt tròn. Mái tóc màu đỏ gạch, rối bù chìa ra mọi phương trên đầu. Khi bước đi, đôi chân chị chẳng duyên dáng tẹo nào. Tất nhiên, khi ra đường, chị chẳng thể thu hút mọi ánh nhìn đổ dồn về mình. Nhưng với nụ cười ấm áp chị dành chào đón tôi, tôi thấy chị đẹp không kém Bebe Daniel, minh tinh màn bạc tôi ngưỡng mộ nhất.

Tay nhanh nhẹn xách túi hộ tôi, mắt chị nhìn tôi từ đầu đến chân:

- Đúng là họ hàng cũng có nét giống nhau thật.

Tôi bất giác đưa tay lên mũi:

- Thật hả chị? Em chưa gặp cậu Chester bao giờ.

- Ông tốt với nhà chị lắm. Anh chị mừng vì được giúp em, đây là một cách cảm ơn cậu em thiết thực vậy.

Chị dang tay như muốn ôm tôi. Tôi né bằng cách chuyển “Ngài” Whiskers vào vị trí giữa hai người. Nụ cười chị thoáng vẻ thất vọng nhưng rồi nó lại bùng lên thắp sáng khuôn mặt chị:

- Tất nhiên, đón được em, chị cũng mừng nữa. Cô láng giềng gần nhà chị nhất. Chị đang mong có chị có em cùng trò chuyện cho vui.

- Chị tốt với em quá. Đã đến đón em, lại còn cho em đi chung về nhà mới.

Chị phẩy nhẹ bàn tay dày dặn:

- Đừng khách sáo thế. Phải gọi là vinh dự mới đúng. Ở đây, người mới đến là tin trọng đại đấy. Nhờ đón em, cả tháng sau chị còn được người ta nhắc đến ấy chứ.

Chị đỡ tôi lên thùng xe, giới thiệu tôi với người có vóc dáng lực lưỡng cao lớn đang điều khiển ngựa:

- Đây là anh Karl.

Anh gật đầu:

- Guten Tag! (Anh chào bằng tiếng Đức)

Ngạc nhiên, tôi líu cả lưỡi trước khi đem vốn tiếng Đức vô cùng nghèo nàn tích lũy từ khi còn đi học ra sử dụng.

- Ch... chào anh. Guten Tag!

Anh cười hiền, trao dây cương cho vợ rồi vội vã đi lấy rương của tôi còn nằm chơ vơ trên sân ga. Trong tay anh, chiếc rương nhẹ tênh như bên trong đựng toàn lông chim vậy.

Chị Perilee ấn tôi lên thùng xe, sau đó trèo lên theo rồi phủ lên người hai chúng tôi chiếc khăn len rộng khác thường. Chị chỉ tay xuống sàn xe:

- Đây là Chase, cháu tám tuổi. Bé Mattie, sáu tuổi. Con chích chòe của cả nhà đây. Cuối cùng là bé Fern.

- Chào các em. (Tôi đếm thầm) Thế Mulie đâu?

Mattie giơ con búp bê có mảng đầu trọc vì chỉ đen làm tóc bị rụng tự bao giờ.

- Đây này.

Con búp bê nhún nhảy trong bàn tay đi găng hở ngón của bé Mattie:

- Mulie rất hân hạnh được gặp chị.

Giọng Mattie rất trang nghiêm khiến tôi phải nghiêm trang đáp lại:

- Chị cũng rất hân hạnh được gặp Mulie. Chase chìa tay cho tôi bắt:

- Chào chị ạ. Hồi này em đang chăm Plug và Vilolet cho chị đấy.

Sau khi ngỡ ngàng giây lát, tôi mới nhớ đó là tên con bò và con ngựa cậu Chester để lại cho tôi. Chị Perilee giải thích:

- Anh chị mang chúng sang bên này. Ngay khi em ổn định chỗ ở, Chase sẽ dắt chúng về cho em.

Vừa lúc ấy, bé Fren khóc ré lên. Anh Karl bỏ đồ của tôi xuống trước khi đánh xe đưa cả nhà về khách sạn. Anh để mọi người xuống trước cổng, còn

mình đưa xe sang dãy chuồng ngựa. Chúng tôi vội vào trong để tránh cái lạnh cắt da.

Chị Perilee bảo:

- Khách sạn Erickson không sang nhưng đồ ăn ngon lắm. Đường về còn xa, có đi đến đêm cũng chưa về đến nơi. Để mai ăn xong, mình hãy đi.

Nhanh như gió, chị vừa gỡ chăn bọc kín bé Fern, giúp Mattie cởi áo khoác và quát Chase chớ ngó vào ống nhổ bằng đồng trong khách sạn.

Ý nghĩ sắp được về nhà mới khiến tim tôi đập mạnh như chú sóc con nhảy nhót trong lồng ngực.

- Đi mất bao lâu thì về tới nhà hả chị?

Chị kéo các con lại gần, hét như gà mẹ lừa đám con nhỏ xuống dưới cánh:

- Trước bữa tối ngày mai ta đã ở nhà rồi. Chắc chị đưa bọn trẻ lên lầu trước.

Tôi trao “Ngài” Whirskers cho Chase.

- À! Em cũng có vài việc ở thị trấn. Em đến chỗ ông Ebgard hỏi chuyện đất đai.

Bé Mattie lom khom bên chiếc lồng, hỏi:

- Tụi em nựng mèo được không chị?

- Để khi về hẵng hay. Nó cũng cần thời gian làm quen.

Chị Perilee chỉ tay ra đường:

- Văn phòng của ông Ebgard ngay phía đằng kia, cách đây vài căn nhà. Khi nào xong việc, em trở lại khách sạn nhé. Để chị còn đưa em đi mua đồ.

Tôi nhắc chị không cần thêm một “chú gà con” cần chăm sóc:

- Đừng lo cho em. Em tự đi được.

- Vậy gặp em vào bữa tối nhé.

Nói xong, chị nhanh nhẹn dắt những đứa con yêu lên lầu.

Khi tôi đến, ông Ebgard nói với người đàn ông tiều tụy ngồi đối diện:

- Chắc xong rồi đấy, anh Tom. Anh có đóng phí làm hồ sơ cuối cùng không?

Ông Tom xia tiền lên mặt bàn, lắc đầu:

- Đúng là cướp đường mà. Riêng chi cho giấy tờ thôi cũng mất ba mươi bảy đô la bảy mươi lăm xu. Chưa kể hai mươi đô la tiền thuế đất.

Ông Ebgard đặt bút xuống:

- Anh đóng tiền, tôi cũng không giàu được. Phần tôi chỉ có hai đô la.

Tom đứng dậy, cười lớn:

- Nào tôi có nói gì anh đâu. Mang tiếng là trang trại tự do, mà tôi chẳng thấy được sự tự do, thoải mái là mấy.

Ông Ebgard bắt tay Tom:

- Chúc mừng anh, ông chủ mới của ba trăm hai mươi mẫu đất Montana. Chúc anh may mắn.

Tom ngả nón khi qua mặt tôi:

- Chào cô.

Tôi gật đầu đáp lễ.

Ông Ebgard chìa tay vào chiếc ghế Tom vừa ngồi khi nãy:

- Cháu cần gì?

Tôi nhìn ông cười thay cho lời chào, sau đó ngồi thẳng lưng xuống ghế, hy vọng có vẻ ngoài già trước tuổi:

- Cháu là Hattie Inez Brooks. Cháu của cậu Chester Brooks. Tôi đưa thư của cậu Chester cho ông.

Ông Ebgard lắc đầu. Khuôn mặt ông thoáng chút ngạc nhiên:

- Sao thế này? Lạ quá.

- Bác bảo sao cơ ạ?

Ông vỗ nhẹ thân bút vào hàng ria mép:

- Bác không hề biết... thế cháu bao nhiêu tuổi rồi?

Tôi lúng túng bịa:

- Mười b...bảy ạ.

- Bao nhiêu? (Ông lớn giọng)

- Thực ra là mười sáu.

Cái bút rơi tự do:

- Trời Chester nghĩ gì thế không biết?

Có vẻ như không có cách nào trả lời câu hỏi ấy nên tôi lặng thinh.

- Vì có gì mẹ cháu cho cháu đến đây?

Tôi mân mê đồng hồ đeo tay của mẹ trên vạt áo:

- Mẹ cháu mất rồi. Cha cháu cũng thế.

Thật lạ lùng! Nghe tôi trình bày xong, ông Ebgard tỏ ra đồng tình:

- Người thừa kế. Và chủ hộ.

Ông xoay người lục lọi trong ngăn tủ gỗ:

- Watson, Williams, Wyatt - chưa tới. Đây rồi. Wright, Chester Hubert. Đất cách đây 30 dặm, cách thị trấn Vida gần nhất ba dặm. Ta cứ gọi là thị trấn Vida cho oai. Cháu biết đường đến đó chưa?

Tôi gật đầu:

- Rồi ạ. Anh Karl và chị Perilee Mueller sẽ đưa cháu đi.

- Anh chị ấy tốt đấy cháu ạ. Họ sẽ đùm bọc cháu. Thế cậu cháu có nói cháu sẽ phải canh tác trên một phần tám diện tích đất được giao không? (Ông nhìn tôi từ phía trên gọng kính xệ xuống sống mũi). Và trồng bốn trăm tám mươi cây cọc làm hàng rào?

Ruột gan tôi lộn tùng phèo, miệng khô đắng. Bốn mươi mẫu (mười sáu hec ta)! So với nó, vườn nhà cậu Holt chỉ bằng con tem. Và hàng rào có bốn trăm tám mươi cọc! Tôi còn chưa biết số ấy nhiều đến thế nào. Với tôi, nghe chừng với số cọc ấy ta có thể làm hàng rào từ đây về tận Arlington.

- Cậu cháu bảo có vài yêu cầu... Ông Ebgard giơ tay lên:

- Không nhiều nhưng không làm không được. Một là, phải dựng nhà và làm hàng rào. Bác nghe nói Chester đã có nhà. Còn hàng rào thì chưa biết. (Nói xong, ông giơ ngón tay trỏ). Hai là, phải trồng trọt trên đất ấy. Hầu hết dân quanh vùng đều trồng lanh trước. Lanh thuộc loại cây dễ trồng. Như bác đã nói: Một phần tám diện tích đất. (lại thêm ngón giữa đứng cạnh ngón trỏ). Ba là, (ngón nhẫn vươn lên đứng cạnh ngón trỏ) mọi chuyện phải xong trong ba năm đầu. Chester cắm đất một năm 1915, thế nên cháu có mười tháng để chứng minh đất ấy thuộc về cháu. Mà này, đừng quên khoản phí cuối cùng đấy.

Tôi cười như mếu:

- Cháu biết. Ba mươi bảy đô bảy mươi lăm xu. Vì mảnh đất tự do.

Ông Ebgard thôi xào xáo giấy tờ, ngẩng lên cười lớn, đoạn ông hí hoáy ghi vào sổ cái:

- Học nhanh đấy. Hattie Inez Brooks, hy vọng tháng Mười một ta sẽ gặp lại nhau trong văn phòng.

Tôi đứng lên:

- Cháu cũng mong thế ạ. Ông cũng chìa tay, đứng dậy:

- Nhớ giữ gìn sức khỏe nghe cháu. Chắc cháu cũng cần mua thực phẩm nhỉ?

- Cháu định ở đây ra sẽ làm việc ấy.

- Vậy hãy đến ngay tiệm Hanson' Cash Grocery. Ông Hanson sẽ tính giá phải chăng cho cháu.

Cửa văn phòng lại bật mở. Sự chú ý của ông quay sang người mới tới. Tôi cố quay nhìn chỗ khác nhưng người này lập dị đến nỗi không thể bỏ

qua. Nào là bộ râu quai nón rậm rì, đen bóng dài đến tận thắt lưng. Nào là đôi lông mày sâu róm nằm trên cặp mắt trẻ hơn khuôn mặt đến ba mươi tuổi. Khăn quàng cổ dài thậm thượt, vá chằng vá đụp quần quanh cổ người mới đến, chưa kể chiếc mũ đội lệch trên cái đầu to ngoai cỡ.

Người mới đến mặc không dưới ba cái áo khoác lồng vào nhau, áo nào cũng có chất liệu và màu sắc rất lạ, tôi chắc sẽ không bao giờ có ở Arlington.

- Xin mạn phép giới thiệu với cô Hattie Inez Brooks thêm một hàng xóm mới, anh Jim Fowler. Người kia tháo găng, chìa bàn tay có móng dài và nhọn:

- Thôi mà ông Ebgard, đừng khiến cô đây rối trí. Ai cũng gọi tôi là Jim Gà Trống. Với cô, tôi cũng không nên khác.

- Chào anh.

Tôi bắt tay anh Fowler - Jim Gà Trống. Từ khi anh vào, chân tay mọi người trong phòng năng động hẳn lên. Tôi đoán chính cái mùi đặc trưng ở các sân nuôi gà vịt hiện đang bốc lên từ người Jim Gà Trống đã cho anh biệt hiệu ngộ nghĩnh

Jim Gà Trống buông tay:

- Mong là cô biết chơi cờ. Tôi đã quen truy đuổi ông Chester riết ráo trên bàn cờ rồi.

Tôi lục ví lấy khăn tay bịt mũi:

- Tiếc quá. Tôi không biết chơi cờ.

Jim Gà Trống tặc lưỡi:

- Dạy cô chắc không khó khăn gì. Tôi không phiền nếu cô muốn học.

- Cả... cảm ơn. Nhưng có lẽ sắp tới tôi bận lắm. Nói xong, chân tôi đã muốn bước ra phía cửa.

Jim Gà Trống vẫn đùa liến láu.

- À phải. Bạn chống rét ấy mà. Trò tiêu khiển chính trong những tháng này. Đã rồi đến hè lại loay hoay chống nóng.

Ông Ebgard mỉm cười nhìn tôi:

- Kia Jim, đừng dọa nữa kéo người ta sợ, bỏ đi thì khổ. Cô ấy mới chân ướt chân ráo đến đây mà.

- Nay cô láng giềng, tôi sẽ giúp cô quen với công việc. Hẹn gặp cô ở trang trại nhé.

Sau khi Jim Gà Trống cởi hai chiếc áo khoác ngoài, mùi hôi mới lại tràn ngập căn phòng.

- Vâng, cảm ơn anh!

Tôi gật đầu chào tạm biệt họ rồi vội vã ra ngoài. Khí trời giá buốt, nhưng tôi cảm thấy dễ chịu: nhờ nó, đầu óc tôi thêm tỉnh táo. Một anh láng giềng chơi cờ giỏi và hay đùa dai chẳng khiến tôi lo lắng. Ông Ebgard vừa nói gì nhỉ? Trồng cây trên bốn mươi mẫu đất. Trồng bốn trăm tám mươi cọc hàng rào. Tôi hít sâu luồng khí lạnh băng vào hai lá phổi, tay kéo tấm khăn choàng quanh người sát lại. Cậu Holt thường bảo lo quá cũng chẳng giúp được gì. Vả lại, trong lá thư đầu, chị Perilee nói vợ chồng anh chị sẽ giúp tôi. Tối nay, tôi sẽ nói chuyện với anh chị. Chắc chắn họ biết trả lời rất nhiều câu hỏi của tôi. Cứ từ từ, lo từng việc một, thế nào cũng xong thôi. Nếu có người chứng minh được quyền sở hữu đất, chẳng có cơ gì tôi không làm được như họ.

Tiệm bánh và thực phẩm Hanson' Cash ngay phía bên kia đường. Nếu bây giờ là mùa xuân, thời tiết dịu nhẹ, tôi vài bước sẽ sang đến nơi. Nhưng lúc này thì khác. Gió mạnh tiếp tay cho tuyết rơi dày đặc, liên tục ụp cả đồng tuyết lên chiếc váy len tôi đang mặc, còn tôi lảo đảo bước đi trên mặt đường băng trơn như đổ mỡ. Tôi có cảm giác của người đi trên dây trong rạp xiếc: vừa muốn chạy thật nhanh để trốn gió lạnh cắt da, vừa không thể không bước thật cẩn thận vì nếu bất cẩn, tôi sẽ ngã oạch xuống đường. Hai hàm răng tôi va vào nhau lập cập. Sau vô số lần trượt chân, tôi mới đến được bậc tam cấp bằng gỗ của tiệm. Toàn thân ảm sức sau nỗ lực hoàn thành chặng đường ngắn ngủi, tôi mở cửa bước vào trong. Mùi hương trong tiệm (gồm mùi thì là muối, mùi thuốc là và bạc hà trộn lẫn với nhau) đưa tâm hồn tôi về thẳng cửa hàng cậu Holt.

Khi tôi bước vào, tiệm đang có khách. Người bán hàng gật đầu chào tôi rồi quay sang người đàn bà béo tốt đứng bên quầy.

Bà kia đồng đánh:

- Đây ông Hanson, chưa chắc màu vàng đã hợp với vóc dáng tôi đâu ông ạ. Màu xám nhạt chắc đẹp hơn ông nhỉ?

Chủ tiệm khẳng định:

- Đâu có. Màu vàng làm tôn thêm dáng vẻ của bà, khiến bà nổi bật như ánh thái dương vậy.

Tôi cố nín cười. Ánh thái dương! Có mà sét đánh thì có.

Trong lúc ông Hanson bận rộn với bà khách, tôi lướt qua dãy quầy kệ trong tiệm. Mua bán xong xuôi, bà mập cùng với chiếc váy lụa màu vàng chói, dài thậm thượt rời tiệm mà không hề quay sang tôi chào một tiếng cho đúng phép xã giao.

Tôi đứng thật thẳng lưng:

- Chào bác. Ông Ebgard có nói bác sẽ chỉ cháu cách chọn lương thực dự trữ.

- Xem nào, cháu gái ông cậu Chester đây phải không?

- Vâng, sao bác biết? Ông Hanson bắt tay tôi:

- Chào cô hàng xóm. Cô Perilee có nhắn bác giúp cháu thật nhiệt tình.

Ông niềm nở rời quầy:

- Nếu có sức, chắc Perilee đã bao bọc dân cả vùng này rồi. Hiện giờ, hàng trong kho hạn chế, đường và bột mì không nhiều lắm. Nhưng với cháu, bác sẽ cố gắng cung cấp mọi mặt hàng thiết yếu.

Ông lập tức tìm kiếm, tập trung thực phẩm ra quầy với tốc độ nhanh hiếm thấy. Thấy vẻ kinh ngạc của tôi, ông bảo:

- Cháu gái ơi, nếu ngoài trời lạnh âm 10°C, tuyết rơi lấp kín cửa ra vào, cháu sẽ lấy làm mừng khi có bao đậu nặng cả yến trong nhà đấy.

Chỉ loáng sau, hàng của tôi đã có đủ: một phần tư thùng bột mì (khoảng 46 ki lô gam), bảy không lô gam bột ngô, 10 ki lô gam cà phê, rồi thì dầu hỏa, nho khô với đủ loại trái cây sấy khô, một hộp trà, vài hộp thịt, thực phẩm đóng hộp khác và vài loại gia vị.

Ông Hanson phân trần:

- Cố lắm, bác chỉ có thể bán cho cháu 11 ki lô gam đường. Thời chiến mà, thông cảm nhé.

- Không sao đâu ạ.

Tôi vẫn chưa biết dùng cách nào cho hết chỗ đường ấy.

Ông Hanson mãi nguyện thêm bao đường vào đồng hàng chất trên mặt quầy:

- Tạm đủ dùng rồi nhé, cháu gái.

Tôi bật cười:

- Cháu có rú thêm năm chục người nữa chắc ăn cũng không hết đâu bác ạ.

Ước gì Charlie thấy tôi lúc này: cô gái tầm thước cùng với số lương thực đủ cho cả trung đoàn. Cửa bật mở, chị Perilee hối hả bước vào, mang theo làn gió lạnh buốt.

- Chị cũng nghĩ em ở đây.

Xem xét đồng thực phẩm to lù lù, chị có vẻ bằng lòng:

- Mỡ hiệu Chiếc lá bạc nướng bánh thì ngon phải biết. À mà em cũng phải mua thêm thức ăn cho Violet và Plug nữa đấy.

Ông Hanson thêm vài số nữa vào dãy số đang cộng, còn tôi đếm kỹ mười bốn tờ bạc mệnh giá năm đô la quý báu. Chị Perilee quay sang ông Hanson, hé mở nắp chiếc giỏ chị mang theo. Lập tức, mùi thơm ngào ngạt lan tỏa trong phòng:

- Ông lấy thêm mấy cái bánh ngọt nhé?

Ông Hanson bối rối vờ lau tấm kính sạch bóng trên quầy:

- Chị Perilee à, tôi khó xử quá. Hồi này người ta chẳng muốn dính dáng đến người Đức. Chiến tranh... (ông lắc đầu). Muốn bán dưa cải sauerkraut (dưa cải muối theo kiểu Đức), tôi phải đổi tên thành “cải bắp tự do” đấy.

- Nhưng bánh ngọt của tôi từng đoạt giải nhất ở hội chợ vùng cơ mà!

Ông chủ tiệm hạ giọng:

- Hay cô nghỉ nướng bánh một thời gian đi. Mà này, nhớ bảo anh Karl nên...

Cửa tiệm kẹt mở. Một làn gió lạnh buốt thổi mạnh, thông báo sự hiện diện của khách hàng mới. Ông Hanson bỏ lửng câu đang nói, thì thầm:

- Hay cô lấy tạm ít cà phê vậy. Tôi bán chịu cho.

Chị Perilee đậy nắp giỏ. Giọng chị hơi lớn hơn bình thường, rồi gần như lạc đi khi nhắc đến tên chồng:

- Cảm ơn, nhưng không cần đâu. Anh Karl... chồng tôi lo cho vợ con đầy đủ lắm. Nhà tôi không cần mua chịu.

- Này chị Perilee...

Ông Hanson chìa tay về phía chị.

- Anh ấy đến mang hàng của Hattie ra xe bây giờ.

Nói xong, chị quày quả bỏ đi.

Tôi đi theo chị nhưng khi đã ở ngoài cánh cổng, tôi lại ngần ngừ. Chị tất tả đi dọc con phố, còn tôi nghĩ mãi vẫn không biết nên nói gì với chị lúc này. Tôi nhớ thư Charlie viết trước khi sang châu u, thư duy nhất tôi nhận được kể từ khi anh đến giờ. Anh sôi nổi kể về súng ngắn lưỡi lê quân đội giao cho anh và bảo: “Anh đã sẵn tay hạ gục vua Đức”. Nhưng chiến tranh, kẻ thù đều ở tận đâu, cũng như Charlie bây giờ ở tận bên Pháp. Chắc ông Hanson phải hiểu điều đó. Còn nữa, chẳng lẽ ông không ngửi thấy mùi quế trộn lẫn hương táo tủa ngào ngạt từ giỏ của chị Perilee? Theo tôi, nếu nhìn thấy thì ngay cả Tổng thống Wilson cũng phát thèm.

Đã đến bữa ăn trưa, tôi ghé O.K Café. Sau khi ăn bánh kẹp, bánh ngọt và uống cà phê, tôi đặt năm mươi xu lên bàn trước khi trở ra đường. Dù trời lạnh, tôi vẫn quyết định dành chút thời gian buổi chiều thăm thú Woft Point. Thị trấn cách nhà tôi những ba mươi dặm nên sau này chắc tôi ít có dịp ghé qua. K Sherman xây bằng gạch vững chãi đứng sừng sững cuối thị trấn. Sherman đối diện với công viên Woft Point, một bực lớn dành cho dàn nhạc hoàn thiện vẻ hoành tráng của nó. Khi băng tuyết không còn phủ kín đường xá, tôi mới biết bực ấy đúc bằng bê tông, không phải bằng gỗ. Cuộc sống hiện đại còn đến với Woft Point bằng nhiều cách khác nữa. Kia là công ty Ô tô Woft Point, quảng cáo các nhãn hiệu xe hơi như Buick, Chevrolet, Dodge. Muốn vào ngân hàng Quốc gia Citizens mở tài khoản, tôi phải đi ngang qua Công ty điện thoại Farmers. Thấy nhà thuốc Huxsol kế bên, tôi ghé vào mua hũ kem Pond's Cold Cream. Mới loanh quanh vài nơi kể trên, tôi đã lạnh run cầm cập, đến độ ngay cả hàng mẫu bày sát cửa kính tiệm quần áo Một Thời Thượng cũng không hấp dẫn nổi tôi. Tôi vội vã trở về khách sạn Erickson's, yêu cầu mang trà nóng lên phòng và ngồi viết thư đến tận sáu giờ tối.

Trong bữa tối tại khách sạn, tôi đãi mọi người món bít tết nướng. Dù túi tiền có vơi đi ít nhiều, nhưng tôi cho rằng thế mới phải phép. Khi chị Perilee phản đối, tôi phân trần:

- Anh chị giúp em quá nhiều rồi. Ít nhất cũng để em đãi cả nhà một bữa.

Tôi muốn cuộc sống ở Montana phải có khởi đầu hoàn toàn mới, không muốn nợ ai thứ gì. Có thể, sau này tôi sẽ không phải nghe ai kể công, giống mẹ Ivy và nhiều bà con ruột thịt khác.

Bữa tối là thời gian vui nhất trong ngày. Mấy đứa con anh chị Karl đúng là vàng ròng: Chúng mới ngoan ngoãn làm sao. Chị Perilee cười nói luôn miệng, như cơn bão lạ thổi gió ấm giữa tiết trời lạnh giá. Tôi và anh Karl chỉ cần ngồi thật thoải mái tận hưởng. Tuy nhiên, chị không hề dả động

chuyện ngoài cửa hàng lúc này. Hay ít nhất tôi không nghe chị nói lời nào về chuyện ấy cả.

Sau bữa tối, chúng tôi chúc nhau ngủ ngon trước khi về phòng. “Ngài” Whiskers ngáy khe khẽ dưới chân giường. Giống như lúc trước, tôi thay váy ngủ bằng vải lanh và cầu kính tối. Nhưng khi đặt đầu lên gối, tôi biết từ nay không có gì ‘giống như lúc trước’ cả. Khi lên tàu, tôi là Hattie Ăn-gửi-ở-nhờ, nhưng khi xuống tàu, tôi đã là chủ trại Hattie: Người có nơi chốn của riêng mình, có mơ ước rất có thể sẽ thành sự thật.

Tựa làn khói thuốc từ ống tẩu của cậu Holt, suy nghĩ ngọt ngào ấy lơ lửng trong đầu đưa tôi đi thẳng vào giấc ngủ không mộng mị.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mênh Mông chương 4

CHƯƠNG 4

Ngày 4 tháng Giêng năm 1918

Nhà mới của em

Cách Vida ba dặm về phía tây bắc, Montana.

Charlie thân mến!

Em chưa về nhà đâu. Thật ra chúng em còn chưa rời Wolf Point nữa kìa. Trước khi đưa bọn trẻ lên xe, ba chúng em phải giải quyết nhiều việc. Cuối cùng, khi sắp xếp mọi việc đâu vào đấy, em nấn ná bên ly cà phê thứ hai, còn anh chị Karl dắt díu bọn trẻ lên thùng xe ngựa kéo. Nếu chữ viết trong thư không đạt tiêu chuẩn của cô Simpson, chắc có lẽ bởi tay em đang run lên vì phấn khích.

Giây lát sau, tay ấy đã run lên vì lạnh. Dù ngồi nép vào nhau trong thùng xe, chăn len ấm kéo đến tận cằm, chúng em vẫn lạnh cóng, có khi còn lạnh hơn cả khi vào trong xưởng nước đá Logan's.

Kìa, mọi người đang gọi. Em sẽ viết tiếp cho anh sau... khi nào đến nhà mới! Hi vọng anh không chán đọc thư em, vì em không bao giờ chán viết thư cho anh.

Sáng ra, ai nấy đều hối hả rửa mặt, thay quần áo và dùng điểm tâm. Cuối cùng, hàng hóa, trẻ con và mèo đều được đưa hết lên thùng xe. Phải nói

rằng, tôi rất biết ơn anh chị lái giềng cho đi nhờ xe về trang trại cậu Chester. Tuy nhiên, “Ngài” Whiskers, chị Perilee, ba em bé, anh Karl, tôi và số thực phẩm dự trữ tôi mua hôm qua được xếp chặt cứng trong xe. Khí lạnh nhức nhối trong tiết tháng

Giêng khiến người ta càng thêm khó thở. Chị Perilee, bọn trẻ và tôi vùi mình trong chăn ấm. Đương đầu với “bà chúa tuyết” chỉ có mình anh Karl. Khuôn mặt anh giống chiếc mặt nạ màu đỏ nứt nẻ. Tuy nhiên, anh vẫn vững tay đánh xe ngựa vượt qua miền đất trải dài tít tắp, tịnh không một bóng cây.

Chị Perilee giải thích thói quen hay im lặng của chồng:nh ấy ngại nói tiếng Anh trước mặt người mới gặp. Mỗi khi mắc lỗi, Karl rất bực mình. Chị vẫn thường bảo anh rằng lỗi lớn nhất anh từng mắc phải là lấy chị và gánh luôn phần nuôi con chị.

Chị cười, còn anh lắc đầu. Chị Perilee xoa bụng:

- Nhưng chị có con anh ấy đây rồi. Đến hè cả nhà sẽ đón thành viên mới.

- Mẹ, nhìn kìa!

Chase chỉ bên trái. Con đường đất ngoằn ngoèo chạy xuống một khe đá nông: Xe chúng tôi đang chạy giữa đôi bờ con sông đã khô cạn từ rất lâu. Bờ bên trái, bóng một con sói in trên bầu trời xanh ngắt.

Tôi sợ đến lạc cả giọng:

- Ở đây, bọn sói có hay quấy nhiễu không chị?

Chase bảo:

- Em không sợ sói. Nếu có con nào dám bén mảng, em sẽ bắn ngay.

- Có bao giờ em làm thế chưa? Bắn sói ấy?

Cửa hàng ông Hanson rộng lớn là thế nhưng cũng không bày bán súng. Có thể nhà cậu Chester cũng có một khẩu. Nghĩ thế thôi chứ tôi có biết dùng súng đâu.

Chị Perilee bảo:

- Chúng không làm gì em đâu. Khi đói, như con kia chẳng hạn, sói sẽ kiếm bò hoặc cừu và tha cô nữ sinh Iowa trẻ trung dễ mển.

Chị cười ngật nghễo, cù mạnh mẽ sừon tôi.

Tôi kéo khăn choàng đội trên đầu sát hơn quanh mặt, như thế mảnh len mỏng ấy sẽ che chở tôi khi gặp sói hoặc mọi hiểm họa khác đang rình rập. Thứ duy nhất lộ ra ngoài là cặp mắt hé mở đang chảy nước vì lạnh. Giờ tôi đã biết cách hít thở qua mảnh khăn len để sưởi ấm luồng khí lạnh buốt trước khi nó kịp đâm thẳng xuống phổi. Hai chân tôi như hai cục đá treo nơi mắt cá. Hai đôi bít tất len lồng vào nhau chẳng thấm tháp gì khi độ sức với thời tiết Montana lạnh giá. Tôi đối tư thế ngồi trên ghế gỗ cho ấm người, đồng thời tìm góc nhìn phong cảnh bên ngoài rõ hơn cho đôi mắt mở hé giữa khe trống nhỏ xíu tạo bởi mũ len và khăn quàng quấn kín

Biết tả cảnh này như thế nào trong thư gửi Charlie đây? Mãi đến giờ, tôi chưa thấy cái cây nào điểm xuyết cho quang cảnh thêm sinh động. Nói đất đai ở đây bằng phẳng chưa hẳn đúng, dù thoạt nhìn ai cũng sẽ tưởng như vậy. Thực tế, nó giống như tấm chăn đắp trên người khổng lồ hơn (tất nhiên chăn mang màu trắng của lớp tuyết phủ dày, có chỗ lên tới cả mét). Hãy tưởng tượng chăn ấy phủ trên chiếc giường rộng mênh mông. Phía xa có nhiều ụ đất, trông như mấy ngón chân và đầu gối của người khổng lồ nhô lên dưới chăn. Phía này là đầu: một gò đất to, nhô hẳn lên. Khi nhìn kĩ, tôi còn thấy cả những nếp chăn lộn xuống giữa hai cánh tay và hai bên sườn. Tôi sẽ viết cho Charlie thế này: “Còn nhớ bánh sinh nhật em làm tặng anh năm ngoái không? Đất Montana giống thế, nhưng bằng phẳng hơn một chút”. Tôi quay sang nhìn thì thấy chị Perilee đang nhìn tôi chăm chú:

- Ông Chester có cặp mắt nâu giống em. Tóc ông rụng hết cả. Nhưng chắc khi còn trẻ, tóc ông cũng màu hạt dẻ giống em vậy.

Nói đến đây, chị chợt trở nên tư lự.

- Cậu em là người thế nào ạ? Chị bặt môi ra chiều suy nghĩ:

- Trầm lặng. Nhưng khi ông đã nói, ai nấy đều phải lắng nghe. Trời ạ, ông ấy đọc mới khiếp chứ. Cứ như thư viện di động vậy. (Chị cười buồn khi hồi tưởng). Nhưng trông ông cứ buồn bã sao ấy. Chẳng ai biết ông buồn chuyện gì. Nhưng dù ông có cười tươi, cười to đến đâu, người ta vẫn thấy nao lòng.

Tôi cố hình dung người cậu ruột chưa từng biết mặt, có cặp mắt giống tôi nhưng đầu không có tóc:

- Cậu em có một mình thôi sao? Ý em là khi ông mất ấy? Chị Perilee cười dịu dàng:

- Đời nào. Người như ông Chester sao có thể chết trong cô độc. Lúc ấy có chị và anh Karl này. Cả cô Leafie Purvis và Jim Gà Trống nữa. (Chị vỗ nhẹ vào tay tôi). Mà này, ông ấy luôn miệng nhắc em cho đến phút cuối. Biết em đến, chắc linh hồn ông ấy cũng ngậm cười nơi chín suối.

Rất lâu sau đó, chúng tôi im lặng. Lát sau, tôi phá tan bầu không khí lặng lẽ:

- Ước gì em được biết cậu sớm hơn. Chị Perilee khẳng định:

- Nếu thế, chị tin chắc hai cậu cháu hợp nhau

Ý nghĩ ấy an ủi tôi một chút. Ít nhất nó cũng làm tâm hồn tôi dễ chịu hơn.

Nhưng còn cơ thể tôi, muốn dễ chịu chỉ có tách trà nóng. Rồi Woft Point, nổi háo hức được cưỡi xe ngựa mờ dần. Thùng xe bằng gỗ cứng, liên tục xóc nảy lấy sạch chút khiêu hài hước chảy trong huyết quản tôi. Theo cậu Chester, trong dòng máu ấy còn có cả nghị lực của mẹ tôi. Nhưng giờ đây, chưa kịp đến nhà mới, nguồn nghị lực ấy dần đóng thành băng cứng.

Chase reo lên, hồ hởi:

- Trông kìa, nhà chị kìa!

Tôi bàng hoàng. “Nhà” là tên một người rộng lượng đặt cho cái mà tôi đang nhìn thấy. Mấy con gà nhà mợ Ivy còn có nơi ở tốt hơn. Nó lớn hơn cái lán đựng dụng cụ gia dụng của cậu Holt một chút và chắc chắn không được chăm chút gì nhiều. Vài khe hở giữa mấy tấm ván dựng làm vách để lộ giấy tráng nhựa đường đen che tạm, trông chẳng khác nào chỗ rãnh sâu đen trên hàm răng mọc lộn xộn. Nhà có hai bậc gỗ dẫn lên cánh cửa thô kệch. Một cửa sổ nhỏ, duy nhất, bên trái cửa ra vào trông như con mắt đang đờ đẫn nhìn tôi. Cái nhìn đáp trả của tôi dành cho nó cũng đờ đẫn không kém.

Anh Karl cho xe chạy chậm lại. Chị Perilee nói líu lo:

- Thích nhé, về đến nhà rồi. Cưng này, tụi chị sẽ giúp em mang đồ vào. Nhưng anh chị không ở lại được đâu. Trời sắp tối rồi. Anh chị phải về thôi.

Tôi rên rỉ:

- Nhà em đây ư?

Cái chòi gỗ vẹo vọ mười hai mét vuông này mà là... “nhà” ư?

Anh Karl mở tung hai cánh cửa, miệng lẩm bẩm:

- Tuyệt.

Chị Perilee giậm mạnh chân, giữ tuyết bám trên giày.

- Thôi rồi. Chẳng ai nhớ bít lỗ khóa cửa gì hết.

Dù trong ánh sáng mờ, tôi vẫn thấy vệt tuyết trắng xóa gió thổi qua lỗ khóa rải dọc nền nhà. Mẹ Thiên nhiên cũng muốn kẻ vạch cấm cho tôi đây mà. Suýt nữa thì tôi nhào vào lòng chị Perilee, khóc thảm thiết cầu xin chị mang tôi th

Mattie luồn bàn tay nhỏ xíu vào tay tôi:

- Chị chỉ cần xúc tuyết vào nồi, đun sôi là pha được cà phê. Chị Perilee mỉm cười tự hào:

- Coi con bé giỏi tính chưa kìa.

Tôi cố nuốt nước mắt mặn đắng nơi cuống họng:

- Ừ. May mà em có mang theo chổi.

Chị Perilee vỗ nhẹ cánh tay tôi:

- Có tinh thần chuẩn bị đấy. Chị biết em không thích nơi này lắm. Lán trại dựng tạm ấy mà. Nhưng khi khấm khá hơn, em sẽ xây được nhà theo ý mình.

Tôi định hỏi chị Perilee rằng, gia đình chị có ở chòi như thế này không nhưng sợ thất lễ nên thôi. Tôi ấp úng:

- Thế chị... đã xây nhà chưa?

Chị bật cười:

- Cưng à, anh chị là dân kì cựu mà. Giờ chị đã có nơi ở chắc chắn và ấm cúng rồi. Nhưng lúc mới đến, ai cũng bắt đầu thế này. Có khi còn tệ hơn.

Chị chuyển bé Fern sang sườn bên kia:

- Người quen chị dựng nhà vách cỏ, tức họ nén cỏ thành gạch rồi dùng gạch ấy xây nhà. Nhà cỏ mùa đông thì ấm, mùa hè thì mát. Nhưng bọ rệp thì nhiều vô kể! Lại bụi nữa. Chỗ nào cũng thấy bụi. (Vừa nói chị vừa rút khăn tay lau mũi lò thò của bé Fern). Nói thật với em chứ nhà này còn hơn chán vạn nhà cỏ.

Chase bước vội qua cửa, cơn gió lạnh bám gót chân em vào nhà:

- Chị này, em xách nước về cho chị đây. Để tối nay chị rửa mặt và dùng tắm.

Cậu đặt ngay xô nước lên bếp. Lòng tốt của một cậu bé tám tuổi khiến tôi phải kinh ngạc:

- Sao em phải mất công vậy, chị cảm ơn em.

Chase chỉ tay ra sân:

- Giếng nhà chị ngay ngoài kia. Sáng mai chắc chị phải lấy thêm nước

Anh Karl mang thùng hàng cuối cùng của tôi vào:

- Hết rồi.

- Vâng. (Chị Perilee quay sang tôi). Thôi anh chị về nhé.

Từ trong chiếc lồng chật chội, “Ngài” Whiskers cất tiếng phàn nàn. Ngay cả “Ngài” ấy cũng không hài lòng khi thấy nơi ăn chốn ở mới của chúng tôi.

Chị Perilee khuyên:

- Nếu là chị, chị sẽ nhốt mèo trong nhà vài ngày.

- Không đâu, con mèo này khỏe lắm. Nó chịu lạnh giỏi mà.

- Ý chị không phải vậy. Là bọn chuột kia. Tôi rùng mình:

- Nhà có chuột hả chị?

- Chẳng ai bảo ông Chester là người gọn gàng đâu em ạ. Với lại, lâu nay không có ai ở đây. Với lại...

Tôi giơ một bàn tay lên:

- Thôi đừng “Với lại” nữa!

Chị Perilee cười ré:

- Đáo để vừa chứ!

Chị đưa tôi cây đèn cùng hộp nhỏ đựng sách. Anh Karl chuyển tay chị một đĩa gói khăn kín và một cái bánh ngọt. Chị bảo:

- Nhóm lửa đi em. Hâm nóng bánh này mà ăn tối.

- Thôi, anh chị giúp em nhiều lắm rồi.

Nghe tôi phản đối, chị Perilee đưa tay bưng tai lại. Tôi với gói cà phê nguyên hạt xuống:

- Ít nhất cũng phải nhận chút lòng thành này của em. Đi mà chị. Không em áy náy lắm.

Chị giơ tay lên trời, chịu thua:

- Chị đã bảo em giống cậu từ vóc dáng đến nét người mà.

Chị lại giang tay ôm lấy tôi. Lần này, tôi không né tránh nữa.

Với tiếng nhạc ngựa leng keng, cả nhà chị đi xa dần. Tôi ngóng theo cho tới khi họ chỉ còn là dấu chấm nhỏ phía chân trời.

- Miao...!

Thấy rõ bước thụt lùi về mặt điều kiện sống, “Ngài” Whiskers kêu than ra chiều tủi thân lắm. Cái chòi (nó đúng là cái chòi không hơn không kém, không thể viện cứ nào mà gán cho nó những cái tên nên thơ như mái ấm, tổ ấm... được) giống cái chuồng ọp ẹp. Nó cho tôi cảm giác ở trong này cũng không khác ở giữa đồng không mông quạnh là mấy. Tuy nhiên, có vẻ những gì thiết yếu đều có đủ: bếp, ấm đun nước, mấy cái nồi, chảo rán, và vài cái kệ gỗ thô ráp, nứt nẻ.

Tôi ngồi bệt xuống nền nhà, cạnh đồng hàng ngổn ngang, đầu hình dung cảnh bức thư đầu tôi gửi cậu Holt về đến nơi. Thế nào vợ Ivy cũng giật nó trên tay cậu mà rằng: “Biết ngay mà. Cái đất Montana khi ho cò gáy ấy có gì hay ho đâu. Giờ con bé còn khổ hơn lũ lợn nhà mình”.

Lúc này, tôi không muốn gì hơn ngoài chuyện ngồi khóc thật lâu cho nhẹ lòng. Nhưng nền nhà không chỉ bẩn mà còn lạnh nữa. Tôi thốt lên:

- Lạy Chúa lòng thành! Con biết làm gì bây giờ?

Ngồi co ro gục trán vào đầu gối, tôi khóc lặng lẽ. Nước mắt lã chã rơi, thấm ướt mảng váy bằng len mặc đi đường. Chợt tôi nghe trong đầu có tiếng thì thầm: “Hattie Inez Brooks, bình tĩnh lại đi. Nhóm lửa trước khi phần còn lại trong đầu người đông thành đá”.

Thông điệp ấy thôi thúc tôi hành động. Tôi phủi váy áo, thắp đèn, bắt tay thiết lập nề nếp cho căn nhà mới. Có chối thật tiện, nhất là khi tôi cố tình không chịu hiểu những cục nhỏ đen xì vương vãi khắp sàn nhà bụi phủ dày thực ra là cái gì. Nó đang cuộn mình trên bếp, đôi tai thính rung khe khẽ. Đột nhiên, cái tai ngừng rung. Con mèo giương móng vuốt phóng vọt ra.

Trước khi chú mèo mướt chạy vào góc lều, vài tiếng kêu chín chít khê văng tới tai tôi. lát sau, tôi có thể nghe tiếng mèo nhai xương chuột rau ráu.

Tôi thở dài, long ngóng chằm lửa:

- Vậy mày ăn tối no rồi nhé. Giờ đến lượt tao.

Trong chiếc xô tráng men nứt nẻ cạnh lò sưởi còn khá nhiều củi thông dùng nhóm lửa. Tôi chắt một nắm cành khô vào bếp. Lửa tí tách cháy gửi mùi nhựa thông thơm nồng vào không trung.

Khi này, trên đường đi, chị Perilee có nói ở trại người ta thường lấy phân trâu khô để đun nấu:

- Bọn trâu không còn nhưng ớn trời, chúng có gửi quà ở lại.

Tôi đeo đôi găng tay bảo hộ của mẹ Charlie cho, thò tay vào chiếc xô cũ (lúc trước vốn là thùng đựng mỡ lợn) đựng đầy những tảng màu đen đen. Gạt bỏ thói sĩ diện hão, tôi nhanh tay ném chúng vào bếp. Chỉ loáng cái, căn chòi nhỏ trở nên dễ chịu hẳn. Có thể nói, nếu chịu khó luôn chân luôn tay, tâm hồn tôi cũng bớt tê dại.

Nhớ lời Mattie, tôi xúc lớp trên cùng của đồng tuyết theo lỗ khóa bay vào nhà, đổ vào ấm đặt lên bếp, đồng thời đặt đĩa súp chị Perilee cho vào bếp hâm cho nóng. Nhờ mẹ Ivy lưỡng lự không chịu thay bếp củi bằng loại bếp khác tiện dụng hơn nên giờ tôi sử dụng bếp củi cực kì thành thạo, ít nhất cũng là để nấu. Nướng bánh nằm ngoài khả năng của tôi. Tôi chạy quanh tìm được mấy con dao và một cái bàn chất đầy tiểu thuyết rẻ tiền để lẫn với kịch Shakespeare. Cậu Chester và tôi có chung một đặc điểm của dòng họ Wright: thích đọc sách.

Giờ tôi đã phấn chấn hơn. Căn chòi sáng lên nhờ chiếc đèn dầu. Cũng nhờ đó tôi có thể thấy mọi mảnh kệ và bề mặt trống trong lều đều được phủ bằng sách, báo và tạp chí cũ. Cậu Chester không tế nhị (mẹ Ivy chắc sẽ

rùng mình nếu biết khắp phòng không có mảnh giẻ lau nào) nhưng bù lại, cậu đọc rất nhiều. Dưới đồng tạp chí đủ loại gồm Dakota Farmer, Popular Magazine và Saturday Morning Post, tôi thấy chiếc thùng gỗ rỗng có thể dùng đựng sách.

Sức người kết hợp với một miếng giẻ và chút nước ấm khiến mặt bàn loáng cái đã sạch bóng. Tôi bày đĩa tráng men, nĩa và muỗng bằng thiếc lên bàn rồi quay sang “Ngài” Whiskers.

- Cứ như nhà hàng Vanderbilts ấy!

Sau “món khai vị” thịt chuột, con mèo nằm cuộn tròn sưởi ấm bên bếp. Trong phòng không có ghế nhưng với tôi, ngồi trên một thùng cũ úp xuống sàn cũng tiện chán. Chắc thuở sinh thời, cậu tôi cũng thích ngồi loại “ghế” này.

Trước khi bữa tối nóng sốt được dọn lên, nhà cậu Chester, giờ là nhà tôi, có thể coi là ấm cúng. Tôi rót cà phê cho mình, pha cho “Ngài” Whiskers chút sữa hộp. Tôi nâng ly:

- Mừng ta về nhà mới. Rồi chị lắm bẫm:

- Cảm ơn Thượng Đế ban cho con cậu Chester. Mong cậu an nghỉ đời đời trong sự che chở của Người. Cảm ơn Người cho con gặp chị Perilee, người cho con bữa tối ngon lành này, đùm bọc con từ khi con gặp chị. Cảm ơn “Ngài” Whiskers đã bắt con chuột khi nãy. Amen!

Khi tôi xúc món hầm, tiếng muỗng va vào lòng đĩa sâu kêu lanh canh. Món ăn mang vị lá xô thơm, cà rốt và vị của niềm hi vọng. Súp trong đĩa đã hết từ lâu mà dư vị của món ăn vẫn còn mãi nơi đầu lưỡi. Tôi bỏ đĩa xuống đất cho mèo liếm sạch. Trong lúc đó, tôi cắt bánh ngọt chị Perilee cho. Người mùi bánh đã thơm ngon, ăn bánh còn ngon hơn. Nhớ lại chuyện bán ở thị trấn, tôi lắc đầu. Sao lắm lúc đầu con người ta đặc thế không biết.

Tiếng thở đều đặn báo “Ngài” Whiskers đã ngủ say. Ngày hôm nay quả thật vất vả. Tôi múc chút nước nóng trong ngăn nước dự trữ phía trên bếp lửa cho vào chậu men lớn, sau đó thả bánh xà phòng vào, lắc một chút cho ra bọt. Tôi nhanh tay rửa vài món bát đĩa vừa dùng, múc nước sạch tráng cho hết xà phòng. Chén đĩa sạch xếp trên tấm khăn vốn là vải cắt từ bao đựng bột mì một lát trong lúc tôi lục túi hành lý tìm khăn khác giống như vậy để lau. Không thể để ai bảo rằng, tôi để bát đĩa khô tự nhiên mà không lau sạch sẽ. Xong xuôi, tôi quay sang dọn giường.

Vì chật chội (tổng diện tích nhàn chỉ bằng thêm nhà vợ Ivy), nên giường được dựng lên, treo bằng lò xo sát tường. Tôi hạ giường xuống. Vải trải giường cũ của cậu Chester làm giẻ lau thích hợp hơn. Tôi khẩn trương đưa ngay tấm khăn trải giường mang theo vào sử dụng. Chỉ sau vài phút không chăm chút đến bếp lửa, nhiệt độ trong phòng tụt xuống đáng kể. Tôi bảo “Ngài” Whiskers:

- Hy vọng hai đứa mình không biến thành hai cục nước đá.

Con mèo leo tót lên giường.

Tôi cởi váy áo, vội vã chui vào chiếc váy ngủ bằng lanh, gân cổ hát tướng lên cho đỡ lạnh:

- Đoàn lính Thập tự chinh vững vàng dẫn bước, nào hãy xông thẳng ra trận tiền!

Miệng gào ông ổng, chân tôi dậm thành thịch lúc đi tắt đèn trước khi nhảy phóc lên giường. Chỉ mới được vài phút, tôi đã nhào xuống đất, mặc thêm tầng tầng lớp lớp quần áo, đội mũ kín mít và xỏ liền hai đôi tất. Cuối cùng, với “Ngài” Whiskers cuộn tròn dưới chân, tôi cũng đủ ấm để ngủ một giấc.

Khi thức dậy, mắt tôi mờ mịt, bụng đói cồn cào. Và lạnh cóng. Ra khỏi giường, tôi quần chần quanh vai:

- Hừ hừ. Mình sẽ đẽo vài cục không khí để dành đến hè pha nước chanh uống.

- Meo!

“Ngài” Whiskers cào chần thành ổ ngay trên giường.

Tôi thổi chút than hồng còn sót lại trong bếp từ hôm qua:

- Đừng tưởng bỏ. Tao sẽ gấp chăn, dựng giường để lấy chỗ đi lại đấy.

Tôi nhảy lò cò đến bên cái xô men mè, lấy năm củ ném vào bếp.

- Phải nhét thật nhanh cái gì vào bụng cho ấm mới được.

Tôi chộp lấy ấm đun nước. Đến đấy, tôi mới chợt nhớ: nước ở bên ngoài, mà ngoài trời lạnh vô cùng. Tôi bắt đầu khoác đủ thứ lên người:

Bài học thứ nhất: mỗi tối xách sẵn một xô nước vào nhà để sáng pha cà phê. “Ngài” Whiskers gừ gừ đồng tình.

Bất cứ chàng cao bồi nào đi ngang qua đúng lúc tôi bước ra cửa cũng sẽ hoảng tới độ té lộn nhào từ mình ngựa xuống đất. Vì khoác mọi món trang phục tìm được trong nhà nên tôi giống con búp bê rách bươm của Mattie đang lão đảo xuống bậc thềm, đến bên giếng ở cuối mảnh sân phủ đầy tuyết trắng.

Mũi tôi ngứa ran khi hít thở bầu không khí lạnh như băng khối. Nước mắt chảy giàn dụa nên tôi chỉ lơ mơ thấy cần bơm nước. Để giữ ấm, tôi nhảy lò cò, đổi chân liên tục. Trời lạnh buốt làm đầu óc tôi tê dại, không còn minh mẫn nữa. Trò nhảy lò cò nhắc tôi nhớ một việc “không làm không được”.

Tối qua, trước khi đi ngủ, tôi đã chạy ra nhà vệ sinh. Đối với tôi lúc ấy, đường đi sao quá xa. Nhưng bây giờ, nó còn xa hơn, lạnh hơn nữa. Hệ

thống thoát nước và vệ sinh trong nhà quá tiện lợi của cậu Holt và mẹ Ivy đã làm hư tôi. Bây giờ, ở Montana, tôi phải làm quen với điều kiện sống tồi tệ hơn thế. Tôi vội vàng làm cho xong “phận sự”, tháo bao tay hở ngón, vớ mảnh báo từ cuốn Monkey Ward lau khô rồi cố kéo váy áo lên thật nhanh nhằm tránh khí trời mùa đông lạnh buốt.

ong “chuyện”, tôi hối hả trở ra giếng và bắt đầu bơm nước. Kiểu lấy nước bằng tay bơm tiêu tốn của tôi khá nhiều sức lực (vậy mà hai cánh tay nhỏ xíu của cậu bé tám tuổi như Chase làm được mới hay), nhưng chẳng mấy chốc tôi đã có một xô nước đầy. Sắp được uống cà phê rồi đây!

Tôi buông cần bơm nước... nhưng không được. Hai bàn tay trần ẩm ướt vì khí trời buổi sáng của tôi đã dính chặt vào thanh kim loại ấy mất rồi.

- Ối!

Càng cố gỡ, tay tôi càng đau rát, nhức nhối. Hơn nữa, nó ngoan cố dính chặt vào cần bơm, không chịu rời. Đến lượt hai bàn chân ngứa ran vì lạnh. Tôi có thể hình dung trong đôi ủng dưới kia, chân dần sưng to, tím ngắt. Răng tôi va vào nhau mạnh đến nỗi từng chiếc như đang lỏng dần, cả hàm sắp rụng đến nơi.

“Mình sẽ là chủ trại đầu tiên trên đời chết do sự xuân ngốc tột cùng này”. Đến lúc trong đầu hiện lên cảnh mùa xuân tới, năm xương tàn của tôi phơi trước mặt mọi người qua lại, tôi lao vào hàng động. Nổi xung, tôi lôi kéo, vặn vẹo mạnh hơn lúc trước.

Một giọng trẻ con lanh lảnh vang lên:

- Chị Hattie. Chị làm gì thế?

Chase cười ngựa phóng tới. Cười một con trong đàn ngựa kéo xe của anh Karl, Chase dẫn thêm một con ngựa cao lớn và một con bò cái màu nâu đốm trắng.

Nếu không bị dính vào cần bơm nước, chắc tôi đã lao đầu xuống giếng tự tử vì nhục nhã.

- Kìa, Chase! Chị đang bị mắc kẹt em ạ.

Chase xuống ngựa, cột dây cương vào cây cột bên cạnh giếng.

- Vào mùa đông, mẹ em hay treo găng tay cũ cạnh giếng.

- Sáng kiến thật, em nhỉ. Nhưng...

Tôi biết có nói tiếp cũng bằng thừa.

Chase chạy vào nhà, lấy chút nước còn trong bồn chứa trên bếp chậm chậm đổ lên hai bàn tay tôi.

Bất thần gặp nóng, mấy khớp xương và đốt tay tôi đau nhức nhối. Nhưng tay tôi lập tức rời cần bơm nước. Tôi vội vàng kẹp chúng dưới ná

- Ôi! Đau quá!

Một tay xách xô nước đầy, tay kia Chase nắm tay tôi:

- Vào nhà đi chị. Chị phải sưởi ấm ngay.

Lạnh cóng, tôi ngồi như cục thịt vô dụng ngồi phịch xuống chiếc thùng úp ngược, để mặc một cậu bé tám tuổi hối hả chạy quanh chòi lo tìm cách chăm sóc tôi. Chase thêm phân bò vào bếp, đun nước pha cà phê, lấy sữa cho mèo và xách thêm xô nước đổ vào bồn.

Hai tay ôm ly cà phê nóng hổi, tôi hỏi:

- Em ăn sáng chưa?

- Dạ rồi ạ.

- Chị chưa có miếng gì vào bụng. Em ăn thêm với chị nhé.

Không chờ câu trả lời, tôi lấy cuốn sách mỏng mà ông Hanson nhét thêm vào đồng hàng tôi mua hôm trước. Cuốn “Những công thức chế biến thích hợp nhất trong thời chiến” do Công ty Bột nở Hoàng Gia phát hành, giới thiệu nhiều cách chế biến giúp tiết kiệm bột mì, trứng... sách rất hữu dụng trong thời chiến. Tôi đong hai cốc bột mì vào tô, thêm bốn muỗng bột nở Hoàng Gia (mợ Ivy chỉ tin dùng loại này) và nửa muỗng canh muối.

- Em lấy giúp chị hai hộp sữa trên kệ được không?

Chase lấy sữa cho tôi rót từ từ vào hỗn hợp bột, đúng như công thức hướng dẫn.

Tôi liếm ngón tay rồi chạm vào chảo rán có chút mỡ đang làm nóng trên bếp. “Xèo!”.

- Nghe có vẻ được rồi đấy.

Tôi nhét vội mấy đầu ngón tay ran rát vào miệng. Tôi chỉ biết làm mỗi món: Bánh bột rán. Giây lát sau, trong mỗi đĩa trước mặt chị em đã có một chồng bánh. Chase và tôi ăn ngon lành.

Toàn thân ấm sực, bụng no nê, tôi nhún nhường hỏi:

- Hóa ra mẹ em có treo một đôi găng bên giếng. Trước khi đại dột thêm lần nữa, còn điều gì chị nên biết chẳng?

Không hiểu sao khi nói với Chase như vậy, tôi vẫn thấy thoải mái, không ngượng ngập bẽ bàng vì thất bại. Tôi cầu trời cậu đừng kể cho anh Karl và chị Perilee nghe của họ dần đến mức nào.

Chase thích thú vì tự nhiên được làm thầy nên giảng cả tiếng đồng hồ chỉ cho tôi nhiều mẹo nhỏ hữu ích trong cuộc sống trang trại. Sau khi kiểm tra

thùng đựng củi nhóm lửa trong bếp, cậu bảo:

- Chị nhớ tiết kiệm củi thông nhé. Thứ ấy khó kiếm lắm.

Sau bài giảng về việc nhà cửa, củi đóm, Chase dẫn tôi ra nhà kho và chỉ tôi cách vỗ về Violet và Plug.

- Chị có biết vắt sữa bò không?

- Việc ấy chị làm được.

Tôi từng ở nhờ một người họ hàng có trại nuôi bò sữa. Chase vỗ vào sườn con bò cái:

- Con Violet này khó chiều lắm. Chị coi chừng đuôi nó nhé.

- Nhớ rồi.

- Ông Chester cho nhà em con bê, con của Violet. Em gọi nó là Fawn vì lúc ấy trông nó giống con hươu nhỏ có lần em thấy trên đường đi Glendive.

- Tên hay đấy.

Tôi vỗ nhẹ Violet, nhưng tai vẫn nghe chăm chú, không bỏ sót lời nào. Chase nói vài lời về Plug:

- Con ngựa già này ngoan, biết tự kiếm ăn. Nhưng thôi, em phải về đây. Nếu không, mẹ em mắng chết.

Tôi cùng cậu ra sân, nơi có buộc ngựa khi này.

- Chị biết cảm ơn em thế nào đây?

Thấy Chase và gia đình luôn sẵn lòng giúp đỡ, tôi xúc động tận đáy lòng. Chase giơ chân lên:

- Chỉ cần đẩy em lên ngựa là được.

Tôi lồng hai bàn tay vào nhau để Chase dẫm lên trước khi nhún người leo lên ngựa.

- Cho chị gửi lời hỏi thăm mẹ em nhé.

Chase bắt con ngựa quay đầu:

- Vâng. Cảm ơn chị cho em ăn sáng

Nói xong, chàng hiệp sĩ tám tuổi của tôi cưỡi ngựa đi xa dần.

Tôi vào ngay trong nhà, lục lọi đồ đạc tìm cho kì được đôi găng tay cũ đem treo ngoài giếng. Tối ấy, buổi cầu kinh của tôi đầy ắp lòng biết ơn:

- Cảm ơn Người đã khiến Chase và chị Perilee chỉ bảo con tận tình. Nhưng con rất biết ơn nếu Người đừng bắt con phải quá nhọc nhằn mới tiến bộ như sáng nay. Amen!

“Ngài” Whiskers cũng “amen” bằng ngôn ngữ riêng của nó.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mênh Mông chương 5

Ngày 5 tháng Hai năm 1918

Cách Vida ba dặm về phía Tây Bắc, Montana.

Cậu Holt kính mến!

Cậu bảo cháu kể nhiều hơn về công việc hằng ngày. Cuộc sống ở đây “huy hoàng” lắm, cậu không tưởng tượng được đâu! Mỗi sáng thức dậy, việc đầu tiên của cháu là xách nước vào nhà. Nếu chưa cho Violet và Plug ăn uống trước, cháu chưa thể dùng điểm tâm. Chẳng có việc gì dễ dàng vì ở đây tuyết chất thành đống, cao hơn nhà trọc trời ở Chicago nữa kìa. Nhưng cho đến hôm nay, mọi chuyện không còn quá khó nữa: cháu và “Ngài” Whiskers đã tạo một con đường mòn từ nhà đến kho. Nhưng trong ngày đầu tiên, cháu phải lội bộ gần một tiếng đồng hồ mới ra đến nơi vì tuyết rơi quá dày, lấp cả lối đi. Đôi khi, cháu nghĩ mùa đông ở Montana này giống gã khổng lồ Goliath, còn cháu là David. Giá như cuối cùng cháu cũng được hưởng vinh quang như David thì hay biết mấy.

Ngày nào cũng vậy, sau khi vắt sữa Violet, cháu phải lau cả nền nhà. Ai cũng tưởng khi thời tiết quá lạnh, nhà cửa không hơi hám. Nhưng thực ra không phải thế. Ngựa Plug biết tự lo cậu ạ. Sau khi ăn nắm lúa mạch của nhà, nó tự ra ngoài kiếm ăn. Con ngựa này đúng là của quý trời ban.

Cháu mãi biết ơn cậu vì đôi ủng cũ cậu cho. Chắc cậu nghĩ ủng quá rộng so với chân cháu phải không ạ. Nhưng sau khi đi bít tất vào bọc thêm lớp

giấy báo, ủng rất vừa vặn. Nếu không làm thế thì khi xuân về, chắc mười ngón chân cháu rụng hết cả.

Cháu của cậu

Hattie Inez Brooks

Sau khi viết xong thư gửi cậu Holt, tôi thêm vài dòng tái bút vào cuối thư gửi Charlie:

Em đọc chuyện này trên báo Woft Point Herald. Tuy không biết tác giả nhưng em hy vọng anh và đồng đội sẽ cùng cười vui khi đọc: “Thứ ba nhịn thịt, thứ tư nhịn bánh mì. Dạ dày teo lại. Nhà cửa không lò sưởi, giường nằm không trải ga (Ga giường tặng Hội thanh niên Cơ Đốc). Quán xá không món ngon, cà phê không vị ngọt, đời ngày càng cơ cực, còn tôi thông thái hơn. Trong vớ chẳng còn chân, mặc quần không có đũng. Trời ơi, sao tôi căm thù gã vua Đức thánh vật”. Dù sự hy sinh của hậu phương quá nhỏ bé so với các anh, nhưng chúng em cũng biết cách biến nó thành chuyện tiểu lâm được.

Bạn thân đang phải “nhịn bánh mì”... của anh

Hattie

Dán xong cả hai phong bì, tôi vội vã làm cho xong việc buổi sáng. Có bao nhiêu quần áo, tôi đều khoác lên người tất cả vì biết rằng nếu không thế, người tôi sẽ đóng băng ngay phút đầu tiên bước ra khỏi cửa. Nhớ hồi ở Iowa, khuôn mặt và hai bàn tay mịn màng luôn là niềm tự hào của tôi. Giờ thì hết rồi. Có bao nhiêu kem Pond’s Cold Cream cũng không đủ là mềm da má da mũi đang nứt nẻ của tôi. Bây giờ, tôi coi chúng như tấm Huân chương tặng cho sự siêng năng của một nông dân chuyên cần.

Trên đường ra nhà kho, “Ngài” Whiskers và tôi vất vả lội tuyết. Đây không phải lần đầu tiên tôi thầm trách cậu Chester dựng nhà kho quá xa

nhà ở. Đang đi, tôi nghe tiếng chuông ngựa kêu leng keng, tưởng đâu Giáng sinh vừa đến. Hai con ngựa xám nhạt kéo chiếc xe trượt tuyết đang đến gần.

Jim Gà Trống cất tiếng chào từ xa:

- Xin chào!

Dù đang bận việc nhà túi bụi, nhưng tôi biết: theo phong tục ở Montana, tôi nhất định phải mời khách vào nhà.

- Mời anh vào uống ly cà phê đã.

Jim Gà Trống thì thầm với mấy con ngựa nhưng chúng lắc đầu, tức tối dậm bốn vó xuống tuyết.

- Hôm nay chắc không được đâu. Tôi đang định đến Vida đây.

- Ngựa của anh đẹp quá. Ngựa màu ấy khá hiếm.

- Traft Martin tức điên lên vì tôi không bán chúng cho hắn. Gã đó thường vênh váo vì cho rằng chỉ có hắn mới có ngựa đẹp nhất vùng.

Nghe giọng Jim, tôi biết anh hả hê khi làm Traft Martin phật ý. Tôi chưa gặp Traft Martin. Nghe chị Perilee nói anh ta và bà mẹ (là bà béo mặc váy vàng chói ở tiệm ông Hanson) là chủ trang trại lớn nhất vùng. Nhà họ không công nhận đường ranh giới phía Đông Bắc giáp với đất của tôi.

- Trời lạnh thế này, cô xoay xử ra sao?

- Khi nào hết mùa đông, chắc tôi phải ăn mừng. Tôi đoán mùa xuân ở đây đẹp lắm.

Jim cười sặc sụa:

- Vâng, ai đẹp bằng nàng xuân đâu. Nếu cô thích cảnh lầy lội. Mùa hè còn đẹp hơn, nếu cô thấy lửa địa ngục chưa đủ nóng.

Chắc chắn trên mặt tôi hiện rõ hàng chữ: “Tôi không tin!” Jim Gà Trống cười gượng:

- Hôm qua, có gió ấm Chinook thổi qua. Chắc cũng đỡ lạnh phần nào. (Chắc anh ta lại thấy dấu hỏi to tướng hiện trên mặt tôi). Đôi khi, gió ấy cũng đến vào giữa đông.

- Chinook ư?

Tôi phải nhớ tên ấy để còn kể với cậu Holt. Còn nữa, tôi không thể bỏ qua Jim Gà Trống trong thư tới gửi cậu.

- Hattie này, ông Chester và tôi có một thỏa thuận nhỏ.

- Thế ạ?

Tôi hơi hoảng. Thỏa thuận. Tôi có cần thay cậu thực hiện nốt thỏa thuận ấy chẳng? Sau chuyến đi dài đến đây và sau khi mua thêm đồ dùng thiết yếu, chút tiền phòng thân của tôi chẳng còn được bao nhiêu.

Jim rút chiếc khăn tay loại lớn trong túi, ồ ã xì mũi với lực mạnh như gió xoáy cấp mười ba. Khi anh bỏ khăn ra, tôi thực sự ngạc nhiên vì thấy mũi anh vẫn còn ở chỗ cũ.

- Vâng, thỏa thuận nếu khi chơi cờ, ông cho tôi thắng, tôi sẽ mang thư ông đến Vida bỏ giúp.

- Nhưng lúc ở chỗ ông Ebgard, tôi đã nói tôi không biết chơi cờ rồi.

- Thế mới tuyệt chứ. Tôi càng dễ dạy cô cách đánh cờ để thua dài dài.

Nói xong, Jim Gà Trống cười ha hả. Anh ta khiến tôi nhớ đến Thánh Nick được mô tả trong bài thơ “Đêm trước Giáng sinh” của Clement Moore.

- À, tôi cũng có mấy bức thư...

- Vào lấy ngay đi, tôi đợi.

Tôi vội vã vào nhà đến nỗi không buồn tháo ủng. Lúc quay ra, suýt nữa tôi vấp phải cuộn dây cật Chester để lại. Tôi bèn đá nó vào góc nhà.

Tôi đưa Jim thư gửi cậu Holt và Charlie. Anh ta gật gù vẻ sành sỏi:

- Hai người yêu một lúc. Cũng sành điệu trong tình trường lắm đây. Muốn hai phải đoán già đoán non chứ gì.

Tôi mừng vì đỏ mặt sẵn vì lạnh, nếu không Jim sẽ biết tôi đang ngượng chín.

- Không phải đâu. Họ đâu phải người yêu tôi.

Anh lại cười ngặt nghẽo:

- Cô nào chẳng nói thế. (Jim phất dây cương bắt ngựa quay đầu). Vài hôm nữa tôi sẽ ghé dạy cô chơi cờ.

Mấy con ngựa lên đường cùng tiếng chuông leng keng vui vẻ. Tôi bảo “Ngài” Whiskers:

- Có hàng xóm như anh ta cũng vui, mà ừ nhỉ?

Nó khề “meo” đáp lễ. Hai chúng tôi hồi hả đến nhà kho xem Violet và Plug thế nào. Kho chỉ vừa đủ chỗ cho hai con gia súc, vài giạ cỏ khô, mấy vật dụng thay thế và một cây đình ba. Plug, con ngựa trung thành, khỏe mạnh không thềm chấp nhặt những lỗi nhỏ nhỏ ban đầu của tôi. Tôi biết

chắc nó làm nhiều việc còn giỏi hơn tôi, có điều nó không thèm thi thố với tôi làm gì cho mệt. Sáng nào cũng vậy, nó phờn phơ nhăm nháp phần thức ăn ít ỏi dành cho mình rồi tự ra ngoài kiếm chác thêm.

Nhưng ả bò cái Violet khác hẳn. Plug càng tử tế bao nhiêu, nó càng quá quắt bấy nhiêu. Sau một ngày dài, tôi mới rút được kinh nghiệm “xương máu” rằng: đừng bao giờ đứng sau đuôi nó. Lông đuôi cứng như dây kềm gai của nó tranh thủ mọi lúc để quất vào da mặt tê buốt vì khí lạnh của tôi. Không có trò nào khiến nó hạ hê bằng trò chơi cho xô sữa đầy rồi đá đổ bằng chân sau.

- May cho mày đấy. Thịt mày dai quá, tao có hàm cũng chỉ tốn củi thôi.

Một sáng nọ, nó lại khoái trá trò “đá xô sữa” ưa thích. Tôi tức tối phát mạnh vào mông nó, đoạn dựng cái xô sữa trống trơn lên. Nếu nó không phải nguồn sữa tươi duy nhất thì ngay ngày đầu tiên, tôi đã đuổi nó đi cho rảnh.

- Ối!

Cái đuôi bò cào ngang mặt tôi. Làm như nó biết tôi đang nghĩ gì và lập tức trả đũa vậy. Đang trong cơn tức giận, tôi giáng cho nó một đòn nữa và dùng ngay câu chửi tục học được trên tàu. Mợ Ivy không ở đây, nhãn mặt kính hãi với thứ ngôn ngữ bẩn thỉu tuôn ra từ miệng tôi. Nói thực, cảm giác được chửi rửa khi tức càn hông cũng đặc biệt ra phết.

Thế là xong việc ngoài nhà kho. Tôi xua Plug và Violet ra ngoài. Đúng như Jim nói, mấy ngày qua gió ấm có thổi qua đồng cỏ. Những mảng cỏ xanh hơn hờ chui lên trên mặt đất lạnh giá. Tuy cỏ tươi không nhiều nhưng hai con gia súc có vẻ hài lòng khi được đổi món.

Tôi trở lại vào nhà. Hôm nay thứ hai, ngày giặt quần áo. Tối qua, tôi đã ngâm quần áo vào hai cái chậu lớn. Trước bữa sáng, tôi đặt nồi nấu quần áo lên bếp, xách cả chục ấm nước từ giếng đổ vào đó. Từ sáng sớm đến giờ,

chắc nước đã gần sôi. Chị Perilee bảo quanh đây có hai ba chủ hộ độc thân có thể cần tôi giặt thuê. Chắc hẳn trong số đó có Jim Gà Trống nhưng tôi sẽ phải xin kiểu thôi.

Quần áo trắng cần đun sôi trên bếp một lúc. Tôi đổ nước nóng vào nồi nhỏ, bỏ ván giặt vào trong, cắt một mẩu xà phòng, và bắt đầu chà mạnh. Vò quần áo, xả nước, vắt kiệt. Vò, xả, vắt. Sau khi xả nước, vắt kỹ cả đồ thường lẫn đồ trắng, hai bàn tay tôi đau rát, lưng đau như dầm. Nhưng nhiệm vụ phơi quần áo vẫn còn đó. Lần này tôi phải đeo găng. Đeo găng không thuận tiện ới quần áo, nhưng thà vậy còn hơn mười ngón tay biến thành băng.

Để bớt cô đơn, vừa làm việc tôi vừa trò chuyện với Thượng Đế. Tôi tự bắt mình thực hiện một nguyên tắc: Mỗi khi nói chuyện với Người đều phải bắt đầu bằng lời cảm ơn. Đôi khi, đó là cách để tôi dốc bầu tâm sự. Nhặt váy lót trong rổ lên, tôi lẩm nhẩm:

- Tạ ơn Người cho gió ấm, cho cả mùa xuân sắp đến. (Tôi cúi xuống lấy kẹp cho chiếc váy). Con hàm ơn Chúa vì chỉ phải giặt một ít quần áo thôi. (Đến đây, tôi nhớ chị Perilee nhắc chuyện giặt đồ cho bốn năm người lạ). May phúc thay, trong đồ giặt của con không có tã lót bẩn. (Nghĩ đến đây tôi bất giác rùng mình). Chắc Người cũng biết con cố chăm chỉ vì muốn cuộc sống sau này đỡ cơ cực, nhưng con phải mách vào Người chuyện Violet. Nó chẳng giống con bò, mà là con quý.

“Ngài” Whiskers nhảy nhót quanh chân tôi, chẳng màng đến lớp tuyết phủ dày ngoài sân. Nó thích thú đùa với cái kẹp quần áo bị rơi khỏi rổ. Khi mới đến, nó chỉ rình cơ hội phóng vọt vào nhà. Bây giờ, chú mèo béo múp vì nguồn chuột nhất dồi dào, lại thêm bộ lông dài ấm nên hầu như cả ngày Whiskers chỉ rong chơi bên ngoài.

- Whiskers ngoan nhé.

Tôi cúi xuống gãi nhẹ sau tai chú.

- Meo!

Con mèo né tay tôi, gồng người lên.

- Mà sao vậy?

Whiskers co rúm người lại, gằm gừ cảnh báo, hai tai dựng đứng lên trên cái đầu cứng ngắc. Tôi nhìn quanh sân nhưng không thấy có gì khiến nó sợ như vậy:

- Ngoan nào Whiskers. Có gì đâu mà sợ.

Nhưng con mèo gừ to hơn nữa. Chưa bao giờ Whiskers như thế này cả.

- Mà có thôi đi không. Làm tao lạnh xương sống rồi đây.

Tôi muốn dựng óc gáy. Tôi cố nói tiếp như thể cách ấy sẽ làm yên lòng cả hai:

- Không sao đâu. Giờ thì hết rồi.

Tôi tiến đến gần nhưng nó rít lên, nhảy vọt lên cao rồi chạy biến vào nhà.

- Cái quái gì

Rồi đến lượt tôi cũng thấy: Một con chó sói lén lút lủi đến gần khe đá, nơi Violet tìm thấy được đám cỏ xanh vừa nhú. Nỗi sợ hãi thít chặt cổ tôi. Tôi cố gào to báo động, nhưng chỉ phát ra âm thanh ú ớ. Từ xa, Violet không nghe được tiếng tôi; mà nếu có nghe thì vốn xấu tính sẵn, nó cũng lờ đi như không biết.

Tôi dậm chân thành thịch. Cuối cùng, giọng tôi cũng thoát khỏi bàn tay giam giữ của nỗi kinh hoàng:

- Này! Xùy, xùy!

Con sói không hề nao núng.

- Chạy đi, Violet! Chạy đi chứ, đồ điên!

Tôi gào tướng lên, không còn biết sợ là gì, tôi liều mạng nhào tới chỗ con sói. Mọi cảm giác lo âu biến sạch khi tôi, trong trang phục của bù nhìn rơm, vừa lao về phía trước, miệng vừa rít lên như Nữ thần báo tử.

Con sói chỉ chăm chăm tới bữa ăn trước mặt. Không thèm liếc về phía tôi, nó khom hai chân trước, phần chân sau nhô hẳn lên, đầu cúi thấp.

Violet bị đám cỏ non mê hoặc, không hề biết hiểm họa chết người đang đến gần. Nó bình thản tiến một bước đến gần thêm đám cỏ xanh non.

Bất chấp đôi ủng rộng thùng thình và những đụn tuyết xộp cản đường, loáng cái tôi đã đến gần khe đá. Lúc này, trò la hét, khua khoắng tay chân của tôi đã khiến con sói chú ý.

Tôi gào lên:

- Cút!

Violet kêu la:

- Ùm...m bò!

Không chần chừ một giây, con sói nhảy vọt lên mình con bò.

Con bò cái khịt mũi kinh ngạc. Nó ngoái đầu ra sau, thấy con sói đang quắp chặt đuôi mình. Violet cuống cuống bỏ chạy, nhưng một con bò vừa già vừa dần chạy trên nền tuyết phủ dày thì không thể gọi là nhanh được.

Tôi giật vội chiếc mũ trên đầu, vỗ vào chân thành phạch:

- Buông ra!

Giật mình, con sói thả đuôi bò. Tôi cuống vẫy tay rồi rít:

- Violet, chạy đi! Chạy đi nào!

Sau giây lát hoàn hồn, con sói lại chồm lên đuôi bò, nhưng lần này mẩu đuôi Violet nằm gọn trong hàm nó. Tôi cuống quýt tìm thứ gì đó ném con sói. Thời tiết ẩm tạm thời để lộ mảnh đất sỏi đá lổn nhổn gần bờ sông cạn. Tôi lựa mấy cục đá to nhất và lần lượt ném về phía con sói.

Có một điều con sói không biết: Tôi học ném từ cầu thủ ném bóng giỏi nhất quận Fayette, Iowa: Charlie. Một cục đá trúng vào chân sau, hòn khác trúng gáy con sói. Thế nhưng nó vẫn gan lì, không chịu nhả đuôi bò ra. Chắc nó đang đói lắm. Nó vừa giăng vừa giật mạnh đuôi con bò.

Tôi nhặt cục đá cuối cùng. Cú này phải trúng chỗ hiểm. Tôi vung tay ném thật mạnh.

- Ầng!

Con sói kêu đau đớn, xoay người chạy bán sống bán chết với mẩu đuôi bò khá dài lủng lẳng bên hàm.

Tôi đứng lạng mắt một lúc rồi mới lùa được bò về. Khi tôi cầm sợi dây da lông quanh cổ nó, Violet kêu ông ổng như con bê lạc mẹ. Một mẩu đuôi cụt ngắn vụn vụn sau mông nó. Đó là tất cả những gì còn lại của cái đuôi hay quất mạnh như ngọn roi da.

Cơn sợ hãi tan biến, tôi cười đến trào nước mắt:

- May phúc cho mày đấy. Mẹ Ivy nói chí phải. Thượng Đế toàn hành sự bí ẩn.

Trong vụ “trao đổi” này, tôi và con sói đều mất nguyên. Nó có chút thịt bỏ bụng, còn tôi từ nay không phải chịu đựng cái đuôi quái quỷ của Violet nữa. Công bằng quá đi chứ.

Tôi nhặt cái mũ lấm lem, đưa Violet về chuồng, dịu dàng cho nó thêm nắm cỏ khô. Mấu đuôi bị đứt đang rỉ máu. Violet cần được chăm sóc, còn tôi chẳng biết phải làm gì. Một miếng vải sạch buộc tạm chắc có tác dụng cầm máu. Khả năng có thể mất bò khiến thói hay đùa giỡn của tôi vụt biến thành cơn sợ hãi.

Tôi phải nhờ đến hàng xóm rồi đây. Vừa nghe tiếng huýt sáo của tôi, Plug phóng về ngay. Băng qua quãng đường phủ đầy tuyết trắng, chúng tôi đến nhà chị Perilee. Tuy chưa đến nhà chị bao giờ, nhưng tôi biết cứ theo đường mòn đến Vida thì thể nào cũng tới. May thay, xe trượt tuyết của Jim Gà Trống còn để lại manh mối. Chắc chắn Plug quen lối đến nhà chị Perilee nên khi gần đến nơi, nó chạy nhanh hẳn.

- Vào đi em, vào đi!

Chị Perilee vẫy tôi vào ngôi nhà ấm áp, một ngôi nhà đích thực với hai cửa ra vào, một phòng ngủ và cả bậc thềm. Hai tay cầm hai ly cà phê sữa, chị ra hiệu bảo tôi ngồi:

- Lạnh thế này, đến máu cũng phải đông. Uống cà phê xong, em sẽ dễ chịu hẳn.

- Còn cái đuôi con bò, biết tính sao hả chị?

Tôi ôm ly nước chị vừa trao, miệng kể ngay sự cố ban sáng. Chị cười như nắc nẻ:

- Tiếc quá, chị không được thấy tận mắt. Biết cuối cùng Violet cũng bị trừng phạt, chắc ông Chester cũng vui.

- Em đang lo cho vết thương của nó đây. Chị Perilee đặt ly xuống bàn:

- Anh Karl rành trị vết thương kiểu này lắm, nhưng tiếc là anh đi vắng. Bố chị bảo mạng nhện trộn với đường làm thuốc đắp rất hiệu nghiệm, nhưng trời lạnh thế này, làm gì có mạng nhện. À này, bột mì quấy thành hồ, quét lên giấy bìa cũng tốt đấy.

Tôi rùng mình:

- Lạnh thế này mà anh Karl cũng đi làm hả chị? Quần áo em giặt chưa kịp khô chắc đã đóng băng cả rồi.

Bé Fern khóc ré lên trong chiếc giường nhỏ vốn là hộp gỗ đựng táo. Chị Perilee đến bên vỗ nhẹ lưng con cho đến khi bé nín khóc.

Chị lấy tờ báo trên kệ đưa cho tôi:

- Anh ấy không đi làm.

“Ngoại kiều gốc Đức phải trình báo”, lời tựa bài báo đập vào mắt tôi.

Thông qua Ty Cảnh sát Montana, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ gửi chỉ thị và đề xuất sau tới mọi ngoại kiều Đức là nam giới thuộc tuổi từ 14 kể lên. Từ 6 giờ sáng đến 8 giờ tối các ngày từ mùng 4 đến mùng 9 tháng Hai năm 1918 là thời gian bắt buộc phải trình báo. Tại 9 thành phố lớn của bang, giám đốc bưu điện các quận sẽ tiếp nhận trình báo

Tôi bỏ tờ báo xuống:

- Em chẳng hiểu gì cả.

Chị Perilee nhắc ly lên nhưng không uống. Hai bàn tay chị khẽ lăn nhẹ ly cà phê nóng hồi:

- Anh Karl đang trình báo ở bưu điện Vida.

- Thật sao? Anh là ngoại kiều Đức ư?
- Anh ấy sinh tại Đức. Tôi nhìn lại tờ báo:
- Chắc phải có lý do, họ mới làm thế chứ?

Chị nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Có lý do nào giải thích lối cư xử hiện nay của người từng là hàng xóm láng giềng không?

Tôi nhớ những bài báo cậu Holt thường đọc to cho cả nhà nghe. Chúng kể nhiều chuyện kinh khủng về nhân dân Bỉ chết đói và bao cảnh chinh chiến bạo tàn. Thật không thể tin nổi. Nhưng người Đức tại chính quốc mới phải chịu trách nhiệm. Không phải ở đây. Càng không phải những người tôi quen. Không biết nói sao, tôi giơ tay lên trời:

- Em không biết. Nhưng họ đâu có vô cớ làm như vậy, phải không chị?

“Cạch”. Perilee dẫn mạnh ly xuống bàn:

- Nếu trình báo xong mà không gặp chuyện, tụi chị cũng cảm ơn lắm lắm. Nhưng nào có được như vậy. Traft Martin và Hội đồng Tự vệ chắc sẽ chẳng để nhà chị yên.

Bé Fern lại khóc quấy. Perilee đặt nhẹ tay lên tay tôi:

- Trời, chị sao thế này. Chị xin lỗi nhé cưng. Hồi này chị hay nổi đóa lên. Không phải tại em đâu.

Tôi rút bàn tay rồi đặt lên tay chị:

- Muốn em sợ đâu có dễ. So với vợ Ivy, chị chưa thấm tháp gì đâu.

Nghe thế, Perilee mỉm cười, vừa nói vừa bế bé Fern lên:

- Em nên về xem con bò thế nào.

Tôi uống cạn ly cà phê:

- Vâng, thôi em về đây.

Chị đừng đưa bé Fern trên tay:

- Em còn đủ bột mì quấy hồ không? Nếu hết, lấy đỡ chỗ chị một ít mà dùng.

Tôi cột chặt khăn quàng quanh mình:

- Em còn nhiều lắm.

Chị Perilee sẵn sàng giúp tôi mọi việc. Anh Karl cũng thế. Liệu có ban ngành nào cần nghe trình báo về những việc làm tốt đẹp như thế không nhỉ?

- Chắc chẳng có gì đáng lo đâu.

Tôi hy vọng chị hiểu tôi đang nói gì về chuyện anh Karl, không phải Violet. Chị lắc đầu, tay vỗ nhẹ lưng bé Fern:

- Mong là thế. Trộn đường với bột, quấy thành hồ đắp vào đuôi bò, sau đó lấy giấy bìa bọc lại. Cột chặt, để yên khoảng một tuần.

- Cảm ơn chị.

Tôi vỗ lưng chị giống như chị đang vỗ lưng bé Fern, đoạn kéo khăn choàng sát vào người rồi ra về.

Xóc nảy trên mình ngựa, tôi nuôi cảm giác bất an lớn dần. Lúc đầu là chuyện bánh ngọt, giờ là chuyện trình báo. Chiến tranh ở tận châu u chứ có ở đây đâu. Sao cứ làm khó dễ chuyện gốc gác của người ta? Quan trọng là

hiện người ta đang sống ở đâu, hay nói đúng hơn là sống như thế nào. Những rắc rối ấy vây lấy tôi như “Ngài” Whiskers vờn chuột nhắt. Tôi lo đến độ suốt dọc đường về nhà, bao cơn gió lạnh căm cũng không làm tôi chú ý.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mệnh Mông chương 6

Ngày 14 tháng Hai năm 1918

Cách Vida ba dặm về phía Tây Bắc, Montana

Charlie thân mến!

Em nghĩ, nếu có nhập ngũ, em cũng không gây phiền toái nhiều cho quân đội của anh. Lúc này dù cho ngoài trời rét cỡ nào em cũng giữ ấm được. Chị Perilee bảo tuần trước nhiệt kế nhà chị xuống tới âm 19 độ.

Ở Woft Creek, bác hàng xóm Durfey xẻ băng được nhiều tảng băng dày 50 cm. Nhưng quanh “đất của em” (sao mà em thích viết mấy từ này đến thế), chỉ có những đụn tuyết nhỏ rất đẹp. Nhiều lúc em tưởng mình đang trên tiên giới.

Cách đây mấy ngày, chị Perilee và bọn trẻ vừa qua chơi. Chase và Mattie suýt làm thùng xô giặt quần áo của em. Nước chảy đóng thành băng trên mái nhà kho. Bọn trẻ trèo lên rồi trượt xuống không biết bao nhiêu lần. Khi em bắt chúng vào nhà, mấy ngón chân bé tẹo của chúng đã tím ngắt cả. Chân Mattie vừa sưng vừa ngứa. “Có phải em bị cước không chị?” Con bé lo lắng hỏi em bằng cái giọng nũng nịu dễ ghét. Em ngâm chân Mattie vào nước ấm cho hết “cước”. Chị Perilee gọi Mattie là chích chòe. Biệt danh ấy quả là hợp với nó. Mấy chị em rang ngô ăn, em còn đọc một chương trong truyện Đảo Giấu Vàng cho hai em nghe. Giá mà anh được thấy mắt Chase sáng rực lên khi nghe chuyện.

Violet và em biết ơn anh đến cuối đời vì đã dạy em ném bóng. Ước gì hôm xảy ra chuyện, anh cũng ở đó. Một con sói đói bám theo Violet, may mà con bò thì xấu tính, còn em ném trúng đích nên giờ này em vẫn còn sữa tươi để uống. Bây giờ, em có con bò cụt đuôi ngộ nghĩnh nhất bang Montana. Mong anh có ngày đến chơi và thấy nó.

Em còn bao nhiêu việc phải làm trong thời gian chín tháng ngắn ngủi. Tới mùa xuân, công việc mới thực sự bắt đầu, nhưng em không thể giục mùa xuân tới sớm. Lúc này, em chỉ biết đọc đi đọc lại chồng sách mỏng giới thiệu về hạt giống, đồng thời nghiên cứu kỹ cách trồng hàng rào. Em còn học chơi cờ nữa đấy, dù với ông thầy Jim Gà Trống, em không tiến bộ nhiều. Jim lập dị nhưng rất tốt tính anh ạ. Anh ấy cho em đi nhờ xe trượt tuyết đến Vida, thị trấn gần nhất, những hai lần. (Gọi là thị trấn cho oai, chứ Vida chỉ bé bằng cái đầu kim!). Vì chỉ cách nhà em ba dặm nên khi xuân đến, em sẽ đi bộ lên thị trấn. Em không bỏ qua một mẫu báo nhỏ nào. Chị Perilee và anh Karl giúp em bổ sung lương thực đều đặn. Tất nhiên, hồi này có nhiều tin bài nói về chiến tranh, về bọn Đức xảo quyệt, tàn ác. Nhưng Charlie này, em thấy ngược đời làm sao, khi chị Perilee bảo anh Karl phải trình báo vì anh là người gốc Đức. Quả thật anh sinh tại Đức, nhưng anh Karl là người hàng xóm tốt nhất của em, khác giặc Đức dùng lưỡi lê đâm chết hài nhi một trời một vực. Giá anh có giải thích rõ nguồn cơn chuyện này, giống như ngày xưa anh thường giảng cho em cách phân tích câu trong môn ngữ pháp.

Ước gì em gửi được cho anh bánh ngọt chị Perilee tự tay làm lấy. Nếu thi làm bánh, chị Perilee sẽ thắng cả Mildred Powell cơ đấy!

Bạn cũ

Hattie Innez Brooks

Cơn gió, gầm rú như một đoàn tàu đang đến gần, kéo tâm trí tôi rời bức thư gửi Charlie. Tôi bất giác rùng mình.

- Tao chẳng muốn ra ngoài đâu. Chắc mà cũng thế, phải không?

“Ngài” Whiskers trả lời bằng cách rúc đầu vào chăn. Nhưng thời tiết đẹp hay xấu, thì ngày nào cũng có từng đó việc phải làm cho xong. Tôi nhảy xuống giường, vừa pha cà phê vừa liếc cuốn lịch của Ngân hàng Quốc gia, chi nhánh Vida.

- Mừng ngày Valentine!

Trước khi đi lấy sữa, tôi bỏ cà phê vào nước chờ sôi.

- Không biết Charlie có nhận được quà Valentine của tao không. Quà của Mildred ướm át, lãng mạn đủ rồi nên tao đến bưu điện kiêm cửa hàng của ông Bub Nefzger ở Vida chọn tấm bưu thiếp rẻ tiền, ngộ nghĩnh nhất. Xa nhà, Charlie nên tìm cách cười vui càng nhiều càng tốt. Nếu không sẽ nhớ nhà hoặc lo âu lắm.

Từ cửa sổ duy nhất nhìn ra, tôi chỉ thấy bầu trời xám xịt như một tấm chăn xấu xí. Tuyết rơi dày đến độ tôi phải căng mắt mới nhìn thấy nhà kho kiêm chuồng gia súc. Dù gì cũng không thể bỏ bê công việc. Tôi kéo áo khoác sát vào người hơn nữa rồi hí hụi ra chuồng gia súc. Đang chần chừ chưa muốn thả Plug, tôi đã thấy nó nhanh trí đào tuyết tìm cỏ bị vùi phía dưới. Tôi có đủ thức ăn cho cả nó và Violet cho đến hết mùa đông. Ấy náy quá, tôi bèn thêm cho Plug một khẩu phần yến mạch nữa trước khi mở cửa chuồng. Sau đó, tôi quay sang cho con bò cái ti tiện ăn, uống nước và vắt sữa.

- Ngoan nào!

Tôi vỗ vào mạng sườn nó. Con bò bồn chồn không yên, rống lên tiếng kêu thê thảm nhất.

- Mà làm sao thế?

Tôi quyết định về nhà lục ách của cậu Chester tìm cầm nang chăm sóc gia súc. Tôi đã cứu mù phù thủy bốn chân này khỏi bị sói ăn thịt, nên tôi sẽ không để mất nó vì một căn bệnh quái ác nào đó.

Cẩn thận cất xô sửa sang một bên, tôi bước ra ngoài và chợt thấy cơn bão tuyết ập tới. Khi này gió đã rất mạnh rồi, nhưng giờ còn mạnh hơn. Gió xoáy quanh đầu tôi, đe dọa rút hết chút sức sống còn sót lại trong phổi tôi. Gió đông còn hăm he thổi bạt cả hơi thở của tôi.

- Plug!

Tôi gào lên, toan át tiếng gió rít. Nhưng sức của tôi không định nổi. Mẹ Thiên nhiên tổng mọi ngôn từ trở lại cuống họng tôi. Một cơn gió thổi mạnh tới, suýt đẩy tôi té nhào. Chắc chắn khôn như con Plug sẽ biết đường tránh cơn bão tuyết này. Còn tôi phải trở vào nhà ngay.

Băng tuyết lạnh buốt quật mạnh vào đầu, vào vai tôi. Mấy tuần qua, tôi nhiều lần vấp phải cuộn dây của cậu Chester, nhưng đành chịu không biết cất nó ở đâu cho gọn vì nhà hết chỗ rồi. Giờ tôi đã tìm thấy công dụng của nó: tôi sẽ cột một đầu dây trong nhà, một đầu ở nhà kho. Nếu đến mai bão tuyết chưa tạnh, tôi sẽ phải theo dây ấy tìm đường đến nhà kho chăm sóc Violet.

Cất xô sửa vào nhà xong, tôi vợ vợi cuộn dây. Cậu Chester đã gắn khoen sắt rất chắc ngay trước cửa lều. Cột chặt một đầu dây vào đó, tôi dần dây, gắng sức đi xuyên cơn gió bão về phía nhà kho. Cơn cuồng phong nhất định không cho tôi thở. Bị cảm giác hoảng loạn bóp nghẹt lồng ngực nhưng tôi không cho phép mình lùi bước. Băng giá đọng lại trên mi tôi cứng ngắt. Tôi không sao nhắm mắt được. Hai mắt tôi mở lớn, mi mắt cứng đờ. Thế mà gần như tôi chẳng thấy gì. Gió mạnh và buốt giá quật, cào vào người tôi còn ghê gớm hơn đuôi con Violet. Dù muốn tiến về phía trước, tôi vẫn phải cố đặt dấu ủng sau nhích hơn ủng trước một chút.

Cứ thế, tôi vật lộn với gió bão để đến nhà kho, miệng lẩm bẩm cầu cứu:

- Lạy Chúa lòng thành, một mình con đến nhà kho không nổi.

Nhưng chẳng có ai đến cứu tôi cả. Tôi phải dựa vào sức mình. Lấy lại bình tĩnh, tôi hít không khí lạnh buốt vào trong, tôi quyết định mình không thể thất bại, không thể đi lạc hay để mất con bò. Suy nghĩ ấy đẩy tôi đi thêm được vài bước. Cuối cùng, khi đến được nhà kho, tôi thở hỗn hển, cố nạp thêm chút khí lạnh vào phổi. Mặt tôi bỏng rát. Máu mận chất chảy thành dòng xuống miệng. Tôi kéo khăn trùm kín mặt. Khăn chỉ là lớp lá chắn mỏng manh, nhưng được phần nào.

Hai bàn tay tôi lạnh cứng trong đôi găng hở ngón, lúng túng mãi vẫn chưa cột được đầu dây thứ hai. Vừa tháo găng ra, tôi cảm giác như mình vừa sục tay vào dòng sông băng. Những khớp xương nhức buốt khiến tôi phải ngồi thụp xuống. Mười ngón tay không còn thuộc về tôi nữa. Chúng như mười cái que cứng quèo nổi vào lòng bàn tay.

- Làm đi chứ. Vòng dây lên, lôi xuống. Thắt nút chặt.

Khi sắp thắt xong nút buộc, một cơn gió mạnh quạt tôi quy gối. Tôi cố đứng, rồi lại ngã, rồi lại đứng lên. Cũng phải mất mấy tiếng đồng hồ tôi mới thắt xong nút dây. Hai chân tôi nặng như chì.

Tôi níu vào sợi dây. Tay trái buông, tay phải níu... Cứ thế, tôi cố kéo lê thân xác trở lại nhà.

Một vật màu sẫm hiện lên trên ngưỡng cửa. “Ngài” Whiskers! Hai chúng tôi gần như đổ sầm vào trong lán. Tôi thở hỗn hển, nó kêu meo meo. Với sức gió mạnh cỡ này, mấy bức tường dựng bằng ván gỗ và giấy tráng nhựa đường không phải loại vật liệu xây dựng tốt. Mỗi cơn gió đều mang theo lời đe dọa trực tiếp cho căn lều ọp ẹp. Mắt tôi dần ẩm hơn, nước mắt bắt đầu chảy dàn dụa.

Thấy nắm củi thông khó giữ lửa trong bếp, tôi bèn đóng đinh treo tấm chắn dự trữ quý giá lên cửa ra vào để giữ lấy ngọn lửa.

Mỗi khi có cơn gió mạnh thổi tới, căn chòi của cậu Chester kẽo kẹt, rên rĩ, lung lay. Cứ đà này, chắc chắn nó không trụ được lâu. Tôi mặc thêm áo len, bụng dạ bảo nhất quyết không ra khỏi chòi. Không thể để ông trời đuổi tôi ra khỏi nhà được.

Đúng lúc ấy, tôi nghe tiếng người thoảng bay trong gió. Tiếng ấy vút cao, át cả tiếng gió đang gầm gào. Đúng là tiếng người. Hình như ai đó gọi tên tôi.

Tôi lắc đầu, tiếp tục nghe ngóng. Chẳng có gì ngoài tiếng gió rú rít. Nhưng... nghe này! Chính xác là tiếng người. Tiếng trẻ con! Tôi tung chăn, mở cửa ngó ra ngoài.

Thoạt đầu, tôi chẳng nhìn thấy gì ngoài tuyết rơi mù mịt.

- Ai gọi đấy?

Vừa thoát khỏi miệng tôi, mấy tiếng ấy đã bị gió cuốn phăng. Tôi cố lấy hết sinh bình sinh gào to:

- Ai gọi tôi đấy?

Vẫn giọng khi nãy vang lên:

- Chị Hattie! Chị Hattie ơi!

Thứ tôi nhìn thấy quật tôi quy gối nhanh hơn bất kỳ cơn gió khủng khiếp nào. Một cái bóng lù lù đang đi về hướng tôi. Plug. Con ngựa yêu quý. Nắm chặt đuôi nó như bám riết lấy sự sống chính là Chase và Mattie.

Quên cả áo khoác, tôi chạy ngay ra ngoài, vịn tay vào sợi dây thừng vừa căngkhi nãy.

- Plug, đừng này. Lại đây các em.

Tôi gào lên bằng giọng khản đặc. Phải rất lâu sau, Plug mới lảo đảo bước tới. Tôi ôm vội Mattie vào lòng, đoạn ra hiệu bảo Chase vịn vào sợi dây. Chúng tôi nắm tay nhau, gắng gỏi trở về lều. Plug thoả mái khi được sắp chỗ ở một góc khuất gió sau nhà.

Tay Mattie lạnh cóng khi tôi bế con bé vào trong, cởi hết lớp quần áo phủ đầy tuyết.

- Có chuyện gì thế hai em? Giọng tôi run lên vì lo lắng.

Chase xoa hai bàn tay tím ngắt, bước tới gần bếp lửa:

- Lúc bão tới, chúng em đang ở trường. Thầy Nelson cho cả lớp về. Em tưởng trước khi gió mạnh lên, Mattie và em về nhà kịp. Nào ngờ...

Giọng Chase nghẹn ngào. Tôi an ủi:

- Giờ em an toàn rồi. (Cảm ơn trời xui khiến ngựa Plug cứu hai đứa nhỏ). Em là anh hùng nhỏ, vừa tìm được Plug lại còn dẫn nó về nữa.

Chase khuyu xuống nền nhà. Hai vai cậu run run. Tôi hướng sự chú ý của Mattie sang chỗ khác, không muốn làm Chase buồn khi có người thấy cậu khóc.

Tôi nhanh tay xoa xoa hai bàn chân cô bé:

- Tiểu thư nhí này, để chị tìm váy áo xem có cái nào vừa với em không.

Mặc quần áo khô xong, Mattie giống bù nhìn rơm, không còn là cô bé lên sáu nữa. Dù thế, trong lúc chờ quần áo hong khô trên bếp, Mattie vẫn thoả mái trò chuyện với con búp bê vải.

- Ta còn phải tìm đồ ấm cho

Tôi lục rương. Chẳng có món đồ nào hợp với một cậu bé lên tám. Thấy tôi giơ chiếc váy ngủ bằng len lên, Chase bảo:

- Em thà chết rét còn hơn.
- Ừ, cũng không trách em được.

Trong góc phòng xếp gọn gàng đồng quần áo của cậu Chester. Toàn thứ quá rộng, tôi không mặc được. Tôi định phá đồng áo sơ mi để may chần ghép, còn quần làm giẻ lau. May thay, tôi vẫn chưa làm thế. Lòng kiêu hãnh, và cả mạng sống của một cậu bé tám tuổi đang lệ thuộc vào một áo sơ mi bằng vải len và chiếc quần nam bằng len.

Quần tuy có hôi một chút nhưng nhờ chút kinh nghiệm tiếp xúc với Chase, tôi biết hình như cậu cũng có mùi sẵn rồi. Tôi reo lên:

- Vừa vặn quá.

Sau khi lo xong cái mặc cho hai anh em, tôi lại lo đến cái ăn.

- Hai em uống cà phê sữa bao giờ chưa?

Mattie thỏ thẻ:

- Mẹ không bao giờ cho em uống cà phê. Bây giờ chắc mẹ đang lo cho chúng em, phải không chị?

- Mẹ biết các em lạnh trí mà. Mẹ biết các em sẽ tìm được nơi an toàn trú bão thôi. Nghe thế, Mattie có vẻ yên tâm. Chase khoe:

- Mùa gặt năm ngoái, mẹ cho em uống cà phê.

Tôi gạt đầu, rót sữa từ xô vào ấm nhỏ đặt lên bếp:

- Hồi chị còn bé hơn Mattie bây giờ, mẹ chị cũng hay cho chị uống cà phê. Thế nên chắc mẹ em cũng đồng ý. (Tôi mang ba ly lớn từ kệ xuống) Giờ các em muốn ăn gì chung với cà phê nào?

Chase đáp:

- Em chẳng ăn gì đâu.

Mattie không làm khách như anh trai:

- Em có. Mulie đói lắm rồi.

Tôi cắt bánh mì:

- Nếu phết nhiều mt, bánh này ăn cũng được đấy.

Vừa nói, tôi vừa bày đĩa trước mặt mọi người. Bánh mì không phải là món tủ của tôi, cũng không phải món ăn ưa thích của hai anh em, nhưng bọn trẻ vẫn dùng cảm ăn một cách ngon lành, không hề phàn nàn. Phải nói chị Perilee dạy con rất khéo.

Để phá tan không khí lạnh se sắt, sau khi ăn xong, tôi liền nghĩ ra những trò chơi.

- Đây, hai em đã bao giờ chơi trò Năm Trăm chưa?

Mattie lắc đầu, còn Chase tròn xoe mặt bảo:

- Chưa ạ.

- Vậy, hôm nay, chị sẽ hướng dẫn hai em chơi trò này nhé!

Hai đứa trẻ không biết và chưa hiểu gì về trò chơi tôi sắp đưa ra, nhưng chúng cũng rất tò mò và háo hức.

Tôi lấy bộ bài trên bàn, giải thích luật chơi.

- Chị với Mattie một bên, em một bên. Cần thận kéo thua nghe Chase.

Cuộc chơi càng lúc càng hấp dẫn, sôi động và kịch tính. Chase lượm bài quá nhanh khiến tôi phải ngạc nhiên. Cậu tính toán cũng mau lẹ nữa. Chưa kể Chase có trí nhớ hơn người. Cậu hầu như nhớ hết mặt bài.

Tôi trầm trồ:

- Chắc ở trường, em học giỏi lắm.

Chase nhún vai:

- Cũng tạm tạm.

Tôi gom và tráo bài. Suốt buổi chiều, ba chị em chỉ chơi bài thôi.

- Các em có muốn chơi trò khác không?

Mattie đề nghị:

- Hay mình chơi trò “Ước gì” đi. Em nói trước (Cô bé cần môi). Ước gì em có một con búp bê bằng sứ Trung Quốc. (Với cái nhìn âu yếm, cô bé vỗ nhẹ mái tóc bằng sợi chỉ đen của Mulie). Để Mulie có bạn.

Chase cười:

- Ước gì ngày nào em cũng được ăn bánh quế

Tôi thoải mái ngồi trên đay xô úp ngược:

- Chị ước bây giờ là mùa xuân để chị trồng lúa mì.

Chase ngẩng phắt lên:

- Chị phải trồng lanh trước, sau đó hẵng trồng lúa mì. Dượng Karl bảo đến cuối tháng Tư là trồng được rồi.

Mattie phản đối:

- Đó đâu phải ước. Đó là làm việc mà.
- Vậy coi như chị thua.

Tôi hiểu điều mình vừa nói làm cô bé lên sáu thất vọng, nhưng tôi nhất định phải canh tác trên đất mới. Đó là một trong những yêu cầu cần thực hiện nếu tôi muốn thực sự làm chủ trang trại này. Chỉ còn vài tháng nữa là đến tháng Mười. Hạn chót sắp đến, không lo sao được. Giờ đã là giữa tháng Hai, vậy mà hàng rào chưa xong, đất cũng chưa cày vỡ. Suốt ngày tôi chỉ biết chốngchọi với cái lạnh và bão tuyết. Để vơi bớt nỗi lo canh cánh trong lòng, tôi đọc và nghiên cứu nội dung cuốn sách cô Simpson cho.

Chase cãi:

- Người ta ước gì chẳng được. Trò ấy có luật đâu. Mẹ bảo thế mà. Tôi lấy thêm một năm than quý giá cho vào bếp, rồi khẽ khàng:
- Mẹ nói có bao giờ sai.

Bọn trẻ chột im bật như những pho tượng. Trong nhà im lặng đến nỗi tiếng than nổ lép bép nghe rõ mồn một.

Mattie chột vỗ tay:

- Em ước có hai con búp bê.
- Hoài bão lớn đấy. Còn Chase, em ước gì nào?

Cậu ngoài đầu ra sau cái thư viện nhỏ của tôi, đến bên kệ, tay vuốt nhẹ từng gáy sách:

- Em ước được sống trong một nơi xung quanh toàn sách. Trong một thị trấn ra trò, một thư viện đích thực. Ở đó, em được đọc sách về cướp biển,

thám hiểm và mọi thứ...

Chase nhìn sững vào khoảng không giây lát, như đang hình dung chính mình được ở trong khung cảnh mơ

- Chị mong điều ước của em sẽ thành sự thật. Cả Mattie cũng thế.
- Còn chị, thực ra chị mong ước thứ gì nhất?

Tôi vung tay:

- Chị cũng không biết nữa.

Biết giải thích thế nào cho hai đứa trẻ hiểu tôi ước ao đến cháy lòng những gì chúng đang có? Có gia đình, người thân. Có một nơi gọi là nhà. Nhưng thôi, tốt hơn là đừng nói làm gì. Tôi nhìn qua mấy cuốn sách:

- Chase này, hay chị em mình đọc sách đi. Kiểu này, bao còn lâu mới tạnh. Tối nay, hai em cứ ở đây với chị.

Mattie thỏ thẻ:

- Nhưng chúng em chưa ngủ ở nhà ai bao giờ.

Mặt bé buồn xo. Cô bé co chân lên chiếc ghế làm bằng thùng táo, khẽ lắc lư. Nước mắt lặng lẽ chảy thành dòng trên má. Mattie ôm chặt con búp bê hơn nữa. Nước mắt của Mattie đã làm ướt đầm mái tóc Mulie.

- Thôi nào, nín ngay! (Phát hoảng khi thấy mình chột cao giọng giống mẹ Ivy, tôi hạ giọng). Không nín, chị bắt ăn thêm miếng bánh mì bây giờ.

Nghe tôi nói đùa, cả hai anh em đều toét miệng cười. Tiếng cười trong trẻo phá tan sự im lặng, buồn tẻ. Tôi nắm tay Mattie bóp nhẹ. Một, hai, ba.

- Đó là mật hiệu mẹ chị dạy chị đấy. Khi nào về, em nhớ chơi cùng mẹ nhé.

Mattie lau nước mắt vương trên gò má:

- Nó có nghĩa gì?

Tôi đỏ mặt. Nếu nói to thì ngượng quá. Tôi thì thào vào tai cô bé:

- Nghĩa là “Chị yêu em”.

Cặp mắt nâu to tròn của Mattie ngược lên nhìn tôi. lát sau, cô bé cũng nắm lấy tay tôi, bóp nhẹ: một, hai, ba. Tôi xúc động tận đáy lòng, mắt rơm rớm nước.

Chase đã chọn sách xong:

- Ở trường, thầy Nelson sắp đọc cuốn Đảo giấu vàng cho tụi em nghe rồi, vì thế chọn cuốn này.

Chase giơ cuốn Vườn thơ của trẻ nhỏ lên rồi linh ra chiếc ghế vốn làm bằng thùng gỗ đựng táo cạnh bếp.

Mattie đứng cạnh đầu gối tôi. Thấy tôi mở sách, cô bé sán lại gần.

- Khi đọc sách, mẹ thường cho em ngồi vào trong lòng mẹ.

Tôi bối rối:

- Vậy à? Thế em ngồi lên đây nhé.

Tôi vỗ tay lên đùi. Mattie leo lên ngay, nép thân hình nhỏ nhắn, rắn chắc của nó sát vào người tôi.

Cô bé thơm mùi cà phê, mít và vải len ấm. Khi tôi cất tiếng đọc, cô bé thoải mái dựa hẳn vào tôi, như thể hai chị em tôi đã hòa thành một.

Nghe xong hai bài thơ, Mattie ngủ thiếp đi. Nghe xong đến bốn bài thơ, đến lượt Chase ngáy như kéo gỗ. Tôi đưa cả hai lên giường, kéo chăn ấm đến tận cằm. Sau đó, tôi cũng chuẩn bị lên giường cùng chúng. Trong lúc ngủ có một lần, Mattie gọi: “Mẹ ơi”, nhưng lại ngủ tiếp. Tôi lại đắp chăn cho cô bé rồi say sưa ngắm hai anh em đang say giấc nồng. Thở phào nhẹ nhõm, tôi cuộn tròn bên mép giường, ngủ một giấc bình an nhất trong suốt quãng đời dài mười sáu năm của mình.

Nghe tiếng chuông ngựa kêu leng keng, tôi chợt tỉnh. Hai đứa trẻ xoay tứ phía trên giường.

Chưa tỉnh hẳn nên tôi thoáng giật mình: “Trẻ con ở đâu ra thế này?” Có tiếng người gọi xen lẫn tiếng chuông reo:

- Cô Hattie, có nhà không?

Giọng trầm trầm quen thuộc ấy nghe nghèn nghẹn. Ngay cả giọng ngoại quốc đặc sệt của anh Karl cũng không giấu nổi nỗi sợ hãi.

Tôi tung chăn đứng dậy mở rộng cửa, gọi với ra:

- Bọn trẻ trong này. Bình an cả. Con Plug đưa chúng về.

Anh Karl buộc ngựa rồi nhảy xuống xe trượt. Hai chân muốn khụy xuống nên anh phải vịn vào xe mới đứng vững. Tôi vẫy anh vào nhà, rồi vội đi hâm cà phê

- Anh lạnh cóng rồi kìa.

Bé Mattie tụt xuống giường, lao vào lòng anh.

- Dượng Karl!

Tôi kịp thấy một giọt nước đọng trên khóe mắt anh. Mừng quá, tôi nói không kịp thở:

- Xin thú thật là em làm hư cả hai anh em nó. Chơi bài này, còn uống cà phê nữa.

Karl nặng nề ngồi xuống, không nói câu nào. Mattie vẫn bám riết lấy anh, không rời. Tôi vờ như không biết anh đang khóc vì sung sướng và hạnh phúc:

- Trời lạnh thế này, mũi em chảy nước như thác Niagara ấy.

Karl lục túi lấy chiếc khăn tay màu đỏ lau mũi:

- Giống Karl đấy.

Tôi đặt ly cà phê trước mặt anh:

- Em có bánh mì và mút đây.

- Cảm ơn.

Anh gật đầu, vươn tay xoa đầu Chase. Cậu bé dạn dò:

- Dựng ngâm bánh vào nước cà phê cho mềm rồi hãy ăn.

Tôi bật cười, tát yêu vào má cậu:

- Chê bánh chị không ngon chứ gì. Nhớ đấy.

Chase lủi thật nhanh, núp sau lưng cha dựng. Không biết Karl có hiểu trò đùa vừa rồi không, nhưng nhìn nét mặt anh, tôi biết anh hiểu Mattie và Chase an bình ở với tôi. Anh nhắc lại:

- Cảm ơn!

- Thấy chưa. Dựng em thích món bánh này đấy chứ.

Tôi vừa cắt thêm bánh, vừa chuẩn bị chiên vài lát thịt muối:

- Ba cha con ăn vài miếng cho ấm bụng rồi hãy về. Giờ này, chắc mẹ em đang mòn mỏi trông các con, còn lòng dạ nào mà nấu với nướng.

Anh Karl với lấy thêm lát bánh mì. Tôi để ý thấy bàn tay anh nứt nẻ, rỉ máu. Hai má anh xuất hiện những mảng đốm màu trắng. “Lạnh quá nên bị cước đây”.

- Anh tháo ủng ra em xem.

Tôi ra lệnh. Anh làm theo. Cổ họng tôi nghẹn đắng khi thấy mấy ngón chân anh trắng bợt. Nhìn qua cũng biết anh đã lang thang ngoài trời bão tuyết cả đêm để tìm con cho chị Perilee. Tôi chớp mắt cố ngăn giọt lệ tràn mi, đoạn bảo Chase:

- Lấy cho chị cái chậu. Nếu ngón chân bị lạnh, ngâm nước nóng là tốt nhất đấy.

Tôi cố giữ giọng bình thản và tìm cách làm bọn trẻ phải luôn chân luôn tay, tránh cho chúng khỏi nhìn thấy bàn chân của cha dượng.

Karl nhăn nhó khi tôi đổ nước ấm lên chân anh đang đặt trong chậu. Tôi nhúng khăn vào nước ấm rồi bảo anh đắp vào những nốt da bị cước và nứt nẻ trên má. Có người bảo mẹo hay nhất là lấy tuyết chà xát vào vết cước, nhưng tôi thấy cách làm ấm vết thương xem ra có lý hơn.

Khi mặt và các ngón chân anh chuyển sang màu đỏ sẫm, tôi cố moi óc nghĩ xem nên làm gì tiếp. Hai bàn chân anh sưng to, da có nhiều vết phồng mọng nước. Dù những vết phồng nặng nhất có được chữa chạy bằng cách đắp bột nở nướng bánh pha với nước lên trên, anh Karl vẫn khó lòng xỏ chân vào ủng được.

Tôi chưa làm xong, anh Karl đã hết kiên nhẫn:

- Perilee lo...

Anh chỉ nói được có thế, nhưng tôi hiểu cả. Ở nhà chị Perilee đang sốt ruột chờ tin anh và các con. Anh muốn đưa bọn trẻ về. Mấy chị em tôi quần lấy quần áo đã hong khô đang treo quanh nhà. Tôi thay quần áo cho hai anh em Chase trong lúc anh Karl uống cạn ly cà phê thứ hai.

Tôi lục tung đồng quần áo cậu cậu Chester:

- Giá như chờ cho bít tất khô thì hay quá. Anh đi tạm đôi này nhé. Giờ lại xỏ chân vào giày và bít tất ướt thì không tốt chút nào.

Karl đi tất khô, rồi tới giày và găng tay. Anh cầm tay tôi, định nói gì đó nhưng rồi chỉ dang hăng dọn giọng rồi thôi.

Anh bế Mattie lên, đưa con bé lại gần tôi. Mattie hôn tôi vào má với cái hôn ướt át của một cô bé lên sáu. Nhưng tôi không đưa tay lên chùi m

- Khoan đã, chờ chị chút.

Tôi lấy trên kệ sách cuốn ba chị em vừa đọc khi này đưa cho Chase:

- Cho em mượn đấy.

Chase cẩn thận giấu cuốn sách vào trong áo khoác:

- Em hứa sẽ giữ sách thật cẩn thận ạ.

- Thôi, ba cha con đi cẩn thận nhé.

Ba cha con anh Karl vội vã chạy ra xe trượt tuyết trong tiết trời giá rét. Từ khung cửa sổ bé tí tẹo của căn chòi, tôi không thể nhìn thấy họ ra đi, nhưng tôi có thể nghe thấy tiếng nhạc ngựa. Tôi ngồi một mình, lắng nghe không sót tiếng leng keng nào.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mênh Mông chương 7

Ngày 5 tháng Ba năm 1918

Cách Vida ba dặm về hướng Tây Bắc, Montana

Charlie thân mến!

Tuyết trắng đẹp đẽ đang tan, toàn vùng trở thành khu lầy lội bắn thiu. Chỗ nào cũng thấy bùn lầy nước đọng. Sáng nay, em không đi ủng khi vào nhà kho vắt sữa bò. Bùn phủ lên mặt đất một lớp dày. Tuần trước, em định gieo hạt thì bị anh Karl và Jim Gà Trống cười cho. Anh Jim bảo: “Gieo hạt xuống sẽ thối hết cho coi”. Nghe thế, em đành phải ngừng việc gieo hạt lại. Em định hôm nay sẽ tập làm hàng rào cho thạo vậy.

Thư anh, bức thư đầu tiên em nhận được tại nhà mới ở Montana này, toàn lỗ thủng. Chắc bị mối ăn hay sao ấy. Đội kiểm duyệt làm việc nghiêm túc quá anh nhỉ! Nhờ họ mà thư anh giống như bài toán đố. Khi họ cắt vài đoạn ở mặt giấy này, thì mặt sau đố ai hiểu nổi. Tuy nhiên, sau khi đoán, em biết khi đến trại mới, anh nghỉ đêm trong doanh trại chứ không ngủ ngoài lều như trước. Tuy nhiên, doanh trại cũng không hơn lều là mấy nếu mỗi đêm mưa, anh phải mặc áo mới mong ngủ được.

Sau ván cờ vừa rồi (em thua), Jim Gà Trống kể rất nhiều tin chiến sự. Anh ấy bảo quân Đồng Minh buộc lính Đức phải trở lại Paris. Nhưng em buồn xo khi biết tàu Tuscania bị ngư lôi triệt hạ. Mọi thủy thủ đều hy sinh. May mà ít nhất anh cũng ở trên cạn. Em không lo cho bộ binh Mỹ vốn dũng cảm vô song mà lo tình hình ở hậu phương anh ạ. Ngày nào cũng có

thông báo, cáo buộc không ít người tội làm loạn. Hình như mọi hành động đều bị coi là phản nghịch. Em đọc báo thấy nói giống chồn (dachshund dog) của Đức giờ được coi là “chó tự do”. Nghe có lọt tai không chứ? Nghe nói ở đây người ta cấm tiệt mọi từ ngữ tiếng Đức. Anh Jim nói nếu thế sẽ rất khó cho cha Schatz và giáo dân thuộc giáo xứ Lu-ti: “Hay cha nói tiếng Hy Lạp, cô Hattie nhỉ? Ngặt nỗi làm thế sao giáo dân hiểu được”. Jim ăn nói chua cay quá, em không tiện nói ra. Cũng như Jim, em bản khoăn một chuyện: Hàng xóm chúng em thờ Chúa bằng tiếng mẹ đẻ của họ có hại gì đến ai?

Nhiều lúc, em không biết phải nghĩ thế nào cho phải.

Cô bạn đang “trăm mối tơ vò” Hattie Innez Brooks

Bởi chưa thể gieo trồng, tôi quay sang công việc cần nhiều sức lực: làm hàng rào. Đó là một trong hai yêu cầu phải thực hiện để được chính thức sở hữu trang trại. Một việc không làm không được. Cậu Chester từng cố làm, nhưng kết quả chưa đâu vào đâu. Tôi quyết tâm nhanh chóng nối thêm đoạn hàng rào mới làm được mười sải chân của cậu. Cậu đã chuẩn bị nhiều nguyên vật liệu, đủ để đóng 480 cọc theo yêu cầu.

Một tối cô đơn trong tiết trời giá rét, tôi ngồi tính chiều dài của hàng rào. Năm mét nhân với bốn trăm tám mươi cọc. Hai ngàn bốn trăm mét. Tôi suýt bật khóc. Chả trách nông dân hay nói đến số cọc: tính chu vi đất bằng cọc dễ hơn. Dù tính theo cách nào, tôi cũng thăm khấn trời vì không phải mất tiền mua cọc. Nguyên vật liệu đang chất đống sau nhà kho, chờ bàn tay sẵn sàng đưa chúng vào sử dụng: Chính là hai bàn tay nhỏ bé của tôi đây.

- Ôn trời vì con có đôi găng bảo hộ của mẹ Charlie cho.

Tôi bắt đầu buổi cầu kinh sáng bằng câu nói ấy. Chắc vợ Ivy phải tái mặt khi thấy tôi sắp “ăn diện” ra trò: Chân đi ủng bảo hộ cậu Holt cho, người mặc bộ quần áo lao động vá chằng vá đụp anh Karl cho, tay đi đôi

găng bằng vải bạt dày cứng, đầu đội mũ rơm lưỡi cầm cuộn dây thép gai, búa, nắm đinh rồi cặm cùi ra khe đá, nơi công việc còn dở dang từ hôm qua. Tôi đang dựng hàng rào theo hướng Đông - Nam men theo chu vi khu đất, ngay tại chỗ tiếp giáp với đất của anh chị Karl.

Nếu có ai nghĩ làm hàng rào là việc tầm thường, dễ làm thì hãy để chính tay họ dựng khoảng mười mét rào, họ sẽ phải nghĩ khác. Làm hàng rào nghe có vẻ đơn giản. Nhưng thực ra chẳng đơn giản chút nào. Trước tiên, ta phải còng lưng đào hố chôn cọc. Tiếp đến, phải khó nhọc đưa thân cây cao ngắt ngưỡng vào hố. Sau đó, phải xúc đầy đất vào hố, nén đất thật chặt quanh cọc. Xong xuôi lại đào hố khác, trồng cọc khác. Suốt một ngày liền, tôi chỉ làm bạn với cuốc chim và mai thuổng, cặm cùi đào hố chôn cọc. Đêm đầu tiên, hai bàn tay tôi phồng rộp, rát bỏng đến độ trong bữa tối tôi không đưa nĩa thìa lên miệng. Đêm thứ hai, tôi thoa hỗn hợp dầu xoa bóp trắng lên tay. Dầu được chế theo công thức của cậu Holt gồm armonic, cồn thuốc kim sa, nước ép từ vỏ hạt cây phi, nhựa long não, trứng, và rượu táo. Ổn trời, dù nặng mùi nhưng dầu giúp giảm đau rất tốt. Đêm thứ ba, tôi quá đói và mệt đến độ hai bàn tay mất hết cảm giác.

Tôi làm một chiếc thuyền đá cho Plug kéo. Khi nhìn kỹ khu đất phủ đầy đá lớn nhỏ thuộc trang trại của mình, tôi cảm giác mình hơi giống Noah. Noah tìm cách dựng con thuyền nổi trên mặt biển cuộn sóng. Còn tôi tìm thuyền đá “nổi trên” đất đồng cỏ mấp mô. Cuối cùng, tôi cũng tìm thấy tảng đá dẹt, chắc chắn nhưng không quá nặng so với sức con Plug. Khi thấy anh Karl mang dụng cụ làm đất tới gần ranh giới giữa hai nhà tôi đã học được từ anh mẹo dùng thuyền đá. Nếu không, chắc đến chín mươi tuổi tôi vẫn chưa khiêng hết số cọc bằng thân cây liễu quý giá và dây kẽm ra nơi dựng hàng rào. Tôi thầm cảm ơn Karl.

Khi buộc xong đồng vật liệu vào viên đá dài hình tựa con thuyền, tôi hò ngựa. Hai chúng tôi cùng lên đường. Hôm trước, tôi dừng tay ở gần cây

anh đào đại um tùm. Hôm nay, tôi định sẽ giăng dây kềm cho một số cột hôm qua. Nếu may mắn, tôi sẽ trồng thêm được vài cọc nữa.

Phải chật vật lắm tôi và Plug mới lội bùn đến được dãy hàng rào.

- Sao lạ thế này?

Tôi với tay bấu lấy thân anh đào, còn dụng cụ trong tay thì nhau rơi tự do. Định thần nhìn lại, tôi cúi xuống nhặt chúng lên. Đứng ở bụi cây này, tôi dừng tay hôm qua. Nhưng hôm nay, hàng rào của tôi không dừng lại ở đó. Nó chạy thẳng tắp thêm một đoạn có chiều dài khoảng bốn mươi cọc nữa. Tôi đến tận nơi xem cho rõ. Đây rõ ràng là phần tôi làm hôm trước: đỉnh cong oằn giữ dây kềm chạy thành đường ngoằn ngoèo, tuy nhiên vẫn đủ chắc để dây bám được trên cọc.

Nhưng từ gốc cây anh đào trở đi, đỉnh được đóng gập xuống, thật vuông đẹp. Tôi còn nhớ cách đây đã lâu lắm rồi, mẹ có đọc tôi nghe chuyện có bác thợ giày nọ dùng mảnh da cuối cùng để may giày cho ba nàng tiên. Từ hôm đó, ngày nào bác cũng thấy có đôi giày mới tuyệt đẹp trên kệ giày nhà mình. Các nàng tiên đã trả ơn lòng tốt của bác như thế đó.

Còn chuyện tôi ngờ vực lúc ấy không phải trong thế giới thần tiên. Đây là thế giới thực. Tôi bắt tay vào việc ở ngay chỗ “vị tiên” dựng hàng rào cho tôi kết thúc lúc trước. Khi kéo căng dây rồi đóng đinh, tôi nhớ câu chuyện trong tiệm thực phẩm giữa ông Hanson và chị Perilee. Nhớ bao người thân quen muốn ăn dưa trong bữa tối phải gọi dưa cải muối theo kiểu Đức là “bắp cải tự do”. Nhớ Charlie nghe lệnh cấp trên, hăng máu lao ra sa trường kết liễu đời một hoặc hai tên lính Đức. Có nhiều rào giậu trên đời ngăn cách, chia lìa hàng xóm láng giềng, giống hành động của vua Đức và những người dưới quyền ông ta. Nhưng cũng có những loại hàng rào đưa bà con lối xóm xích lại gần nhau hơn, giống đoạn hàng rào anh Karl Mueller đã dựng giúp tôi hôm trước. Anh không nói ra nhưng tôi đã hiểu tất cả.

Tôi vỗ về con ngựa già:

- Này Plug, chuyện này chắc tao nhớ thư gửi Charlie khi trước. Cuộc đời giống câu đố đầy bí ẩn. Tao phải sống bao lâu mới hiểu hết sự đời hả mà?

Cách trả lời duy nhất của nó là lảng đi tìm mảng cỏ xanh hơn.

Tôi cắm cúi làm cật lực trước khi trở vào nhà ăn trưa. “Ngài” Whiskers chễm chệ ngồi trên lồng gà trống trơn, cẩn thận liếm bàn chân lấm bùn. Cái lồng nhắc tôi nhớ ý định sẽ mua gà của nhà Sears và Roebuck.

Vừa định vào nhà, tôi bất chợt đứng sững. Có tiếng động phát ra từ nhà kho. Chắc chắn không phải tiếng động của bò. Bất giác, tôi thấy lạnh sống lưng. Đoán già đoán non mãi, tôi vẫn không thể đoán ra cái gì, hay đúng hơn là ai đang ở trong đó. Lăm lăm búa trong tay, tôi rón rén đi về phía nhà kho. Trước khi kịp nghĩ xem nên làm gì kế tiếp thì cửa nhà kho bật mở. Một phụ nữ cao gầy bước ra. Thoạt nhìn, bà đã biết ngay tôi định làm gì.

- Định phang cô một búa chứ gì?

Bà tiến thêm một bước về phía tôi. Nhờ thế, tôi mới thấy có khẩu súng săn dựng sát tường, phía sau lưng bà.

- Cô là...

Bà chìa bàn tay rộng bản nhưng chỉ có bốn ngón:

- Ta làm quen nhé. Cô là Leafie Purvis.

- Khách thường vào nhà, không vào kho.

Người lạ có giới thiệu tên, nhưng tôi không quen người này, cũng không biết bà ta là người như thế nào.

Nghe tôi nói, Leafie cười lớn:

- Nhìn là biết ngay người nhà Chester. Tôi hạ “vũ khí” xuống:

- Cháu là Hattie Brooks, cháu ruột của ông.

Cô Leafie cúi húi sau bó cỏ khô:

- Cô biết. Giúp cô một tay nào.

Sát bức tường phía sau nhà kho là một chiếc rương bằng gỗ có ba dây đai bằng da bền chắc cột chặt phần nắp vào thân rương. Ba chữ cái CHB được khắc trên quai da chính giữa.

- Rương của cậu cháu ạ?

Liệu trong rương này có chứa thứ gì kể về quá khứ của tôi chăng? Hay về mẹ tôi chăng hạn? Cô Leafie giải thích:

- Chester là người kín đáo. Khi ốm nặng, ông nhờ cô chuyển rương xuống đây. Trước khi cháu tới, ông không muốn ai lục lọi nó hết. (Tôi vuốt đoạn dây bằng da cũ sờn rồi dừng tay ở phần khóa. Khuôn mặt đầy nếp nhăn của bà thoáng buồn). Chester mong đích thân cho cô cháu gái xem mọi thứ trong rương, nhưng không kịp.

Tôi nhớ lời chị Perilee kể lúc trước:

- Cảm ơn cô đã có mặt khi cậu cháu qua đời.

- Nếu chúng tôi có chuyện, Chester cũng có mặt ngay.

Bà lấy trong túi áo sơ mi kiểu đàn ông một túi vải đựng thuốc lá. Mợ Ivy nhìn thấy chắc sẽ ngã lăn ra bất tỉnh, còn tôi thăm thán phụng nhìn cô Leafie khéo léo vấn thuốc thành điếu.

Thấy chiếc rương, tôi hiếu kì lắm rồi. Tuy nhiên, tôi vẫn cố gắng nói năng phải phép:

- Mời cô vào nhà dùng bữa với cháu. Ngựa của cô có cần uống nước không ạ?

Cô Leafie cười thành tiếng, đồng thời thở ra một làn khói mỏng trước khi ho sù sụ:

- Cô đi bộ.

- Cô bảo sao cơ ạ?

Bà kéo váy để lộ đôi giày cao cổ bền chắc:

- Cô đi bộ mà. Lợi bùn có cái khó là: nếu đi một bước, ta phải lùi hai bước. (Cô lại cười). Cách duy nhất để đến nơi định đến là đi về phía ngược lại.

Tôi cũng bật cười. Thấy cô vui như vậy, tôi khó mà nghiêm trang được:

- Anh Jim bảo mùa hè còn tệ hơn mùa xuân. Cô Leafie vuốt trán:

- Cậu ấy nói đúng đấy. Cô thà ngã như vồ ếch còn hơn bị nướng cháy mỡ. (Cô chỉ tay vào ngực) Không có ngựa nên cô đủ nước cho mục già này uống.

- Cháu hâm cà phê nhanh lắm. Nếu cô không chê món đậu...

Tôi vừa ra khỏi cửa kho, mặt đất tức thời rung chuyển:

- Cái gì thế không biết.

Tôi nhìn quanh và thấy nơi phát ra tiếng ầm ầm.

Một nhóm người cưỡi ngựa, có lẽ lên tới sáu người, phi rầm rập trên đồng cỏ. Hóa ra họ đang đuổi theo một con bò cái chạy như điên cuồng phía trước. Đám người ngựa dồn con bò chạy ngoằn ngoèo trên cánh đồng

ruộng. Cuối cùng, nó lồng lên, chạy xuống khe đá và hướng thẳng về phía lều của tôi.

Tôi hét lên.

- Coi chừng!

Nhưng người và ngựa không hề chậm bước. Giờ tôi đã thấy rõ nhóm có bốn người. Kìa là bốn con ngựa và một con bò lao thẳng vào nhà tôi. Tôi vội đuổi theo họ:

- Dừng! Dừng lại!

Tôi gào to như muốn xé cuống họng. Hình như có người trong nhóm cưỡi ngựa đang cười hổ. Cả nhóm vẫn rầm rập lao về phía nhà tôi. Họ định dồn con bò chạy xuyên qua căn lán ọp ẹp của tôi chẳng?

- Bùm!

Tiếng nổ phát ra ngay phía sau lưng tôi. Tôi quay ngất lại thì thấy cô Leafie đứng đó, nòng súng chĩa lên trời sẵn sàng nhả phát đạn kế tiếp.

- Bùm!

Nhóm trưởng đột ngột ghì cương. Anh ta giơ hai tay lên trời, ra hiệu cho những người khác. Họ cùng quay ngoắt lại và bỏ đi, mặc con bò ở lại. Nó chạy chậm dần rồi dừng ngay cạnh ngôi nhà, hai mạng sườn phập phồng theo hơi thở gấp.

Tôi thở phào nhẹ nhõm, lau lòng bàn tay ướt mồ hôi vào áo bảo hộ:

- Họ chạy đâu rồi? Liệu họ có quay trở lại không hả cô?

- Có đấy, nếu sắp tới họp mặt, họ rỉ tai nhau rằng quanh đây có chuyện. Nhưng theo cô, cháu chẳng việc gì phải lo. Dừng giây vào họ là được.

Nhưng cháu phải nhớ lời cô dặn đấy.

Cô đưa cho tôi khẩu súng. Cô Leafie bước đến gần, dạn dĩ nắm vòng dây da ở cổ con bò lạ dắt nó vào kho:

- Tội nghiệp quá, cho nó uống nước đi cháu. Này Violet, mà có khách.

Tôi đi theo cô, tay cầm súng run lẩy bẩy. Tôi ngồi bệt ngay cạnh rương của cậu Chester:

- Chuyện vừa rồi là thế nào ạ?

Cô lắc đầu:

- Chẳng ai ưa Traft Martin và cái gọi là Hội đồng Tự vệ Hạt Dawson. Tin bài về những Hội đồng như thế hiện đăng nhan nhản trên các báo. Chính thống đốc bang chỉ định người tham gia Hội đồng Tự vệ.

- Cháu tưởng Hội đồng là một tổ chức ái quốc? Mục đích là vận động nhân dân tuân thủ nguyên tắc về lương thực, thực phẩm thời chiến, mua Trái phiếu Tự do?

Cô Leafie bĩu môi:

- Theo cô biết, Hội đồng là cái cơ cho người lớn vin vào đó để hành động như lũ học trò hư hỏng. Ái quốc kiểu gì mà đuổi bò người ta chạy trốn chết như thế? Cô vỗ mạnh sườn con bò. Nó giật mình nhưng vẫn tiếp tục ăn. Cuộc chiến này đang khiến người ta quên cả tình hàng xóm láng giềng.

- Bò nhà ai thế ạ?

- Cô định thế này. Trên đường đến trại cừu nhà Ellie Watson, cô sẽ mang con bò này trả lại cho nhà Perilee.

Nghe vậy, lòng tôi quặn thắt.

- Cháu không hiểu. Sao họ lại làm thế? Anh Karl và chị Perilee là hàng xóm tốt mà.

Ngoài kia còn có đoạn hàng rào vững chắc chứng minh lời tôi vừa nói. Cô Leafie lấy chăn ngựa cũ lau mình con bò:

- Chiến tranh cho bọn người kia cái cố họ cần. Mọi trò đều xoáy vào chuyện gốc gác. Đáng lẽ thứ quan trọng phải là cách cư xử, ăn ở của người ta trên đất Mỹ chứ. (Cô Leafie quăng mảnh chăn sang một bên trước khi đến gần tôi). Mà thôi, cháu đừng bận tâm về những gì cô nói. Cô cứ hay xù lông và mổ tử tung như ả gà mái già xấu tính ấy mà. (Cô vỗ mạnh vào cánh tay tôi). Tốt hơn hết, cô nên đi lo chuyện của mình trước đã.

Tôi tìm đoạn dây thừng đưa cho cô quấn quanh cổ bò. Làm xong, cô quay lại nhìn tôi:

- Cháu có súng không?

Tôi nhớ chuyện con sói:

- Không ạ. Cháu chưa từng bắn phát đạn nào.

- Chớ có dùng súng để gây sự chú ý đấy nhé.

Trước khi tôi kịp đáp lời, cô đã đi ngang qua sân, sau đó cùng con bò lội bùn đến trại cừu, đồng thời đó cũng là đường đi ngang qua nhà anh chị Mueller.

Khi cô Leafie đi khuất dạng, tôi chợt nhớ cô chưa uống miếng nước, hay cà phê, hay dùng món xúp đậu tôi làm. Mong nhà Watson sẽ mời cô dùng bữa. Tôi trở vào kho. Hai đầu gối vẫn còn run bần bật sau câu chuyện con bò, tôi quỳ xuống cạnh cái rương, vuốt nhẹ dây đai bằng da. Cậu Chester muốn cho tôi xem cái gì? Liệu có tìm thông tin gì làm sáng tỏ cuộc đời bí ẩn của cậu trong rương này không? Tôi tháo khóa đai bên trái, rồi bên phải,

trước khi chầm chậm mở nắp rương. Cái nắp nặng nề, chắc chắn. Đủ bền chắc để giữ an toàn cho hầu hết mọi điều bí ẩn trên đời.

Trật tự trong rương cũng ngăn nắp chẳng kém ngôi lều chật chội, bần thiêu trước khi tôi đến. Quần áo xếp thành chồng từ đáy rương. Nhét giữa các chồng quần áo là bút tất, quần dài và nhiều đồ vật nho nhỏ: vé xem xiếc, vé khiêu vũ, bưu thiếp rẻ tiền vài tấm hình. Tôi nhìn kĩ từng khuôn mặt trong hình nhưng chẳng nhận ra ai. Tôi lùa tay xuống sâu hơn, bỏ qua chồng sách giấu phía dưới. Trong một gói giấy nâu, cột bằng dây vải chúc bầu, một mẫu vải như vải áo con gái thò ra. Trông như một mảnh vải may chần ghép của ai đó. Nhưng của ai mới được? Màu vải còn tươi mới, hình như chưa giặt lần nào. Đó có phải một phần nỗi buồn cậu Chester thường mang nặng trong tâm ư? Mảnh vải nhỏ của tình yêu thời tuổi trẻ không có hồi kết vì một nguyên do thật buồn?

Tôi chưa tìm thấy trong rương có thứ gì cậu Chester phải nhờ cậu cô Leafie cất giấu thật kĩ, sợ người đời dòm ngó. Tôi không thấy có manh mối nào dẫn đến quãng đời “du thủ du thực” (như cậu nói). Không có hình cha mẹ tôi như tôi mong đợi. Tôi trả lại mọi thứ vào rương, hạ nắp xuống và cài khóa dây đai như cũ.

Ngày hôm nay bày ra nhiều điều bí ẩn từ chiếc rương, chẳng khác nào cuộc đời cậu ruột tôi. Nó nhắc tôi nhớ một động tác ném bóng mà Charlie phải cố lắm mới dạy tôi ném thành thạo được. Anh gọi là “đường bóng rần”. Theo cách đó, người vụt bóng sẽ không biết bóng sẽ đập vào đâu. Đôi khi, ngay cả người ném cũng không biết nốt.

Hôm nay có thể gọi là ngày “đường bóng rần”. Nào là chuyện anh Karl dựng hộ hàng rào, nào là chuyện gặp cô Leafie, nào là chuyện cái rương, nào là Hội đồng Tự vệ và trò đuổi bò điên khùng. Ai biết được hôm nay sẽ xảy ra lắm chuyện như vậy.

Tôi cố đứng thẳng dậy. Khi đầu óc dịu lại cũng là lúc dạ dày lên tiếng phàn nàn. Đành gác cuộc đời đầy bí ẩn lại. Giờ tôi phải tìm cái gì bỏ bụng cái đã.

Một ngày sau khi cô Leafie đến, tôi cặm cùi nhặt đá trên khoảnh đất dự định trồng lúa mì. Khi tôi hỏi tại sao nhà nào cũng nhặt đá vun dưới chân rào, chị Perilee dùng ngay kính thánh trả lời tôi:

- Em còn nhớ chuyện ngụ ngôn kể về người gieo hạt không? Còn nhớ đoạn hạt giống thối hết khi gieo trên đất đá đầy sỏi không? (Chị vục một nắm đất tươi xộp lên tay). Cưng à, nếu em không nhặt hết đá trước khi gieo hạt, chẳng cây nào mọc được đâu.

Vì thế, tôi lại cặm cùi ngoài đồng, tự hủy hoại sống lưng và hai bàn tay trong trò nhặt đá ném dưới chân dây cọc làm hàng rào xiên vẹo. Trong lúc đó, “Ngài” Whiskers mãi miết đuổi theo một con rắn lành từng khiến tôi sợ chết khiếp. Một con rắn bé tẹo tẹo cố co mình lấy sức và lao thẳng vào “Ngài” Whiskers làm con mèo già nhảy dựng lên cả mét trên không trung. Tôi bảo nó:

- Nếu ở đây có chợ bán đá và rắn, chắc tao có đủ tiền mua cả hạt Dawson này rồi.

“Ngài” Whiskers không thèm trả lời, nó mãi mê chạy theo một con chim nhỏ đang tìm sâu quanh đó.

Vừa ngẩng lên, cột lại dây mũ tôi thấy một người cưỡi ngựa tới gần. Anh ta kiêu kỳ ngồi thẳng trên yên ngựa:

- Chào quý cô. Mang tiếng là hàng xóm, thế mà mãi đến giờ mới giáp mặt.

Nói đến đây, anh ta xuống ngựa, chìa bàn tay phải ra. Tôi đi ngang qua miếng đất nhỏ xíu vừa nhặt hết đá để cầm lấy bàn tay người lạ:

- Tôi là Hattie Brooks.

- Tôi là Traft Martin.

Tôi sững sờ. Dù cô Leafie có nói gì về anh ta và Hội đồng Tự vệ, tôi vẫn cho rằng người đẹp trai thế này chắc chẳng đến nỗi xấu bụng lắm.

- Tệ thật, đáng lẽ ta phải làm quen rất lâu rồi mới phải.

Anh ta mỉm cười, nụ cười quyến rũ trên khuôn mặt còn quyến rũ hơn. Người này chắc chắn không quá hai mươi tuổi.

Tôi kéo chiếc mũ ra sau đầu:

- Tôi tưởng Chủ nhật mọi người đều đi lễ?

Anh ta lại cười, lần này cả cặp mắt cũng cười theo:

- Tôi đang định đến nhà Jim Gà Trống bàn về chuyện ngựa.

Tôi nhớ Jim từng kể Traft Martin thích ngựa của anh. Tôi đoán:

- Không bán chứ gì?

Có cái gì đó ẩn sau ánh mắt đang nhìn lảng của Traft Martin:

- Chưa bán thì đúng hơn.

Sống lưng tôi bất chợt lạnh buốt gióng giả: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”. Lúc này đây, trong tâm trí tôi, câu nói ấy gắn liền với khuôn mặt Traft Martin. Tôi cúi xuống làm tiếp công việc còn dang dở:

- Traft Martin, mong anh thứ lỗi, nhưng trước khi trời tối, tôi còn phải làm đất cho xong cả cánh đồng này.

Tôi khoát tay chỉ xuống mặt đất đầy sỏi đá. Traft rút túi vải đựng thuốc lá, quần thuốc hút:

- Tôi phục cô đấy. Nhặt đá vất vả quá. Chưa kể cô chỉ có một mình.

Tôi vừa cúi xuống định nhặt một hòn đá nhưng chợt dừng tay. Câu anh ta nói khiến tôi phải chú ý: giọng nói mang âm vực của người từng nếm trải mùi vị của sự cô đơn. Trơ trọi, một mình.

- Tôi quen vất vả rồi.

Cục, cục, cục. Tôi nhặt được thêm ba hòn đá.

Không nói thêm một lời, Traft đến bên tôi cùng nhặt đá. Cục, cục, cục. Tôi can:

- Không cần đâu anh Traft.

Anh ta nói qua kẽ răng đang cắn chặt điều thuốc:

- Chỉ muốn làm láng giềng tốt thôi mà.

Cục, cục, cục. Tôi bối rối quá. Theo bà con quanh vùng, ác quỷ vẫn còn là thánh khi so với Traft Martin. Nhưng ác quỷ nào lại đi nhặt đá giúp người thế này? Tôi nghĩ mãi không ra. Hai chúng tôi cùng cặm cụi dọn đá trên ruộng suốt một tiếng đồng hồ, có khi hơn. Mặt trời trượt dần xuống phía chân trời xa thẳm. Traft đưa cổ tay lên lau mồ hôi trán:

- Chắc tôi phải đi đây. Tôi phải tay:

- Anh tốt bụng quá. Tôi cảm ơn anh nhiều!

- Chắc cô cũng đồng ý với tôi là hàng xóm láng giềng nên giúp đỡ lẫn nhau?

- Anh nói phải.

Sau khi lịch sự gật đầu chào tạm biệt, Traft leo lên ngựa, ra hiệu con tuấn mã quay đầu lại:

- Cô Brooks, hân hạnh được làm quen với cô. Ta đi nào, Rắc Rối.

“Ngài” Whiskersên, nũng nịu dụi đầu vào chân tôi. Tôi trầm ngâm giây lát rồi cúi xuống gãi nhẹ sau tai con mèo:

- Ai lại gọi ngựa là Rắc Rối. Tao thấy có lý nhất là dùng nó làm tên đệm cho Traft Martin.

Tối đó, căn lều trở nên ngọt ngào đến nỗi tôi phải mang sách ra ngưỡng cửa ngồi đọc. Mới xem qua vài trang, tôi đã bỏ sách xuống. Cảnh Traft giúp tôi ngoài đồng sáng nay khiến tôi nhớ mùa hè nọ, Charlie cùng tôi sơn hàng rào ở Arlington. Khi hai đứa cùng chung tay, sơn rào không còn là công việc mà là một trò chơi thú vị.

Tôi dựa lưng vào mặt ván xù xì, ngược lên ngắm bầu trời Montana. Tôi biết trời chỉ có một: Trời ở Iowa, ở Pháp (nơi có Charlie), hay ở đây đều giống nhau. Nhưng với tôi, bầu trời này không giống bất cứ nơi nào khác. Không có nhiều cây xanh hay núi non thu hẹp tầm nhìn, cho ta cảm giác bầu trời như thấp xuống. Không hề. Trời ở đây cao lồng lộng và trải dài tít tắp, giống như bức tranh kỳ diệu lồng trong khung kính vô hình. Ở Iowa, tôi dành khá nhiều thời gian rảnh rỗi quý báu ngắm mây và sao. Có lúc, nằm trên bãi cỏ phía sau nhà vợ Ivy và cậu Holt, tôi cảm tưởng chỉ cần vươn tay cào mạnh dưới vòm trời, tôi sẽ vơ về một nắm sao.

Nhưng ở Montana, ngay cả một người khổng lồ cao lớn nhất trong trí tưởng tượng của tôi cũng không thể hái được sao. Vòm trời nơi đây cho tôi cảm giác thân phận mình giống cây xương rồng đầy gai từng bị tôi đâm bẹp: một con người nhỏ bé, không thân thể sống trên đồng cỏ gần Vida. Nhưng không thể nói tôi cô đơn. Sao có thể cô đơn được? Hầu như ngày

nào đi học về, Chase và Mattie cũng ghé tôi chơi. Dấu chân Jim Gà Trống đang định hình một lối mòn ngày càng rõ nét nổi lều của anh với chòi của tôi. Liệu có từ ngữ nào trong cuốn tự điển của cậu Chester miêu tả được cảm xúc của tôi lúc này? Cô đọc ư? Trơ trọi ư? Tôi tâm sự với “Ngài” Whiskers:

- Vợ Cô gái già miêu tả đúng cảm giác của tao. Cảm giác của một người thừa.

Con mèo ngộ nguậy trong lòng tôi, gừ gừ phản đối. Tôi vuốt cái đầu có mảng lông màu sẫm của nó.

- Nói thế không có nghĩa là mày không phải bạn tốt. Nhưng để làm tốt công việc trong trang trại nhỏ này, tao cần nhiều thế.

“Ngài” Whiskers nằm nghiêng đòi gãi bụng. Mọi thứ nó cần chỉ là một nơi để ngủ, chút thức ăn và thỉnh thoảng được cưng nựng vỗ về. Chắc tôi cũng nên noi gương nó, thôi ừ rừ để bắt đầu lo cho tháng mười một tới. Mơ tới lúc ngẩng cao đầu bước vào văn phòng ông Ebgard. Tôi nhắm mắt hình dung cánh đồng lạnh vào mùa thu tới. Chị Perilee bảo trông nó giống mặt biển toàn màu xanh mát mắt. Còn đồng lúa mì thì mượt mà vàng óng. Tôi còn hình dung cả dãy hàng rào chạy dài đánh dấu phần đất do tôi sở hữu.

- Được làm chủ đất cũng khoái, mày nhỉ?

“Ngài” Whiskers khẽ đập chân vào tay tôi. Đôi mắt sáng trong xanh của nó nhìn tôi với vẻ đồng tình. Nó đã chán vuốt ve. Tôi cũng thôi ừ rừ. Tại đây, dưới khoảng trời mênh mông này, một kẻ cù bơ cù bất như tôi, nếu muốn có một nơi an cư lạc nghiệp, chỉ cần lao động chăm chỉ. Chẳng phải với tôi, một nơi hoàn toàn thuộc về mình là ước mơ to lớn và sâu thẳm nhất đó sao?

Một cảm giác ấm áp bao bọc lấy tôi, tựa như một tấm chăn mềm mại. Tôi thì thầm lời cảm tạ Thượng đế, trở vào lều, tắt đèn và đi ngủ.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mênh Mông chương 8

Ngày 15 tháng Ba

Cách Vida ba dặm về hướng Tây Bắc, Montana

Charlie thân mến!

“Ngài” Whiskers gửi lời hỏi thăm anh. Chắc anh chẳng còn nhận ra nó đâu. Giờ nó béo múp nhờ đám chuột nhắt. Có trời biết ngoài bắt chuột, nó còn làm những gì. Dù chưa thân lắm với Chase, nhưng nó với Mattie cùng trò chuyện, chơi đùa không biết chán. Hôm nọ, con bé còn lấy mũ của Mueller đội cho mèo. Đúng là chẳng ai từ chối được cô bé biết ăn nói dễ thương ấy.

Vậy là anh đã thành thợ máy? Ngày ngày làm việc quanh máy bay thì còn gì thú vị bằng. Nhưng anh nhớ coi chừng cánh quạt đấy.

Anh có nghe chiến dịch tiết kiệm nhờ tận dụng ánh sáng ban ngày chưa? Thật kì cục vì nó bắt đầu đúng vào lễ Phục Sinh. Tổng thống Wilson bảo nhờ sáng kiến này, ta có thể tiết kiệm hàng triệu tấn than phục vụ tiền tuyến. Khi hình dung anh ngủ trong doanh trại dột nát, cộng với bao sự hy sinh khác của anh và đồng đội cũng là lính bộ binh, em thấy chút thay đổi lối sống nhằm hưởng ứng chiến dịch của mình thật chẳng thấm tháp gì.

Phải vất óc em nghĩ mãi mới hiểu ý nghĩa của những ngôi sao anh vẽ bên lề giấy viết thư. Mỗi ngôi sao là một mất mát lớn lao. Em khóc khi hình dung cảnh mẹ chiến sĩ theo ngôi sao vàng trên quốc kỳ nhà mình, ghi nhớ sự hy sinh tột cùng của con trai bà.

Đêm nào em cũng cầu khẩn Thượng Đế kết thúc cuộc chiến này. Em còn cầu cho mọi người lính, trong đó có cả cầu thủ ném bóng chày xuất sắc nhất hạt Fayette, bình an và vinh quang trở về quê hương.

Cô bạn hay cái kính của anh

Hattie

Tường nhà mợ luôn treo một tấm vải thêu: “Thứ Hai: giặt quần áo; Thứ Ba: ủi quần áo; Thứ Tư: vá quần áo; Thứ Năm: đi chợ; Thứ Sáu: lau dọn nhà cửa; Thứ Bảy: nướng bánh; Chủ Nhật: nghỉ ngơi”. Hôm nay là thứ Ba nên hai cái bàn ủi chễm chệ ngồi trên bếp củi, còn tôi đã phủ tấm chăn sạch lên bàn ăn. Ga trải giường khó ủi nhất nên tôi bắt đầu từ đó. Khi một bàn ủi nguội, tôi lại đặt lên bếp, lấy chiếc nóng, đi mấy lần lên tấm khăn cắt từ bao bột mì cũ để lau lớp tro đen. Vừa xếp váy lót ngoài cạnh đồng hồ lót chờ ủi tiếp, tôi nghe tiếng ngựa ngoài sân. Một giọng đàn ông gọi vào vào:

- Cô Brooks có nhà không?

Tôi thò đầu ngó ra cửa trước. Traft! Trong một thoáng, tôi ước sáng nay mình mặc váy áo chỉnh tề thay vì khoác chiếc áo bảo hộ cũ nhưng tiện lợi của cậu Chester.

Mình con ngựa ươn ướt mồ hôi.

- Chào cô. Xin cô cảm phiền cho con Rắc Rối uống chút nước, được không ạ? Tôi gật đầu:

- Anh vừa đi xa về à? thế coi là vậy.

Động tác xuống ngựa của Traft có kèm tiếng kêu từ đỉnh thúc ngựa, rất vui tai. Tôi khoát tay mời anh vào nhà:

- Anh vào nhà uống chút cà phê nóng nhé? Hay dùng chút bánh mì? Thi tài với chị Perilee thì tôi không dám, nhưng ăn bánh mì tôi làm, đảm bảo anh không chết.

Traft bật cười:

- Hệt như người ta hay nói về tài nấu nướng của tôi.

Anh ta cho ngựa uống nước, cột dây cẩn thận rồi bước vào trong nhà.

- Mời anh ngồi...

Tôi chết sững trước đồng hồ lót đang bày la liệt trước mặt Traft Martin. Nhưng với tôi, hình như cả thiên hạ đều thấy. Tôi vội vợ vén rồi ném chúng vào chiếc xô rỗng gần đó.

- Nhà có bàn tay phụ nữ có khác, ấm cúng hẳn.

Cái nhãn mặt phản bội nỗ lực cố tỏ ra lịch thiệp của Traft Martin. Vậy là anh ta đã nhìn thấy. Lạy trời, nếu biết chuyện, vợ Ivy sẽ nghĩ sao đây?

Tôi chỉ thùng táo bằng gỗ:

- Ngồi ghế này dễ chịu lắm.

Tôi nhanh tay úp ngược xô kia xuống đất, che không cho khách thấy những thứ trong xô, sau đó mới đi tìm vài món ăn nhẹ.

Traft ăn ngẫu nhiên mấy lát bánh mì phết mứt anh đào và uống liền hai ly cà phê. Ăn xong, anh xếp ly đĩa gọn gàng sang một bên:

- Cảm ơn cô. Tôi đỡ hơn rồi. Bánh của cô đang xuống tận dưới này.

Anh ta vừa chỉ tay vào bụng vừa nói hóm hình. Traft vung vẩy bàn chân trái đi giầy cao cổ.

- Tôi đang tập làm bánh mềm xốp hơn.

Khách cười thật tươi:

- Thời tiết ẩm ướt thế này khó giữ được bánh xốp mềm. Hay lần sau cô thử treo bánh ngay trên bếp xem. Mẹ tôi thường làm thế đấy.

- Phải nói thông tin của anh còn hữu dụng hơn cả t chí phụ nữ Ladies' Home Journal!

- Nhắc tới mẹ tôi mới nhớ: Bà bảo tôi sang mời cô đến nhà thờ cùng mừng lễ Phục sinh. Sau buổi lễ còn tổ chức khâu vá tập thể có phục vụ ăn uống nữa. Ủng hộ Hội chữ thập đỏ ấy mà. (Traft đứng lên. Tôi không thể đoán má anh ta đỏ do trời lạnh hay do ngượng ngùng). Tôi sẽ rất hân hạnh nếu được đến đón cô.

- Cảm ơn anh! Nhưng không biết... ý tôi là nếu không bận ngoài đồng, tôi cũng đi. Nhưng tôi đi một mình được rồi.

Không hiểu ở đây, người ta nghĩ gì khi thấy một cô gái ngồi chung ngựa với một thanh niên đến nhà thờ. Còn ở Arlington, chỉ có hai người phải lòng nhau mới làm thế.

- Nếu cô thấy tiện, thưa cô.

Traft cầm mũ đội lên đầu, nhìn thẳng vào mắt tôi như thể mắt anh ta chỉ làm được có thế. Bây giờ thì tôi đã cảm thấy được sự ngượng ngùng, bối rối từ anh ta. Ánh mắt ấy suýt chút nữa hủy hoại sự quyết tâm từ chối lời đề nghị của anh ta ban nãy:

- Chết thật, tôi quên khuấy đi mất. Sáng nay, tôi có ghé tiệm Bub Nefzger's. Cô có thư. Tôi có hứa sẽ mang thư về cho cô.

Traft rút từ ngực áo một bó giấy nhỏ.

- Anh tốt quá.

Anh ta xúc lại cổ áo:

- Không có chi. Tôi thích quang cảnh nhà cô.

Giờ đến lượt tôi đổ mặt.

Gật đầu chào lịch thiệp, Traft bước ra ngoài. Sau khi anh ta lên ngựa và phóng đi, tôi cầm bố giấy Traft vừa đưa quạt cho đỡ nóng. Thật lạ, không khí trong lều chợt nóng nực ghê gớm. Tôi tự trấn tĩnh, mở gói giấy ra xem. Bên trong có hai bức thư và tờ báo Woft Point Herald. Đọc tái bút sau thư đầu của cậu Holt, tôi vui khôn tả: “Cậu rất thích lá thư vừa rồi của cháu”.

Thư thứ hai của Charlie. Ngày đề trong thư cách nay cả mấy tháng. Hơn thế, nó được gửi về Arlington, rồi từ Arlington gửi đến đây. Bì thư lấm lem. Dấu “Đã kiểm duyệt” in đậm mặt sau phong bì.

Ngày 10 tháng Hai năm 1918

Hattie mến!

Em biết tính anh không hay phàn nàn. Nhưng anh ở Pháp ba tháng rồi mà không nhận được một lá thư nào của em cả. Hay em không còn nhớ đến anh bạn cũ tên Charlie này nữa? Anh hy vọng không phải thế.

Đúng là anh chưa thể đặt dấu chấm hết cho cuộc chiến này. Gia hạn thêm cho anh vài ngày được không? Cho đến giờ, anh vẫn chỉ tập luyện, tập luyện và cố giữ mình không ốm. Bạn cùng phòng anh hiện đang nằm bệnh viện vì chứng kiết lỵ. Tụi anh mong sao không bỏ xác trong bệnh xá trước khi kịp thấy chiến trường.

Em sẽ té xiù nếu thấy gã điển trai này mặc quân phục. Hôm qua, một y tá của Hội chữ thập đỏ chụp hình cho anh. Khi nào rửa hình xong, anh sẽ gửi

cho em.

Anh không thể kể nhiều về nơi ở hiện tại (đội kiểm duyệt sẽ biến thư anh thành pho mai của tổ ong Thụy Sĩ mất), nhưng anh mong có ngày về nhà. Ở đây có vô số tòa nhà đã tồn tại nhiều thế kỷ. Còn thức ăn ngon hơn cả đồ mẹ anh nấu. Anh kể chuyện này cho em, nhưng nhớ đừng mách mẹ anh. Anh đã uống thử rượu vang Pháp đấy. Dễ nuốt ra phết.

Hôm nay là ngày tập ném lựu đạn. Với cầu thủ ném bóng giỏi nhất hạt Fayette, trò ấy chẳng bỏ bèn gì. Anh không sao quên được ngày dạy em ném bóng. Em còn nhớ có lần bóng của em bay lạc vào người gã Jack huênh hoang không? Sau đó, đường bóng của em tiến bộ đáng kể, nhưng anh chắc gã Jack tội nghiệp chẳng bao giờ bình phục hẳn sau lần ấy.

Có chuyện này nghe hay lắm. Mấy hôm trước họ kêu gọi lính tình nguyện học nghề sửa chữa và bảo trì máy bay. Chắc em cũng biết anh xung phong nhận ngay vị trí ấy. Công việc vừa sức anh. Viên trung sĩ trực tiếp phụ trách bọn anh bảo anh học rất nhanh.

Đừng quên bạn cũ nhé. Thịnh thoảng viết cho anh, một dòng thôi cũng được.

Charlie

Bực mình ngành bưu điện quá đi thôi. Từ khi đến Montana, tôi đã gửi cho Charlie năm lá thư rồi. Sau khi thư được gửi đi, phải thật lâu sau nó mới đến tay người nhận. Rõ ràng các lá thư cũng không đến theo thứ tự gửi đi. Tuy nhiên, anh nhận thư tôi lúc nào không quan trọng. Tôi chắc chắn anh sẽ hú vía khi đọc thư tôi kể chuyện con sói của tôi. Tôi đọc lại thư anh, rồi rót cho mình một ly cà phê trước khi đọc lại lần nữa. Lần này, tôi sẽ tận hưởng từng từ hiện lên tờ giấy mỏng. Tôi đọc thư anh như thuộc lòng từng chữ một. Việc ủi quần áo để lát nữa làm cũng được. Tôi quyết định như vậy và lấy tờ báo Woft Point Herald ra xem. Theo trang nhất tờ Herald, giữa

ban ngày quân Anh đã tấn công vào Stuttgart, một tàu chiến vốn được dùng làm bệnh viện bị trúng ngư lôi, nhưng lần này không bị chìm. Không có tình hình chiến sự tại Pháp. Nếu có đọc báo này, vợ Ivy sẽ bảo thời sự chẳng bao giờ đưa tin tốt lành. Tuy nhiên, tôi vẫn bực bội khi lướt qua trang nhất. Tin gây chấn động nhất cũng không thể hơn chuyện con ngựa xám nhà Henry Hahn lại xông chuồng lần nữa. Bên cạnh có thông báo rạp Glacier đang chiếu phim Trong thế cân bằng, có sự góp mặt của minh tinh màn bạc Earle Williams. Ngay trước khi Charlie nhập ngũ, tôi có xem Kitty Gordon trong phim Hoa ly ly tím. Suốt từ đó đến nay, tôi chưa ghé rạp lần nào.

Hattie của ngày xưa sẽ nấn ná lâu hơn với mục quảng cáo phim đang chiếu ngoài rạp, nhưng Hattie của ngày nay thì không. Tôi chuyển ngay sang mục thông tin thị trường và biết hạt lanh sắp có giá 3.66 đô la một giạ (đơn vị đo dung tích xấp xỉ bằng 36 lít). Giá lúa mì tại thị trường Chicago là 2.20 đô la một giạ. Tôi viết vội mấy con số ấy ra tờ báo. Lúc trước cậu Chester từng trồng hai mươi mẫu lanh và thu hoạch tám mươi giạ thành phẩm. Chắc chắn tôi cũng sẽ làm được như vậy và thu về 292.8 đô la. Cậu Holt bảo sẽ thu nhập ít hơn nhưng chưa có bút toán đỏ (không bị lỗ). Theo như tính toán, nếu tôi trồng hai mươi mẫu lanh và hai mươi mẫu lúa mì, tôi sẽ có bốn mươi mẫu đất canh tác đúng theo yêu cầu. Nhưng nếu thế tôi sẽ thu được bao nhiêu lúa mì thành phẩm? Lại phải tìm anh Karl để hỏi thôi. Tôi dụi mắt. Chả trách lúc nào trông người nông dân cũng khắc khổ.

Tôi gập tờ báo lại. Trang cuối có tờ quảng cáo “Cơ hội nghề nghiệp”. Quán Shamrock Café đang cần “đầu bếp nấu món Tàu có kinh nghiệm”. Chắc chắn vị trí ấy không dành cho tôi. Nhà trọ Smith Rooming House sắp mở cửa: “cần phục vụ phòng quen việc”. Tôi thờ dài. Tôi rời Iowa vì không muốn làm cho nhà trọ của bà Inatha Wells. Nhưng bây giờ, muốn giữ đất, chắc có lẽ tôi phải đến làm cho nhà trọ Smith Rooming House mất. Xung quanh đây người ta toàn làm thế: vừa đi làm vừa trông nom trang trại. Tôi hoàn toàn mù tịt, không biết người ta lấy đâu thời gian cho cả hai. Clarice,

em ông Gorley, dạy học ở trường Power Creek; Wayne Robbins vừa phụ việc ở nhà thờ, vừa phụ bán ở tiệm Nefzger's. Cô Leafie kể có một thanh niên gốc Anh hành nghề chụp ảnh dạo bằng cách cưỡi ngựa đến các thị trấn phục vụ bà con. Còn trang trại của anh ở mãi tận Brockaw. Tôi không dạy học được, ông Bub Nefzger cũng không thiếu tay phụ bán hàng. Còn nữa, chắc chắn tôi không có máy chụp ảnh. Viễn cảnh tương lai của tôi thật thiếu ớn. Tôi nói lớn:

- Thượng Đế ơi, giờ là lúc để Người hành xử bí ẩn đây!

“Ngài” Whiskers giật mình tỉnh giấc. Giả sử có trúng mùa lớn, một mình tôi cũng không thể tự thu hoạch bốn mươi mẫu đất. Jim Gà Trống bảo dân trong vùng thường thuê Wayne Robbins hay ông Gorley: Hai người họ có máy gặt kèm bộ phận buộc lúa thành bó và máy tuốt lúa. Lúc ấy tôi quên không hỏi giá thuê là bao nhiêu. Lần sau có gặp anh ta, tôi phải hỏi kỹ mới được. Hình ảnh đồng đô la cứ bay lờn vờn trong óc tôi, làm tôi có thêm niềm tin và hi vọng.

Tôi uống nốt ly cà phê cuối cùng trong ngày, đoạn đứng lên ủi áo quần cho xong. Đủ tiền hay không đủ tiền, tôi vẫn phải cố giành quyền sở hữu trang trại của cậu Chester. Một việc không làm không được.

Nhiều thói quen nhỏ dần hình thành trong cuộc sống của tôi lúc nào không hay. Chase và Mattie “thiết lập” một con đường mòn nhỏ sát nhà tôi. Mỗi ngày đi học về, hai anh em lại ghé qua nhà tôi trước khi về nhà. Có khi, chúng chỉ cần nhìn thấy tôi vẫy tay chào cho đỡ nhớ. Tuy nhiên, thỉnh thoảng chúng dừng lại. Ba chị em lại nói đủ chuyện trên trời dưới đất. Chắc chắn Chase đã đi nhiều nơi, học hỏi được rất nhiều. Cậu có nhiều ý tưởng độc đáo, ngay cả người lớn còn không biết, chưa nói gì một cậu bé trai lên tám. Cậu huấn luyện con Fawn thành thực đến độ Chase chỉ cần tu huýt như tiếng chim là con bê non đã chạy ngay đến. Tuần trước, Chase làm một cái bẫy chó hoang khá tinh vi. Sau đó, cậu còn cho tôi xem một cỗ máy trông rất kì cục:

- Em sẽ cột chặt nó vào cái ròng rọc này. Máy này bắn vỏ bào vào bếp. (Cậu bé vung tay) Vút! Vỏ bào rơi trúng vào bếp củi, không mảnh nào trượt ra ngoài.

Đúng là Chase có bẫy được chó thật, nhưng phần còn lại của sự nghiệp phát minh không thành công rực rỡ như cậu bé mong muốn. Tuy nhiên, Chase vẫn không bỏ cuộc.

Và đọc sách! Chase luôn “đói” sách.

Chase mê sách, còn Mattie mê nói. Gặp ai, cô bé cũng véo von không biết mệt. Từ những cuộc trò chuyện giữa Mattie với Mullie, tôi biết nhiều chuyện ở Vida. Nếu có điện thoại, như vài người ở thị trấn, tôi cũng không cần nghe đường dây hội họp làm gì. Mattie luôn cập nhật thông tin cho, nhưng toàn là những thông tin kiểu trẻ con. Nhất là loại tin tức một cô bé sáu tuổi hay tò mò, cho là quan trọng.

Hôm nay trời mát, ẩm vì mới có mưa. Lại thêm một ngày thời tiết thuận lợi để nhặt đá trên khoảng đất sau này sẽ thành ruộng lúa mì. Trên đất này, cây thì hiếm mà đá thì nhiều. Tôi cảm tưởng với đá lượm được, tôi sẽ xây cả bức tường thành chống giặc ngoại xâm, như cái tường gì ở mãi tận Trung Quốc ấy. Mãi cặm cụi nhặt đá hết ngày này sang tháng khác khiến tôi nghĩ chắc mai một lên thiên đàng rồi, tôi vẫn quen tay dọn đá trên đó.

Bóng nhắng chiều xiên xiên, nhắc tôi ngẩng lên ngắm hai bong người nhỏ xíu thường đến vào giờ này. Tôi có làm vài cái bánh, theo chị Perilee gọi là “bánh ngón tay”: Có nghĩa là phải nhào bột cho đến khi các khớp ngón tay mới nặn bột thành viên tròn rồi đem nướng. Tôi có rắc thêm đường vàng lên mặt bánh, mong mấy cái bánh nhỏ ấy rút ngắn đường về nhà của hai học trò nhỏ chuyên cần.

Khi chất đá nhặt được thành đống, nhân tiện chờ Chase và Mattie đi ngang qua, tôi nhâm sẵn trong đầu thư gửi cho cậu Holt. Tôi rất muốn tả

trong thư mùi của đồng cỏ, lời hứa hẹn ngọt ngào của mùa xuân sau những cơn gió ấm, tả tiết trời ấm áp, mùi của lá xô thơm khi ta xát mạnh nó trong lòng bàn tay và mùi của viển cảnh mùa màng bội thu ngay trên cánh đồng của tôi. “Ước gì cháu phát minh một bảng chữ cái mới nhằm sáng tạo ngôn từ có thể tả thực hỗn hợp mùi hương tỏa ra từ đất này. Dần dà, cháu cũng biết không nên hít thở không khí quá sâu khi dọn chuồng gia súc. Tuy nhiên, hầu hết mùi hương nơi đây đều thơm lành, tuyệt diệu và tràn trề hy vọng, như thể mùi thơm là cái gì đó thật cụ thể vậy”.

Cứ thế, tôi thầm đưa từ này nối từ kia nên gần như quên hẳn hai người bạn nhỏ.

- Ôi!

Tôi đứng thẳng lưng, từ hông đến đầu ngón chân đau nhức do động tác cúi kéo căng các cơ suốt nhiều giờ liền. Tôi phóng tầm mắt về phía chân trời. Chúng kia rồi. Tôi vẫy tay, vui vẻ hét toáng lên:

- Có bánh mới đây.

Nhưng hai em không đi về hướng tôi. Thực ra, chúng đang chạy thực mạng, vừa chạy vừa vấp ngã theo hướng càng lúc càng xa nhà tôi. Hai cái bóng bé xíu, đứa lớn kéo tay đứa nhỏ cùng chạy thẳng đến bờ đá.

- Mattie! Chase!

Tôi gọi. Chắc mãi cảm đầu chạy nên chúng không thấy tôi. Đến lúc ấy, tôi mới thấy có ba người đang đuổi theo chúng. Cảnh đuổi bắt kia chắc hẳn là không vui rồi.

- Này hai em!

Tôi la lên, vén váy chạy đón đầu chúng. Tôi cố chạy thật nhanh; tuy nhiên, dù chân ngắn nhưng hai đứa trẻ lại có quyết tâm.

Tôi hốt ha hốt hải leo lên bờ đá. Lúc kịp định thần lại cũng là lúc tôi đứng chặn giữa Chase, Mattie và ba thằng con trai quần áo xộc xệch đang hùng hổ đuổi theo. Bất thần, một hòn đá ném trúng vai tôi:

- Oái! Chuyện gì thế này?

Cả ba đứa dừng lại, hai tay cầm cả năm đá dẫu sau lưng. Không một đứa nào trả lời tôi. Tôi nói với tên cao nhất bọn, trông có vẻ là tên đầu sỏ:

- Đây cậu, tôi hỏi có chuyện gì thế?

Hắn chỉ nhìn tôi trừng trừng, gan lì không chịu nói.

Tôi cúi xuống nhặt hòn đá bay trúng vai tôi khi nãy. Hai đứa kia thả tay đang giấu sau lưng. Thằng cầm đầu lên tiếng:

- Tụi tôi chỉ chơi thôi mà.

Tôi bước lên, sát cánh cùng hai anh em Mattie:

- Ném đá vào người khác không phải trò chơi mà là trò hèn hạ.

Câu ấy nói trúng tim đen lũ trẻ hư. Thằng cao lớn bước lên, còn tôi chuẩn bị tư thế sẵn sàng:

- Nhà mấy em ở đâu?

Tôi lăn hòn đá trong tay như lăn con xúc xắc trong trò chơi may rủi. Không trả lời. Trông mặt đứa cao nhất có nét quen quen:

- Em này con nhà Martin chứ gì?

- Đây không cần phải trả lời.

- Đúng. Nhưng chắc mẹ em muốn biết thái độ hòa nhã của em khi làm quen với chị. Chủ nhật này, chúng tôi có hẹn cùng đi lễ.

Bớt hung hăng, thẳng nhóc hỏi:

- Sao chị quan tâm đến chúng? Hay chị cũng kết thân với giặc

Phải nghe những từ ngữ ấy thốt ra từ miệng con trẻ thì thật đau lòng.

- Chị là bạn của hai em này.

Tôi tung hứng hòn đá trong tay. Rõ ràng lời tôi nói không ấn tượng gì mấy đến tay trưởng nhóm. Đã đến lúc cần thay chiến thuật.

Tôi nhìn quanh, tìm mục tiêu. Cây mận dại tí đằng xa kia là tiện nhất. Tôi vung tay ném mạnh. Hòn đá bay trúng thân cây.

Một trong hai đứa nhỏ con hơn bối rối lùi lại:

- Tao phải về. Nếu vắt sữa bò muộn, ba tao lột da tao mất.

Đứa đứng sau cùng thả mấy hòn đá trong tay xuống đất, miệng giục:

- Đi thôi, Lon.

Lon thách thức nhìn tôi, đốp chát:

- Đúng là nhận kẻ thù là bạn.

Tôi nhìn thẳng mắt cậu ta:

- Đó là cậu nói đấy nhé.

Tôi cúi xuống nhặt hòn đá khác. Cả ba đứa cùng vờ bình thản quay lưng trước khi chân thấp chân cao chạy xuống gò đá.

Tôi hỏi:

- Sao lại thế này?

Chase không trả lời, chỉ đi như chạy, lắc đầu nguây nguấy. Mattie giải thích:

- Chúng lấy sách của dượng Karl.

Ánh mắt buồn xo của cô bé khiến lòng tôi nhức nhối.

- Chase!

Tôi chạy theo gọi giật, nắm lấy cánh tay rắn chắc và xoay người nó về phía tôi:

- Trời!

Một vết máu khô dính chặt vào má Chase, mũi cậu bé ướt nước. Mặt cậu đầy vết sưng đỏ, mắt trái tím đen. Tôi hết hoảng, nhưng vội lấy lại bình t

- Để chị xem nào.

Tôi kéo vạt áo lau mũi cho Chase mà hai tay run bần. Tôi chưa lau xong, Chase đã vùng tránh ra.

Cậu nghiêng răng:

- Em không quay lại trường nữa. Mẹ có bắt, em cũng không đi.

Cậu bé quệt mũi thật nhanh, vô tình “vẽ” thêm vết đỏ dài vắt ngang mặt. Tôi không muốn chị Perilee trông thấy cảnh này.

- Ít nhất cũng vào nhà chị rửa mặt cái đã.

Chase ngần ngừ:

- Vâng.

Trên đường đi, tôi cố gợi chuyện, hỏi han Chase xem để biết thêm chút thông tin về chuyện vừa xảy ra không. Nhưng cậu bé vẫn không kể hết chuyện. Mattie bổ sung những chi tiết bị Chase bỏ qua, mọi chuyện đã quá rõ ràng.

Chân bước lên hai bậc nhỏ trước ngưỡng cửa nhà tôi, Chase kể:

- Sách ấy của mẹ dượng Karl. Nhiều chuyện cổ tích lắm chị ạ.
- Thế mà Lon ném sách... (Mattie bịt mũi, ôm chặt búp bê Mullie) vào nhà xí.

Tôi múc nước ấm từ bồn chứa trên bếp vào chậu men, nhúng khăn, vắt khô rồi đưa cho Chase. Thằng bé áp nhẹ khăn lên mặt. Một làn hơi ấm thoáng qua nhè nhẹ.

- Nhưng tại sao chứ?

Chase lí nhí trong miệng, nhỏ đến độ gần như tôi không nghe thấy.

- Chúng bảo luật không cho giữ sách của Đức.

Tôi cầm khăn từ tay Chase nhúng vào nước ấm lần nữa. Nước trong chậu biến thành màu hồng sậm.

- Thế thầy giáo bảo sao?

Chase lắc đầu. Mattie lắc lắc Mullie trên tay.

- Mullie giận anh Chase lắm vì anh không mách thầy.
- Sao em không báo thầy Nelson

Chase nhăn mặt khi toa thuốc mỡ lên bên má bị đau:

- Em không sợ thằng Lon.

Tôi dừng tay, nhìn thẳng mắt cậu:

- Chị biết.

Cậu bé vùng vằng:

- Chị đừng đùa nữa mà.

Hai tay tôi buông thõng:

- Em nói đúng. Chị cố tình làm như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng lần này không thể thế được nữa rồi.

- Mullie bảo bánh bích qui thơm ghê.

Nghe thế, tôi chột nhớ, bèn đứng lên lấy bánh gói vào khăn ăn cho hai em đem về.

Ra đến cửa, tôi vỗ vai Chase:

- Rồi sẽ ổn cả thôi. Chúng không dám làm gì em nữa đâu. Mà nếu có, nhớ báo thầy Nelson.

Chase kéo mạnh tay Mattie:

- Không cần đâu. Vì em sẽ không đi học nữa.

Tôi đứng nhìn theo hai đứa trẻ leo lên gò đá, lui thối về nhà. Những câu chữ tôi định viết trong thư gửi cậu Holt lại tràn về. Tôi hít thật sâu, thật dài nhưng không trung không còn mùi vị ngọt ngào hay phảng phất niềm hy vọng. Một mùi mới thoảng bay trong gió. Nó khiến cổ họng tôi nghẹn đắng và tim đau thắt. Phải chăng đó là mùi của nghi ngờ và sợ hãi?

Tôi cầm đôi găng bảo hộ lên. Dù thế giới này có đi về đâu, đá trên ruộng tôi vẫn không tự biến đi được. Tôi phải trở lại lo chuyện ấy đây.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mênh Mông chương 9-10

Cách Vida ba dặm về hướng Tây Bắc, Montana

Ngày 30 tháng Ba năm 1918

Cậu Holt kính mến!

Mợ Ivy chắc không cần cầu Chúa cứu rỗi linh hồn cháu nữa đâu. Ngày mai có lễ Phục Sinh, cháu sẽ đi lễ buổi đầu tiên ở Vida. Còn điều này khiến mợ vui hơn nữa: Cháu sẽ ở lại cùng đan lát tập thể với hội Lady's Knitting Circle. Lại nói về chuyện đan lát: Cháu rất muốn nhưng mấy ngón tay không chịu hợp tác gì cả. Nhưng ít nhất, cháu cũng ngồi bên, cuộn len giúp mọi người.

Traft Martin, một người hàng xóm, ngỏ lời muốn đưa cháu đến nhà thờ, nhưng cháu từ chối. Anh ta quản lí trang trại của gia đình, một trong những trang trại lớn nhất vùng. Anh Traft đẹp trai đã dùng chân tại ruộng nhà cháu giúp nhặt đá những hai lần. Chỉ bấy nhiêu thôi, tội lỗi kinh khủng nhất cũng được đặc xá. Tuy nhiên, cháu đã nguyện trao tim chốn khác: trao cho 320 mẫu đất Montana. Có lẽ sau tháng Mười một, khi được chính thức công nhận quyền sở hữu đất, cháu mới dám nghĩ đến mấy anh chàng hay nịnh đầm.

Cháu đã đọc xong cuốn Cẩm Nang Canh Tác 1907 của Campbell. Bây giờ, cháu đang đọc sách nuôi dạy gà vịt mượn của Jim Gà Trống. Cháu muốn chuẩn bị sẵn kiến thức trước khi đem gà về nuôi. Có thể nói, đề tài đọc sách của cháu đã thay đổi đáng kể. Mới ở đây có ba tháng mà từ đầu

đến chân cháu đã giống hệt nông dân. Chẳng bao lâu nữa, lời ăn tiếng nói của cháu cũng rất một thứ ngôn ngữ của nhà nông đích thực.

Thứ bảy trước lễ Phục Sinh, tôi dọn dẹp nhà cửa. Đầu tiên, tôi rửa chén bát của bữa điểm tâm, tiếp theo là chà ván sàn. Tôi dùng nước lau nhà dội rửa sạch hai bậc gỗ trước cửa. Còn vài giọt cuối cùng, tôi vẩy nốt vào mấy hộp thiếc có gieo hạt sắn bày ngay cạnh cửa. Tôi bất giác mỉm cười khi nghĩ đến bụi hoa hướng dương nở rộ trước nhà vào tháng tám. Sau một ngày cặm cụi lau dọn nhà, chuẩn bị món thịt viên và đậu li ma cho bữa tối, tôi kéo cái chậu giặt to và nặng từ kho vào nhà, chậm chậm đổ từng nôi nước ấm từ bồn trữ nước trên bếp vào chậu. Sau khi tắm thật kỹ như mọi tối thứ bảy trước, tôi cuốn lô cho tóc. Từ khi rời Iowa đến giờ, đây là lần đầu tiên tôi săn sóc bản thân nhiều như vậy. Bởi đã quyết định lễ Phục Sinh là dịp sửa soạn đôi chút.

Sáng hôm sau, Plug rất ga lăng. Nó nhẫn nại đưa tôi len lỏi theo nhiều dải đường mòn lầy lội. Tôi xếp nhiều hũ mứt mận dại cậu Chester làm sẵn vào giỏ mang theo để cùng chung vui trong bữa ăn sau lễ. Chuyển đi đến thị trấn để chịu và yên bình. Nếu có bạn đồng hành chắc còn vui hơn, nhưng khi tôi rủ chị Perilee, chị lắc đầu:

- Lúc này đến đó chỉ tổ cãi nhau. Vả lại, chị phải đưa bọn trẻ đến lớp học ngày Chủ nhật.

Tuy nhiên, chị cương quyết giữ bí mật lý do không đi cùng tôi. Thế nên, tôi đành đến thị trấn một mình.

Khi gần đến nơi, tiếng nhạc nhã vẳng đến tai tôi. Một nỗi nhớ nhung tràn ngập hồn. Kể từ buổi lễ Chủ nhật cuối cùng được đi với Charlie đến nay, tôi không được nghe thánh ca.

Một chị trẻ măng, sau này tự giới thiệu là Grace Robbins, chào tôi:

- Chào. Rất mừng được gặp em.

Chị khoác tay tôi dẫn vào. Chúng tôi, cùng ngồi cạnh nhau trên ghế băng. Khi nhạc công ngừng chơi, chị ghé tai tôi thì thầm:

- Ăn xong, tụi mình cùng đan một lát. Đan áo cho chiến sĩ, em ạ. Nói đến đây, khuôn mặt, ánh mắt chị hiện lên niềm tin và sự tự hào.

Bà Martin, lộng lẫy trong xiêm áo màu vàng, nghiêm khắc ngăn tiếng thì thào của Grace bằng cái liếc mắt sắc như dao. Grace nhăn nhó khó chịu nhưng cũng nín khe.

Buổi lễ kết thúc, sau khi bắt tay cha Tweed và ăn tối cùng giáo đoàn, đàn bà con gái có mặt chia làm hai nhóm. Nhóm thứ nhất, dọn rửa bàn ghế, chén đĩa sau bữa ăn. Nhóm thứ hai, nhóm Grace lôi tôi vào, ngồi quanh bàn lấy đồ đan lát ra.

Grace lục lọi chiếc giỏ lớn:

- Chị có dư một đôi kim đan và một cuộn len đây.

Nói xong, chị đưa tôi kim đan và len cho tôi rồi bảo tôi cầm lấy. Tôi khổ sở bắt cho đủ mũi ban đầu. Vừa làm tôi vừa nhớ đến đôi tất đan mãi mới xong đã gửi cho Charlie. Lỗ thủng trên hai chiếc tất ấy còn nhiều hơn lỗ trên bánh pho mai tổ ong. Tôi nhìn quanh căn phòng. Kim đan trong tay người ta va vào nhau canh cách, tay họ đan nhanh như gió. Còn kim của tôi cứ trầy lên tr xuống, sợi len xơ hết.

Grace nhìn tôi thương hại. Chị vừa kéo mạnh cuộn len để có thêm đoạn sợi không bị kéo căng:

- Em nghĩ sao về chương trình tiết kiệm bằng cách tận dụng ánh sáng ban ngày?

- Em nghe họ bảo như thế sẽ tiết kiệm than. Có hai mươi quốc gia cùng tham gia chương trình cơ mà.

Không hiểu ở bên Pháp, Charlie có dậy sớm hơn bình thường một giờ không nhỉ? (Tôi thầm nghĩ).

Một bà béo, tôi chưa hề quen biết, căn nhắc:

- Nhưng ai lại đi bắt đầu chiến dịch vào đúng lễ Phục Sinh cơ chứ. Bà Schillinger phàn nàn:

- Mong gì ở Tổng thống Wilson hả bà? Người gì mà lạnh lùng như tảng nước đá. Mà này, cha ông ta là mục sư của giáo hội Scotland đấy bà ạ.

Grace nhăn mặt nhìn món đồ đang đan:

- Hình như chị vừa đan lỗi.

Bà Martin phán:

- Nghĩa vụ của người dân ái quốc chúng ta là hưởng ứng chương trình này và nhiều qui định khác để chứng tỏ ta hết lòng vì tiền tuyến.

Grace mỉm cười tự hào:

- Mọi người có biết tuần trước anh cháu vừa lên đường tòng quân chưa? Chắc bây giờ anh ấy đang trên đường đến trại Lewis.

Môi bà Martin giật giật. Không còn nghi ngờ gì nữa, Grace vừa xoáy vào đúng điểm yếu của bà. Bà hăm hè:

- Không nhất thiết phải mặc áo lính mới được gọi là phụng sự tổ quốc.

Nghe vậy, tôi đâm thắc mắc không hiểu sao giờ này Traft vẫn chưa nhập ngũ. Công bằng mà nói, tôi biết nhiều người có đăng ký theo đúng qui định nhưng người ta chưa kê đến số của họ. Tất nhiên, Charlie không chờ người ta đến bắt quân dịch. Ngày đó, anh tình nguyện nhập ngũ.

Giọng bà Martin cho thấy cơn giận dữ của bà ta đang leo tha

- Chẳng hạn con trai tôi phụng sự Hội Đồng Tự Vệ. Ông Nefzger trong ban đăng ký nghĩa vụ quân sự. Lại còn...

m vực của bà càng lúc càng cao hơn, chói tai hơn. Về lấm lét của Grace ngày càng rõ. Bà Schillinger vội đỡ lời:

- Leona này, hình như chị có tin mới cần thông báo cho mọi người biết phải không?

Bà Martin trịnh trọng chỉnh tư thế làm tà áo lụa màu vàng kêu sột sạt, trước khi quay sang bà Schillinger:

- Theo tôi, tốt nhất chị em ta nên biết trước tin này (Bà ta ngừng lời như thể chờ mọi người van xin mình tiết lộ thông tin. Thấy chẳng ai xin xỏ gì, bà đành nói tiếp). Cha Tweed và tôi cùng đồng thuận rằng thành lập ca đoàn cho nhà thờ Vida lúc này là thích hợp nhất. Cha giao tôi phụ trách việc này.

Grace nhìn tôi rồi ngán ngẩm đảo mắt lên trời.

- Sáng kiến đấy.

Nhìn về mặt Grace, tôi vừa nói vừa cố nín cười. Về lĩnh vực hợp xướng, giáo đoàn này hơi lộn xộn, chắp vá. Ca đoàn mới sẽ khiến bầu không khí trong các buổi lễ thêm tươi vui. Nhân đây, tôi sẽ rủ chị Perilee cùng tham gia.

- Cháu xin tiến cử một người.

Bà Martin nhìn tôi từ phía trên gọng kính:

- Cháu cũng biết hát ư? Tôi bật cười:

- Trời đất. Dạ không phải cháu. Người cháu vừa nói hát hay hơn cháu nhiều. Grace phát nhẹ vào tay tôi:

- Hattie à, bỏ nhà chị còn hát hay hơn em. Mọi người cười ồ. Tôi cũng cười theo:

- Ở nhà thờ gần nơi cũ cháu ở, cháu buộc phải rời ca đoàn thiếu nhi vì giọng hát nghe như mèo gào.

Bà Martin chất vấn:

- Nếu chúng tôi không có vinh dự được cháu góp mặt, thì cháu định đề nghị ai đây?

Tôi hạ đôi kim đan xuống:

- Người này có giọng hát hay như thiên thần, là chị Perilee Mueller đấy ạ.

Cả phòng chợt im phăng phắc. Grace lừ mắt nhìn tôi nhưng tôi không hiểu chị muốn nói gì. Cố xoa đi bầu không khí im lặng nặng nề, tôi tiếp tục:

- Cháu có tả cũng không bằng các cô các bác nghe chị ấy hát một lần. Còn nữa, chị Perilee thuộc gần hết mọi bài thánh ca.

Bà Martin rút khăn tay lau cặp môi mỏng dính. Bà ta cất giọng run run khiến người ta không khỏi e ngại là bà sẽ ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự trước khi kịp nói hết câu:

- Tôi không muốn động chạm đến ai, nhưng Perilee, hử, Mueller không hề đi lễ.

Tôi cải chính:

- Chị ấy chưa đi đấy thôi.

Bà Martin phản đối:

- Tôi cho rằng đây không phải là ý hay.

Máu trong huyết quản tôi sôi sình sịch như món thịt gà hầm lá xô thơm.

- Sao lại không ạ.

Grace cố lái sự chú ý của tôi sang hướng khác.

- Hattie này, sợi của em rồi rồi. Để chị gỡ cho.

Chị cầm lấy đôi kim đan trong tay tôi. Bà Martin đằng hắng:

- Theo tôi, vấn đề của cô bé này không chỉ là cuộn sợi rồi (giọng bà ta trơn tuột). Brooks này, lúc nào bình tâm hơn, ta chắc cháu sẽ đồng ý rằng Perilee Mueller không phải là sự bổ sung thích hợp cho ca đoàn này. (Bà ta kéo mạnh sợi từ cuộn len màu xanh trong lòng). Tất nhiên, cháu còn trẻ người non dạ lắm. (Bà ta chiếu ánh mắt lạnh lùng về phía tôi). Năm nay cháu bao nhiêu tuổi?

Kinh ngạc, tôi buột miệng:

- Mười sáu ạ. Nhưng đến tháng Mười này cháu mười bảy rồi.

- Và cháu đang chứng minh quyền sở hữu đất. Một mình. (Bà Martin cất món đồ đan vào túi, đứng lên cầm áo khoác). Thú vị thật. (Những lời bà nói như mũi dao nhọn xoáy vào tim tôi) Hội Đồng Tự vệ của hạt chắc cũng thấy chuyện này thú vị lắm đây.

Ruột gan tôi lộn tùng pho. Tôi xoay người định tiến về phía bà:

- Bà định nói gì?

Grace nắm tay tôi, thì thào sát bên tai:

- Dừng!

Tôi cay đắng nuốt khan, xô ghế đứng dậy:

- Xin thứ lỗi. Cháu còn nhiều việc phải làm.

Tôi chào mọi người ra về trước sự ngạc nhiên của họ. Đường từ Vida về nhà dài ba dặm trường, vậy mà tôi không nhớ mình đã đi qua những đâu. Tôi thần thờ ngồi trên lưng Plug như bao bột vô tri. Một bài báo trên tờ Herald có kể lính tráng hiện đang mắc chứng váng đầu bởi đạn pháo. Đó chính xác là cảm giác của tôi lúc này: Thật sự choáng váng.

Tôi dẫn Plug vào kho, vuốt ve an ủi nó, rồi thưởng cho nó năm yến mạch. Cặp môi mềm mại của chú ngựa hiền lành chạm nhẹ vào lòng bàn tay tôi khiến lòng tôi dịu lại. Bà Martin làm chẳng? Hội Đồng Tự vệ có liên quan gì đến trang trại của tôi? Tuổi tác của tôi có dính dáng gì đến quyền sở hữu trang trại này? Cậu Chester cho tôi quyền thừa hưởng đất đai của cậu. Cho chính tôi chứ không phải ai khác.

Tâm hồn vui bớt lo âu, tôi vỗ về Plug, thậm chí còn tặng Violet một câu chào âu yếm.

Khi đến gần nhà, tâm trạng thư thái vụt biến thành nặng nề, chẳng khác nào một mẻ bánh tôi vừa nhào. Cửa trước mở hé. Tôi rón rén bước lên, gõ nhẹ vào cửa:

- Cô Leafie đấy à?

Có lẽ cô vừa ghé chơi. Thỉnh thoảng, trên đường đi đâu đó, cô vẫn ghé thăm tôi.

- Cô có trong ấy không? Không có tiếng trả lời.

Tôi bước vào trong. Không một bóng người. Nhưng rõ ràng có người vừa ở đây... và để lại thứ gì đó trên bàn. Tôi cầm lên.

Hình như là truyền đơn: “Hãy tham gia Liên minh Ái quốc Montana. Liên minh khiến giặc Đức ở hậu phương phải khốn đốn, ngăn ngừa xung đột giai cấp, quảng bá tinh thần ái quốc chân chính. Bất cứ ai, dù là nam giới, phụ nữ hay trẻ em Montana trung thành với tổ quốc đều có thể tham gia

Tôi sục sạo quanh nhà, kiểm tra số tài sản ít ỏi. Không có dấu hiệu đồ đạc bị xáo trộn, chỉ có tâm trí tôi bị xáo xáo đến rối bời.

Ngày 2 tháng Tư năm 1918

Cách Vida ba dặm về phía Tây Bắc, Montana.

Charlie thân mến!

Hy vọng sắp tới em có quà gửi anh. Đừng lo, em không gửi thêm bít tất nữa đâu. Em mừng vì tất em đan khiến anh và bạn bè vui đến thế. Để bù lại tài đan lát không mấy điệu nghệ, em đang học may chần ghép. Chị Perilee hài lòng khi thấy em học hành tấn tới. Nói thật là chính em cũng mừng chứ chưa nói ai. Chắc anh cũng đoán được rằng em đang ghép nhiều mảnh vải đẹp để may thành chần cho anh. Em gọi nó là Cánh Quạt Của Charlie. Một mẫu cải tiến từ mẫu Cối Xay Gió của em. Thật vinh dự thay vì anh đã được công nhận là thợ máy. Chần của em không che mưa được nhưng chắc sẽ giữ ấm cho anh.

Em chơi cờ cũng lên tay lắm nhé. Tuần trước, Jim Gà Trống có ghé qua đấu thêm một ván. Em phòng thủ rất khá, dù cuối cùng phần thắng vẫn thuộc về Jim. Em họ của Jim ở Lewiston có báo một tin không vui. Ở đó, người ta kéo nhau vào một trường cấp ba, lôi hết sách giáo khoa tiếng Đức ra đốt thành tro. Chỉ có phép lạ mới cứu ngôi trường không bốc cháy. Một giáo viên của trường buồn quá đã bỏ nhiệm sở và dọn nhà đi nơi khác.

Em đang cố tập trung hoàn toàn vào mục tiêu chính: chứng minh quyền sở hữu đất. Anh Karl chỉ em cách kiểm tra đất xem đã thích hợp với việc gieo hạt chưa. Jim Gà Trống cũng thích cách làm này. Anh Karl vốc nắm đất trên tay bóp mạnh. Đất của em còn rắn lắm, hạt giống gieo xuống sẽ thối mất. Nhưng bác Nefzger bảo đừng lo, chờ đến giữa tháng sau hãy gieo hạt. Nhưng em hy vọng không phải chờ lâu đến thế.

Đọc báo cáo canh tác của em, anh có không? Thỉnh thoảng em cũng buồn cười vì bây giờ mình lại lo đến héo người chuyện đất đai, thời tiết. Nhưng lo thế không phải ích kỷ đâu nghe. Bây giờ, làm ruộng được coi là yêu nước nông nà đây nhé. Người ta khuyến khích chúng em trồng càng nhiều càng tốt. Thử nghĩ mà xem! Biết đâu lúa mì từ ruộng em lại đến được bàn ăn của chiến sĩ thì sao.

Tuy nhiên, em hy vọng anh không phải chờ ăn lúa em trồng. Mong trước khi em thu hoạch vào tháng Tám, anh đã ở nhà từ lâu rồi.

Bạn anh

Hattie Inez Brooks

Tôi nhìn cuốn sổ tay chăm chăm. Con mối nào bén mảng đến gần sổ này chắc sẽ phải chết đói. Tôi nhớ chuyện thánh Moses đưa người Do Thái băng qua sa mạc. Thấy họ đói, Thượng đế phải làm mưa lương thực từ trên trời rơi xuống. Tôi ngắm mãi bầu trời xa tít tắp của Montana. Chẳng có dấu hiệu nào cho thấy sắp có mưa lương thực cả. Tôi kể lể hoàn cảnh mình khi cầu kinh tối như thường lệ: “Lạy Chúa lòng thành, xin cho con chút thu nhập giúp con thấy được ngày thu hoạch. Dù con không có gì đặc biệt, nhưng vẫn rất cảm kích sự cứu giúp của Người”. Tôi nóng lòng được chứng kiến lần nữa cách hành xử bí ẩn của Chúa.

Không ý tưởng nào chợt đến, chẳng gợi ý nào như ánh chớp lòe vụt ngang bầu trời, tôi đành quay sang làm nốt việc vặt trong kho. Mùa xuân

đang giục mùa đông nhường chỗ cho mình. Đồng cỏ lốm đốm hoa nghệ tây tím, hoa chuông vàng, và những bông cỏ đuôi chồn đẹp đến nỗi mỗi khi đi qua chúng, tôi không thể bỏ qua, phải cúi xuống vuốt ve. Tôi đang định hái hoa đồng nội thành bó lớn mang tặng chị Perilee. Dù ý tưởng ấy có hấp dẫn đến mấy nhưng tôi chưa thực hiện ngay được vì dây cọc rào vẫn cứ “réo tên tôi”. Tôi vờ đóng dụng cụ, ra ngoài tiếp tục công việc.

Một con ngựa quen thông dong đi về phía tôi, trên lưng ngựa cũng là bóng dáng khá thân thuộc. Traft Martin tự nhận trách nhiệm lấy thư của tôi từ chỗ Bub Nefzger tận Vida mang về. Nhờ đó, tôi đỡ phải đến thị trấn lấy, nhưng tôi ước sao anh ta đừng làm vậy.

- Cô làm nhanh thật đấy.

Anh ta trườn từ lưng Rắc Rối xuống, chân mang đôi giày cao cổ đã sờn nhẹ nhàng chạm đất.

Tôi đóng thêm cây đinh nữa.

- Chẳng biết bao giờ mới xong đây.

Traft bỏ mũ, treo lên đầu yên ngựa. Nhúm tóc sau đầu anh ta hiện lên như dấu hỏi. Mùi thông nồng ấm có trong đầu vuốt tóc thoảng đến bên tôi:

- Muốn tôi đỡ tay cho cô một lát không?

Cánh tay van nài tôi đồng ý. Nhưng trái tim bướng bỉnh có câu trả lời khác:

- Không, đừng. Cảm ơn!

Traft vỗ nhẹ túi áo:

- Tôi mang thư về cho cô này. Cả mấy tờ báo nữa. Tôi biết cô thích đọc báo lắm mà.

Tôi tháo găng tay:

- Cảm ơn anh!

Traft ngần ngừ, như thể muốn nói gì đó. Nhưng rồi anh cũng trao cho tôi bó giấy:

- Lại một bức thư nữa từ Pháp.

- Của Charlie, bạn tôi đấy.

Tôi dùng ngay giọng của anh ta để trả lời, rồi nhét bó giấy vào giỏ thức ăn.

- Thân không?

Không hiểu sao câu hỏi của Traft lại khiến ruột gan tôi lộn nhào.

- Chúng tôi quen nhau lâu rồi. Anh ấy cho tôi con mèo.

Traft gật mạnh đầu, như thể muốn đưa mọi thông tin trong óc về đúng vị trí đã được sắp xếp.

- Thôi, tôi phải làm tiếp đây.

Traft trở lại với con ngựa:

- Vậy chào Hattie nhé.

- Chào anh.

Tôi quai búa ngay khi anh ta còn chưa đặt chân lên bàn đạp. Traft chợt dừng lại:

- À quên, còn chuyện này nữa. Vũ hội. Ở Tòa thị chính tại Vida. Không biết cô có định đi không?

- Tôi không biết nhảy.

Tôi như nghe tiếng phản đối của vợ Ivy the thé bên tai: “Nhảy nhót, chuốc rượu nhau, rồi bắt đầu nhẹ dạ với người ta”.

- Thế nếu đó là nghĩa vụ của người yêu nước thì sao nào? Vũ hội được tổ chức để gây quỹ cho cuộc vận động mua Trái phiếu Tự do đấy.

Vẫn còn bực bội vì thông điệp bỏ lại trên bàn, nghe từ yêu nước, tôi nghiêm mặt:

- Chắc cũng giống tham gia Hiệp đoàn Ái quốc chứ gì.

Traft giật nảy mình:

- Gì cơ?

Tôi bèn kể về mẫu giấy nhắn:

- Tôi không hiểu ý nghĩa của nó.

Traft bối rối nghịch giây cương. Trông anh ta như định nói thêm điều gì, nên tôi đứng đợi. Traft vuốt ve cổ con ngựa:

- Có bao giờ cô nhận xét về cuộc chiến, khiến có người nghĩ cô chống lại chủ trương tham chiến chẳng?

- Chưa bao giờ tôi có hứng bàn về nó với bất cứ ai.

Ngoại trừ Jim Gà Trống, nhưng Traft không cần biết chuyện ấy làm gì. Traft lại ngần ngại:

- Thế cô... Hattie này, cô cũng biết hồi này người ta hay khắt khe với nhau lắm.

Tôi lắc chiếc búa trong tay:

- Nếu có người thấy tôi, chắc họ chỉ thấy toàn hành động phản quốc như nhật đá, làm hàng rào chẳng hạn.

Tôi cười gượng gạo. Giọng Traft dịu xuống còn nhanh hơn ngọn lửa phụt tắt.

- Đừng coi nhẹ những việc ấy.

- Anh thử kể vài việc tôi làm để bị người khác nghi là phản quốc xem.

Những ý nghĩ ngầm được chuyển tải trong cuộc chuyện trò như dòng nước đã đổi chiều. Tôi cảm giác mình sẽ bị xoáy nước lôi xuống tận ất cứ lúc nào. Dù có quyền rũ đến đâu, Traft vẫn đứng đầu Hội Đồng Tự vệ. Vẫn là con trai của mẹ anh ta.

- Tôi biết chuyện này khó nghe với cô, nhưng tôi sẽ nói thẳng. Người ta đang bàn tán về Karl Mueller.

Suýt nữa tôi đánh rơi cái búa:

- Cái gì cơ? Họ nói gì?

- Cô có nghe chuyện Verne Hamilton bị bắt chưa? Hắn bị cáo buộc phát ngôn kích động làm loạn khi bảo rằng hắn sẽ không tòng quân, rằng nếu muốn bắt quân địch thì hãy bắn què hai chân hắn trước đi đã.

Tôi gật đầu. Trên báo đúng là có tin ấy.

- Hôm trước, khi nói về Bub, Karl bảo người ta có quyền ăn nói kiểu ấy. Bảo là có quyền tự do ngôn luận, và nhiều câu đại loại thế.

- Chẳng nhẽ không phải sao?

Traft nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Cô Hattie này, đây là thời chiến. Hơn nữa, Karl người Đức, là kẻ thù.

- Anh ấy không phải kẻ thù. Anh ấy là người tốt nhất trên đời khiến ai cũng muốn được làm quen.

Traft mỉm cười, nhưng đó là nụ cười giống vợ Ivy. Vợ thường cười như vậy mỗi khi bảo tôi rằng đòn trừng phạt tôi sắp phải hứng chịu chỉ làm tôi tốt đẹp hơn lên. Traft nhún vai:

- Tôi không muốn làm cô bực bội. Sở dĩ tôi nói ra chuyện ấy vì nghĩ chắc cô cũng muốn biết. Có thể bọn trẻ con chơi khăm cô đó. Ý tôi là tờ thông báo ấy mà.

Nếu anh ta định nói lảng sang chuyện khác, mẹo ấy không đi đến đâu.

- Anh Traft, Karl là bạn tôi.

Traft gật đầu:

- Tôi biết. Về điểm ấy, anh ấy quả thật may mắn.

Anh ta lấy mũ trên yên cương, đội thật ngay ngắn trên đầu:

- Về chuyện vũ hội, tôi không nói đùa đâu. Nó được tổ chức vì sự nghiệp lớn đấy. Nếu cô đi, tôi hy vọng cô sẽ cho phép tôi khiêu vũ với cô một bài.

Nói đến đây, Traft mỉm cười, nụ cười ấm áp, chân thật đến nỗi tôi phải nghĩ rằng vừa nãy tôi chỉ cáu bẳn vô cớ. Tôi cũng mỉm cười đáp lễ:

- Mấy ngón chân anh sẽ phải hối tiếc đấy. Để được gọi là biết nhảy, tôi còn phải học nhiều.

- Nhưng tôi là thầy giáo giỏi.

- Thôi, tôi làm tiếp đây.

Muốn giấu hai má đỏ bừng, tôi quay nhanh sang hàng rào.

- Gặp lại anh ở vũ hội nhé.

Chỉ bằng một động tác thành thạo, Traft đã ngay ngắn trên lưng con Rắc Rối. Cả hai quay đầu đi thẳng.

Tim tôi đập thình thịch theo nhịp phi nước kiệu của con tuần mã. Choáng váng, tôi sờ soạng sau lưng tìm chỗ dựa. Thấy hòn đá bằng phẳng làm thuyền, tôi ngồi bệt ngay xuống. Đứng bên người ấy như chơi trò thăng bằng trên dây trong rạp xiếc. Tôi hít thở sâu vài lần để nhịp tim chậm lại. Tất nhiên, anh ta nói không sai về tờ truyền đơn. Đúng là trò chơi khăm của con nít. Và thực tế, tôi phải biết ơn anh ta vì đã kể chuyện Karl. Giờ tôi có thể gặp Karl nói chuyện, nhắc anh ăn nói cẩn thận hơn khi lên thị trấn. Biết đâu, Traft và tôi giống nhau nhiều hơn tôi tưởng. Những việc gì Traft cho là quan trọng, anh ta cũng làm tới cùng, chẳng hạn như trang trại nhà anh và chuyện quốc gia đại sự. Còn tôi, dù vợ Ivy đã nhiều lần cố trị cho tiết nọc cũng vẫn khăng khăng giữ cái nết khó bảo.

Tôi mơ mình đang trong vũ hội, cố hết sức để không dẫm lên chân Traft. Đảm bảo chỉ sau đúng một bài, anh ta sẽ phải tìm bạn nhảy khác. Nếu thấy tôi trong tay anh chàng quyến rũ này cùng theo điệu nhạc du dương, Mildred Powell sẽ ra sao? Chị ấy sẽ đứng ngồi không yên chẳng? Nhớ buổi vũ hội sau lễ tổ nghiệp phổ thông cơ sở ngày ấy, Mildred Powell bảo tôi: “Hattie này, em mặc giản dị đến vũ hội thế này lại hóa khôn đấy”. Mấy người đứng vây quanh chị ta cười ồ lên đồng tình. Tôi đã về ngay lúc đó nếu không có Charlie, người bạn thân thiết bấy lâu, bước lên mời tôi một điệu van. Tôi chắc chắn hai bàn chân anh chỉ muốn rút lại lời mời, nhưng Charlie không hé răng về sự vụng về của tôi. Anh chỉ bảo:

- Em mặc áo xanh trông xinh lắm.

Nhớ đến Charlie tốt bụng, tôi thở dài. Quay sang nhìn dây cộc chưa có dây kềm, tôi thở dài lần nữa.

Tôi cầm búa làm tiếp cho đến khi không thể giơ búa lên được nữa mới thôi. Sau đó, tôi mài một ăn trưa bằng thức ăn mang theo trong giỏ, nhấp từng ngụm nước giếng trong lành đựng trong hũ bằng thủy tinh. Chỉ cần tưởng tượng thêm một chút, tôi đã đắm mình trong giấc mơ được uống soda dâu tây mua từ tiệm Chapman's Drug ở Arlington, hay nước thổ phục linh mát lạnh có bán ở tiệm cậu Holt. Chỉ cần tưởng tượng, ta cũng có thể biến bữa trưa với bánh kẹp nguội ngắt, một quả táo dập, và một nắm trái cây khô thành bữa ăn đậm đà hương vị. Tôi phải sạch tay trước khi giở gói thư. Tôi để dành báo làm món tráng miệng sau khi ăn tối và làm xong việc nhà.

Thư của Charlie thật ngắn ngủi. Cuối cùng, anh cũng báo có nhận được thư tôi. Anh còn kể đang làm ca hai mươi bốn tiếng một ngày ở sân bay. Cuối thư, anh viết:

Quanh đây, người người thay nhau ngã gục, nhưng vì bệnh tật thì nhiều, vì giao tranh thì ít. Trước nay, đơn vị anh phòng bệnh rất hiệu quả, nhưng đến giờ phải thua bệnh cúm Tây Ban Nha đang hoành hành. Dịch bệnh lợi hại không kém gì giặc Đức. Hôm qua, nhóm anh gặp một đoàn thương binh bị mù vì khí độc ipêrít. Người này đặt tay lên vai người kia, họ vừa đi vừa vấp ngã như đàn voi bị xiềng chân vậy.

Đoạn kể tiếp bị dao kéo của đội kiểm duyệt cắt bỏ. Tôi đọc tiếp:

Anh gặp ba người quê Montana, cụ thể là ở Great Falls. Nghe nói sẽ được tham gia trận bóng chày sẽ tổ chức nay mai, họ háo hức lắm. Anh định đăng kí chơi để cho họ biết tài nghệ dân Iowa mình!

Bạn thân (đang rất cô đơn)

Charlie

Tôi thoáng rùng mình khi gấp lá thư trong tay. Tiết trời mùa xuân như vừa lạnh đi đến vài độ. Lúc nhập ngũ, Charlie hằng hái biết bao. Anh sắp cứu cả nhân loại kia mà! Còn tôi, khi nhận được thư cậu Chester cũng hằng hái không kém vì sắp bỏ được vợ Ivy mà đi. Theo tôi, Charlie và tôi đều có cùng tâm trạng. Cả hai cùng đều quyết tâm làm thứ mình cho là anh hùng, cao đẹp. Hùng dũng và cao đẹp chắc là có, nhưng trước hết ta phải đào bới, khua khoắng, cào cấu trong bùn lầy, trong đau khổ, trong sâu nảo mới tìm được. Hoặc cứ cho là mình sẽ tìm được.

Vừa với tay lấy thư cậu Holt, tôi vừa lắc đầu cố xua đi suy nghĩ ấy. Thư khá dày dặn. Cậu Holt có bao giờ viết thư dài đâu. Chắc cậu gửi kèm một bài báo hay. Mấy thư trước, cậu cũng làm thế.

Tôi xé phong bì. Một mẫu giấy nhỏ rơi xuống đất. “Thù lao cho tin bài của cô Hattie Inez Brooks: 15 đô la”. Ngân phiếu ư? Tôi cố nhìn cho kỹ. Tờ séc gửi từ tòa soạn báo Arlington News. Tôi vội đọc thư cậu mong có lời giải thích:

Hattie yêu quý!

Đọc thư cháu thá thú vị, dí dỏm quá, cậu bèn đưa ông George Miltenberger, tổng biên tập tờ thời báo Arlongton cùng đọc. Ông cũng đồng ý với cậu rằng, những bài viết về cuộc sống trang trại hay và sống động như thế sẽ khiến nhiều độc giả quan tâm. Trong thư của tổng biên tập (cậu có gửi kèm), bày tỏ hy vọng cháu sẽ viết thêm nhiều bài như thế cho báo. Mong cháu đáp ứng được nguyện vọng ấy của tòa soạn.

Thương cháu nhiều

Cậu Holt

Tôi mở nhanh lá thư của ông Miltenberger. Ông đề nghị nếu tôi tiếp tục viết bài đăng báo, cho tới lúc chứng minh được quyền sở hữu đất vào tháng Mười một, tòa soạn sẽ trả tôi 15 đô la mỗi tháng.

- Plug ơi, hay quá!

Tôi làm con ngựa giật mình. Lương ăn đã rơi từ bầu trời Montana xuống tay tôi, ít nhất là dưới hình thức bài viết về cuộc sống dưới vòm trời ấy.

- Tiền mặt hẳn hoi nhé!

Tôi bấm đầu ngón tay tính tháng:

- Tư, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, mười một... Plug ơi, đúng tám tháng. Tám nhân mười lăm là... (tôi tính thật nhanh) một trăm hai mươi đô la! (tôi vươn tay về phía bầu trời xanh bao la vô tận) Tạ ơn Thượng Đế, đúng là không ai đoán trước được cách hành xử bí ẩn của Ng

Tôi cẩn thận cất thư và tờ séc vào giỏ thức ăn. Suốt chiều hôm ấy, với từng nhát búa đóng đinh, tôi lại thêm câu chữ cho câu chuyện hàng tháng sắp gửi cho ông Miltenberger. Mười lăm đô la một tháng! Cho tới hạn tháng Mười một! Tôi sẽ để dành 37,75 đô la để trả phí hoàn tất hồ sơ. Còn các chi phí khác, tôi sẽ chi trả bằng tiền tiết kiệm. Còn bây giờ, có lẽ tôi nên mua đôi ủng mới, thật vừa chân, không giống ủng cũ của cậu Holt. Và đặt mua báo Woft Point Herald dài hạn nữa. Cả báo lẫn ủng chỉ tốn 7 đô la. Niềm vui quá lớn khiến tôi không sao kiềm chế nổi:

- Plug này, bọn mình chắc sẽ thành công thôi.

Từ lúc ấy đến khi kết thúc đoạn hàng rào phải hoàn tất trong ngày, cây búa trong tay tôi nhẹ tựa lông hồng.

Khi đóng cây đinh cuối cùng, tôi dọn dẹp dụng cụ, cảm giác đang được trôi bồng bềnh trên thảm hoa đồng nội:

- Plug này, lúc này các triệu phú đang làm gì nhỉ?

Cánh chị Perilee, tay chỉ chiếc xích đu giá ba đô la trong catalog, miệng hỏi: “Cái này dùng cho em bé có tiện không nhỉ?” vụt hiện trước mắt tôi. Anh chị đang tiết kiệm tiền mua máy kéo mới, thế nên thế nào chị cũng gạt bỏ nhu cầu riêng.

Tối ấy, khi tôi vắt sữa cho Violet, nó cúi kính chưa từng thấy. Như thể nó biết bàn tay ích kỷ nào đó đang lấy sữa của nó. Cáu tiết, tôi phát mạnh sườn Violet. Đúng là quý chứ chẳng phải bò. Nó tưởng mình là thiên sứ mang thông điệp từ thiên đàng đến cho tôi chắc?

- Thôi được. Tao dành dùng ủng cũ vậy. Tiền mua ủng, tao dành mua xích đu cho chị Perilee.

Violet giương cặp mắt nâu tròn nhìn tôi... rồi giẫm mạnh vào bàn chân phải của tôi. Thượng đế ôi! Sao Người phạt con nặng quá thế!

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mệnh Mông chương 11

Ngày tháng Tư năm 1918

Cách Vida ba dặm về phía Tây Bắc, Montana.

Cậu Holt kính mến!

Cháu biết cảm ơn cậu thế nào cho đủ đây? Chẳng khác nào đồng lúa mì sắp gieo hạt sẽ phát triển đều đặn, khoản tiền nhuận bút cũng sẽ đến đều với cháu mỗi tháng. Thử nghĩ mà xem: Cô Simpson biết đâu lại đọc bài báo đầu tiên của cháu cho cả lớp nghe. Chắc chắn cô sẽ sớm tìm ra lỗi từ không rõ nghĩa và kiểu viết câu lạ lùng của cháu. Nhưng cháu mặc kệ, dù người ta nêu tên mình như nêu gương xấu cũng chẳng sao!

Khi nghe cháu kể về nghiên cứu khoa học trình bày trong cuốn Cẩm Nang Canh Tác của Mr. Campbell, anh Karl lắc đầu. Theo sách đó, cháu chỉ cần bảy giạ hạt giống cho bốn mươi mẫu đất. Anh bảo cháu nên đặt mua hai mươi giạ! Chênh nhau những mười ba giạ. Trước nay, không có anh Karl hướng dẫn, cháu cứ lung túng, không biết phải làm sao. Nhưng Mr. Campbell là khoa học gia. Với giá lúa mì giống 2.5 đô la một giạ như hiện nay, làm theo Karl cháu sẽ mất thêm 33 đô la nữa. Nếu được cậu góp ý, cháu xin đa tạ.

Cuối tuần này, trường học ở Vidacó tổ chức một sự kiện lớn; vũ hội quyên tiền mua Trái phiếu Tự do. Ngoài đi lễ nhà thờ, đây là dịp hoạt động xã hội đầu tiên của cháu. Chị Perilee đang nướng bánh mang theo, còn cháu

nên mang bánh kẹp cho an toàn. Bánh mì cháu làm giờ hơn xa thứ bánh đầu tay vừa cứng vừa khô lúc trước.

Cháu của cậu

Hattie Inez Brooks

Đêm trước vũ hội, tôi bày hai bộ áo lên bàn:

- Theo mày, tao nên mặc bộ nào? Váy liền áo bằng vải bông kẻ màu vàng hay váy rời bằng len màu xanh biển và áo riêng?

“Ngài” Whiskers ngửi ngửi cả hai bộ. Rồi nó hất xì khinh bỉ vào váy len rời. Tôi chọn bộ vàng:

- Tao cũng nghĩ thế. Đã đến lúc thêm chút sắc màu cho khung cảnh quanh đây rồi

Chọn quần áo màu nổi không phải ý hay. Nhưng sự ngang bướng của tôi không chỉ dừng ở đó. Tôi còn chăm sóc của cái tổ quạ trên đầu mình nữa kìa. Trước tiên, tôi gội đầu và xả lần cuối bằng nước đường. Sau đó, tôi quấn khăn thật nhiều để ủ. Tôi cứ quấn khăn như thế cho tới thứ bảy, lúc gần lên đường mới tháo ra. Chỉ cần chải chỗ này một tí, vuốt chỗ kia một tí là trông tóc đã khá chỉnh tề. Để tóc hai bên má không xõa xuống, tôi dùng mấy chiếc lược đồi mồi của mẹ cài lại cẩn thận. Sau một hồi nghiêng ngó, “Ngài” Whiskers vừa ý kêu meo meo.

Vừa chuẩn bị xong đồng bánh kẹp, tôi đã nghe tiếng vó ngựa của Jim Gà Trống gõ lộc cộc ngoài sân. Tôi xếp bánh vào chiếc đĩa men ít sứt mẻ nhất, lấy khăn sạch phủ lên rồi vợ vội áo khoác và khăn choàng.

Người như Jim mà còn trèo từ thùng xe xuống để đỡ tôi lên:

- Trời, hôm nay cô đẹp dễ sợ.

- Nhìn anh xem, bớt khắt khe với mình chút đi.

Tôi trêu chọc. Từ khi thành bạn chơi cờ với tôi, Jim Gà Trống bớt nặng mùi hằn. Chắc anh có tiến bộ về mặt vệ sinh. Hoặc do tôi đã dần quen với cái mùi bốc lên từ người anh ta.

- Mong là cô có đôi giày thoải mái, tiện lợi. Cô sẽ khiêu vũ cả đêm đấy.

Tôi then đỏ cả mặt nhưng vẫn tìm cách chuyển chủ đề của mọi câu bình phẩm về tôi sang tình hình chiến sự. Quân Đức vừa tấn công Pháp dữ dội. Mục tiêu của chúng là vùng đất nằm giữa hai con sông Somme và Arve. Chúng rêu rao đã bắt được chín ngàn tù binh. Nghe tin ấy, tôi không thể không lo cho Charlie.

- Cô đã đoán được bạn mình đang ở đâu chưa?

- Chưa. Có thư, anh ấy nhắc đến tên một thị trấn, nhưng đội kiểm duyệt cắt đi mất. (Tôi bất chợt trầm tư) Tôi hay tự an ủi là khi có sự cố, người ta sẽ cố giữ các sân bay không để bị thiệt hại nặng, có thể máy bay mới an toàn được.

- Nói chung, mình cũng chỉ hy vọng thế thôi, cô ạ.

- Vâng, tôi hy vọng thế và cầu trời được như thế.

Tôi cố xua đi cảm giác kinh hãi. Tuần trước, vùng này đã có con số thương vong đầu tiên, anh Kirkpatric ở Terrace. Dù không quen biết nh, nhưng tin anh hy sinh đã đưa chiến tranh đến sát vách nhà tôi. Suốt quãng đường còn lại, cả Jim và tôi đều đắm mình trong im lặng.

Cô Leafie đứng ngay ngưỡng cửa vậy chúng tôi vào:

- Trong này ấm, dễ chịu lắm.

Hai chúng tôi nhanh chóng vào trong, cởi áo khoác, giúp bày bánh kẹp, bánh ngọt, súp đậu và phomai làm từ sữa đã gạn kem... ra bàn. Tôi giúp mọi người chuẩn bị cà phê, còn chị Perilee khẩn trương mang bánh ra.

Cô Leafie reo lên:

- Thơm quá! Làm sao em làm được bánh ngon như vậy? Hồi này, nguyên liệu làm bánh có đầy đủ như trước đâu?

- Từ nhỏ em đã mê làm bánh. Bà em thường làm bánh rất ngon, dù nguyên liệu rất nghèo nàn. Chắc em giống bà ở điểm ấy. (Chị cười bẽn lẽn) Mình nấu nho khô lên trước chị ạ. Mẹo ấy giúp bánh mềm, ngọt hơn.

Mattie chạy đến ôm chân tôi:

- Nhà em có mèo con. (Cô bé buông chân tôi để chải nhúm tóc ít ỏi còn trên đầu Mullie). Em, Chase và Mullie, mỗi người phải đặt tên cho một con mèo. (Cô bé ghé sát lại, thì thầm). Mullie nghĩ mãi không ra, nên em phải chọn hộ đấy.

Trước khi tôi kịp hỏi mèo tên gì, Mattie đã chạy biến, tìm một cô bé khác tôi không biết tên gì để cùng chơi đuổi bắt.

Chẳng bao lâu sau, căn phòng đã chật ních người. Rất nhiều người lạ mà tôi chưa hề gặp và biết tên. Tôi thấy Grace Robbins, đang cùng anh Wayne, chồng chị cùng hai con bước vào. Olive, con gái chị, nhảy chân sáo đến bên Mattie và cô bạn. Hai anh em nhà Schillinger dạo thử vài bản bằng vĩ cầm. Còn nhóm trẻ lớn đuổi nhau chạy vòng quanh lớp học. Tôi phát hiện Chase trong góc phòng, ngồi núp sau dãy bàn, mãi mê đọc sách. Bà con đến dự cười nói vui vẻ. Nhìn quanh này giờ, tôi vẫn không thấy Traft đâu.

Tôi hỏi cô Leafie:

- Theo cô, nhà Martin có đến không?

Mới nghe nhắc đến tên, cô đã nhăn mặt khó chịu:

- Đời nào họ bỏ qua màn diễn Trái phiếu Tự do.
- Cháu tưởng mua trái phiếu là đóng góp vào s nghiệp chung chứ ạ?

Cô Leafie nhú mày:

- Này Hattie, chừng nào cháu mới hiểu gã đó chỉ chuyên gây rắc rối?
- Cháu tưởng con ngựa của Traft mới thế chứ.

Tôi cố tình nói đùa. Cô Leafie cười, phát mạnh vào tay tôi:

- Đừng đùa nữa. Ngày xưa, mẹ cô thường dạy: Tốt gỗ hơn...
- ... tốt nước sơn. Mợ cháu cũng bảo thế.
- Vừa nhắc rời miệng xong.

Cô hát hàm ra cửa. Traft Martin cùng một nhóm cao bồi bước vào.

Chỉ vài người gật đầu chào nhóm nhân vật đến muộn. Vừa lúc ấy, nhạc nổi lên hướng sự chú ý của mọi người vào sàn nhảy.

- Nhà Schillinger có chơi nhạc clacket không nhỉ?

Cô Leafie thúc nhẹ khuỷu tay vào sườn tôi. Lúc đầu, hai cô cháu chỉ đứng xem người khác nhảy, rồi cùng vỗ tay hò reo thật sôi nổi.

Sau điệu nhảy nhịp hai bốn, có người vỗ nhẹ vai tôi. Tôi quay ngoắt lại vào đối mặt với Traft Martin.

- Chào cô Brooks.

Tóc anh ta bóng mượt, mùi sáp chải tóc Packer's Scalptone thoảng bay. Charlie cũng dùng đúng loại này; hồi ấy, anh lén dùng trộm của bố.

- Chào anh.

Tôi vuốt lọn tóc nhỏ ướp đường cứng đơ. Traft giang tay mời:

- Cho phép tôi mời cô một bài.

Tôi ngoái nhìn cô Leafie. Cô cau mày, xoay lưng lại. Tôi kiểm soát thoái thác:

- Chẳng biết tôi có trụ nổi đến hết bài không nữa. Traft mỉm cười, giống lúc anh nhặt đá hộ tôi.

- Nếu cứ đứng một chỗ thì làm sao tiến bộ được.

Dù biết ánh mắt cô Leafie đang khoan thủng lưng mình, tôi vẫn cầm tay Traft cùng bước ra sàn nhảy.

Anh em Schillinger chuyển sang chơi một bản tươi vui.

- Tôi đã cảnh báo trước rồi, anh đau chân thì đừng có trách.

Tôi bước vào hàng nữ. Hóa ra, khiêu vũ cũng không khó lắm. Schillinger “cha” xướng lên, hàng ria mép quặp của ông nhún nhảy:

- Quý cô cúi đầu chào, quý ông cúi thấp hơn đi nào. Tiến sát vào nhau, cùng xoay vòng thật nhanh. Rồi buông tay, quý ông về chỗ cũ.

Sàn nhảy quá đông, không còn chỗ để bước lỗi. Nếu có nhầm, người ta chỉ cười, nắm tay bạn nhảy và bắt đầu lại.

Tiếp theo là điệu van. Traft hỏi:

- Bài nữa nhé?

Tới gập đầu không chút do dự. Anh vòng tay ôm ngang eo tôi, tay phải tôi nằm gọn trong bàn tay trái anh. Có ông già Nôen chứng giám, tôi thề lúc ấy có một dòng điện chạy từ đầu đến chân tôi. Tôi gập phắt tay lại.

- Ối!

Anh ta chùi tay vào ống quần Jeans:

- Tay tôi có chai à? Hay ướt mồ hôi?

Tôi không đời nào thú nhận:

- Không phải đâu. Tay tôi... vẫn còn đau vì mới đóng xong hàng rào.

Hy vọng tôi ăn nói trôi chảy để Traft tin lời nói dối vô hại ấy.

- Thế thì đau lắm, tôi biết mà. Tôi sẽ cố hết sức nhẹ nhàng.

Rồi anh lại nắm tay tôi, dịu dàng và thận trọng như đang nâng chiếc ly sứ đẹp nhất của bà Martin vậy.

Cứ thế, hai chúng tôi xoay khắp căn phòng. Tôi chưa khiêu vũ với ai như với Traft cả. Hồi còn học lớp tám, Charlie và tôi có cùng nhảy một lần, nhưng anh còn vụng về hơn cả tôi. Nói hồi ấy hai chúng tôi thi nhau giẫm lên chân nhau thì đúng hơn. Còn lần này, Traft cho tôi cảm giác là công chúa trong chuyện cổ tích đang xoay vòng trong lâu đài lộng lẫy. Thật tiếc là bản nhạc kết thúc quá nh

- Mời các vị vào bàn!

Cô Leafie gõ bình nước, miệng gọi lớn. Traft cảm ơn rồi bỏ đi, còn tôi bị cuốn vào đám đông xếp hàng chờ lấy bánh. Tiết mục khiêu vũ đã kết thúc, một cảm giác tiếc nuối đang len lỏi trong tôi.

Grace bước nhẹ đến xếp hàng phía sau tôi. Ngón tay chị chọc vào lưng tôi đau điếng:

- “Chàng” của Hattie đẹp trai chưa kìa!

Chị chòng gheo. Hai má tôi đỏ bừng, nhưng không phải do phòng ngột ngạt. Cô Leafie giơ tay lên trời:

- Lạy Thượng Đế đoái thương!

Tôi lúng búng:

- Làm gì có.

Schillinger cha gọi lớn:

- Bà con lắng giềng chú ý. Hãy ăn chút lót dạ rồi chúng ta cùng bàn mục đích chính của buổi tiệc hôm nay.

Mọi người lấy thức ăn đầy đĩa, cà phê đầy ly. Ông Saboe bắt đầu vận động mọi người tham gia mua trái phiếu. Dù nói năng không trôi chảy lắm, nhưng quan trọng là ông rất nhiệt tâm. Ông mào đầu:

- Như bà con cũng biết, mấy thằng con trai tôi giờ đang ngoài mặt trận.

Có tiếng phụ nữ nói lớn (có phải bà Ervick không nhỉ?):

- Cả con tôi nữa, ông chớ có quên đấy. Ông Saboe gật đầu:

- Tôi nghe nói trong Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ, bang Montana ta có nhiều con em tham chiến nhất.

Đám đông hò reo hưởng ứng. Ông Saboe vẫy tay yêu cầu mọi người trật tự:

- Không ai dám bảo bang này không hỗ trợ tiền tuyến (lại reo hò). Tuy nhiên, vẫn còn một cách hỗ trợ khác mà tất cả mọi người đều có thể tham gia. Đó là mua Trái phiếu Tự do. Chỉ tiêu của cuộc vận động Cho Vay Vì Tự Do Lần thứ Ba cho bang Montana là ba triệu đô la.

Có tiếng huýt sáo nghe chói tai. Ông Saboe

- Tưởng chừng như bất khả thi, phải không ạ? Nhưng tôi tính trong bang ta, bất kể đàn ông, đàn bà hay trẻ em, chỉ cần mỗi người đóng góp năm mươi đô la là đủ. Để đổi lấy tự do giá ấy quá rẻ. Tôi biết quý vị sẽ ủng hộ hết mình. Tôi ở phía sau kia chờ các vị tiến lên góp phần đánh bại quân Đức. Mỗi đô la của quý vị đều là đóng góp quý báu vào chiến thắng của ta.

Cô Leafie nói lớn:

- Mời bà con ra mua trái phiếu rồi quay lại dùng thêm bánh... Schillinger cha tiếp lời:

- Để có sức khiêu vũ thêm vài bài nữa.

Tôi bước thấp bước cao đều bên bàn ông Saboe, mang theo tờ giấy bạc năm đô la. Ông viết tên tôi vào sổ:

- Đây mới là tiền mặt cho lần đầu tiên. Thêm bốn tờ mười đô la nữa, cháu sẽ có trong tay Trái phiếu Tự do có đảm bảo. Lần trả tiền kế tiếp sẽ nhằm vào ngày hai mươi một tháng Mười một. (Ông đưa cho tôi cây viết) Cháu ký vào đây.

Khi ký tên mình vào sổ, tôi nhớ đến Charlie. Khoản đóng góp của tôi tuy nhỏ, nhưng nếu mỗi người dân Mỹ đều góp phần nhỏ nhoi ấy, cộng lại sẽ thành con số đáng kể. Góp phần vào thắng lợi, như ông Saboe nói. Ồn trời vì tôi mới nhận nhuận bút. Không có nó, tôi chẳng thể mua nổi vài con tem, chưa nói gì đến trái phiếu.

Ông Saboe trao cho tôi một huy hiệu màu xanh:

- Cầm đi Hattie. Nó chứng tỏ cháu đã mua trái phiếu của chính phủ liên bang.

Cúi xuống gắn huy hiệu lên ngực áo, tôi thấy có người bước lên. Traft.

- Ông Saboe, đưa tôi xem tên mấy người trong đó. Ông Saboe gấp sổ ký nhận lại:

- Không liên quan tới cậu.

- Thế à. Tôi lại nghĩ khác.

Anh ta nhìn bao quát căn phòng rộng như nhìn bãi chăn thả gia súc nhà mình:

- Là thành viên Hội đồng Tự vệ hạt Dawson, tôi thề sẽ chỉ mặt vạch tên những ai chệnh mảng, đồng thời nỗ lực khích lệ họ thực hiện nghĩa vụ với đất

Giọng oang oang của anh ta khiến mấy đứa trẻ đang nô đùa phải im bật. Chị Perilee hối hả kéo Mattie về. Còn tôi tìm mãi vẫn không thấy Chase đâu.

Ông Saboe nghiêm mặt đáp trả:

- Trong hai lần vận động cho nhà nước vay tiền đầu tiên, hạt ta đã hoàn thành chỉ tiêu. Không có lý gì lần này lại khác.

Traft trợn mắt nhìn xuống bàn anh Karl:

- Hình như nếu vận động không thành, có kẻ sẽ hả hê lắm.

Tôi nín thở. Hai bàn tay hộ pháp của Karl nắm chặt. Ánh mắt tôi nhìn anh van vãn. Tôi biết làm cho kẻ chuyên đi bắt nạt nổi xung dễ như thế nào. Đó là kinh nghiệm xương máu của tôi học được trong những ngày đầu mới chuyển đến nhà vợ Ivy. Khi biết tôi mồ côi, Frannie Thompson luôn giữ trò tai ác. Cho đến một ngày nọ, tôi nhất định không để hắn giữ trò. Nếu Charlie không bước vào can thiệp, có lẽ giờ này mỗi khi thấy nhau, tôi và hắn vẫn sẽ nhảy xổ vào nhau như hai con gà chọi.

Karl sấn lên một bước. Lập tức, Traft cũng bước lên. Cô Leafie phá vỡ bầu không khí căng thẳng:

- Bác Schillinger, nổi nhạc đi thôi.

Tiếng vỗ tay của cô nghe như tiếng súng nổ. Cô đi ngang qua phòng, giơ tay mời Ông Saboe:

- Quý cô được quyền chọn bạn nhảy. Tôi chọn ông nhé, Ông Saboe.

Ông Schillinger vội giơ cây vĩ cầm, tấu lên một khúc nhạc vui. Traft chưa chịu thôi:

- Này, này, tôi đang hỏi mọi người đã đóng góp cả chưa?

Nhóm cao bồi đi cùng Traft bước lên đứng sau anh ta, không thêm đếm xỉa đến tiếng nhạc dành cho điệu cricket sôi động. Tôi thoáng thấy những giọt mồ hôi lấp lánh rịn phía dưới cánh mũi Ông Saboe. Cô Leafie xoay vòng đến chỗ trống giữa Traft và bàn ghi tên. Hai bàn tay tôi rịn mồ hôi nhớp nháp, hai chân như bị chôn chặt xuống đất từ lâu. Tôi hết liếc nhìn chị Perilee, (Mattie đang búi chặt gấu váy mẹ) lại nhìn đôi bàn tay to bè của anh Karl đã từng đóng hàng trăm cây đinh trên hàng rào của tôi. Anh là hàng xóm. Là bạn tốt của tôi kia mà. Tôi hít thật sâu, lau khô tay vào váy và bước lên:

- A... anh M...Martin, lần này con gái chọn bạn nhảy. Mời anh khiêu vũ với tôi có được không?

Traft Martin sững sốt. Ánh mắt anh ta như mũi khoan xuyên thủng từ trước mặt ra đến nút áo cài phía sau gáy tôi.

- Thưa cô Brooks, chưa có lời mời nào lịch lãm đến vậy.

Anh ta nắm tay tôi, dẫn tôi lướt đi trên sàn, hòa vào đám đông đang lá lướt theo tiếng nhạc. Tôi xoay vòng bên cạnh hai cặp Wayne và Grace Robbins, cô Leafie và ông Saboe. Cô thậm chí không thèm nhìn tôi.

Khi gần hết bản nhạc, Traft cầm tay tôi dẫn ra ngoài:

- Cảm ơn cô đã khiêu vũ cùng tôi. Xin hãy nghe tôi khuyên một lần.

Tôi vuốt lọn tóc bắt đầu dính dính xõa xuống mặt:

- Thưa, gì vậy ạ?

Anh ta ngã mũ:

- Đừng bao giờ đùa với lửa.

Nói xong, Traft hát hàm với nhóm cao bồi rất cả bọn ra về. Ông Schillinger không bỏ lỡ một giây, tiếp tục chuyển sang giai điệu khác.

Đến lúc này, tôi mới dám thở mạnh. Đôi chân mềm nhũn dẫn tôi đến bên chị Perilee. Tôi đỡ lấy bé Fern trên tay chị:

- Nhảy vài bài với anh Karl đi chị. Thoải mái một chút cũng tốt mà.

- Anh ấy thích khiêu vũ lắm.

- Vậy chị ra đi thôi.

Tôi tìm ghế ngồi. Bé Fern dễ thương, khuôn mặt bầu bĩnh, hài lòng với cả bàn tay bé bé ít kinh nghiệm nhất. Nói chính xác thì tôi thuộc chuẩn đánh giá ấy.

Mattie đến bên tôi:

- Fern thích được ẵm thẳng người để bé nhìn được xung quanh. Thế này này!

Mattie xoay bé Fern trong tay tôi, để lưng bé áp vào ngực tôi, mặt bé hướng ra sàn nhảy. Khi ôm một hài nhi ấm áp trong tay, ta mang cảm giác dịu dàng khó tả. Bé Fern xoa dịu mọi cảm xúc khó chịu đang lên tới tột đỉnh trong tôi. Tôi bất giác mỉm cười. Hai bé con này đang là điểm tựa tinh thần của tôi mới lạ

Mattie kéo cái nơ trên tóc con búp bê:

- Hôm trước Mullie làm mẹ khóc đấy.

- Trời! Thật thế sao?

Mattie buồn bã gật đầu:

- Mullie hát em bài ngày xưa mẹ dựng Karl hay hát cho dựng nghe.

- Nghe hát mà mẹ em khóc ư?

Mới nhú một răng mà bé Fern đã hăm hở nắm lấy ngón trỏ của tôi mà ngặm. Tôi nhìn bao quát căn phòng. Có hai cặp cau có rời sàn, quyết tỏ thái độ đối đầu với chị Perilee và anh Karl. Không còn nghi ngờ gì nữa, họ bị lời nói và thái độ của Traft kích động. Tôi nín thở quan sát. Đúng lúc đó, Grace và Wayne Robbins rời khoảng sàn trống, xoay đến sát anh chị Karl với thái độ khiêu khích. Tôi lăm bắm:

- Cầu trời phù hộ!

Mattie kể tiếp:

- Nhưng anh Chase bảo tại hàng rào đổ. Chính vì thế mẹ mới khóc. Tôi quay sang nhìn Mattie:

- Hàng rào ư? Con bé gật đầu:

- Nhiều cọc hàng rào đổ lắm. Không phải do bão, cũng không bị bò húc, tự nhiên đổ thế thôi.

Mattie lau ngón tay bé Fern vào gấu váy mình, rồi ngược lên nhìn tôi:

- Chị Hattie ơi, có phải dựng Karl là giặc Đức không?

Nghe giọng ngây thơ của Mattie nói từ đó khiến lòng tôi như xát muối. Tôi ôm vai nó vỗ về:

- Đừng nghe mấy lời đó nghe em!

Mattie vâng vâng gấu áo rách bươm của Mullie:

- Dựng Karl đang đóng nô cho Mullie. Mẹ bảo nô đó của em bé, nhưng cả dựng và em đều biết nô của Mullie. (Con bé vùng khỏi tay tôi) Cô Leafie nướng bánh qui giòn. Chị ăn không, em đi lấy cho?

- Chắc bánh ngon phải biết.

Bé Fern nặng trĩu trên tay tôi. Tôi nhẹ nhàng xoay em lại, để đầu bé tự vào vai tôi. Tôi vỗ về lưng bé, hít hà hơi thở thơm tho của hài nhi. Chị Perilee và anh Karl xoay vòng đến gần: Anh cao lớn, vững chãi; chị chất phác đôn hậu với cái bụng căng tròn. Tình cảm mãnh liệt trào dâng trong tim tôi, đe dọa tràn qua mí mắt tôi. Có thể Traft làm tôi xao xuyến, nhưng đó không phải điều tôi đang tìm kiếm. Tôi mong chờ một thứ vững chãi, đáng tin như 320 mẫu đất Montana này. Đáng tin như những người bạn tốt, chẳng hạn như anh chị Mueller đây..

Nửa đêm, một đợt bánh kẹp và cà phê nữa lại được dọn lên, mọi người say sưa khiêu vũ thêm vài bài nữa. Tôi nhảy thật nhiều với Jim Gà Trống, ông Saboe, thậm chí còn dành một bản cho Chase.

- Bản cuối cùng đây.

Ông Schillinger tuyên bố trước khi tấu lên bản van có tựa đề Ngôi Nhà Dấu Yêu.

Khi cùng mọi người rửa đĩa đựng bánh kẹp và ly cà phê, chị Perilee ngáp dài. Chúng tôi bày bát đĩa sạch lên bàn để ai mang gì đến sẽ lấy đúng thứ đó mang về, tránh nhầm lẫn.

Vàng đông hửng sáng khi mọi người rục rịch ra về. Anh Karl, chị Perilee và tôi mỗi người bế một đứa trẻ say giấc nồng ra thùng xe nhà Mueller.

- Ngủ ngon nhé, Hattie!

Chị ngái ngủ, ngả đầu vào vai chồng. Chắc xe chưa kịp ra khỏi sân trường, chị đã ngủ khò. Jim Gà Trống và tôi im lặng suốt quãng thời gian bầu trời đêm chuyển từ màu xanh thẫm sang màu hồng.

Khi tôi rời ghế sau thùng xe xuống trước nhà, Jim dặn với tôi:

- Đi ngủ ngay nhé!

Tôi che miệng đáp:

- Tôi cũng mong thế. Khoảng hơn tiếng đồng hồ nữa đã phải vắt sữa bò rồi. Cảm ơn anh đã cho đi nhờ xe.

Tôi uể oải vẫy tay chào tạm biệt khi tiếng nhạc ngựa của Jim xa dần.

Tôi huých sườn phải vào cánh cửa. Cánh cửa mở toang, tôi mang giỏ bước vào. Đặt cái giỏ đánh rầm lên bàn, tôi ngồi ngáp. Mãi mê khiêu vũ cả

tối khiến bao tử tôi kêu đói. Tôi mở khăn phủ giỏ thức ăn, tìm chiếc bánh kẹp còn dư mang về từ buổi tiệc. Bàn tay tôi chạm phải vật gì đó. Mullie! Không thấy Mullie, Mattie sẽ kêu ca, cảm rằm như bà lão sáu mươi mất thôi. Tôi cắn vội miếng bánh rồi hối hả quay ra cửa cần ngủ cơ chứ? Plug có thể đưa tôi đến nhà Mueller và trở về kịp giờ vắt sữa cho Violet. Sau đó, tôi tha hồ ngủ bù vào buổi trưa.

Mới đi được hai mươi bước, tôi đã lấy làm tiếc vì quyết định anh hùng rơm khi này. Không có gì đáng ngại bằng đồng cỏ trống trải lúc sáng sớm. Lộc cộc, lộc cộc! Vó con Plug nghiêng trên nền đất lún phún cỏ xanh trải dài tít tắp, đây đó có thêm vài bụi xương rồng. Lộc cộc, lộc cộc! Gan ruột tôi nôn nao. Chắc tại bữa khuya quá trễ tràng. Tôi nổi da gà khi nhớ đến con sói xuất hiện hai tháng trước. Giờ này. Chắc cái đuôi của Violet đã được tiêu hóa kỹ lắm rồi. Chắc chắn con sói nọ đang tìm thứ thế vào chỗ cái đuôi bò ngày ấy. Một thứ cao khoảng 1,52 mét, nặng 48,5kg chẳng hạn. Tôi rùng mình, lấy làm mừng vì đang an tọa trên lưng Plug.

Chẳng ai thích cảnh đồng cỏ mênh mang, ngút tầm mắt bởi trên đó chẳng có chỗ nghỉ chân hoặc tránh thú hoang.

- Nhanh lên, Plug.

Tôi thúc gót chân vào sườn ngựa, giục nó đi nhanh hơn trên nền đất cứng. Chỉ có trời mới biết tại sao tôi luôn tin rằng con ngựa già này chạy nhanh nhất trên đời, có thể đưa tôi vượt mọi hiểm nguy. Quả thật, khi một mình trên đồng cỏ vào lúc bình minh, người ta khó có thể suy nghĩ sáng suốt được.

Nếu không sợ hãi, dòng tai nghe âm thanh của đồng cỏ lúc trời chạng vạng, tôi đã nhận ra sự việc sớm hơn. Khi đến chân một gò đá, cách đích đến khoảng một dặm, tôi ngửi thấy mùi hiểm họa.

Khói.

Tôi thúc ngựa trèo lên. Tới đỉnh rồi, mùi khói khét lẹt xộc vào mũi tôi.
Tôi bật ngựa người như vừa hứng một trái bóng chày bay đến với một lực
cực kì mạnh. Khói.

Và khói ấy bay từ hướng nhà chị Perilee.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mênh Mông chương 12

Cuối một ngày tháng Tư thật buồn

Cách Vida ba dặm về hướng Tây Bắc, Montana

Charlie thân mến!

Dù cách xa nhau hàng ngàn dặm, em và anh vẫn gặp nhiều chuyện tương đồng. Thật lạ, phải không anh? Đọc thư anh, em mừng tượng cảnh anh sẵn lòng chia sẻ với đồng đội từng bánh xà phòng mẹ gửi cho. Ở đây, em cũng cùng hàng xóm chia ngọt sẻ bùi. Nhờ đó, em bớt được một việc trong danh sách dài dằng dặc những việc cần làm mỗi ngày.

Chân con Plug khẩn trương gõ nhịp trên nền đất cứng. “Cầu trời cho họ được bình an vô sự. Cầu trời cho họ được an toàn”. Tôi thúc ngựa chạy nhanh hơn nữa. “Lạy Chúa lòng thành, xin đừng để lửa lan sang nhà”.

Đầu nhức như búa bổ, thân mình tôi xóc nảy trên lưng Plug, nhưng ánh mắt vẫn không ngừng sục sạo chân trời. Trên đồng cỏ trống trải, ta khó ước lượng khoảng cách, không biết mình còn cách đích bao xa. Mặt đất như một cuộn giấy khổng lồ đang trải dần trước mắt. Gần đến đích, cuộn giấy lại lăn thêm nhiều vòng nữa. Tôi tưởng chừng sẽ không bao giờ đến được đích.

Thêm một lần nữa xuống rồi lên gò đá nữa là tôi sẽ thấy nhà chị Perilee. Nhà ấy kia rồi. Nhà không cháy. Khói bốc lên từ phía bên kia căn nhà. Tôi thúc Plug chạy nhanh hơn.

Nhiều phút đồng hồ nữa trôi qua, móngcon Plug bổ liên tiếp xuống mặt đất cho tới khi chúng tôi lao thẳng vào sân nhà chị Perilee.

Chase hít hải từ trong nhà chạy ra, tay xách cái xô không. Chị Perilee đứng bên giếng, dồn hết sức bình sinh quay cần bơm nước. Chị chỉ kịp liếc mắt nhìn tôi, rất vội vàng nói:

- Chị bơm, em xách nước.

Tôi gật đầu. Vừa buộc Plug vào cọc xong, tôi quay lại đã thấy hai xô nước của Chase đầy ắp. Hai chị em tôi mỗi người xách một xô chạy thẳng ra kho một cách nhanh chóng.

Chúng tôi chuyền xô nước vào tay anh Karl, anh liền hất ngay vào ngọn lửa. Chase và tôi lại trở ra giếng. Hai chị em chạy như con thoi từ giếng tới kho: Chị Perilee bơm nước từ giếng, còn chúng tôi thay nhau mang nước đến dập đám c

Chase và tôi chạy mấy chục vòng như thế mà không biết mệt. Nhưng ngọn lửa ngày càng bốc cao hơn. Anh Karl chộp lấy tôi:

- Dừng đi.

Anh cầm chiếc xô từ tay Chase đặt xuống đất:

- Không ăn thua.

Anh quay lại, khoát tay bảo chị Perilee ngừng bơm nước. Chase quỳ gối xuống đất, rên lên:

- Cái kho. Nhà kho tiêu tùng rồi.

Kiệt sức với cái bụng chứa vượt mặt, chị Perilee chậm chạp chạy đến bên chồng. Anh vòng tay ôm vai chị, kéo chị sát vào mình. Nước mắt dàn giội trên má Chase. Tôi quỳ xuống bên, vuốt tóc cậu an ủi.

- Thôi nào, nín đi.

Tôi lí nhí, vì không biết nói gì thêm cũng không thể xoa dịu nỗi đau của cậu.

Tôi thần thờ nhìn lửa cháy. Những ngọn lửa xanh xâu xé nhà kho bằng gỗ như đàn thú dữ ngấu nghiến con mồi. Cột gỗ, ván gỗ kêu răng rắc, cháy xèo xèo. Nhà kho vững chãi do chính tay anh Karl dựng nên không chịu đổ sập xuống ngay. Tuy nhiên, ngọn lửa hung hãn như con hổ đói. Với cú đớp sau cùng, nó bẻ gãy những phiến gỗ xây nên bức tường nhà kho như người ta bẻ gãy nắm củi khô. Những mảnh cuối cùng của bốn bức tường theo nhau sập xuống.

Cảnh tượng quá kinh hãi, khủng khiếp nhưng tôi không sao khóc lên được cho vơi nỗi lòng. Chase đã thôi thốn thức:

- Em và dựng kéo được ngựa ra. Chúng đang gặm cỏ ngoài gò đá sau nhà. Nhưng còn bò... Chase khóc nức lên. Tôi ngoái đầu nhìn phía gò đá chỉ thấy đàn ngựa.

- Marte và Fawn ư?

Chase lắc đầu. Mất hai con bò là tổn thất lớn. Không sữa. Không bơ. Tội nghiệp Fawn, con bê dễ thương quá đỗi. Tôi nhìn Chase. Hai gò mà đầy bò hóng của nó chan chứa những vệt nước mắt.

- Sao lại ra nông nỗi này hả anh? - Tôi khẽ hỏi.

Anh Karl đứng nhìn nhà kho đã cháy thành than, nghẹn ngào không thốt nên được lời nào. Những vệt bò hóng trên mặt anh trông như một bức vẽ cảnh chiến tranh điêu tàn. Chị Perilee vuốt cái bụng căng tròn:

- Vừa về đến nhà đã thấy khói rồi, em. Hai cha con chỉ kịp kéo đàn ngựa ra ngoài. Cỏ khô bắt lửa nhanh lắm. Anh chị có cố cũng chẳng làm được gì

thêm...

Chị tuyệt vọng giơ tay lên trời. Tôi bảo:

- Em đang moi óc tìm nguyên do đây.

Karl nói:

- Schweine.

Tôi nhìn chị Perilee:

- Xin lỗi, em không hiểu. Chị dụi mắt:

- Lũ heo. Loại heo hai chân.

Chị nắm tay chồng. Hai người lùi xa. Tránh xa nhà kho giờ chỉ còn đống tro tàn. Họ đến bên bầy ngựa đang gặm cỏ, đứng tựa vào nhau thật lâu.

Tôi đặt tay lên vai Chase:

- Chị em mình chuẩn bị bữa sang cho mấy anh em đi thôi.

Chase đưa ống tay áo lên quệt mũi:

- Em không đói.

Tôi vỗ nhẹ lưng cậu. Bàn tay tôi thấy được xương sườn, xương sống của Chase nối kết chặt chẽ với nhau bằng những múi cơ, thớ thịt dẻo dai.

- Cố ăn lấy một cái bánh rán thôi cũng được.

- Đành vậy.

Cậu vùng khỏi tay tôi, lê bước về nhà với dáng điệu ông già hơn là một cậu bé mới lên tám. Tôi đứng nhìn theo mà lòng ngực thắt lại.

Tôi cho bọn trẻ ăn. Một lúc lâu sau, bố mẹ chúng mới vào nhà. Thấy họ, tôi ôm chị Perilee để an ủi, đoạn vỗ nhẹ vào bàn tay anh Karl.

Chị Perilee kéo vạt tạp dề nhem nhuốc lên lau khuôn mặt lấm lem bụi than:

- Anh Karl sẽ đến nhờ Myron Gorley. Họ sẽ giúp dọn dẹp và xây kho mới. Bà con trong giáo xứ Luti cũng sẽ đến giúp một tay.

Tôi cúi húi lau khô bát đĩa vừa r

- Anh chị sẽ có kho mới nhanh thôi. Hay hôm nay em ở lại đây nhé?

Chị nhìn chồng. Anh Karl ngồi bên bàn ăn, không để ý đến ly cà phê đang nguội dần trước mặt:

- Cảm ơn em, nhưng thôi em ạ.

Tôi rất muốn ở lại động viên và giúp đỡ họ, nhưng có lẽ trong lúc này gia đình anh Karl đang rất cần sự yên tĩnh. Tôi hiểu điều đó và khẽ khàng chào gia đình họ ra về. Tôi buông lỏng dây cương, mặc con Plug thủng thẳng trên đường về nhà. Nước mắt trào tuôn khiến tôi gần như không còn nhìn thấy gì nữa. Ngay khi tôi tưởng mình đã bình tâm trở lại thì khuôn mặt Chase lại hiện lên trong tâm trí. Lập tức suốt lệ lại dâng tràn, chảy thành dòng trên má.

Chính vì mãi khóc nên khi con Plug trèo lên gò đá gần nhà tôi nhất, tôi nửa tin nửa ngờ trước một việc diễn ra ngay trước mặt. Một bóng người cô độc cưỡi trên con ngựa cao lớn đang từ nhà tôi phóng ra. Tôi biết quanh đây ngựa to cỡ đó chỉ có một con mà thôi.

Tôi tặc lưỡi, thúc Plug phi nhanh hơn. Khi đến sân nhà mình, tôi không còn thấy ai cưỡi ngựa, hoặc bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy có người ngựa nào gần đó. Tôi bước qua cửa. Mọi thứ còn y nguyên, không xáo trộn.

Đêm qua thật dài, sáng nay còn dài hơn. Dù chỉ muốn nằm ngay xuống giường trùm kín chăn, nhưng tôi vẫn còn nhiệm vụ vắt sữa bò phải làm ngay. Tôi thay áo khoác lao động rồi tới nhà kho. Khi khóc nức nở suốt dọc đường về, tôi chợt nảy ra một ý. Một ý tưởng kỳ cục đến nỗi tôi không ngờ mình lại vui khi nghĩ ra nó.

Tôi vòng ra phía sau nhà kho. Một bó cỏ khô cháy đen, vẫn còn bốc khói, dựng ngả vào đồng đá khá xa nhà kho.

- Trời ơi!

Tôi vợ vội cây đinh ba hốt đi phần cỏ cháy đỏ, sau đó kéo bó cỏ còn bốc khói ra thật xa. Cuối cùng, tôi xối cả một xô nước lên cái mầm hiểm họa đó.

Traft là thủ phạm. Chính là hắn. Không thể là ai khác. Con ngựa ấy thì không thể nhầm được. Phải chăng sau khi phóng hỏa nhà kho anh Karl, anh ta đã đến đây, để lại một tấm “danh thiếp” (mang ý đe dọa hơn là hủy hoại)? Hoặc Traft phát điên, hoặc tôi không còn sáng suốt để phân biệt phải trái!

Lời nhắn của kẻ giấu mặt đã quá rõ ràng: Từ đêm nay trở đi, kho tôi cũng không an toàn gì hơn kho nhà chi vợi vĩa vào trong đĩnh vắt sữa bò, tôi vấp phải cái rương của cậu Chester. Nếu có ở đây giờ này, cậu sẽ làm gì?

Violet bồn chồn rống lên.

- Lặng yên chờ chút đi. Tao đến ngay đây.

Tôi mở khóa dây da, khẩn trương dựng nắp rương lên. Nếu có ở đây giờ này, cậu sẽ chỉ bảo tôi tận tình. Phải rất quan tâm đến tôi, cậu mới quyết định để lại cho tôi trang trại này. Chắc chắn giờ này, linh hồn cậu đang dõi theo và phù hộ cho cháu ruột mình. Tôi nhắm mắt khi thò tay vào trong

rương. Thứ đầu tiên chạm vào tay tôi sẽ chỉ tôi cách đối phó với tình huống này.

Tôi mở mắt nhìn theo mấy đầu ngón tay. Nước mắt tôi tuôn rơi dưới làn mi ầng ậc nước.

- Cậu khất khe quá. Nhưng cậu đúng.

Sáng hôm sau, tôi quàng dây quanh cổ con Violet cọc cằn. Một tay tôi cầm đầu dây dắt Violet, tay kia cầm gói giấy lấy từ trong rương cậu Chester. Càng đến gần đích, mùi khét của tro than, của những giấc mơ cháy rụi càng nồng nặc. Cộc cộc cộc! Tiếng búa gõ cho thấy anh Karl đang bận xây nhà mới cho đàn ngựa. Tôi mỉm cười, một ý nghĩ chợt đến trong đầu tôi: “Tôi sẽ cho Violet đến ở chuồng mới của gia đình chị Perilee”.

Chase đang ở ngoài sân. Thấy tôi, cậu hét lên gọi mẹ:

- Mẹ ơi! Có khách.

Cửa bật mở, chị Perilee hiện ra với nụ cười rạng rỡ dù cặp mắt vẫn còn mệt mỏi, sưng đỏ. Chị nghiêng đầu khi thấy Violet:

- Này cưng. Dắt chó đi chơi là chuyện thường. Nhưng dắt bò đi chơi thì... Tôi đưa đầu dây thừng cho Chase:

- Em biết tính Violet rồi nhỉ?

Cậu nhìn mẹ chờ đợi:

- Hattie, anh chị không... Tôi khoát tay ngăn chị lại:

- Anh chị cần sữa hơn em, em giữ con Violet sao đành. Vả lại, từ giờ em sẽ sang nhà anh chị thường hơn. Để lấy sữa ấy mà. (Tôi nhắc Chase) Mang nó ra ngoài cho quen đi em (rồi quay sang chị Perilee). Cho em ly cà phê với.

Chị vẫn chưa ngạc nhiên, hai tay bưng lấy miệng. Sau khi hít một hơi thật sâu tự trấn tĩnh, chị bảo:

- Có ngay. Cả bánh qui nữa. Em vào đi.

Ăn xong vài cái bánh, tôi mở gói nhỏ bọc trong mảnh vải mỏng, có miếng vải hoa thò ra ngoài. Miếng vải hoa rơi xuống. Tôi mở gói vải mỏng, để lộ một chồng miếng ghép đủ màu sắc, loại để may chần vải. Rất nhiều vải may gối hoặc áo sơ mi thừa: nào là vải kẻ ca rô và hoa, màu xanh nhạt, xanh lục và màu vàng với đủ độ đậm nhạt khác nhau. Tôi nhìn chồng vải rồi chỉ vào bụng chị:

- Bây giờ may chần là đúng rồi. Chần em bé ấy.

Chị trầm ngâm giây lát, đoạn bảo:

- Em đã suy nghĩ kỹ chưa đấy? Nghĩ kỹ ư? Về chuyện gì chứ?

- Em đang định ghép hình ngôi sao. Chị có nhờ bài Ngôi Sao Nhỏ Sáng Lấp Lánh không?

- Mattie thích bài ấy lắm. (Chị vươn tay ngang bàn bóp nhẹ bàn tay tôi). Cảm ơn em!

Suốt buổi chiều đó, hai chị em tôi ngồi cắt vải thành hình tam giác và ngắm nghía từng miếng ghép. Tôi giơ lên hai miếng vải, một miếng màu xanh dương, miếng kia màu xanh lá cây:

- Ghép hai miếng này với nhau được không chị?

Chị căn môi:

- Không hợp lắm đâu. Hay thế này đi.

Chị chồng miếng vải khác lên miếng màu xanh lá cây, một miếng vải mềm sọc vàng:

- Hợp thật. Chị chọn màu khéo quá.

Chị Perilee không rời mắt khỏi mũi kéo đang cắt sửa mảnh vải màu xanh dương:

- Mẹ chị thường bảo may chần ghép cũng như kết bạn vậy. Đôi khi mảnh ghép càng tương phản, mẫu ghép càng đẹp, càng nổi bật.

Tôi ngẩng lên nhìn. Nụ cười chị dành cho tôi vừa dịu dàng, vừa u ẩn. Tôi cảm giác chị nhìn thấu tâm can tôi, thấy hết mọi khiếm khuyết của tôi. Dù hiểu hết, chị vẫn mẫn tôi chân thành, chẳng ngại ngần. Tôi xúc động đến nghẹn ngào.

Chị xếp hai mảnh vải tam giác lên chồng thành phẩm:

- Chị kể em nghe chuyện chị gặp anh Karl chưa nhỉ? Lúc ấy Lemuel đã đi rồi. Chúa ơi, anh ta mới thăm hại làm sao. Chị bảo anh ta đi cho khuất mắt vì có bao nhiêu tiền dành dụm của hai vợ chồng, anh ta cúng hết cho ma men. Thấy anh ta vét đến từng xu nhỏ định mang đi, chị bèn ngăn lại. (Chị vỗ vào chân). Cuối cùng, anh ta có tiền, chị lại có một bên chân tập tễnh.

Tôi nghệt thờ:

- Hấn đánh chị ư?

Perilee không đáp. Chị vuốt mạnh lớp vải không thấm nước phủ mặt bàn:

- Lúc ấy chị đang mang thai bé Fern. Chị tạ ơn trời vì vẫn giữ được con bé. Chị Leafie đến kịp rồi ở lại cho đến khi chị tự ngồi dậy, đi lại được.

Tôi áp tay mình lên tay chị:

- Tội nghiệp chị quá.

- Chị Leafie biết anh Karl từ hồi còn ở Chicago. Khi chị gặp chuyện, anh mới đến vùng này. Leafie bảo anh rằng chị đang cần người giúp đỡ. Khi Karl lần đầu tiên bước qua ngưỡng cửa nhà chị, chị tưởng như anh ấy đã ở đây từ lâu lắm rồi. (Chị xoa mảng lưng dưới, ánh mắt không rời mắt tôi). Chị nói thật đấy, Hattie. Nếu không sang đây thường xuyên, cuộc sống của em sẽ dễ thở hơn rất nhiều. Nhất là trong lúc này. (Chị vâng vâng miếng vải hình tam giác). Chị sẽ bảo Chase mang sữa sang cho em.

Tôi nhớ lại tất cả. Tờ giấy trên bàn tôi. Nét mặt Traft trong buổi khiêu vũ. Nhà kho cháy rừng rực. Bó cỏ bốc khói. Tôi cố thở đều. Dễ sống không còn là lựa chọn của tôi.

- Em lại nghĩ, vì bụng chị to quá rồi nên chắc chị em mình phải cùng may mới kịp.

Chị nhìn tôi lắc đầu:

- Hattie, em thật là... (Chị không nói hết câu, chỉ vỗ nhẹ vào bụng). Bụng chị to thật hả em?

Từ lúc đó hai chị em bắt đầu tâm sự về trẻ con, mùa màng và chỉ nhau mẹo tránh giường nệm không bị rệp. Không phải từ bây giờ chị em tôi mới nói về những chuyện ấy, nhưng hôm nay khác hẳn. Khi chuyển đến đây, làm việc trên trang trại cậu Chester, đời tôi bắt đầu mang một ý nghĩa lớn. Nhưng bây giờ, tôi biết nhiều thứ còn lớn lao hơn chuyện chứng minh quyền sở hữu một trang trại. Quan niệm về cuộc sống của tôi vượt lên một tầm mới. Những quyết định của tôi chắc chắn đã làm vợ Ivy kinh hãi. Nhưng nhờ thế, tôi mới có bạn tốt như chị Perilee. Hình như tôi đã đi đúng hướng.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mệnh Mông chương 13

Tháng Tư năm 1918

THỜI BÁO ARLINGTON

Nhà nông kể chuyện

Gieo Hạt

Nông dân có nhiều cách xem

đất đã gieo hạt được hay chưa. Tôi áp dụng phương pháp anh Karl Mueller, người láng giềng sát bên ruộng nhà tôi thường sử dụng. Tôi vốc một nắm đất, bóp nhẹ trong tay. Đất không thành cục nhão, cũng không vỡ vụn thành nhiều mảnh nhỏ khô ráp. Nó như miếng bánh xốp trong tay tôi. Thế có nghĩa ta có thể bắt đầu trồng trọt. Hai mươi mẫu lạnh kèm hai mươi mẫu trồng lúa mì. Tôi đã chờ lâu đến độ những tưởng ngày này không bao giờ đến. Tạ ơn trời vì tôi có ngựa Plug. Hy vọng nó thạo cày ruộng, bù cho tôi vì nhiều thứ tôi còn chưa biết. Tuy nhiên, đâu phải nông dân bây giờ mới gieo hạt lần đầu. Họ đã làm từ nhiều thế kỷ trước. Thế thì chắc chắn một người, dù dở tệ như tôi, cũng có thể làm được.

- Hấp!

Tôi hất yên cương trên lưng Plug, chỉnh lại một chút rồi đeo dây da vào cổ nó.

- Ngoan nào, cậu bé!

Tôi vỗ vỗ lên gáy nó. Plug kiên nhẫn chờ tôi dùng đoạn dây xích nối một đầu yên cương vào bấp cày. Sau khi cuốn mỗi đầu dây cương vào một bàn tay, tôi nắm chặt tay cầm phía trên lưỡi cày.

- Hấp!

Plug bước lên cho tới khi dây cương căng ra. Sau đó, nó dừng lại ngoái đầu nhìn tôi. Tôi phát nhẹ dây cương trên lưng

- Mà đoán đúng rồi đấy. Chúng ta sẽ cày tung mảnh ruộng này. Mà và tao ấy.

Plug ngoảnh mặt lại nhìn với ánh mắt đầy thách thức như thể mình không xông vào nó, nó sẽ rơi tãi mình. Biết đâu được đấy, có khi thế thật cũng nên.

Đến đây, Plug hiểu ý tôi hoàn toàn nghiêm túc. Nó bước tới. Tôi đu người lên tay cầm của cày để lưỡi cày cắm sâu hơn vào đất. Lưỡi cày xấn vào lớp đất đồng cỏ, lật lên hai dải đất màu sô cô la dài hơn nửa mét. Tôi mừng rỡ reo lên:

- Plug ơi, tụi mình cày được rồi này.

Tôi tiếp tục phát dây cương và có thêm một dải đất dài khoảng hai mét nữa. Đôi găng tôi xát mạnh vào tay cầm mỗi khi cày xóc nảy lên.

Cày thêm được hai mét nữa thì các nốt phỏng rộp xuất hiện trên hai bàn tay tôi, dù có đeo găng hần hoi. Sau khi cày xong một đường hoàn chỉnh, các nốt phỏng chảy máu. Sau đường cày thứ năm, hai vai tôi nhức buốt đến độ bàn tay không còn cảm giác nữa.

Vài người hàng xóm đi qua, thấy ngay “hiệu quả” công việc của tôi. Jim Gà Trống bảo:

- Nói chung, ai cũng phải biết cày theo đường thẳng, chứ không phải cày theo đường tròn.

Anh cười ngặt nghẽo đến khi mặt đỏ tía tai. Cô Leafie ghé qua sau khi tôi ngã một cú như trời giáng xuống nền đất cứng. Cô đưa tôi nằm thuốc lá:

- Mắt cháu thâm tím cả. Trộn cái này với mỡ heo muối. Đờ lắm đấy. Cô không ở lại được. Định ghé Perilee xem sao.

Sau khi đắp thuốc của cô, mắt tôi đỡ hẳn.

Lát sau, anh Karl cười ngửa đến ruộng tôi. Chúng tôi ngồi bên nhau, nhìn dăm dăm vào khoảng đất mênh mông đang chờ cày xới. Anh Karl ghi gì, tôi không biết. Còn tôi biết rõ rằng có thọ đến chín mươi tuổi, tôi chưa chắc cày xong bốn mươi mẫu đất.

Karl lắc đầu:

- Phải có máy.

Vừa nói anh vừa làm bộ như đang xoay tay lái. Anh xoay xử để đủ nhiên liệu cho máy kéo trong lúc cái gì cũng khan hiếm. Dù vốn tiếng Anh có hạn, anh vẫn tìm cách nói rõ ý mình. Anh sẽ cày giúp tôi sáu mươi mẫu đã, nếu được gieo trồng trên hai mươi mẫu. Tôi nghiên ngẫm đề nghị của anh trong... hai giây. Sau đó, chúng tôi bắt tay cùng đồng thuận thực hiện vụ làm ăn ấy. Lâu lắm rồi tôi mới có một giao dịch hời như vậy.

Vài ngày sau, khi anh Karl đã đem máy sang cày, tôi sang nhà anh tìm chị Perilee. Đó cũng là một phần trong thỏa thuận; anh không muốn chị ở nhà một mình. Em bé sẽ chào đời vào tháng Sáu, nhưng cô Leafie và tôi không biết chị có trụ được đến lúc ấy không. Cô Leafie hỏi:

- Này em, có gì trong bụng em thế? Voi chắc?

Chị Perilee bật cười:

- Có nhớ hồi em mang bầu bé Fern không? Chị tưởng em sinh đôi còn gì.

Hai người tâm sự với nhau từng chi tiết nhỏ trong trường đoạn bé Fern chào đời. Tôi dừng tay khâu vá lắng nghe. Cứ hể nghe ai nói chuyện sinh nở, chăm sóc em bé thì dù đang làm gì, tôi cũng bỏ đó, nghe cho kỹ. Những gì tôi biết về đề tài này chỉ bé bằng đầu kim. Ổn trời vì trong chuyện này, chị Perilee không trông cậy vào tôi. Ít nhất là khi không có cô Leafie ở bên.

Hôm nay thứ Hai, ngày giặt giũ. Lại vất vả nữa đây. Khi quần áo trắng đang được đun trên bếp, tôi chà một núi quần áo trẻ em và áo khoác lao động. Với cái bụng chửa vượt mặt, tư thế cúi đầu bên chậu giặt khiến chị Perilee không được thoải mái. Mỗi khi giặt xong, vắt khô một món đồ, tôi lại đưa Chase hoặc Mattie mang ra cho mẹ phơi ngoài đây. Chị Perilee giữ mạnh chiếc váy may bằng vải bông xanh có sọc ca rô của Mattie:

- Hattie này, đừng ngạc nhiên nếu đồ mình giặt kéo khách đến nhà nhé.

- Khách nào cơ?

Gần đây nhất, người khách ghé nhà tôi là Jim Gà Trống. Anh ở lại dùng bữa, sau đó thắng tôi ván cờ (cũng vẫn là anh thắng). Món quà chia tay của Jim tặng tôi là đàn rệp bò lổm ngổm. Tôi phải mất đến hơn một lít dầu hỏa mới tạm dẹp yên lũ ký sinh ghê gớm ấy.

Perilee chống hai tay vào eo lưng:

- Tuần trước, có đàn sơn dương đứng ngó quần áo phơi ngoài đây.

Chị cười, hồi này rất hiếm khi tôi nghe chị cười như thế. Bất chợt, chị nhăn mặt đau đớn:

- Chase con, vào lấy ghế mới cho

Tôi rất mừng vì chị chịu nhận ghế xích đu bằng tiền nhuận bút của tôi. Khi mang nó sang cho chị, tôi chỉ bảo:

- Cho em bé chứ bộ.

Chỉ khi nghe nói tặng con mình, chị mới nhận. Từ nhỏ đến lớn, tôi ít được tiếp xúc với trẻ nhỏ. Con cái những người họ hàng nhận nuôi tôi đều đã lớn; tôi giống như người thừa trong nhà họ. Những ngày đầu mới đến đây, tôi khiếp hãi thấy Mattie nói suốt ngày, bé Fern chảy mũi nhớt nháp. Nhưng giờ tôi đã quen luôn mang khăn tay cho Fern, thích cái thói gập gì cũng hỏi của Mattie. Theo tôi nhận xét, sau này thế nào cô bé cũng là nhà văn tài năng. Charlie chắc sẽ cười bể bụng khi tôi tập làm người lớn kiểu này. Và Chase nữa! Thằng bé dần dần đã chiếm một chỗ đáng kể trong trái tim tôi. Mẹ nó thật có phúc: Nó ngoan ngoãn nghe lời mẹ như con ngựa Turk nghe lời anh Karl vậy. Chase đã ngoan, lại còn thông minh nữa. Cậu đã đọc xong cuốn Đảo Giấu Vàng, giờ đang đọc tiếp cuốn Hoa Ngải Đăng Tím.

- Ghế đây ạ.

Chase mang ghế đến. Tôi đỡ lấy, đặt ghế dưới khoảng bóng râm duy nhất trong sân và ấn chị ngồi xuống. Nhờ Violet, chúng tôi có sữa mát đủ dùng. Tôi rót sữa vào cái ca bằng thiếc, ước sao sữa đó sáng sủa trong ly thủy tinh hần hoi. Thoải mái trong chiếc ghế tựa, chị Perilee hỏi tôi:

- Nghĩ gì mà thần ra thế?

Tôi cười:

- Mẹ Ivy em thường bảo: “Nếu ước mơ là con ngựa, ăn mày cũng có tuần mã”. Dù câu ấy khó nghe nhưng phải công nhận mẹ nói đúng.

Chị Perilee nhắm nháp ly sữa:

- Mẹ chị cũng hay bảo thế. Tất nhiên, cũng có khi mình cầu được ước thấy. (Chị xoa cái bụng căng tròn rồi uống thêm ly sữa). Ôi, sữa ngon quá.

Bé Fern ngọ nguậy trong lòng mẹ. Tôi nắm quai áo khoác của Chase:

- Em và Mattie trông em rồi đi kiếm ít rau dại về đây. Chị sẽ nấu chung với món hầm.

Chase đứng lại, ngược lên nhìn tôi:

- Chị nấu canh ngon hơn làm bánh mì chứ ạ?

Nó làm như vô tình hỏi, đôi mắt trong veo rất nghiêm trang. Chị Perilee mắng:

- Chase Samuel Johnson!

Chase cười nghiêng ngả. Tiếng cười mới trong trẻo, hồn nhiên làm sao. Chị Perilee cũng cười theo.

- Đừng hòng chị nấu cho em ăn nữa nhé.

Nói vậy thôi chứ tôi cũng cười. Dần dà, tài nấu nướng của tôi cũng cải thiện, tuy nhiên về mặt này tôi không thể bì với chị Perilee.

Hai đứa trẻ lấy hai xô sắt cũ ra hẻm đá hái rau. Chị Perilee uống nốt ly sữa:

- Chị chớp mắt chút nhé.

Chiếc ghế bốt đựng dưa. Giây lát sau, tôi đã nghe tiếng gáy khe khẽ.

Hết thay nước chậu giặt đang đun trên bếp, giữ lửa cháy đều, chà lại quần áo màu tối bằng ván giặt, vắt khô rồi phơi lên dây khiến hai cánh tay và lưng tôi đau như bị ai đánh. Mẹ Ivy thường bảo: “Đàn ông chỉ làm việc

từ sáng đến tối rồi nghỉ. Còn đàn bà chẳng ngơi tay bao giờ”. Lúc này, chính tôi là bằng chứng xác thực cho câu nói ấy.

Treo xong mảnh tã cuối cùng của Fern, tôi vươn vai cho đỡ mỏi. Chị Perilee ngáy lớn tiếng trong ghế xích đu. Tôi bèn đi tìm bọn trẻ. Vừa đi, tôi vừa sáng tác bài mới nhất cho tờ Thời báo Arlington.

Nếu chỉ muốn gây ấn tượng với độc giả, tôi lại cường điệu kỹ năng lần theo dấu vết của mình thì quả không chân thật. Tôi cũng không khoe rằng nhờ sống trên vùng đất hoang vu này, sở trường phân biệt lá khô và đá cuội màu đồng của tôi được phát triển đáng kể. Chẳng qua, đám cỏ mọc quanh nhà chị Perilee quá dày rậm nên tôi lần theo dấu ba đứa trẻ đi chân trần thật dễ dàng. Hơn nữa, tôi cũng có lợi thế riêng: biết đích xác chỗ có bụi mù tây dại tươi ngon nhất vùng.

Vì theo đường tắt nên chỉ lát sau tôi đã bắt kịp ba anh em Chase. Chúng mãi nhặt đá cuội ngoài lạch nước nên chênh mảng hái rau. Tôi cúi xuống nhặt một hòn cuội nhẵn, màu sẫm lên. Chase tỏ vẻ hiểu biết:

- Hòn đá ấy lia thia không hay đâu.
- Đây là đá ước mơ. Quý hơn đá ném lia thia.

Mattie không chịu thua:

- Em cũng muốn một viên.

Tôi chỉ cô bé cách chọn viên cuội màu sẫm, có một vòng trắng viền quanh:

- Khi nào có sẵn điều ước trong đầu, em nhắm mắt lại rồi ném qua vai. Nghe thế, con bé nhặt hòn đá cuội nhét đầy túi áo:

- Em phải để dành thật nhiều đá. Khi nào thật thích thứ gì mới mang ra ném.

- Nghe hay đấy.

Tôi cũng có cả tá điều ước. Nào là mong cấy trồng thuận lợi. Nào là ước trúng mùa lớn. Nào ước Charlie bình an trở về. Thêm điều ước em bé sắp chào đời hay ăn chóng lớn. Ngoài ra, tôi còn ước bản thân trưởng thành hơn, chín chắn hơn, giỏi việc hơn nữa.

Tôi nhìn nắm đá trong tay. Bé Fern đã chập chững biết đi. Tôi bảo Chase:

- Fern bé thế mà đã mãi mê hái hoa thế kia. Nhìn xem, cảnh đẹp như trong chuyện cổ tích ấy.

Với đôi chân nhỏ mà rắn chắc, Chase cõng em đi hết vạt hoa dại này đến mảng xanh đồng nội khác. Một bàn tay mũm mĩm của con bé nắm chặt bông hồng dại bị dập đôi chút, còn tay kia cầm bông Iris héo rũ.

- Mình hái một bó về cho mẹ đi!

Mattie đưa xô cho tôi rồi mãi miết hái hoa. Hai anh em Chase gom về một bó hoa đồng nội đủ màu sắc. Tuy nhiên, bé Fern chần chừ không chịu góp hai bông hoa của nó vào bó hoa chung.

- Mẹ mà biết sẽ không vui đâu.

Tôi vuốt ve những cánh hoa mượt như nhung. Liệu có bao giờ tôi được cáccon tặng hoa thế này không nhỉ? Trước đây, chẳng bao giờ tôi nghĩ đến điều ước nào như vậy. Tôi xoa đầu Chase:

- Nếu muốn nấu cho xong món hầm, chị em mình phải về nhà ngay thôi.

Bé Fern dúi bàn tay dính nhựa cây của nó vào tay tôi. Tôi vừa bế Fern, vừa xách một xô rau. Chase xách hai xô còn lại. Mattie viện cớ:

- Em phải bế Mullie.

Chị em tôi thông thả ra về. Bọn trẻ đi đứng rất thận trọng, không ai bị vấp hay té ngã. Tôi hít đầy hai lá phổi bầu không khí mang mùi hương ngọt ngào. Nó nhắc tôi nhớ đến hương thơm chào đón tôi khi lần đầu tiên tôi đến Woft Point. Người có đầu óc thực tế như chị Perilee sẽ bảo đó chỉ là mùi cỏ, nhờ ánh mặt trời mùa xuân làm cho nồng ấm, ngọt ngào hơn mà thôi. Nhưng thực ra không chỉ có vậy: đó là mùi của mái ấm, của gia đình. Của một nơi thuộc về ta, mãi không muốn rời.

Tính đến giờ, tôi đã xa Arlington được gần năm tháng. Liệu Charlie có ngạc nhiên khi biết tôi đã làm gì trong năm tháng ấy? Bằng hai bàn tay nhỏ bé, và được anh Karl giúp, tôi đã dựng nên vài dăm hàng rào. Chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ thu hoạch vụ mùa đầu tiên. Thu sang, tôi sẽ gặt lúa mì và lanh. Đến tháng Mười một là hạn giao quyền sở hữu trang trại của cậu Chester. Trang trại của tôi. Trên cơ sở đó, tôi sẽ còn hoàn thành bao việc nữa. Sang năm mới 1919, tôi sẽ là một người hoàn toàn khác: Không còn là Hattie ăn nhờ ở đậu, nhờ họ hàng thương hại mới có chỗ chui ra chui vào, mà là Hattie Inez Brooks. Nói cho lãng mạn hơn, tôi là Hattie có khoảng trời Montana mênh mông này đây. Một Hattie có nơi ăn chốn ở đàng hoàng.

Mattie giật giật gấu váy tôi:

- Sấm phải không chị?

Tôi lắc đầu, cố thoát khỏi dòng suy nghĩ miên man:

- Chị không nghe...

Mặt đất ầm ầm rung chuyển dưới chân:

- Cái gì thế nhỉ?

Tôi cảm giác mặt đất chao đảo như đũa vỡ, âm thanh vang dội chụp xuống chúng tôi. Mặt Chase cắt không còn hột máu:

- Ngựa! Ngựa hoang!

Chase vào dứt lời, tôi cũng kịp nhận ra tình huống lúc bấy giờ. Một đàn ngựa hoang đang kéo đàn lũ chạy thẳng về phía chúng tôi. Jim Gà Trống có lần cảnh báo:

- Con ngựa hoang đầu đàn to, khỏe và hung dữ đến nỗi có thể cắn đứt cổ ngựa nuôi.

Tôi sợ đến bủn chân tay. Nếu với gia súc, ngựa hoang còn hung dữ đến thế, thì bọn trẻ sẽ ra sao nếu gặp chúng. Tôi hát Fern lên lưng:

- Lên chị công.

Đoạn chụp tay Mattie:

- Chạy thôi, em.

Quảng hết xô, rau, hoa xuống đất, chúng tôi nắm tay nhau chạy ngoằn ngoèo ngang đồng trống. Mặt đất gầm rào, quằn quại như trở về thời hỗn mang.

Tôi ngoái đầu nhìn đàn ngựa phóng rầm rập sát tới bờ suối bên kia. Chị trong nháy mắt, chúng sẽ đè bẹp mấy chị em tôi.

Con đầu đàn đang dẫn cả bọn đi thẳng về hướng này. Nó đang rút ngắn khoảng cách giữa đàn ngựa và bốn chị em tôi. Những con còn lại rậm rập làm theo nó. Tôi trao Fern cho Chase, ra lệnh:

- Về nhà đi!

- Nhưng...

- Đi đi!

Tôi gào lên. Bọn trẻ chạy bán sống bán chết. Trong túi tôi có mấy hòn đá. Với sói và người còn ăn thua, chứ với ngựa hoang, đá chẳng bõ bèn gì. Tôi như mê man, không biết phải làm sao. Nhưng nhất định, đàn ngựa kia không được qua suối. Chúng nhất định không được làm hại bọn trẻ. Khi xoay người, váy áo tôi bay phần phật. Chị Perilee từng bảo quần áo trên dây phơi lôi kéo đàn sơn dương đến ngấm. Biết đâu, với mấy con ngựa bất kham này, nó có tác dụng ngược lại.

Tôi tụt váy ngoài và váy lót, vẩy rồi rít như con chim điên cuồng bị nhốt trong bao tải. Con đầu đàn đứng phắt lại ngay mép nước. Cả đàn đồng loạt dừng theo, miệng hí vang, bồn chồn trong lúc con đầu đàn bước tới bước lui tại chỗ.

- Hây!

Tôi vừa vẩy, vừa gào thét, vừa nhảy như loi choi. Con ngựa dẫn đầu rùng mình, khịt mũi trước khi co căng bước một bước dài xuống suối:

- Này!

Rồi vung chân múa tay rú lên như thầy cúng đuổi tà.

Con ngựa cúi đầu. Da thịt gần cái gáy bự, bóng nhẫy của nó giật giật. Nó lùi lại một bước. Và một bước nữa. cái cánh bằng len phồng lên, bay phần phật, nổi vào hai cánh tay dang rộng của tôi.

- Lùi lại! Lùi!

Tôi vừa gào vừa tiến. Con đầu đàn lùi thêm bước nữa rồi đứng lại. Nó bất động, mắt gườm gườm nhìn tôi. Chắc nó đang đoán xem tôi thuộc loài vật nào. Tôi cầu nó tưởng tôi là giống thú dữ tợn kinh khủng nào đó. Tôi dẫn thêm bước nữa, hai tay đập đen đét. Con ngựa xoay vòng đầu lại.

Ngay sát bờ suối bên kia, con ngựa nhún nhảy, rướn trên hai chân sau. Sau đó, nó lắc mạnh đầu, phi nước kiệu dẫn theo “băng đảng” bốn chân đi về hướng ngược lại.

Tôi ngồi phịch xuống đất, thở dốc. Hình như tôi ngồi đè lên vật gì đó. Tôi nhích người, quờ tay tìm. Đó là một viên đá ước, chắc rơi từ túi váy trong màn trình diễn điên cuồng khi nãy. Không biết tại hòn đá, tại trò hề vừa rồi hay tại Thượng Đế hành sự bí ẩn mà mấy con ngựa đã quay đầu. Chẳng ai biết. Càng nghĩ tôi càng khiếp đảm, hơi thở hỗn hển biến thành tiếng nấc. Nếu con chị Perilee có bề gì... tôi lấy váy lót lau mặt. Chẳng có thời gian nghĩ ngợi nữa. Tôi mặc váy áo đã rách tả tơi, phủ đất cát bám trên người, vội vã quay về nhà chị Perilee. Về đến nơi, thấy bọn trẻ an toàn, tôi nhẹ cả người. Tôi cất quần áo, nấu bữa tối. Tối ấy, khi tôi về đến nhà mình và thay quần áo, viên đá ước rơi từ trong túi ra. Tôi đặt nó trên bàn ăn (kỷ niệm một lần điều ước thành sự thật), châm đèn dầu viết nốt bài cho mục Nhà Nông Kể Chuyện.

Tôi xin có đôi dòng cho đoạn kết của bài viết tháng này. Tôi hàm ơn rất nhiều lời mợ tôi hằng răn dạy: Quý cô không bao giờ ra đường nếu chưa mặc ít nhất một váy lót bên trong lớp váy ngoài. Những món đồ lót thân thương ấy đã cứu tôi và ba đứa trẻ nhỏ. Có vẻ như mùa gieo hạt năm nay, tôi không chỉ gửi giống của lúa mì và lanh vào đất. Cùng với những loại hạt ấy, tôi còn gieo thêm cả hạt giống tình bạn mấy đều, chắc hạt.

Chủ nhật kế đó, tôi đi lễ nhà thờ. Tôi cố tình đi đường vòng để ghé qua chị Perilee xem nhà kho mới xây đến đâu rồi. Mới đây, mục sư Schatz thuộc dòng đạo Luti có tổ chức quyên góp tiền xây nhà kho. Tất nhiên, ai cũng vui khi thấy một công trình vững chãi vươn lên từ đồng tro tàn. Nhưng điều làm tôi vui và cảm động nhất là được chứng kiến dân khắp thị trấn Vida đều tham gia.

Có điều mọi thành viên Hội đồng Tự vệ đều vắng mặt lại hầu hết dân làng đều sẵn lòng giúp đỡ hoặc cho lời khuyên bổ ích. Dù bị cúm, không

đến được nhưng bà Nefzger vẫn gửi đến ba cái bánh nho khô. Chị Perilee cảm động, cứ chấm nước mắt suốt, còn anh Karl lắc đầu hoài. Trầm trồ với kết quả ngày hôm đó, Jim Gà Trống bảo: “Với đà này, công việc sẽ tiến triển đến tận sau mùa gặt. Gặt xong, ta có thể lợp mái được rồi”.

Tôi lắc đầu, cố không nghĩ nhiều hơn về ngày đó. Trở lại thực tại, tôi giật mình vì thấy con đường mòn đã đến khúc quanh. Chị Perilee hiện ra trong bộ váy đẹp nhất của mình, hai tay dắt hai cô con gái. Chase đứng ngay sau mẹ.

- Chị đi đâu thế?

Ánh mắt chị lộ rõ vẻ cương quyết:

- Đến nhà thờ. Hãy hứa là sẽ luôn sát cánh bên chị nhé?

- Em sẽ bám dai như đĩa.

Chị khoác tay tôi, dẫn cả nhà đi ngang qua đồng cỏ mùa xuân có muôn hoa khoe sắc. Hai chị em thay nhau ẵm bé Fern, còn Mattie và Chase ngoan ngoãn theo sau như bê con không rời mẹ. Thi thoảng, ánh mắt chúng đuổi theo một con bướm, bọ rùa hay một bông hoa lily mới nở.

Phía bên kia đồng cỏ, nhà thờ hiện ra. Nó như một con tàu cứu rỗi linh hồn đang lênh đênh trên đại dương toàn cỏ xanh non mơn mớn. Càng tới gần, chị Perilee càng bấu chặt tay tôi hơn. Khi đến cổng chính của nhà thờ, tôi tưởng tay tôi rời ra khỏi vai, rụng xuống đất từ lâu.

Mấy đứa trẻ nhà ông Saboe được nghỉ học ngày Chủ nhật kéo Mattie và Chase cùng đi chơi. Tay ẵm bé Fern, tôi dẫn chị Perilee vào bên trong, tìm một băng ghế gần cuối dãy ghế. Trước khi ngồi, hai chị em vuốt thẳng nếp váy bằng hai bàn tay chai sần, còn chúng ghé lưng lay như răng bà lão.

Cha Tweed bắt đầu buổi lễ:

- Nào bà con, ta cùng cầu nguyện.

Tôi liếc sang chị Perilee. Chị nhắm mắt đến độ không còn thấy lông mi đâu nữa. Một nếp nhăn chạy ngoằn ngoèo trên trán chị. Tôi nắm tay chị bóp nhẹ: Một, hai, ba. Chị hé nhìn, tôi nháy mắt với chị. Chị Perilee mỉm cười, nếp nhăn biến mất.

Cha Tweed đứng lên:

- Xin bà con mở sách thánh trang chín mươi bảy. Chúng ta cùng hát bài “Tình yêu Thiên chúa cao hơn tất cả

Bà Martin gõ mạnh phím đàn dương cầm ọp ọp dạo một giai điệu gần giống với yêu cầu. Ca đoàn lung túng, lộn xộn xướng lên âm thanh còn lâu mới giống thánh ca. Cả giáo đoàn vất vả hoà âm theo. Ngay cả người kém cỏi như tôi nghe cũng còn chối tai.

Thế rồi, một giọng dịu dàng, rõ từng âm tiết hết tiếng thiên thần vút lên từ âm thanh hỗn độn của đám đông, dẫn dắt mọi lời ca rời rạc. Từ một biển rối ren toàn những âm thanh hỗn tạp, giọng ca xướng lên âm hưởng chính xác của bài thánh ca, nâng bài hát ấy lên thành lời ngợi ca Thiên chúa thiết tha, sùng kính.

Tôi không phải nghe ngóng đâu xa. Chính chị Perilee đang hát.

Vài người ngừng hát, ghé cổ nhìn trong nhà thờ nhỏ xíu nơi xuất phát của âm nhạc đích thực ấy. Tôi suýt bật khóc vì tự hào.

Sau buổi lễ, Cha Tweed bắt tay Perilee:

- Giọng con có thể sánh với thiên thần. Chẳng cần tìm đâu xa, nhân sự bổ sung tuyệt vời cho ca đoàn chính là con đấy.

Chị Perilee rạng rỡ hẳn lên. Trước khi chị kịp đáp lời, bà Martin đã xuống lên:

- Thưa cha, ca đoàn chúng tôi đã thừa giọng nữ trầm rồi ạ.

Cha Tweed định lên tiếng phản đối:

- Nhưng tôi chắc rằng...

Chị Perilee thoáng chút buồn, kéo sát chúng khăn choàng trên vai:

- Thưa Cha, con cảm tạ thịnh tình của Cha. Ngặt nỗi, con sắp sinh cháu. Việc gia đình con còn chưa biết xoay xử thế nào.

Nói đoạn, chị bước xuống bậc tam cấp. Tôi chuyển bé Fern sang hông bên kia, chân vẫn sát theo chị. Tôi thoáng thấy bà Martin lập tức thế chỗ hai chị em tôi, nét mặt cau có như trái mận khô. Thế nào Cha Tweed cũng phải nghe đoạn cuối bài thuyết giáo đây.

Gọi bọn trẻ về xong, tôi bảo:

- Cái bà Martin này thật gớm ghiếc.

Chị nói như nuôi tiếc:

- Được hát cũng thích quá đi chứ.

- Sanh xong, còn khối thời gian để quyết định mà chị.

Đến nước này, tôi càng quyết tâm đưa băng được chị vào ca đoàn. Nếu họ không chịu, tôi sẽ bảo để tôi thay, chắc họ sợ ngay chứ gì.

Chị lại khoác tay tôi như lúc đến. Chúng tôi rủ rỉ trò chuyện suốt dọc đường về nhà chị. Bọn trẻ nhảy chân sáo phía trước, cùng chơi một kiểu đuổi bắt khá phức tạp nào đó. Chị Perilee bảo tôi ở lại ăn tối. Chị phân trần:

- Vài món tầm tầm thôi mà, em ăn tạm.

Tôi tự nhiên lấy thêm gà và bánh bao vào đĩa:

- Món thường của chị cũng bằng nhà hàng Ritz rồi.

Chị cười hiền, đứng lên:

- Ngon lành gì đâu, tại có người cùng ăn đấy thôi. Để chị đi lấy cà phê.

- Chị ra ngay nhé.

Tôi rót cà phê cho ba người lớn trong nhà. Chúng tôi ngồi quay quần bên nhau, cùng trò chuyện. Dần dà, tôi cũng hiểu gần hết thứ tiếng Anh pha tiếng Đức của anh Karl. Nghe anh kể chuyện con Violet trái thối, cả nhà cười ồ. Mỗi khi chực cắn anh Karl, Violet lại nhảy cẫng lên như dê con.

- Thôi mà, đừng kể nữa.

Dù bụng đau quặn do cười ngặt nghẽo, cảm giác của tôi vẫn dễ chịu biết bao. Tâm trạng vui vẻ bao bọc tôi, làm bạn với tôi suốt dọc đường về và cả buổi tối luôn tay với việc nhà.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mệnh Mông chương 14

Tháng Năm, 1918

THỜI BÁO ARLINGTON

Câu Chuyện Nhà Nông

Nông Dân Nuôi Gà

Cuộc sống trang trại liên tục cung cấp nền học vấn cơ bản cho người chưa có bằng tú tài như tôi. Nhờ đó, tôi biết hàng xóm tốt là vô giá. Tôi không ngụ ý xa xôi mà chỉ muốn nói rằng tôi quý trọng sự giúp đỡ của bà con láng giềng. Nếu không có họ giúp đỡ, tôi đã không thể ngắm bức tranh tươi đẹp của lanh và lúa mì nảy mầm trên ruộng nhà mình. Tôi cũng không được may mắn đón thêm vài thành viên mới đến trang trại nhà mình.

Hơn thế, những bài học cuộc sống tôi mang theo trong tim mình không chỉ gắn với việc chăm sóc mùa màng. Nó quý hơn vàng bạc, hữu ích cho mục tiêu cụ thể của riêng cá nhân tôi, chứ không phải mục tiêu người đời thường lựa chọn.

Khoảng hai tuần sau trận đấu dừng ở tỷ số hoà với đàn ngựa hoang bên suối Woft Creek, tôi vội vàng đến Vida.

Ông Miltenberger nhắc tôi có tờ ngân phiếu đang chờ. Đồng thời, tôi cũng hy vọng sẽ có thư đang chờ ở bưu điện. Sau vụ hỏa hoạn, tôi mất luôn dịch vụ đưa thư tận nhà của Traft. Nhưng nếu nói từ đó trở đi, tôi không bao giờ gặp lại anh ta thì lại là quá sớm.

Thật mừng là tôi không phải người hành hương cô độc đến Vida. Thấy một người bươn bả phía trước, tôi gọi lớn:

- Cô Leafie!

Cô cười tươi, quay lại chờ tôi đến gần:

- Hồi này có ra đồng nhảy mấy điệu vui vui nữa không đấy?

- Cô lại nghe chị Perilee chứ gì?

Cô Leafie lắc đầu, chặc lưỡi nói đùa:

- Cưng à, chuyện hay như thế không giấu được mãi đâu. Thế cưng không muốn biết con ngựa hoang muốn biến cưng thành cái gì ư?

Tôi cố tình nói lảng:

- Cô lên thị trấn có việc ạ?

Cô Leafie vỗ vỗ cái túi đeo bên hông:

- Ghé chỗ này một tí, chỗ một tí. Vả lại, cô cũng giúp nhà Karl chút chuyện. Vừa tránh bụi lily nở rộ, tôi vừa hỏi:

- Anh ấy gieo hạt xong rồi cơ mà. Giờ còn bận gì tới nỗi không tự lên thị trấn? Cô bắt chợt trầm ngâm:

- À... Karl nói không muốn để vợ ở nhà một mình nhưng...

Tôi bước khẩn trương hơn:

- Nhưng sao cơ ạ?

Dù hơn tôi những hai mươi tuổi, nhưng cô vẫn còn rất khoẻ như hồi trẻ. Từng bước đi của cô chắc chắn, nhanh nhẹn, tôi khó theo kịp cô Leafie.

- Thì cũng do mấy trò trẻ ranh của Hội đồng Tự vệ thôi. Anh em nhà Martin và đám bạn ngu đần làm náo loạn cả thị trấn. Cháu có biết tuần trước bọn chúng đến quậy phá nhà thờ Luti khi họ đang hành lễ không? Thằng Traft phạt tiền mục sư Schatz! Hắn còn bảo lần sau sẽ bỏ tù ông ta. (Cô lắc đầu). Nếu Đức Chúa Lòng Thành xui khiến chúng lộn xộn cỡ đó, chắc cô phải kêu thấu trời.

Tôi rùng mình:

- Thế ra anh Karl không lên thị trấn là vì vậy?

- Perilee bảo chồng đừng đi.

Cô Leafie lấy túi thuốc sợi từ túi áo sơ mi nam, cái áo cô mặc quanh năm không đổi. Cô khéo léo vặn một miếng rồi châm lửa:

- Con bé còn bảo chồng đừng đi lễ nhà thờ Luti, nhưng riêng chuyện ấy thì Karl không chịu. (Cô lấy sợi thuốc dính nơi đầu lưỡi). Cái thằng! Trước chẳng bao giờ đi lễ, bây giờ ở đó gặp chuyện, nó đòi đi bằng được.

Hai cô cháu tôi đến ngã rẽ cuối cùng trên con đường mòn. Nhà thờ Vida bất ngờ hiện lên. Tôi nhớ bài giảng gần nhất của cha Tweed có nhan đề: “Thắng Cả Cuộc Chiến ở Hậu Phương”

- Chẳng ai làm hại người đi lễ nhà thờ đâu, cô nhỉ?

Cô Leafie bần chồn rít một hơi dài:

- Lễ phải ấy không ngăn được chúng. Cháu có nghe chuyện Edward Foster chưa? Chúng hành hạ dã man ông già tội nghiệp chỉ vì ông ta bảo lúc này, con em mình chết trận nhiều quá. Mà ông là cựu chiến binh xuất sắc đấy nhé.

Cô dừng lại tháo dây giày:

- Lại đá nữa rồi.

Cô càu nhàu, dựa vào tôi tháo giày, lắc mạnh. Không có gì rơi ra ngoài. Cô nheo mắt nhìn vào trong rồi lắc lần nữa:

- Cứ như tìm người lương thiện trong Hội đồng Tự vệ ngu ngốc ấy.

Cô bật cười tự tán thưởng rồi xỏ giày lại. Tôi hoảng hốt nhìn quanh:

- Cô đừng nói đùa kiểu đó nữa. Nhỡ có người nghe thấy thì sao?

Cô bĩu môi, vỗ nhẹ tay tôi:

- Cứ thử nhắm vào ta xem. Nghe này, còn nhiều chuyện tệ hơn nhà Martin làm tang. Còn nữa, trên đời tệ nhất là kẻ khoanh tay nhìn người khác làm bậy. (Cô bắt chợt tư lự). Lemuel Johnson là người Mỹ trăm phần trăm thì đáng ngưỡng mộ hơn người khác chẳng? (Cô quay sang nhìn thẳng vào tôi). Nói cô nghe xem: có phải cháu nghĩ ta làm thình để bọn óc bằng trái nho ấy lấy có gốc gác mà giở trò hèn hạ với Karl?

Ánh mắt cô nhìn xoáy vào tôi. Tôi nhớ lại mọi chuyện xảy đến trong vòng một tháng trở lại đây:

- Không phải làm thình, nhưng...

Cô lắc đầu như con gà mái xù lông:

- Cháu có nghe cô không thì bảo? Bây giờ, mười người như cả mười đều cảm tức bọn dê hèn ấy. Xin lỗi nhé Hattie. Cô cháu mình đến quán Charlie Mason ăn bánh, uống cà phê đi.

Tôi tự hỏi sao người ta làm được như cô Leafie. Hoặc thậm chí là như Traft. Họ tin tưởng chắc chắn vào những gì tự coi là đúng. Có thể khi bằng tuổi cô Leafie, với tôi, mọi chuyện cũng sáng tỏ như ban ngày trong óc tôi. Cũng như cô bây giờ, không hề lưỡng lự, lăm lăm. Nhưng với tôi lúc này,

cuộc đời cũng không trong gì hơn ly cà phê đục ngầu của quán Charlie Mason.

Xúc miếng bánh sữa cuối cùng, cô Leafie hỏi:

- Có muốn lát nữa cô cháu mình cùng về không? Khoảng một tiếng nữa, mình gặp nhau ở đây nhé?

Tôi đồng ý, trả tiền phần cà phê và bánh của mình, còn để lại một đồng kẽm bo cho người phục vụ. Tôi cần đến tiệm Nefzger và bưu điện. May mà cả hai đều ở một chỗ, loanh quanh trong ngôi nhà cỏ của ông Nefzger.

Tôi vừa bước qua ngưỡng cửa, ông Nefzger đã hồ hởi:

- Có thư của cháu đây.

- Cảm ơn bác!

Tôi xào xáo đồng phong bì. Ông trời có một thư từ tòa soạn báo Arlington. Thế có nghĩa tôi có thể mua thêm ít thực phẩm:

- Cho cháu lấy thêm bao đậu cùng với ít dầu hoả.

Ông xếp đồ tôi mua lên quầy:

- Hồi này, công việc của cháu thế nào?

Tôi mở sổ tay lấy tiền:

- Tốt ạ. Hôm nào bác ghé xem ruộng nhà cháu. Mấy cánh đồng cứ như thảm nhung ấy. (Tôi bật cười kiểu câu ví von đầy tự hào ấy). Lúc trước, chưa bao giờ cháu nghĩ trồng trọt lại thú vị như vậy.

- Bác cũng chưa bao giờ chán ngắm đồng ruộng vào mùa này. Nhưng chưa đâu, cứ chờ đến khi lạnh trở bông mà xem. Tuy chưa bao giờ thấy

biển, nhưng bác hình dung nó cũng không thể xanh hơn ruộng lạnh khi ấy.

- Cháu sẽ nhớ để xem cảnh ấy.

Tôi trả tiền hàng. Ông Nefzger đăng hăng:

- Hattie này, bác cũng không muốn nhắc chuyện này đâu. Nhưng ông Chester có hoá đơn cần thanh toán ở chỗ bác.

Đang lật sổ lấy tiền, bàn tay tôi sững lại:

- Hóa đơn ư? Ông gật đầu:

- Vật tư làm hàng rào.

Ông lục ngăn kéo lấy một mảnh giấy. Giấy ghi nợ. Tôi trân trối nhìn, tay bầu chặt mép quầy hàng mới đứng vững.

- Hai trăm hai mươi đô la. Cậu cháu chưa trả đồng nào ư?

Ông dọn giọng:

- Thấy ông ấy ốm quá, bác không nỡ đòi gã

Tay tôi run rẩy, lóng ngóng với cuốn sổ. Những hai trăm hai mươi đô la!

- Xin lỗi bác, nhưng trả hết một lúc, cháu chưa làm được.

Tôi móc toàn bộ tiền còn lại bày cả lên quầy. Ông chưa vội cầm tiền ngay. Trông ông cũng khổ sở không kém gì tôi.

- Đáng lẽ bác nên nhắc sớm. Cháu cũng đang khó khăn, bác biết lắm chứ. Ngặt nỗi Ngân hàng đang giục bác kết sổ.

Tôi cố lê đôi chân tê dại về phía cửa:

- Cảm ơn bác. Cháu sẽ thu xếp trả nợ càng nhanh càng tốt.

Khi bước qua ngưỡng cửa, hai mắt tôi mờ đi. Nếu không bị sốc mạnh, chắc tôi đã mẫn mà trò chuyện với con người lạnh lùng giáp mặt ngay sau đó: Traft Martin. Anh ta điệu dàng nhắc mũ chào:

- Chào cô Brooks. Công việc ngoài trang trại hôm nay thế nào?

- Tốt ạ. Cảm ơn anh.

Tôi ôm sát gói thư vào ngực, chân rảo bước. “Để xem nào. 220 đô la từ... Món nợ lần này lớn quá”. Traft cố bắt kịp tôi:

- Cô đến quán cà phê phải không? Cho phép tôi tháp tùng tôi nhé.

- Ồ, không cần đâu.

Tôi lẩm nhẩm tính toán. Tiền hiện có không biết có đủ trả công buộc lúa không? Lại còn tiền công gặt nữa? Tiền mua bao đựng thành phẩm biết tính sao đây? Ông Nefzger sẽ chấp nhận trả nợ dưới hình thức nào? Liệu tôi có nên đến Woft Point, rút hết tiền từ tài khoản Ngân hàng không nhỉ?

Traft mỉm cười:

- Đừng ngại. Hattie sao vậy?

Hay tôi đi vay nhỉ? Anh Karl không thích vay mượn, nhưng...

- Kìa Hattie?

- Gì cơ?

Tôi giật mình nhận ra này giờ Traft và tôi vẫn sánh đôi. Tôi rảo bước nhanh hơn. Anh ta

- Lâu rồi tôi không thấy cô đấy.

Giọng Traft kéo tôi ra khỏi cảm giác choáng váng khi biết tin về món nợ cũ. Anh ta bảo lâu rồi không thấy tôi. Nhưng tôi thấy anh ta. Và cả việc do chính anh ta gây ra.

- Không ngờ cô vốc người nhỏ nhắn mà đi nhanh thế. (Traft chạm nhẹ vào cánh tay tôi, ra hiệu tôi đi chậm lại). Xin hỏi có gì mà cô tránh mặt tôi?

Tôi không ngờ anh ta trơ tráo đến thế:

- Có gì ư? Anh còn hỏi tôi duyên cớ ư?

Traft chìa tay ra như muốn mời tôi giải thích.

Câu thận trọng là một phần của lòng dũng cảm có thể đúng. Nhưng những lời cô Leafie nói trên đường đi đến thị trấn cứ quay cuồng trong đầu óc tôi. Lại còn vẻ trơ tráo của con người này nữa. Chẳng lẽ anh ta không những hèn mà còn ngu nữa?

- Hôm ấy tôi có thấy anh.

- Thấy tôi ư?

- Sau vụ hỏa hoạn. Anh ở nhà tôi đi ra.

Traft giật nảy mình, như bị nói trúng tim đen.

- Cô hiểu sai bét.

Hai bàn tay tôi nắm chặt, giận dữ:

- Đừng chối rằng anh không đến đó. Đừng thêm dối trá vào đồng thành tích bất hảo của anh nữa.

Giọng Traft mất hẳn vẻ khoác lác:

- Tôi không nói dối. Đúng là tôi có đến nhà cô. Nhưng là để dập lửa. Không phải châm lửa.

Dù đang run như dế, tôi cũng phải nói cho xong chuyện này.

- Như khi anh châm lửa nhà Karl chứ gì?

Anh ta giơ tay ngăn lại. Ánh mắt Traft buồn bã. Buồn thật sự:

- Tôi không phóng hỏa nhà ấy. Lần ấy... (Anh ta nín bật). Giờ có giải thích cũng chẳng ích gì. Nhìn nét mặt cô, tôi biết cô chẳng tin tôi đâu.

Giọng buồn hiu của Traft khiến cơn giận của tôi dịu lại:

- Đứng. Xin anh đấy, hãy nói tôi nghe đi. Tôi không thể cứ buộc tội anh nếu không có...

Một giọng đàn ông thất thanh át mất giọng tôi.

- Ối! Ối, dạt ra!

Hai chúng tôi quay sang xem có chuyện gì. Kìa, đang lao vun vút giữa đường là Jim Gà Trống trên chiếc xe đạp mới toanh.

- Coi chừng!

Tôi kêu lên khi thấy Jim Gà Trống định lao thẳng vào quán cà phê gần đó. Traft tập tễnh chạy theo:

- Thẳng xe đi! Cái thẳng!

Cũng có mấy người chạy theo Jim Gà Trống, í ới chỉ dẫn mỗi người một kiểu.

Jim không thèm nghe “cao kiến” của ai. Miệng kêu còn to hơn con Violet hôm bị chó sói cắn, anh lao đảo liêu xiêu theo mọi hướng. Suýt nữa anh

đụng phải cô Leafie vừa bước ra từ tiệm vải nhà Dye. Cô la lối:

- Này Jim ngố, cậu làm cái gì thế hả?

- Cố dừng cái đồ chết tiệt này.

Đến đây, con đường đổ dốc. Xe Jim bắt đầu phóng như bay. Bà Schillinger nhảy phắt lên hè, kịp thời kéo theo bé Edward.

- Đẹp! Đẹp!

Jim hét tướng. Khi xe lao thẳng tới lò rèn nhà Gust Trishalt, hai chân Jim đá vung lên, bỏ quên đôi bàn đạp. Traft guồng chân chạy hết tốc lực cố giúp Jim dừng lại.

Vừa thò đầu ra cửa, anh Gust hiểu chuyện ngay:

- Lao vào đóng cở khô kia kìa!

Gust hét lớn, anh vỗ đôm độp như anh có thể lái Jim về hướng đóng cở chất sau lò rèn.

Traft mệt quá, đành phó mặc sự đời. Anh ta dựa lưng vào cây cột trước cửa nhà Gust, thở hổn hển:

- Gã này định phóng đến Circle chắc

Bằng động tác ngoạn mục, Jim giật mạnh tay lái, khiến chúng xe đạp chệch đường lao thẳng vào đóng cở.

- Thịch!

Jim bay một đấng, chiếc xe bay một nẻo.

Cô Leafie và tôi kéo vạt váy dài chạy đến bên anh. Rơm cảm tua tủa trên cái đầu vốn đã bù xù của Jim. Thậm chí có cọng cỏ còn xuyên vào chòm

râu quai nón dài thậm thượt của anh nữa. Người đầu tiên đến bên Jim là tôi:

- Jim! Anh không sao chứ?

Cô Leafie ôm đầu “tay đua bạt mạng”:

- Jim! Tỉnh dậy đi!

Cô tát mạnh vào mặt anh. Cuối cùng, Jim cũng giật mình choàng tỉnh. Anh cố đứng dậy, dựng “nổi kinh hoàng” hai bánh đỡ chống kễnh lên, miệng lẩm bẩm:

- Thứ này chỉ được cái... (Jim phun phì phì cỏ khô trộn đất cát trong miệng). Thật đúng là đồ vô dụng.

Dù mấy phút trước còn đâm quàng đâm xiên, mấy phút sau Jim đã hiên ngang rời thị trấn, đầu ngẩng cao, ngực ưỡn thẳng dắt xe đạp đi dọc con đường trung tâm Vida.

Anh Gust nhặt mũ hộ Jim. Tôi bảo:

- Để tôi giữ hộ cho. Sắp tới, thế nào Jim cũng ghé tôi chơi cờ.

Tôi nhón tay, thận trọng kẹp cái mũ giữa ngón cái và ngón trỏ. May mà tôi mới mua dầu hỏa đây; tôi sẽ ngâm mũ này với dầu để đuổi đám cháy rận khu trú trong đó.

Cô Leafie khoác tay tôi:

- Ngoạn mục chẳng kém xinê. Mình đi thôi cháu. Ta thà đi bộ, chậm mà chắc. Đi mãi rồi cũng đến đích. Cứ vững chãi trên hai chân, thế nào cũng về nhà an toàn.

Khi đến cuối đường, tôi chợt nhớ mình chưa xong chuyện với Traft. Có thật anh không dính líu đến vụ hỏa hoạn nhà anh Karl? Thái độ của Traft có

vẻ thật thà lắm. Tôi không biết nên suy nghĩ thế nào cho phải.

Suốt dọc đường, cô Leafie trò chuyện không ngớt nên tôi không cần nói nhiều. Tâm trí tôi quay cuồng với bao chuyện mắt thấy tai nghe trên thị trấn. Tr tôi vẫn biết ơn cậu Chester tích lũy đủ loại nguyên liệu làm hàng rào. Chỉ có điều, cậu quên chi tiết nhỏ: trả tiền mua chúng. Nếu còn hậm hực sau quá nhiều điều cậu làm vì mình, chắc chắn tôi là người chẳng ra gì. Nhưng giấy nợ kia khiến tôi bàng hoàng, cay đắng. Đến bao giờ nỗi lo cơm áo gạo tiền mới buông tha tôi đây?

Mãi suy nghĩ mông lung, tôi không nhớ hai cô cháu tôi chia tay ra sao. Sau khi mỗi người đi một ngã, tôi chìm vào dòng suy tưởng. Về tới sân nhà mình, tôi mới như người tỉnh giấc chiêm bao. Chú mèo cứng nằm trên ngưỡng cửa chờ tôi, ngay cạnh mấy cây hoa hướng dương tôi trồng trong hộp thiếc lúc trước đựng cà phê. Những suy nghĩ về Traft cứ bám nhằng nhằng vào trí não tôi. Liệu anh có đáng tin không nhỉ? Phải chăng chiến tranh dung dưỡng thói hay cay cú của Traft, khiến tính cách Traft trở nên méo mó, vặn vẹo như thân cây hướng dương vặn mình hứng ánh nắng mặt trời? Tôi cúi đầu gãi tai “Ngài” Whiskers:

- Chắc loài mèo không phức tạp bằng loài người đâu nhỉ?

Chú mèo cứng kêu meo meo tán thành.

Sau biến cố xe đạp một tuần, Jim Gà Trống vẫn chưa ghé nhà tôi. Trong khi chờ đợi, tôi đã kịp làm xong hàng rào. Thật khó tin! Hàng rào tưởng chừng dài vô tận ấy đã xong. Tôi đã hoàn thành xuất sắc một yêu cầu chính trong thủ tục chứng minh quyền sử dụng đất. Tôi viết thư cho Charlie:

“Không biết sân bay lớn nhất của anh rộng chừng nào, nhưng em dám chắc hàng rào của em đủ vây quanh vài sân bay như thế”. Tôi khum tay ngang trán che nắng, ngắm không chán mắt công trình do chính tay mình tạo nên. Tôi cảm thấy rất mừng và hạnh phúc. Tôi lẩm bẩm những lời chỉ

có thể nói với chính mình: Bốn trăm tám mươi cọc của hàng rào vững chãi. Bốn trăm tám mươi cọc của hàng rào đẹp nhất Montana! Thôi được, cứ cho là tôi hơi bốc đồng. Nhưng với riêng tôi thì đúng là như thế. Bởi từng xăng ti mét của hàng rào ấy (ngoại trừ do “vị tiên giáng trần” dựng hộ) đều “mọc lên” từ hai bàn tay nhỏ bé của tôi.

Phải ăn mừng mới được. Tôi quyết định tự chúc mừng bằng chuyến đi trả mũ tận nhà cho Jim Gà Trống. Sau khi sửa soạn qua loa, tôi tất tả lên đường.

Tìm nhà Jim không khó. Dấu hiệu nhận biết đầu tiên là đàn lợn nghênh ngang ngoài đồng cỏ, kiểu chần thả đa phần chỉ áp dụng với bò hoặc ngựa. Nó cũng là đề tài đàm tiếu của bao gã cao bồi tôi từng gặp. Họ không hiểu sao Jim lại nuôi lợn kiểu ấy. Đi qua đàn lợn, khách viếng thăm sẽ gặp “cây ma”. Nắng gió cùng năm thángy cây ấy thành trắng xóa. Giờ thành viên tội nghiệp của giới thực vật ấy đã thành một mốc xác định phương hướng và là nơi các cặp tình nhân khắc tên mình lên trên. Đứng bên “cây ma”, ta đã có thể thấy nhà Jim, chí ít cũng thấy mái nhà anh, nơi có cây anh đào mọc sum suê. Jim bảo rằng quả cây ấy đem làm bánh sẽ cho chất lượng thượng hạng, cả Montana không ai có. Cũng khó chứng minh Jim sai vì trong vùng này, nhà trồng anh đào làm bánh không nhiều, huống hồ chẳng có ai trồng anh đào trên mái nhà như Jim cả. Mong sao trong chuyến sinh hoạt ngoài trời nhân ngày Quốc Khánh năm nay, tôi sẽ được thưởng thức bánh nhân anh đào.

Khi đến gần nhà Jim, tôi không nhịn được cười: Vườn nhà Jim bây giờ trồng thêm “cây” mới: chiếc xe đạp hôm nào. Jim đã hiểu công dụng của xe: làm giàn cho khóm đậu leo.

- Này! Chào cô láng giềng!

Jim Gà Trống vẫy tay. Rên rĩ, anh đứng thẳng lưng trước mảnh vườn đang làm cỏ dở dang:

- Đi tản bộ ngày Chủ nhật cơ đấy.

Nói xong, Jim chép miệng liền mấy cái vì chợt nhận ra hôm nay là thứ tư.

- Tôi làm xong hàng rào rồi. (Đáng lẽ phải có trống dong cờ mở đường đi kèm tin này). Thiết nghĩ cũng nên đi bộ ngao du để ăn mừng. Và lại mấy hôm nay trời nắng nóng, chắc anh nhớ cái này lắm.

Jim cầm nón từ tay tôi, nhẹ nhàng đặt lên đầu:

- Vặt nhau với cỗ máy quý xong, tôi không hiểu mũ mình biến đi đàng nào. (Jim tặc lưỡi hít hà). Ái chà. Gió xuân thơm mùi bánh vừa ra lò mới hay chứ.

Tôi giơ cao chiếc giỏ mang theo:

- Chắc tôi có biết nguyên do. Bánh này không cần phải ngâm nước trước khi ăn đâu, tôi nói thật đấy.

Jim cười ha hả:

- Bánh ngon cỡ đó phải đổi lấy thứ gì xứng tầm chứ.

Tôi nói ngay:

- Đừng, không cần đâu mà.

- Ghé nhà cô Hattie Brooks một hai lần, tôi đều phải nghe âm thanh lạ nhất trên đời

- Thế ư? Âm thanh gì thế?

Jim lắc đầu:

- Thứ âm thanh thật đáng sợ. Nhà nông mà không nuôi gà.

- À, gặt xong, tôi cũng định bắt vài con về nuôi.

- Nếu thế, suốt hè, cô sẽ không có trứng dùng.

Anh ra hiệu bảo tôi đi theo. Vào mảnh sân nuôi gà có hàng rào quay kín, Jim chỉ vào ba con gà xơ xác:

- Martha, Rose và June đấy. Chúng vẫn đẻ trứng được, còn tôi đang tĩa bột đàn. Cô có muốn đem chúng về nuôi không? Tất nhiên, Albert (anh chỉ con gà trống giống lơ go bánh chọe) cũng sẽ về cùng.

Từ nay, tôi sẽ không phải quý trứng như quý ngọc, không phải ăn dè nữa! Bữa điểm tâm sẽ có thêm hương vị trứng gà. Bữa tối lại thêm cả gà rán. Từ nay, bánh quế sẽ đậm đà thêm nhờ có trứng.

- Có chứ ạ.

Jim khéo léo lừa ba ả gà mái và “chàng hiệp sĩ” vào góc sân. Sau đó, anh đút gọn cả bốn vào bao tải, mặc chúng kêu quàng quạc bên trong.

- Cô có cầm được không?

- Hy vọng là được.

Cái bao vẹo vọ, lụng nhùng như thế bên trong toàn rắn. Jim nhặt nón rơi lúc đuổi gà lên, đoạn bảo:

- Chúng ngoan lắm. Sẽ quen với nơi ở mới ngay thôi.

Tôi loạng choạng mang chiến lợi phẩm về nhà. Vừa đặt bao tải xuống, tôi đã nghe “Ngài” Whiskers meo meo tán thưởng. Tôi đe:

- Này, tao cấm tiệt đấy, nghe chưa?

Nói thế chứ con mèo không phải nổi lo lớn nhất. Tôi phải bảo vệ đàn gà khỏi chó sói đồng cỏ và điều hâu mới được. Trong số “của nả” cậu Chester để lại có một cái chuồng gà. Ngặt nổi, hàng rào vây quanh mảnh sân nuôi gà vịt chưa có. Tôi bật cười: Ai bảo tôi đã xong chuyện với hàng rào?

Tôi thả các thành viên mới của gia đình vào nhà, rồi nhanh tay đóng chặt các cửa lại. Cứ vậy đã, dọn dẹp để . Trong lúc tôi quay góc sân nhốt gia cầm, lũ gà phải được an toàn trước đã. Cuộn lưới quay sân nhốt gà là món đồ cuối cùng trong kho cậu Chester. Nếu trời đoái thương thì chắc cậu đã thanh toán tiền mua lưới ấy rồi. Hầu bao tôi không còn đủ sức chịu thêm bất cứ cú sốc nào nữa.

Kinh nghiệm làm hàng rào lớn cho tôi tay nghề vững, tuy tốc độ vẫn hơi chậm chạp. Lần này khó hơn một chút vì tôi phải đào đất chôn mép dưới của lưới, tránh những loài thú đào bới giỏi như chồn chẳng hạn. Vì không nghỉ tay ăn tối, sau đó còn đốt đèn làm cho xong, nên cuối cùng tôi cũng quay kín góc sân. Mấy ngón tay tôi đau rát, phồng rộp nhưng tôi không thể ngừng tay chăm sóc vết thương ngay được. Cuối cùng, tôi dọn dẹp chuồng gà, sẵn sàng đón cư dân về nhà mới.

Bụng kêu ùng ục đòi ăn, lưng mỏi nhừ lên giường, nhưng cuối cùng tôi cũng có tòa lâu đài đón đoàn “đại biểu” có cánh. Miệng quang quác tức tối, Rose dẫn đàn lên nơi ở mới, theo dấu dải thóc rải vào tận trong chuồng. Martha, June và Albert lục tục theo sau. Tôi dứt cái nồi cũ đựng nước cho gà và đóng chặt cửa chuồng.

Quá mệt, tôi không còn thiết nấu nướng, đành ăn bữa ăn của công nhân làm ca đêm với một tô bánh mì xé nhỏ rưới sữa ấm và đường mật.

Đêm đầu tiên với tư cách nữ nông dân có nuôi gà của tôi trôi quá nhanh. Albert dậy quá sớm, dai dẳng gáy vang bài Tia nắng đầu tiên. Tôi lồm cồm bò dậy làm việc nhà còn sớm hơn cả người thường. Một việc mới thêm vào núi việc hằng ngày là mở cửa chuồng, thả gà ra góc sân quay sẵn. Một vụ

ầu đã với Albert, “Ngài” Whiskers hiểu nên quên ngay bữa tối có thịt gà tươi đi là vừa.

Mấy ngày sau đó, tôi khắp khởi ra chuồng gà. Nhưng sáng nào cũng vậy, tôi chỉ thấy ba ả gà mái cục cục trên đồng vỏ trứng vỡ. Chưa thấy gà nào lười ấp trứng như ba ả này. Cứ cái đà này, tôi không thể mơ phát triển đàn gia cầm được.

May thay, vài ngày sau, Jim Gà Trống ghé sang:

- Tôi ghé qua xem cô và ba ả kia có chung sống hòa thuận không. Còn Albert chắc mẫn cô ngay từ cái nhìn đầu tiên chứ gì.

Không thể nói tôi mẫn gã Albert kia được. Hai quầng thâm dưới mắt tôi chứng minh tài dậy sớm ông ổng báo sáng của nó. Rủi thay, nếu muốn nhân giống đàn gà từ bốn lên hằng hà sa số, tôi nhất định phải chấp nhận Albert.

Jim Gà Trống ngắm nghía tấm lưới quay quanh góc sân

- Trời! Tỉ phú Aldrew Carnegie có chi cả gia sản làm chuồng gà cũng không được thế này. (Anh vỗ mạnh vào lưng tôi đau điếng). Nhưng rõ là mấy ả gà mái không chịu hợp tác với bà chủ trại.

Ít nhất thì sáng cũng có trứng, không quả nào bị vỡ:

- Chúng không chịu ấp trứng. Tôi chẳng biết phải làm gì.

Jim gật gù:

- Nuôi gà cần mạnh tay, cô ạ. Để tôi chỉ cho cô.

Loáng cái, anh đã lừa được mấy con gà lên chuồng. Jim nối sợi dây từ chân gà vào cây đinh đóng trên vách chuồng. Sợi dây chỉ đủ dài để mỗi ả gà rời ổ, ra đến máng ăn mà thôi.

- Tối nay, cô nhớ chụp thùng lên từng con. Thế chúng mới chịu ấp trứng. Hướng dẫn xong, Jim lùi lại ngắm nghía phần chuồng vừa được cải tạo.

- Nhờ chúng hoảng lên thì sao?

- Không đâu. (Jim vuốt chòm râu dài ngang ngực). Nếu không hiệu quả, ta vẫn còn thùng hứng nước mưa.

- Để đựng trứng ư?

- Không, để trấn nước gà. Nếu úp xô rồi gà vẫn không chịu ấp, hãy dìm chúng vào thùng nước mưa vài lần rồi thả ra. Cách ấy hiệu quả tức thì.

Tôi mời Jim bữa tối. Hai chúng tôi im lặng suốt bữa ăn. Chắc Jim định bõn cợt tôi nên mới bảo thế. Tối nay, tôi sẽ thử mẹo úp xô. Nhưng nếu không hiệu quả, tôi đành bó tay. Còn nhẩn nước mấy con gà tội nghiệp, không đời nào tôi thử.

Hôm sau, Martha và June đã chịu nằm ổ. Chúng đã biết điều và hiểu việc. Còn ả Rose với Violet cùng một giuộc. Nó nhất định không chịu ấp trứng. Lại thêm một tuần nữa trôi qua.

Một sáng nọ, sau một đêm thiếu ngủ và phải nghe Albert ca vang trời khúc nhạc “gọi mặt trời dậy”, tôi cáu kỉnh thức giấc. Đống vỏ trứng dưới bụng Rose như giọt nước tràn ly. Giận quá mất khôn, tôi chụp lấy chân nó chạy thẳng tới thùng lớn chứa nước mưa. Tôi dốc ngược đầu con gà xuống. “Quác! Quác! Quác!”, bị tôi “rửa tội”, Rose kêu ầm ĩ. Khi bị lôi lên khỏi mặt nước lần thứ ba, Rose chỉ giãy giụa yếu ớt. Tôi vừa đặt ả xuống đất, Rose đã ngã vật

- Trời ơi! Mình giết nó mất rồi!

Do quá lo lắng, tôi không để ý thấy “Ngài” Whiskers đang lờn vờn trong sân. Nó đang mơ tưởng trò vờn gà chết đuối thú vị. Tôi lau tay vào tạp dề,

bụng rửa thềm mình ngu dốt. Đáng lẽ tôi không nên nghe lời Jim. Liệu pháp bắt gà ấp trứng “hiệu quả” của anh hóa ra chỉ là trò đùa. Ngay lúc này, kiểu đùa tai quái đã cướp đi của tôi thành viên thứ ba của đàn gà. Say sẩm mặt mày vì tiếc của, tôi phải dựa vào thùng nước mưa mới đứng vững.

Thừa dịp đó, “Ngài” Whiskers len lén đến gần. Thấy tôi không rít lên xua đuổi, nó tưởng mặc nhiên được tận hưởng bữa thịt gia cầm no nê. Khi nghe tiếng gầm gừ theo bản năng của con thú săn mồi, tôi hoàn hồn, miệng gào lên:

- Đứng!

Quá muộn mất rồi. Con mèo chồm lên.

Rủi thay cho “Ngài” Whiskers! Nó nhào đúng lúc Rose bừng tỉnh. Á gà mái xia cái mỏ nhọn hoắt vào ngay phần thịt mềm dưới bụng mèo.

- Ngao!

Con mèo nhảy dựng lên rồi chạy biến vào nhà ngòi liếm vết thương. Gà Rose đập cánh phành phạch cố đứng lên, lão đảo xoay một vòng rồi ngất ngư chạy về phía cửa chuồng. Sau tiếng gáy gióng giả của Albert mừng bạn hồi sinh, Rose nhảy vào chuồng, ngòi bẹp xuống. Sau đó, nó chứng minh tài đẻ trứng giỏi, ấp trứng còn giỏi hơn. Tuy nhiên, đó là lần cuối cùng tôi mang gà đi nhúng nước.

Hattie thân,

Trông mãi, cuối cùng anh cũng nhận thêm một lá thư nữa của em. Anh không hình dung nổi em nhiều công việc đến thế nào mà không có cả thời gian viết thư cho bạn cũ.

Ở đây, mọi người mong tin em, mong được nghe chuyện cuộc sống trang trại của em nhiều nhất. Tụi anh đang vất vả, lặn lội khắp các chiến trường.

Mục đích mới của cuộc đời anh lúc này là làm sao giữ giày (và chân) khô ráo. Phải nói rằng anh không còn tán thưởng nước Pháp nhiều như trước. Anh không có ý định làm khách xứ này lâu. Anh nhớ sách, nhớ bạn bè, nhớ bà con thân thuộc. Để anh kể em nghe: làm lính phía bên kia chiến tuyến hấp dẫn hơn bọn anh nhiều! Người ta còn khao nhau rằng tối nay họ sẽ được ăn thức ăn nóng và tắm vòi hoa sen nữa kìa.

Tuy nhiên, anh vẫn chưa phải là người khổ nhất. Em có nhớ Harvey Bloch không? Nghe nói cậu ấy hy sinh rồi. Thế có nghĩa cửa sổ Hạt Arlington đã có mười hai ngôi sao vàng. Hy vọng tụi anh làm xong việc ở đây thật sớm, đồng thời không phải gánh thêm việc gì nữa.

Gã bạn thân mệt mỏi và hoang mang của em,

Charlie

Tôi cầm bút hồi âm ngay.

Charlie thân mến!

Nghe tin về Harvey em rất buồn.

Tôi lại đặt bút xuống. Harvey. Lúc trước quả táo bằng gỗ Harvey đeo tặng cô giáo bày trên bàn giáo viên đã khiến cô Simpson hãnh diện biết bao. Tôi nhớ anh làm gì cũng tử tận, chừng mực. Anh luôn kiên nhẫn với cậu em trai tính nết không bình thường. Tôi nhớ ngày anh nhập ngũ, mẹ anh treo cờ báo hiệu nhà có quân nhân lên cửa sổ. Cờ ấy có ngôi sao xanh, viền đỏ nổi bật trên nền trắng. Bây giờ, người ta sẽ may đắp lên sao xanh một ngôi sao khác màu vàng. Tôi đau lòng thay cho gia đình bác Bloch. Và cho cả chính mình. Tôi viết tiếp thư gửi Charlie, kể anh nghe mọi thứ ngoài chuyện chiến tranh. Sau đó, tôi kết thúc bằng câu sau:

Mong anh luôn giữ giày khô. Và giữ cho mọi người mang giày được bình an.

Mãi là bạn thân,

Hattie

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mệnh Mông chương 15

Ngày 15 tháng Năm năm 1918

Cách Vida ba dặm về hướng Tây Bắc, Montana

Cậu Holt yêu kính!

Giá mà cậu thấy cánh đồng nhà cháu. Chưa bao giờ cháu nghĩ màu xanh lại đẹp đến thế. Nhưng đó là do cháu chưa có riêng một trang trại như bây giờ. Jim Gà Trống bảo như tình hình hiện nay mà đoán, chắc chắn cháu sẽ bội thu mùa này. Đương nhiên, cháu cũng mong thế. Cái hàu bao nhỏ nhoi của cháu không thể chịu đựng nhiều hơn m

ột chế độ ăn đạm bạc.

Thư trước, cậu có hỏi về cô Leafie Purvis, láng giềng của cháu. Cô ấy khá ngang tàng nhưng khi có ai cần giúp đỡ, cô xắn tay áo góp một tay không ngần ngại. Cô là người Chicago nhưng theo chị Perilee, cô ở Vida từ lâu lắm rồi. Cô nuôi vài con bò cái và huấn luyện ngựa. Jim Gà Trống bảo quanh vùng này, chỉ có cô Leafie thuần ngựa giỏi nhất, nhiều người từ Havre đến tận đây thuê cô huấn luyện ngựa cho họ. Cô cũng giỏi nghề thuốc nữa. Có cô rất tiện vì bác sĩ gần nhất ở tận Woft Point, cách đây ba mươi dặm. Khi thời tiết chuyển sang xuân, cháu có bị cảm. Chỉ uống vài ngụm trà thảo dược của cô, cháu lành bệnh ngay. Mấy ngày trước, cháu cũng phụ giúp cô chữa bệnh cho cậu bé hàng xóm bị ngã gãy tay.

- May mà có cháu đi cùng.

Cô Leafie chuyển giỏ xách từ vai trái sang vai phải.

- Để cháu mang đỡ cho cô.

Cô trao giỏ cho tôi, tay xoa xoa vai trái. lát sau, cô ngẩng mặt chăm chú nhìn bầu trời xanh ngắt:

- Lại sắp trở trời rồi. Thấy nhức nhối trong xương khớp là biết ngay. Thế nào cũng mưa cho xem.

Tôi máy móc nhìn theo, cũng nhìn trời nhưng thực ra hoàn toàn mù mịt, không biết nên tìm dấu hiệu nào.

- Thế thì nhất rồi, cây cối đang cần mưa.

Cô Leafie lục lọi tìm đồ vãn thuốc lá trong túi áo. Bây giờ tôi đã quen thấy cô hút thuốc. Mùi thuốc lá thơm, ấm áp làm tôi nhớ đến cậu Holt.

- Đi vòng một chút được không cháu?

Hai cô cháu tôi đang trên đường đến thăm chị Perilee. Mấy hôm rồi, chị mắc chứng ho nặng.

- Đi đâu ạ?

Cô chỉ về hướng gò đất nhỏ cách đó chừng một dặm:

- Cô muốn ghé qua nhà Mabel Ren xem thế nào. Cô ấy có sáu con nhỏ, trong đó bốn đứa dưới sáu tuổi. Elmer “con” là cả. Thằng bé năng nổ hơn người. Nó không biết sợ là gì, lại có tài suy xét hợp lý. (Cô bật cười) Hè năm ngoái, nó suýt gãy cổ vì muốn thử xem heo có bay được không. Nó cười một con heo vừa bỏ bú mẹ trong đàn nhà Elmer nhảy cắm đầu từ mái nhà kho xuống đất.

Tôi cũng cười theo:

- Chuyện ấy làm cháu nhớ Chase. Vừa rồi nó ghé nhà cháu chơi. Thấy cháu rửa bát đĩa, nó cũng đòi giúp. Cháu gần rụng tai khi nghe nó thao thao bất tuyệt rằng sau này nó sẽ phát minh máy rửa bát. (Tôi xua tay đuổi con nặng vo ve trên đầu). Tất nhiên cháu biết tính Chase, thế nào nó cũng làm thật cho coi.

- Thằng ấy sáng dạ đấy.

Vừa nói cô Leafie vừa cầm cúi leo lên gò đất cao. Hai chúng tôi im lặng giây lát, rõ ràng cùng nghĩ về một chuyện. Tập hợp cả đám con trai ở Dawson này lại cũng không tìm nổi một người thông minh hơn Chase. Nhưng kể từ sau sự cố chuyện cổ tích, Chase không đi học nữa. Chị Perilee có khuyên nhủ, thậm chí van vỉ thế nào nó cũng không đổi ý. Tôi cũng cố phân tích phải trái với nó nhưng nào có được đâu. Chase chỉ bảo: “Ở nhà em còn học nhiều hơn. Tự học ấy”. Về chuyện ấy, có thể nó đúng. Nhưng điều khiến tôi trăn trở là: Ai cho phép một nhóm thiếu niên chuyên gây gỗ bắt một thằng bé như Chase phải bỏ học?

- Nhà Elmer ngay dưới kia.

Nhà chị Ren chắc chắn hơn lều của tôi. Nhìn từ xa, tôi tưởng nhà có nhiều phòng. Nhưng khi đến gần, tôi mới thấy đó là ba căn lều ghép lại với nhau, tạo nên một căn nhà kì quái nhất trên đời. Được cái nhà này sơn sửa, chưa kể cửa sổ nào cũng có rèm vải hoa.

Chị Mabel Ren rất nhanh nhẩu. Để đón hai cô cháu tôi thật chu đáo. Cô Leafie quở:

- Thôi nào Mabel, ngồi uống cà phê đã. Cô cháu tôi không đến đây để ngồi đâu đấy.

- Lâu lắm rồi em không có khách đến chơi.

Chị vừa nói vừa đem tấm chăn ghép định mang đến hội chợ vùng ra khoe. Tôi bảo:

- Chị Perilee đang may chăn với em. Cho em bé ấy mà.

Tôi thăm thán phục đường kim mũi chỉ chặt tay của Mabel. Các mảnh ghép đều theo hoa văn lạ mắt, độc đáo:

- Mẫu này lạ quá chị ạ. Em chưa thấy ở đâu có.

Mabel đáp:

- Chị tự nghĩ ra đấy. Theo chị, hoa văn này na ná giống màu lông chim dẽ.

Cô Leafie nhận xét:

- Giống thật. Chăn em sẽ đoạt giải nhất ở hội chợ năm nay cho xem.

Tôi gật đầu đồng tình. Mabel cười bẽn lễn. Chị với tay lấy bình cà phê:

- Mọi người uống thêm cà phê nhé? Leafie lấy tay che miệng cốc:

- Thôi, cảm ơn. Cô cháu tôi đang định đến nhà Perilee (Cô đập đập vào gió xách). Tôi có làm ít trà ngải đắng với sirô thông cho cô ấy đây.

Mabel gói mấy cái bánh bích qui và ít thịt muối:

- Cảm phiền chị mang cho Perilee hộ em. Khi Bernice nhà em ốm, chị ấy tốt với em quá cơ.

Chợt có tiếng lao xao ngoài cửa. Mabel nhìn qua cửa sổ:

- Elmer!

Chị buông cái gói định gửi cho Chị Perilee rồi chạy biến ra ngoài. Cô Leafie hồi hả chạy theo chị chủ nhà:

- Lũ quỷ con. Giờ lại thêm chuyện gì nữa đây?

Chưa hiểu đầu cua tai nheo ra sao, tôi cứ chạy theo hai người họ. Chỉ biết lần này người gây rắc rối không phải Elmer “con”. Anh chủ nhà, Elmer “bố” đang đứng cùng Phó Hội đồng Tự vệ Patton trong sân. Ngoài ra còn có một người khác tôi không quen. Ông Patton la lối:

- Khốn khiếp! Này Elmer, anh thừa biết anh phải đăng ký nghĩa vụ quân sự mà. Anh Elmer hét trả:

- Tôi còn vợ con, còn công việc đồng áng phải lo.

- Thiếu gì người như anh. Nhưng quốc pháp như sơn. Tuổi từ hai mươi một đến ba mươi một, không thay đổi được. Bất cứ ai không đăng ký đi lính, tôi buộc phải bắt giữ.

Anh Elmer cãi:

- Nhưng tôi ba mươi hai rồi.

Người đi cùng ông Patton lên tiếng:

- Theo tài liệu trong tay tôi đây thì anh hai mươi chín tuổi khi đăng ký danh sách cử tri. Lần bầu cử năm 1916, cách đây hai năm.

Phó Hội đồng Patton phun mạnh chum nước bọt trộn lẫn bã thuốc lá nhai, tí nữa trúng vào ủng anh Elmer:

- Dù mới học hết lớp sáu, tôi cũng biết hai chín cộng hai bằng ba mươi một.

- Tôi còn gia đình mà ông. Vả lại, sau khi sanh đứa út, vợ tôi vẫn còn yếu lắm. Chị Mabel hiện ra nơi ngưỡng cửa, kêu thất thanh:

- Anh Elmer.

Chồng chị ngoái lại:

- Vào nhà đi em.

Không bỏ lỡ một giây, hai người kia xuống ngựa chộp lấy anh. Từ nhà kho, Elmer “con” chạy ra, hua hua cây xẻng trong tay:

- Buông ra! Thả bố tôi ra!

Phó Hội đồng trấn an:

- Này cháu, lùi lại ngay. Chúng ta chỉ đưa bố cháu lên thị trấn thôi mà.

- Để bố tôi yên!

Thằng bé lao bổ vào hai người lạ, thứ vũ khí thô sơ trong tay nó chém mạnh vào không khí. Bố mẹ nó cùng gào lên:

- Đứng con! Bố nó ra lệnh:

- Bỏ ngay cái xẻng xuống.

Thằng bé buông cây xẻ

- Bố ơi, đừng bỏ chúng con. Con xin bố mà.

Nó giơ tay về phía bố nó kêu gào. Lúc này, anh Elmer và bị trói và bị lôi lên ngựa của Phó Hội đồng.

Anh Elmer cố ngồi thẳng trên lưng ngựa. Khi con ngựa phóng đi, mắt anh vẫn không rời chị Mabel. Con anh cuống cuống chạy theo:

- Bố ơi! Bố!

Con ngựa bắt đầu phóng như bay. Chị Mabel quần trí gào lên:

- Con ơi! Về đây ngay! Có nghe mẹ không hả?

Thằng bé càng chạy nhanh hơn. Mẹ nó vội vã xuống thềm, đuổi theo:

- Con! Lại đây mau!

Khoảng cách giữa thằng bé và con ngựa ngày càng xa. Hai người kia thúc ngựa chạy lên gò đất cao. Elmer “con” vẫn tiếp tục chạy. Hai cánh tay rắn chắc của nó vung lên hạ xuống như hai pít tông máy kéo. Tuy hai người cưỡi ngựa đã khuất dạng, nhưng thằng bé vẫn chạy theo. Khi lên đỉnh gò, nó ngã lộn nhào. Chắc nó trượt chân xuống hố do chó hoang trên đồng cỏ hay bởi đào. Elmer ngã và lăn lông lốc xuống chân gò nhỏ.

Khi chạy đến nơi, mẹ nó ôm con vào lòng. Thằng bé kêu thét khiến chúng tôi cách đó khá xa vẫn nghe thấy rõ.

- Nghe có vẻ không ổn.

Cô Leafie hối hả chạy về phía hai mẹ con. Tôi vợ vội túi thuốc của cô, chạy theo. Khi bắt kịp Mabel, cô quì xuống cạnh Elmer “con”:

- Để cô Leafie xem cho.

Giọng chị Mabel giống hệt lúc anh Karl vỗ về hai con ngựa quý của anh là Star và Joey. Tiếng nức nở của thằng bé nhỏ dần, thành tiếng nấc nghe rất thương tâm. Nhưng khi cô Leafie chạm vào tay nó, Elmer thét lên đau đớn.

- Gãy rồi.

Cô nói nhỏ. Tôi mở túi, cô bảo gì tôi đưa thứ đó. Loáng cái, cô đã bó xong nẹp vào cánh tay gãy của Elmer. Chị Mabel vuốt mái tóc con:

- Con trai mẹ đừng cảm ghê.

Elmer sụt sùi:

- Nhưng có ngăn được người ta đâu. Bố bị bắt đi rồi kìa.

Bà mẹ hôn trán con:

- Rồi sẽ ổn thôi. Chắc bố hãnh diện vì con lắm.

Elmer chùi mũi bằng ống tay áo:

- Mẹ ơi, bố đi lâu không ạ?

Mẹ nó và cô Leafie đưa mắt nhìn nhau. Cô bóp nhẹ cánh tay chị Mabel, vui vẻ nói:

- Sao cháu lại hỏi thế? Cháu chưa kịp nhớ bố, ông ấy đã về rồi ấy chứ. Ăn kẹo bơ không? À này, hay cô cháu mình cùng làm mẻ kẹo bơ cứng trong lúc chị Hattie đưa mẹ cháu đến gặp cha Schatz nhé, được không?

Tôi tưởng mình nghe lầm. Tôi có thân với chị Mabel đâu nhỉ? Còn nữa, tôi không muốn dính vào chuyện này. Đáng lẽ anh Elmer phải đăng ký...

Chị Mabel lau tay vào tạp dề:

- Không nên phiền em Brooks, chị ạ.

Cô Leafie nghiêm mặt nhìn tôi. Tôi cầm tay chị Mabel. Chị gầy đến nỗi da tay chị như lớp vải mỏng nhúng nước.

- Không sao đâu. Em đi được mà. Elmer “con” giơ cánh tay bó nẹp lên:

- Con giúp gì được không ạ? Cô Leafie bảo:

- Sao thế? Cháu sẽ là giám sát viên. Cháu vừa được giao nhiệm vụ quan trọng đấy nhé.

Thằng bé ngoái đầu, nhìn đăm đăm về hướng Phó Hội đồng Patton đã đưa bố nó đi. Nó ngồi như thế một lúc lâu:

- Bố cháu thích kẹo bạc hà. Hay mình nấu kẹo bạc hà đi.

- Đồng ý cả hai tay.

Cô Leafie phui váy áo, còn tay chìa tay đỡ cô đứng lên.

Mấy tiếng đồng hồ sau, chị Mabel và tôi mới về tới. Cha Schatz định quyên tiền bảo lãnh cho anh Elmer. Ông hứa

- Ngày mai, ta sẽ tác động để họ thả Elmer.

Cô cháu tôi ở lại chuyện trò an ủi Mabel. Sau khi uống thêm bình cà phê, cô Leafie và tôi dọn vén đồ đạc, chuẩn bị sang nhà chị Perilee. Tôi ước sao mình được như cô Leafie. Đây là những suy nghĩ được cô phát biểu thành lời lúc chia tay:

- Dù có chuyện gì chẳng nữa, em vẫn còn bạn bè. Hãy nhớ bạn bè là để giúp đỡ nương tựa lẫn nhau.

Chị Mabel gật đầu rồi quay quả vào nhà với con. Suốt dọc đường đến nhà chị Perilee, tôi chỉ nghiền ngẫm bài viết mới nhất gửi ông Miltenberger. Sau khi đọc bài báo có nội dung ghê sợ về những hành động tàn ác của giặc Đức, lòng tôi cũng sôi sục căm phẫn. Lúc trước, tôi đã viết nháp như sau: “Mỗi người dân phải biết làm tròn bổn phận của mình. Xa gia đình người thân chỉ là một sự hy sinh nho nhỏ, có đáng gì! Xin hãy nhớ tới bao em nhỏ bơ vơ trên đất Bỉ, bao người Pháp đang chết dần vì đói.”

Nói chung chung, không cụ thể từng cái tên khuôn mặt thì dễ. Nhưng nếu phải kể đến Elmer Ren, người buộc phải bỏ lại đàn con nheo nhóc, bỏ lại người vợ ốm đau bệnh tật, bỏ mảnh đời gắn bèn chặt với 320 mẫu đất Montana... thì lại là chuyện khác.

- Thằng được cô chẳng thích thú gì. Sao cô chẳng cố thằng lấy một ván? Jim Gà Trống đưa tôi vào thế “chiếu tướng hết cờ”.

- Xin lỗi anh nhé!

Hồi này, đầu óc tôi chẳng còn cờ với quạt. Tôi nghe nói cánh tay của Elmer “con” đang lành, tiền quyên góp để bảo lãnh cho bố nó cũng đang tăng từng ngày. Đó chỉ là niềm an ủi nhỏ bé so với bao tin tức hằng ngày đầy tin xấu. Ba công nhân hỏa xa bị bỏ tù vì chế nhạo tờ áp phích kêu gọi mua Trái phiếu Tự do. Một người phụ nữ bị phạt vì gửi hai mươi đô la cho mẹ già hiện sống ở Đức. Dường như người ta thấy gián điệp và quân tạo phản Đức đang ẩn trong từng bụi cỏ trên đất này. Như thế thấy tôi lo bấy nhiêu còn chưa đủ, ông trời còn không cho mưa cả tháng nay. Tôi nhấp từng ngụm trà mát lạnh, nhìn người hàng xóm ngồi phía bên kia bàn cờ:

- Thời tiết định làm tôi điêu đứng hay sao ấy. Cây cối ngoài đồng đang cần mưa. Jim ngả ghế chên vênh trên hai chân ghế phía sau:

- Ở đây, chuyện như thế là thường. Đất này đầy rẫy những thứ ta không thích. Chính vì thế bà con quen gọi vùng này là “năm sau”, bởi họ cầu năm sau sẽ khấm khá, tốt đẹp hơn. (Anh lắc lư cái ghế, đưa nó vững vàng trên bốn chân như trước). Cứ đợi đến hè mà xem. Nói “nóng” thôi chưa đủ. Bố tôi thường bảo với người sống ở miền Đông Montana, địa ngục còn là nơi nghỉ mát nữa kia.

Sau bữa đó một tuần, trời vẫn không có mưa, dù chỉ một giọt. Tin tức đưa về cho biết trong vùng có thêm nhiều người bị bắt vì tội làm loạn. Qua những cái tên, tôi không thể không nhận ra người bị bắt hoặc bị phạt tiền

đều là kiêu bào Đức. Trên báo nhan nhản bài như bài báo tôi vừa đọc: “Ngày thứ hai, Algot và Gudrun Solomonson đến thành phố, hướng dẫn Otto, con trai họ, mua một con tem tiết kiệm trị giá một đô la. Hãy noi theo tấm gương sáng ấy và dạy con mình hai bài học lớn: quên mình vì sự nghiệp chung và tinh thần trung quân ái quốc”. Tôi tự hỏi liệu mọi kiêu bào Đức sống trên đất này mua Trái phiếu Tự do và Tem Thư Vì Tiền Tuyến có đủ chứng minh lòng trung thành của họ hay chẳng.

Suy nghĩ đó càng làm cho núi lo âu về mùa màng trong tâm trí tôi thêm cao ngất. Suốt ngày, tôi lang thang ngoài đồng, chân bõn chồn đá tung bụi đất. Mỗi vầng bụi đất bốc lên lại khiến cơn đau thường trực trong bụng tôi thêm quặn thắt. Mọi nông dân tôi quen đều thoải mái dùng soda bicarbonate để làm dịu cơn đau giống tôi đang hành hạ bao tử họ. Nếu trời không mưa sớm thì...

Tôi cúi xuống, nhổ bật gốc một cụm cỏ dại. Cả ngày nay, tôi chỉ làm mỗi việc nhổ cỏ. Mấy thúng đầy cỏ chứng minh công sức lao động của tôi. Bình nước tôi mang theo ra đồng đã cạn khô từ mấy tiếng trước. Đáng lý tôi phải quay về giếng múc bình nước khác.

Nhưng cái bụi cỏ dại trước mặt như cái gai đâm vào mắt tôi. Nó như đang đắc thắng: “Thế nào người cũng phải chịu thua bọn ta”. Chỉ lát nữa thôi, tôi sẽ phải quay về lều nghỉ và uống nước. Tôi hít một hơi thật sâu, vươn vai rồi lại cúi xuống đám cỏ, mặc dù đầu nhức như búa bổ. Cái mũ không vành trên đầu tôi chỉ là tấm chắn mỏng manh, chống chọi với cái nắng như đổ lửa, hai mắt tôi nẩy đom đóm, hai tay run lên bần bật. Có lẽ tôi nên về nghỉ một chút. Phải. Về nhà. Tránh nắng. Tôi lão đảo bước lên. Nhà tôi như một ảo ảnh chòng chành, chao đảo ở cuối cánh đồng. Có phải tôi đang về đó không nhỉ? Hai chân khuyu xuống, tôi ngã chúi mặt xuống luống đất trồng lanh.

- Cô Brooks! Tỉnh dậy đi, Hattie.

Tiếng một người con trai như từ rất xa vẳng đến tai tôi. Cái trán bóng rẫy của tôi cảm nhận được mảnh khăn ẩm mát rượi vắt

- Tôi... không sao mà.

Nếu cứ nhắm nghiền mắt, nằm yên không nhúc nhích thì đúng là ổn thật.

- Nhấp thử cái này đi.

Hai cánh tay mạnh mẽ nhắc đầu tôi lên. Một ngụm nước mát bò dần xuống cổ họng bỏng rát. Tôi mở mắt. Khuôn mặt của Traft Martin đang cúi sát mặt tôi.

- Sao lại...

Tôi ngọ nguậy trên giường, tỉnh ngời dậy, nhưng một cơn choáng ập đến buộc tôi phải nằm xuống. Traft đặt ly nước xuống bàn:

- Tôi thấy cô ngã. Chắc là do say nắng.

Tôi lắc đầu. Ôi! Đau quá!

- Không phải đâu. Do cứng đầu thôi.

Traft mỉm cười. Một nụ cười quyến rũ:

- Tôi có pha sẵn chút nước dấm đây. Đắp nước ấy lên chỗ da cháy nắng cho đỡ nóng.

Tôi nhìn hai cánh tay đỏ rần, nhận miếng khăn mát lạnh từ tay Traft đắp lên da bỏng rát:

- Cám ơn anh!

- May mà tôi thấy cô. Cô mà nằm đó cả đêm sẽ không hay đâu.

Tôi thoáng rùng mình:

- Vâng, may mà anh đi qua đúng lúc tôi ngã.

- Cô đỡ hơn chưa?

Tôi gật đầu. Traft nhìn quanh:

- Trước khi đi, tôi làm món gì cho cô ăn nhé? Hay cô uống trà?

- Có trà tốt rồi ạ.

Nếu biết người chăm sóc tôi hôm nay, cô Leafie và chị Perilee sẽ nói gì? Traft để tôi một mình (chắc có lẽ tôi cũng thiếp đi một lát) trong lúc anh ta nấu nước pha trà.

- Trà của cô đây.

Tôi gượng ngồi dậy, dựa lưng vào tường, đưa tay đón ly nước.

- Hy vọng cô không phiền nếu tôi tự ý pha một ly cho mình.

- Không đâu, anh cứ tự nhiên.

Tôi ngỡ ngàng. Đàn ông hiếm người uống trà lắm. Hầu hết họ đều thích cà phê. Tôi nhấp một ngụm trà:

- À mà cơn gió nào đưa anh đến đây vậy?

Anh ta nở nụ cười của mình tinh mản bạc:

- Ý cô là ngoài chuyện “cứu nàng thoát hiểm” ư?

Tôi đỏ bừng mặt. Chắc sắc mặt tôi đỏ không kém hai cánh tay. Traft thổi ly trà nóng:

- Thực ra, tôi định sang gặp cô. Bàn công việc ấy mà. Nhưng hôm nay chắc không được rồi...

Tôi hạ ly trà xuống:

- Người ta vẫn hay bảo: Không lúc nào tiện bằng lúc này.

Traft gật đầu, chậm rãi nhấp một ngụm, mắt nhìn xa xăm như muốn cật vấn tương lai:

- Tôi sẽ đi thẳng vào vấn đề. Tôi dự định sẽ phát triển trang trại Tipped M thật lớn. Lớn hơn cả Trang trại Circle thời cường thịnh. (Anh ta quay sang nhìn thẳng tôi). Có lẽ sẽ còn lớn hơn cả cái trang trại bang Texas mà người ta thường trầm trồ với nhau.

Mắt anh ta sáng rực lên trước hình ảnh tương lai ấy.

- Một hoài bão lớn.

Giọng tôi nghe như một lời thách mắc:

- Chắc cô đang thách mắc không hiểu sao tôi lại đem chuyện đó ra nói với cô.

- Vâng, quả thật có thể.

- Tôi xin đề nghị thế này. Mảnh đất ba trăm hai mươi mẫu của cô giáp ranh góc Tây Nam của Trang trại Tripped M. Dù năm nay cô có gỡ gạc được chút gì ngoài kia (anh ta hất hàm về cánh đồng đang khô hên ngoài) ai biết năm sau sẽ ra sao? Năm sau nữa sẽ thế nào?

- Tôi...

Sự thật là tôi dồn toàn lực vào mốc tháng Mười một tới nên chưa dám nghĩ xa đến thế. Traft ghé lại gần hơn:

- Tôi định cho cô vay tám trăm đô la để cô khỏi đau đầu về chuyện chứng minh quyền sở hữu. Cô cầm tám trăm đô la đi làm giấy tờ. Không phải đóng thêm hàng rào. Không phải làm việc chi cho cực nữa.

- Nhưng tôi không quen vay mượn.

Traft đặt ly xuống:

- Cách này hay ở chỗ: Cô mang bốn trăm đô la đến chỗ ông Ebgard trả mọi khoản lệ phí. Tiền ấy là của cô một cách hoàn toàn hợp lý. Sau đó, cô trở lại và tôi xóa nợ cho cô.

Những con số nhảy múa loạn xạ trong đầu tôi:

- Tôi không hiểu gì cả. Sao anh lại làm thế?

Mắt Traft sáng rực:

- Bởi vì cô sẽ giao đất cho tôi. Cô không phải gánh trách nhiệm nặng nề của một chủ đất, thoải mái ra đi với hầu bao vừa có thêm bốn trăm đô la.

- Tôi cho anh đất của tôi ư?

- Không, cô bán cho tôi đấy chứ.

Câu chuyện giữa hai chúng tôi quá phức tạp đối với cái đầu đang buốt thon thót:

- Nhưng tại sao? Ý tôi là tại sao anh lại muốn mua mảnh đất này?

Traft nôn nóng:

- Tôi nói rồi mà. Để chặn thả gia súc.

- Nhưng ruộng tôi, nhà tôi...

- Với bốn trăm đô la, cô thừa sức mua được một căn nhà nhỏ xinh xắn chốn thị thành. Quan trọng là cô muốn đi tỉnh nào cũng được. Cô không cần phải làm việc cực nhọc như công nhân đường sắt nữa.

Cuối cùng tôi cũng vỡ lẽ:

- Rồi bỏ trang trại của tôi ư? Còn anh sẽ thả gia súc trên đất của tôi?

Traft dọn giọng:

- Cô đừng nghĩ ngợi nhiều quá. Đơn giản nó thành đất của tôi. Của trang trại Tripped M.

Tôi cố nuốt cục giận bồng rất đang chẹn lấy cổ họng. Nhưng suy cho cùng, đề nghị của anh ta rất đáng để tôi cân nhắc. Công việc đồng áng quá nặng nhọc thật. Suốt ngày chỉ biết lôi, kéo, mang vác rồi lại trần lưng làm việc nhà khiến tôi gầy đi trông thấy. Người lạc quan đến mấy cũng phải hiểu mùa màng năm nay không thuận lợi. Trước mắt tôi còn phải lo chi phí thu hoạch, kèm với việc trả xong món nợ của cậu Chester. Chấp nhận đề nghị của Traft, tôi sẽ giải quyết ổn thỏa mọi việc rồi tìm một nơi yên ổn mà sinh sống. Một ngôi nhà đúng nghĩa, có rèm cửa, có kệ sách tươm tất cho sách của tôi, vài cái ghế hằn hoi chứ không phải ngồi trên mấy cái thùng úp ngược thế này. Hoặc tôi có thể an cư lạc nghiệp ở một khu phố thân thiện, hàng xóm láng giềng tối lửa tắt đèn có nhau, không bao giờ phải chuyển nhà đến nơi lạ lẫm nào khác nữa. Chưa bao giờ tôi cho phép mình mơ đến một mẫu hình cuộc sống đúng như mong muốn. Lời đề nghị của Traft tạo thuận lợi cho cả đôi bên, thậm chí có thể coi là hào phóng nữa. Nghe có vẻ khá hợp tình.

- Anh nói nghe rất có lý.

Traft vuốt vuốt mái tóc lượn sóng:

- Tôi cũng nghĩ thế.

- Tiếc là tôi phải từ chối thôi.

- Nhưng vì có gì mới được? Tôi lắc đầu:

- Biết giải thích với anh thế nào đây. Ngay chính tôi cũng không hiểu rõ nguyên do. (Một cơn gió nóng mang theo mùi cỏ ngọt ngào thổi vào cánh cửa rộng mở). Nhưng tôi rất cảm kích trước lời đề nghị của anh.

Traft đứng phắt dậy khiến cái ghế đổ nghiêng ngả. Anh ta vợ lấy mũ, chụp mạnh vào đầu:

- Hattie này, cô quyết định dở lắm. Giống như cô quyết định kết bạn với những người không nên coi là bạn.

Một múi cơ ngay dưới quai hàm trái của anh ta giật giật. Traft đang giận dữ. Nhưng giận đến mức nào thì tôi hy vọng mình đừng bao giờ biết.

- Có lẽ sau khi thu hoạch, cô sẽ đổi

Tôi dụ giọng:

- Vâng, có lẽ vậy.

Anh ta xăm xăm đi ra cửa. Tôi nói với theo:

- Cảm ơn anh!

- Cô bảo gì?

Tôi giơ cánh tay cháy nắng lên:

- Vì đã mang tôi vào nhà chăm sóc.

Traft quay ngoắt, bước qua ngưỡng cửa với tiếng dậm chân nặng nề. Từ trong nhà, tôi còn nghe rõ tiếng yên cương rít lên lúc anh ta trèo lên lưng con Rắc Rối và phóng vọt đi.

Ngồi bó gối trên giường, tôi thầm mong mình vừa làm đúng. Mong rằng biết tự lượng sức mình.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mệnh Mông chương 16

Tháng Sáu, năm 1918

THỜI BÁO ARLINGTON

Mục Chuyện Nhà Nông

Thời Gian May Vá

Cô Simpson, cô giáo trung học của tôi sẽ tán thành những bài học cuộc sống mới đang dạy tôi, dù trong đó có ít phần dựa trên sách vở. Nhiều kỹ năng nữ công gia chánh của tôi đang tiến bộ rõ rệt - ngoài mức cần thiết. Dù chưa bao giờ dám thi nướng bánh với chị láng giềng Perilee, nhưng chắc những món do tôi nấu ăn không đến nỗi nào. Nếu nói thế là không cường điệu thì kỹ năng may chần ghép của tôi đứng hạng nhất trong lãnh vực nữ công gia chánh. Những đêm tĩnh mịch nơi đây cho người ta không gian thích hợp để đào sâu suy nghĩ. Khi mới chân ướt chân ráo đến đây, tôi cứ tưởng vùng đất này buồn tẻ và nhạt nhẽo. Giờ đây tôi ngắm nhìn mọi gò đất, đồi cao, mọi hẻm đá khe sâu bằng ánh mắt trù mẫn. Phong cảnh đẹp như tranh này nhất định phải lại trên chần ghép.

Trước khi bắt tay may chần mới, tôi phải may xong tấm chần dành cho một cư dân mới sắp chào đời nay mai. Tôi nhớ hồi ở Arlington, các bà mẹ trông cậy vào bác sĩ Tupper; còn ở đây họ trông cậy vào cô Leafie Pulvis.

- Chị đọc tờ báo này chưa?

Tôi vuốt dọc sợi chỉ đến đoạn cuối để thắt nút. Cuối cùng, vợ Ivy đã có thể hãnh diện về tôi. Không bị tuột chỉ này. Không cần phải thắt nút quá chặt để chỉnh lại mảnh ghép cho ngay hàng thẳng lối này. Tôi cắt bớt phần chỉ thừa:

- Chị định làm gì cho cái Tháng Sáu Không Lúa Mì này?

Chị Perilee thở dài, bắt sang một đường khâu mới:

- Làm như loạt quy định cũ về lương thực chưa làm người ta đủ khổ ấy. Vậy mà chị tưởng sẽ không còn phải thềm vị bánh mì nhạt chế biến theo kiểu cũ nữa.

Tôi dừng tay, với chiếc bánh ngô trên đĩa:

- Chị thật khéo chọn nguyên vật liệu thay thế. Em ăn mãi bánh này không chán.

Đang chăm chú may, chị ngẩng lên nhìn mặt:

- Chị chịu không thấu mùi bánh ngô này.

Tôi kéo sợi chỉ trong ống, lấy một đoạn đủ dài. Nói chị Perilee xanh mặt quả không ngoa. Có lẽ đem chuyện đồ ăn thức uống ra bàn lúc này chẳng phải khôn ngoan nhất. Lúc trước, cô Leafie đã kéo tôi ra một chỗ, giảng giải về thể trạng chị Perilee trong khoảng thời gian ngay trước lúc lâm bồn: “Perilee sẽ giống gà mái, chỉ muốn ấp trứng, không quan tâm gì đến ăn uống cả”. Tôi muốn động viên chị ăn thêm cho có sức khỏe. Cô Leafie cũng chỉ bảo vài động tác cần thực hiện khi chị bắt đầu cơn vượt cạn, nhưng tôi không chịu nghe cho kỹ. Cần gì phải nghe kỹ chứ. Hễ có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy em bé muốn “chui ra”, anh Karl sẽ đi đón cô Leafie ngay. Tôi nhớ mỗi việc trải báo ra dưới giường và dùng chỉ thắt cuống rốn thôi. Cuối cùng, tôi van vỉ: “Thôi cô đừng nói nữa. Nếu không cháu phát

sợ, long ngóng làm hỏng chuyện bây giờ”. Nghe vậy, cô Leafie nhìn tôi, chép miệng chán chường.

Tôi đổi

- Giờ em ngồi đây, chịu kim đâm đến xương vì đứa nhỏ trong bụng chị kia. (Nghe thế, chị âu yếm vỗ về cái bụng bự). Vậy bao giờ chị mới cho em hay chị định đặt tên gì cho thằng bé?

Chị mỉm cười:

- Hoặc con bé.

- Ừ nhỉ.

Perilee lắc đầu:

- Tụi chị cứ đắn đo mãi. Nếu là trai, chị muốn đặt tên theo bố. Nhưng nếu là gái, con bé sẽ lấy tên mẹ: Charlotta.

Tôi vừa gặt đầu vừa khâu kim. Chị nói thêm:

- Nhưng chỉ gọi tắt là Lottie thôi.

- Dễ thương quá.

Tôi lại cầm cúi khâu. Châm kim vào vải, đẩy kim xuống, kéo sợi chỉ. Rồi lại châm, đẩy, kéo. Cứ thế không ngừng. Chị Perilee căn chỉ:

- Nhưng anh Karl không đồng ý. Anh ấy bảo đặt tên như thế chỉ tổ sau này rước họa vào thân. Nghe vậy, tôi không khỏi nghĩ ngợi. Hồi này, sao người ta khắc nghiệt với nhau quá thế. Ngoài chuyện gây sự với anh Elmer và nhiều người khác, Traft và đám bạn anh ta còn đi khắp nơi thúc ép bà con vào Hội Ái quốc: “Cách chống giặc Đức hiệu quả ngay tại địa phương”. Tôi có nghe Traft lải nhải bên tai ông Schillinger như thế. Vậy

nhưng, anh ta tuyệt nhiên không đả động đến tôi. Chắc Traft thừa biết tôi đã có giấy mời nhập Hội “giao tận nhà”.

Tôi cố giữ giọng đều đều:

- Chắc anh Karl muốn lường trước chuyện mai sau. Hay ta dùng làm tên đệm vậy? Chị ngả hẳn vào lưng ghế, tay xoa xoa vùng eo dưới:

- Chị cũng nói y như em vậy. Nhưng anh ấy vẫn không chịu. Ôi. Tại ngồi lâu quá đấy mà. Chị với tay lên kệ phía trên bếp lấy cái mũ cũ xuống:

- Vì thế ta hãy làm theo cách của chị. Mỗi người viết một tên vào giấy rồi bỏ vào mũ. Mình gặp trúng tên nào thì em bé sẽ mang tên đó.

- Chị định làm thế thật à? Chị cười tươi:

- Đừng nói với ai nhé: Chị đốt hết mấy cái tên chị không ưng rồi. Này nhé: Mattie đòi đặt tên em là Mullie hoặc Công Chúa, Chase lại muốn là John Dòng Sông Bạc. (Chị chìa chiếc nón về phía tôi). Em cũng bỏ tên vào đây đi.

Tôi trêu chọc:

- Để chị lại ném vào bếp ấy à? Thôi, cảm ơn. (Tôi cũng vờn vai). Hôm nay làm thế thôi vậy. Em còn vài việc ở nhà phải làm cho xong.

Chị Perilee giơ tấm chăn lên. Hai chị em tôi đang dùng vải hoa vàng may viền bốn góc chăn.

- Chắc là đẹp lắm đây. Mình gọi nó là Sao Lấp Lánh nhé. (Chị vuốt nhẹ mặt trước tấm chăn). Chị đang mong con từng ngày.

- Đừng. Phải chờ may xong chăn đã chứ. Theo em tính thì phải vài tuần nữa, chị em mình mới may xong được.

Chị Perilee vờ hờn dỗi:

- Xin vâng. Theo ý cô, chị dành “nhịn đẻ” thêm vài tuần nữa vậy.

Trước nay, chị Perilee đã hứa là làm. Nhưng hóa ra lần này, chị lại thất hứa.

Mấy ngày sau, một đêm tôi đang ngủ say chợt giật mình vì tiếng vó ngựa giậm thành thạch quanh sân. Tiếng anh Karl sang sáng:

- Cô Hattie! Em bé.

Tôi mặc vội quần áo:

- Đừng phí thời gian ở đây. Anh đi đón cô Leafie đi.

Anh gật đầu, giục con Star đi mau. Plug cúi kính vì phải đi lúc nửa đêm, nhưng khi biết không thể quay lại chuồng, nó biết điều chạy thẳng đến nhà chị Perilee.

Chase chạy ra đón tôi. Khi nhận dây cương từ tay tôi, nó bảo:

- Mẹ đang gọi chị kìa.

Lo lắng khiến khuôn mặt hình trái tim của nó cau lại. Nên giao việc cho Chase để giúp cậu giải tỏa căng thẳng:

- Em đi lấy củi được không? Chắc cô Leafie cần lắm đấy.

Chase gật đầu, nghiêm chỉnh thực hiện ngay công việc được giao.

Tôi vội vào nhà. Fern vát tất nhiên cả Mullie) nép vào nhau ngủ say sưa trên chiếc giường nhỏ kê gần bếp lửa. Mấy cô bé có tài ngủ ngay cả lúc sấm động, bão lớn.

Chị Perilee đang nằm ở phòng trong.

- Đứa nhỏ không chịu chờ may xong chặn hả chị?

Tôi mang khăn ẩm đến lau trán cho chị. Chị nắm lấy tay tôi:

- Sao lần này nhanh thế không biết.

Chị nhăn mặt đau đớn, miệng rên khe khẽ. Chị vẫy tay ra hiệu cho tôi đóng cửa phòng ngủ. Tôi an ủi:

- Không sao đâu. Cô Leafie đến ngay bây giờ.

Chị lắc đầu:

- Khác mấy lần trước lắm em ạ.

Tôi vuốt tóc chị:

- Em ở ngay đây.

- Anh Karl mong đứa con này lắm. Nước mắt chảy thành dòng trên má chị.

- Rồi anh ấy lại chiều nó đến phát hư mất thôi, chị nhỉ.

Nghe vậy chị mỉm cười yếu ớt. Nhưng ngay sau đó, nụ cười biến thành cái nhăn mặt đau đớn.

- Chị muốn em làm gì nào?

Chị gượng ngồi dậy, chỉ vào phần lưng dưới:

- Chỗ này đau như dằm. Em xoa hộ chị tí nhé?

Quỳ một chân lên giường, tôi ghé sát lại nắn nhẹ bên ngoài lớp váy ngủ bằng lạnh.

- Đờ không chị?

Chị chỉ gật đầu. Tôi cứ xoa như thế cho đến khi hai tay mỏi nhừ. Cuối cùng, chị bảo:

- Chị phải nằm xuống đây.

Tôi đờ chị ngã xuống giường. Ra đến ngưỡng cửa, tôi dừng lại:

- Cô Leafie chắc cần nhiều nước nóng. Lấy nước đầy ấm xong, em sẽ vào ngay

Chase không chỉ lấy đầy một xô mà cả hai xô chất đống. Lúc này cậu đang cời đồng lửa cháy rừng rực.

- Giỏi quá, chị có làm cũng không hay bằng. Giờ em giúp thêm việc nữa nhé. (Tôi đưa cậu từng xách nước). Mình cần đun nước em ạ. Chị đoán phải ba xô này mới đủ.

Tôi chưa kịp nói hết câu, thằng bé đã ra tới cửa. Chẳng mấy chốc, ấm nước đầy đã chờ sôi trên bếp lửa. Xách xong thùng nước cuối cùng, Chase hỏi:

- Giờ em làm gì hả chị?

Tôi chỉ vào túi sách mang theo từ nhà:

- Tìm trong túi chị ấy. Chắc sẽ có thứ em quan tâm.

Tôi không ở lại xem thằng bé phản ứng ra sao với cuốn David Copperfield. Perilee đang đợi. Chỉ cần thoáng qua, tôi cũng đoán được chuyện gì sắp xảy ra. Tôi lẩm bẩm giục thầm: “Cô Leafie ơi, nhanh lên chứ”. Chị Perilee thở hốt hên:

- Leafie ... chưa đến.

- Chưa. Nhưng đến ngay bây giờ đây.

Vừa nói tôi vừa cầu lời mình sẽ thành sự thật. Chị Perilee ngược lên nhìn tôi:

- Không... chờ...được. Lấy... báo.

Tôi bủn rủn chân tay. Tôi nâng chị dậy, luồn mấy lớp báo ra dưới giường.

Làm gì tiếp bây giờ? Sữa soạn đón em bé. Ở nông trại không có nôi bằng mây dặt tiền như mấy cô gái ở Iowa thường kháo nhau. Tôi vớ lấy giỏ đựng quần áo đan bằng cây liễu gai, lấy chần lót sạch xung quanh. Còn đệm cho em bé sẽ là cái gối nhồi lông vũ. Chị hét lên:

- Hattie! Con chị!

Tôi vội chạy đến bên. Chị vừa thở hỗn hển vừa rặn mạnh. Khuôn mặt tái nhợt ướt đầm mồ hôi.

- Chết rồi, em bé!

Không còn lựa chọn nào khác. Tôi đứng xuống cuối giường, cố tận dụng hết khả năng của mình. Sau một cú trượt nhẹ, một hình hài nhỏ xíu nằm gọn trong tay tôi. Tôi hét l

- Là con gái!

Chị Perilee nhắm mắt, vật đầu xuống gối. Dùng chỉ vẫn thường khâu chần, tôi thắt dây rốn và cắt ngay đoạn trên. Tôi biết thỉnh thoảng người ta đánh nhẹ vào mông em bé cho nó khóc. Như thế mới nở phổi. Nhưng tôi không thể tưởng tượng mình có thể đang tâm đánh sinh linh nhỏ bé, quý giá vô ngần này. Trẻ sơ sinh nào cũng bé tẹo thế này sao? Ổn trời, chắc con bé cũng biết tôi mới tập tọng chơi trò “bà đỡ”. Nó tự khóc:

- Oa! Oa!

- Người thì bé mà ồn ào quá thể!

Tôi trầm trồ. Mặt nhăm nhiền, chị Perilee mỉm cười mãn nguyện. Tôi lau em bé rồi trao vào tay bà mẹ. Trong lúc hai mẹ con chăm chú ngắm nhau lần đầu, tôi cố lẹ làng dọn giường, chăm sóc chị Perilee. Khi thấy quá nhiều máu, tôi phải cố trấn tĩnh. Ước gì cô Leafie đến ngay và bảo tôi rằng như thế là bình thường.

Dù mới bé tẹo, hài nhi đã biết phải làm gì khi được đưa đến gần vú mẹ. Bên cạnh Perilee, trông nó mới nhỏ nhoi làm sao.

Cửa buồng ngủ bật mở, cô Leafie ào đến như một cơn gió. Cô phát nhẹ vào lưng tôi:

- Nhìn qua cũng thấy cháu xoay sở giỏi đấy.

Cô xua tôi ra ngoài rồi quay sang chăm sóc Perilee. Vài phút sau, cô gọi tôi và anh Karl vào. Anh trao hài nhi quấn trong mấy lớp chăn bằng vải lạnh cho anh Karl.

Anh dịu dàng ôm con, áp con vào mặt mình, khẽ khàng hôn trán bé. Cô Leafie tỏ ra vui vẻ nhưng tôi đã thấy tia lo âu ẩn trong khóe mắt cô.

- Trông con bé dễ thương chưa kìa.

Tôi hỏi:

- Cháu làm gì bây giờ?

- Trước hết, hãy hôn bé Charlotta một cái thật kêu nào.

Tôi quay sang chị Perilee:

- Em tưởng chị sẽ rút thăm tên trong mũ?

Chị mỉm cười. Anh Karl đưa hài nhi cho tôi rồi quay sang vợ. Tôi thơm bé thật trù mẫn. Cô Leafie cúi xuống em bé, nhân tiện bảo nhỏ tôi:

- Phải giữ ấm cho thiên thần nhỏ này. Cháu đặt con bé vào nồi nước lớn, loại thường để nướng bánh ấy. Nhưng nhớ lót chặn trước đã. Sau đó đặt nồi sát cửa bếp.

Tôi nhìn cô:

- Cô nói nghiêm túc ấy chứ?

Cô gật đầu:

- Hơn một đứa trẻ đã được cứu sống bằng cách ấy.

Tôi làm đúng như cô bảo và giữ em bé trước cửa lò suốt đêm. Mỗi khi bé Lottie tỉnh giấc, khóc oe oe như mèo con, tôi lại vội bế bé vào cho chị Perilee. Bé bú, ợ hơi xong tôi lại nhanh chóng đưa bé trở ra bếp. Chúng tôi theo trình tự ấy đúng một tuần liền. Mỗi sáng, khi làm xong việc nhà, tôi lại chạy sang nhà chị Perilee và ở lại cho đến khi trời sẫm tối. Cầu trời phù hộ Jim Gà Trống; suốt một tuần đó anh sang giúp tôi nhổ cỏ vườn nhà tôi, nhân tiện chăm sóc đàn gà. Cuối cùng, vẻ lo âu trên mặt cô Leafie biến mất hoàn toàn. Cô bảo:

- Theo cô, giai đoạn đáng lo ngại nhất đã qua rồi. “Cô nương” Lottie sẽ ổn thôi.

Chị Perilee cũng tươi tỉnh hơn. Một hôm, khi tôi đang giúp chị nướng bánh, chị bảo:

- Xin lỗi em vì chị hay cả lo. Chị chỉ sợ nhỡ có bề gì. (Chị vỗ nhẹ lưng em bé đang ngủ trên vai). Nói ra chắc em tưởng chị dở hơi, nhưng tình hình chiến sự ác liệt cùng bao chuyện dồn dập tới thế này, chị chỉ lo... (Chị nhìn thẳng vào mắt tôi) anh Karl không kịp vui khi đón đứa con này.

Hai cánh tay tôi nhào bột để rã rời. Tâm tư tôi cũng buồn rĩ sau bao buồn tủi đã qua, chị Perilee vẫn không thể thanh thản tận hưởng những điều tốt đẹp cuộc đời ban cho mình.

- Nếu ông trời có mắt, sao không giáng sấm sét xuống cái Hội đồng Tự vệ quý tha ma bắt ấy?

Câu nói đùa của tôi kéo về một nụ cười hiểm hoi trên khuôn mặt chị Perilee. Chị phụ họa:

- Hay xuống đầu vua Đức chẳng hạn?

- Hay xuống bà Martin Chủ nhật nào cũng diện cái váy vàng chóa ấy?

Hai chị em cùng cười. Perilee chuyển bé Lottie sang vai bên kia

- Này Hattie, em phải cẩn thận đấy. Ác miệng thế thì không chừng sét đánh trúng em bây giờ.

- Vâng, em biết thân rồi.

Vui vì khiến chị vui lên một chút, tôi hăng hái chia năm bột thành hai ổ lớn và khoảng mười bánh tròn:

- Giờ em làm gì tiếp.

Chị Perilee vừa chải tóc cho Mattie xong:

- Thôi, không làm gì nữa cả. Chị cả trong nhà cũng không chăm bẵng em hôm nay đâu.

Tôi cời tạp dề treo cạnh bếp:

- Nếu chị thấy tự xoay sở được, chắc em về nhà mấy ngày. Em còn bài báo, với lại phải nhổ cỏ nữa.

Sự thật là, dù được Jim Gà Trống giúp nhiều nhưng công việc ở nhà tôi vẫn còn nhiều lắm. Tuy nhiên, tôi không muốn chị Perilee buồn.

Cảnh nhà thật quạnh quẽ, ngay cả lúc “Ngài” Whiskers cáu kính kêu meo meo, ra điều không bằng lòng vì tôi đi lâu quá. Người tôi luôn đau nhức: đau lúc làm cỏ ngoài đồng, đau lúc xách nước tưới cây trong vườn, đau khi cho đàn gà ăn và đau cả khi dọn phân trong chuồng ngựa. Lúc đầu, tôi tưởng mình mắc chứng cúm vào hè. Đến đêm thứ hai ở nhà, một mình một bóng bên bàn ăn, tôi mới biết mình đoán sai. Chính nỗi cô đơn, không phải bệnh tật, đang gặm nhấm xương tủy tôi. Tôi nhớ tiếng Mattie hát vang nhà, nhớ bé Fern cười khúc khích, nhớ mùi hương dịu ngọt của hài nhi, nhớ lúc đọc sách cho Chase trước giờ đi ngủ và nhớ cảnh gia đình quay quẩn quanh bàn ăn khi màn đêm buông xuống.

Tôi nhớ gia đình.

Ngày 18 tháng Sáu năm 1918

Cách Vida ba dặm về hướng Tây Bắc

Charlie thân mến,

Đọc thư anh viết: “Từ khi sang Pháp, anh đã thay đổi, em rất hiểu tâm sự của anh. Anh chỉ nhắc đến những thay đổi thể chất. Còn nữa, em không tin anh lên gần mười kilogram! Tuy nhiên, dù anh không kể, em vẫn hiểu anh vẫn còn trải qua nhiều chuyện khác nữa.

Thư trước em có báo chị Perilee sắp sinh. Hôm 11 tháng Bảy vừa rồi, chị ấy đã cho ra đời một bé gái, Charlotta. Em cũng giúp bà đỡ một tay đấy nhé. Chuyện ấy chắc cũng giúp anh hình dung những thay đổi của em trong thời gian qua. Khi mới đến, em tưởng mình chỉ sắp có quyền sở hữu một miếng đất nhỏ. Nhưng thứ mảnh đất nhọc nhằn này tặng cho em còn hơn thế gấp nhiều lần.

Em nghe mẹ anh kể bà gửi cho anh vài bài báo ngớ ngẩn của em đăng trong mục Chuyện Nhà Nông của tờ Thời báo Arlington. Dù giọng văn chưa sắc sảo, nhưng chúng sẽ giúp anh hiểu rằng trái tim em giờ gắn bó bền chặt với nơi này, chẳng khác nào cây đào nhà Jim Gà Trống cắm sâu chùm rễ vào đất mẹ Montana.

Mãi là bạn anh

Hattie

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mênh Mông chương 17

Ngày 22 tháng Sáu năm 1918

Cách Vida ba dặm về phía Tây Bắc, Montana

Cậu Holt kính mến!

Cháu nhớ mẹ Ivy hay bảo: càng trông nước càng lâu sôi. Ở Montana này, càng trông trời càng không mưa. Anh Wayne Robbins và ông Gorley kể cháu nghe rằng, những trận mưa năm 1916 giúp củ cải đường to bằng trái bóng rổ, còn cây ngô cao đến cắm hươu cao cổ. Năm nay, chẳng ai phá nổi kỷ lục ấy. Câu cửa miệng của nông dân quanh vùng này là: “Sang năm sẽ khá hơn”.

Vùng đất ‘sang năm’ này đang khiến cô nông dân như cháu đây phải nhiều đêm mất ngủ.

Ngày thứ Năm, Jim Gà Trống mang thư, báo đến cho tôi. Khá lâu rồi, hai chúng tôi không chơi cờ. Jim lớn tiếng gọi mấy con gà

- Này Rose, may cho mà y đầy. Cô đây còn nhẹ tay khi rửa tội đấy nhé.

Anh tùm tùm cười, tự tán thưởng câu nói đùa của mình. Tôi bảo:

- Gặp trời mưa ướt cánh, chắc cô ả lại phát hoảng.

Nghe thế, Jim cười to hơn.

- Này Hattie, ly cà phê có thêm tài ăn nói dí dỏm của cô sẽ ngon hơn nhiều.

- Nhắc cà phê mới nhớ, tôi đang có một ít đây. Hay anh thích ăn đồ nguội? (Tôi dừng chân ngay ngưỡng cửa). Tôi có bánh bích quy làm bằng bột yến mạch.

- Thôi cà phê đi.

Anh theo tôi vào nhà, giúp mang cà phê ra. Trong nhà quá nóng, không ngồi được, uống xong một ngụm lớn, Jim nhắm nháp bánh bích quy:

- Cuộc sống ở đây nó vậy đấy. Chà, cô Hattie, chắc chắn tài nướng bánh của cô có cải thiện.

Tôi nhăn nhó nhìn anh. Jim cứ thích trêu chọc người ta. Còn hơn cả Charlie lúc trước. Anh với tay lấy thêm bánh:

- Cô có định dự họp ngoài trường học không?

- Họp nào?

- Trong báo kia có nói đấy.

Anh hất hàm về phía nhà. Tôi cất thư trong ấy.

Tôi đứng lên mang báo ra và thấy ngay tin bài cần tìm. Tôi đọc:

- 28 tháng Sáu tới là ngày Toàn Quốc Tiết Kiệm Vì Tiền Tuyển. Yêu cầu mỗi người dân Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ mua tem tiết kiệm ủng hộ tiền tuyển. (Tôi hạ tờ báo xuống). Nhưng tôi mua Trái phiếu Tự do rồi.

Jim nhún vai:

- Tiền đổ vào chiến tranh như gió vào nhà trống. Cô đừng tưởng đối phương quan tâm đến hầu bao của bà con nông dân ở vùng đất đầy sỏi đá này.

Tôi nhìn xuống tờ báo, đọc to:

- “Không một nông dân nào có gia cảnh bình thường, được phép đăng ký mua dưới một trăm đô la”. Người ta không thể trông chờ bà con ta hứa hẹn chi nhiều tiền thế được. Khổ người còn không có đủ ngân ấy mua xăng cho máy kéo nữa kìa.

Jim lắc đầu:

- Với tay Traft điều hành công việc, hầu bao dân vùng này sẽ chỉ còn toàn nhậy chuyên cần quần áo.

Vào ngày Tiết Kiệm Vì Tiền Tuyến, trong trường học nóng như lò bánh mì. Cả tinh thần lẫn ví tiền của bà con đều xẹp lép. Nhưng ở cuối căn phòng, Traft và mấy tay mặt mày bặm trợn đang “bày binh bố trận” thành hàng ngang. Thấy nhiều người phàn nàn rằng họ còn nhiều việc phải làm ở nhà, anh ta bảo:

- Tôi chỉ tuân thủ Chỉ thị của ban khuyến cáo. Cam kết đóng góp lần này chưa hẳn là khoản kết số đâu.

Tôi ký vào tấm bìa cứng và gạch dưới dòng chữ “đóng góp tùy theo khả năng thu hoạch” ở góc dưới bên tay trái. Tôi đưa tấm bìa cho một thành viên trong nhóm của Traft ngồi sau bàn giáo viên. Anh ta lập tức đưa trả:

- Cam kết đóng góp không thể dưới một trăm đô la.

Tôi lật tấm bìa trên tay:

- Mùa này có bội thu, tôi cũng không đủ tiền trang trải.

Anh ta chuyển cục thuốc lá nhai trong miệng từ má bên này sang má bên kia:

- Theo ngài Frank L. Houston, quản đốc chính của hạt, tiền mua tem của mỗi nông dân là một trăm đô la.

Hai bàn tay tôi run run khi đặt tấm bìa trở lại bàn:

- Cũng có thể, nhưng tôi chỉ cam kết được thế này thôi.

Anh ta thúc ép:

- Ai cũng phải hy sinh lợi ích riêng, cô ạ.

Tôi quyết nuốt nước mắt vào trong:

- Cam kết này không đại diện cho tinh thần hy sinh vì nghĩa lớn. Vả lại, tôi đã cam kết

Anh ta chế nhạo:

- Chắc phải dạy cô này một bài học về lòng ái quốc. Đừng để tội tôi lôi cô đến trước tòa.

Nhớ đến Elmer Ren, vụ đổ hàng rào không rõ nguyên nhân và vụ cháy kho nhà anh Karl, tôi đành nhẫn nhịn, không đòi co nữa. Tôi vớ lấy cây bút, gạch dòng cũ đi và ghi: 100 đôla.

Anh ta làm động tác như ngả mũ cung kính:

- Trời, cô thật hào phóng quá, thưa cô.

Giọng anh ta trơn tuột như mỡ lợn tráng trên chảo rán. Tôi vén váy, vội vã chen qua đám du côn bạn Traft ra ngoài. Ruột gan tôi ậm ạch, cảm giác tức anh ách. Bầu không khí trở nên ngột ngạt.

Cô Leafie đi sau tôi:

- Hattie, chờ đã. Mai cô lên Wolf Point. Cháu có cần thứ gì trên phố lớn không?

- Cháu cần phép màu.

Cô mỉm cười:

- Tiệm nào bán thứ đó?

Tôi bấm đốt ngón tay tính tháng:

- Bảy, Tám. Chín, Mười. Bốn tháng để đáp ứng nốt các yêu cầu trước khi nhận quyền sử dụng đất. Thế đấy, cháu sẽ là bà trùm đất chỉ khi nào thu hoạch được nông sản...

Cô Leafle chêm vào:

- Nếu không có mưa đá và dịch châu chấu.

-... rồi bán nông sản lấy tiền...

- Miễn là Quốc hội Hoa Kỳ không áp giá quá thấp.

-... để có ba mươi tám đô la tiền mặt trả khoản phí cuối cùng trước khi nông trại thuộc về cháu.

Cô cười:

- Ba mươi bảy đô bảy mươi lăm xu chứ. Cháu có nghe người ta nói về cánh nông dân nhận đất công như chúng ta chưa? Sở dĩ họ còn đi loanh quanh được là vì chưa có tiền mua an.

Tôi cười ngây ngô:

- Hay thật.

Tất nhiên, cô Leafie vẫn còn cười được. Tên cô trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất được ghi rõ ràng bằng giấy trắng mực đen. Chừng nào cô còn thuần dưỡng ngựa lấy tiền, cô sẽ không phải lo chạy từng đồng. Nhất là trên đất này, ngựa không được dạy dỗ cẩn thận sẽ lồng lên suốt ngày. Cô phát nhẹ cánh tay tôi:

- Rồi cũng giải quyết ổn thỏa thôi. Cháu đừng lo. Có thể sẽ không đúng như cháu tính, nhưng rồi cũng đâu vào đấy.

- Cháu rất mong thế.

- Nghe này, cô sẽ đưa con nhà Perilee đến Wolf Point. Xem điều hành đấy. Sao cháu không đi cùng cho vui?

Tôi xua xua con muỗi bay vo ve trên đầu:

- Thôi, cháu còn lòng dạ nào mà đi chơi.

Cô khoác tay tôi:

- Đi đi. Cháu đang cần giải trí. (Cô giơ tay lên trời). Cứ lo cuống lên, trời cũng chẳng mưa đâu.

Tôi mím môi suy nghĩ. Cô gật đầu:

- Mình sẽ đi từ sớm. Hai cô cháu thay nhau điều khiển ngựa Joey và Star. Muốn giải tỏa lo lắng, không gì bằng đi xem đám rước đâu cháu ạ.

Wolf Point thật ồn ã. Theo tôi ngày Toàn quốc Tiết Kiệm Vì Tiền Tuyển chẳng đáng ăn mừng, nhưng Pern, Mattie và Chase đâu cần biết đến điều đó. Hãy để chúng vui niềm vui con trẻ, háo hức đón chờ quân nhạc, diễu hành và những bộ trang phục đủ màu sắc sỡ.

Dáo dác tìm chỗ đứng xem rõ nhất, chúng tôi đi ngang qua rạp chiếu phim Glacier. Phim hiện đang trình chiếu là: Vua Đức, Con Quái Vật Thành Berlin. Hy vọng họ bán được nhiều vé. Người xem đám rước đứng chật như nêm dưới lòng đường. Trẻ con diện quần áo đẹp nhất, thường chỉ mặc vào Chủ nhật. Riêng tôi, với lòng yêu nước nhiệt thành, thắt ruy băng đủ ba màu đỏ, trắng và xanh lên chiếc mũ đẹp nhất

Cô Leafie cho Chase mười lăm xu để mua ba lá cờ giấy. Tay phải dắt bé Fern mới lăm chằm biết đi, tay trái dắt Mattie đang ngây ngất trong không khí ngày hội, tôi thấy một chỗ xem đám rước khá rõ ở lối đi lót ván ngay trước cửa hàng thực phẩm Hanson's Cash Grocery. Chase đưa cờ giấy cho hai em:

- Của em đây.

Người của Ngân hàng Quốc gia Citizens ở Wolf Point phát quạt có in khẩu hiệu: Nếu Không Tiến Sẽ Bị Vua Đức Đè Bẹp. Tôi được phát một cái và vui sướng dùng ngay. Mỗi ngày, trời lại nóng hơn, khô hơn hôm trước. Dù không có hàn thử biểu nhưng tôi vẫn được anh Karl đều đặn báo cho biết nhiệt độ hàng ngày. Anh lắc đầu lo ngại: “35°C năm ngày liền.” Ngay cả ông Gorley cũng phải sầm mặt lo lắng: “Lúa mì sẽ bị rang chín ngoài đồng mất thôi”.

Thời tiết nóng nực trở thành đề tài mở đầu câu chuyện. Khuôn mặt cô Leafie đỏ bừng dưới cái mũ không vành sờn cũ:

- Nóng quá nhỉ?

Jim Gà Trống bảnh bao trong bộ quần áo mới, hỏi tôi:

- Cô có trứng không? Rán luôn ở bậc tam cấp này được đấy.

Ông Hanson bảo:

- Cửa hàng tôi có nước thổ phục linh mát lạnh. Xem đám rước xong, mời bà con ghé vào dùng. Tôi đi.

Ông cù nhẹ dưới cằm Fern, âu yếm vỗ về mái tóc quăn của Mattie. Sau đó ông đưa tôi ba bông hoa đỏ, trắng và xanh dương làm bằng giấy xếp. Chase giật nhẹ váy tôi:

- Nhìn kìa! Ban nhạc đầu tiên đang đến!

Dù chơi nốt nhạc đúng thì ít, đập bụi thì nhiều nhưng ban nhạc thị trấn Circle vẫn được đám đông nồng nhiệt đón chào. Vài tiếng vỗ tay let đẹt biến thành tiếng hò reo rầm rờ khi họ chuyển sang bài “Chúa phù hộ nước Mỹ”.

Tôi bắt gặp cô Leafie lau nước mắt. Mắt tôi cũng rưng rưng giọt lệ tự hào. Không chỉ riêng tiếng nhạc trang nghiêm làm tôi xúc động. Bao hình ảnh thân thương đầy ăm ắp tâm trí tôi. Nào Charlie (lâu rồi tôi không nhận được thư anh) dám bước lên bảo vệ tôi ở trường. Kế đến là chị Perilee và anh Karl. Tôi sẽ không bao giờ có được bạn bè hay người thân nào tốt hơn họ. Nhưng Charlie thì sao nếu biết tôi kết bạn với gia đình ấy? Chẳng lẽ chỉ tại sinh ở Đức mà anh Karl không xứng là bạn của tôi? Thắc mắc ấy khiến đầu óc tôi quay cuồng. Thực ra tôi không hề phân vân khi chọn bạn. Nhưng tìm cách giải thích cho Charlie hiểu mới khó khăn làm sao.

Gió thổi thành vòng tròn quanh tôi mỗi lúc một mạnh hơn, những suy tư đuổi nhau chạy quanh đầu tôi mỗi lúc một nhanh hơn. Lo âu về chiến tranh chưa dứt, mối tơ vò về chuyện tiền nong lại hiện lên. Tôi tính đi tính lại số tiền tiết kiệm ít ỏi. Dù mùa này có bội thu, tôi cũng không biết nặn sao cho đủ tiền trang trải cả trăm món chi phí. Chưa kể khoản cam kết mua tem tiết kiệm đáng ghét. Tôi không dám nghĩ đến việc mình sẽ thất bại, không thể đáp ứng yêu cầu của bên địa chính. Bụng tôi quặn thắt vì lo lắng, vì cái nóng như đổ lửa và vì không biết rồi mai đây, số phận mình sẽ ra sao. Có lẽ

đòi hỏi một nơi dành riêng cho mình là quá nhiều. Có lẽ suốt đời tôi sẽ chỉ là Hattie ăn nhờ ở đậu.

Mattie cầm tay tôi bóp nhẹ: Một, hai, ba. Khi hồi âm thông điệp trù mển ấy, mọi lo âu của tôi theo đầu ngón tay chạy ra ngoài, tan biến vào hư vô. Có khi nào tôi chịu đổi cuộc sống vất vả, đầy ắp lo âu này lấy cuộc sống ở Iowa, không bao giờ biết đến Mattie dễ thương cùng gia đình bé? Riêng với câu hỏi này, tôi biết rõ lời giải đáp.

Gió mạnh, khô nóng thổi bay những nốt nhạc cuối cùng. Các nhạc công chỉnh mũ mào trước khi chơi bài kế tiếp. Họ bước đều, theo sau là xe của cơ sở Fort Peck Livery & Sale Barn được trang hoàng bằng nhiều dây cờ hoa đủ ba màu đỏ, trắng và xanh dương. Bà Martin ngồi cuối xe, tạo hình tượng Người mẹ Tự do. Nối tiếp đoàn diễu hành có hai xe ô tô cờ xí rực rỡ quảng cáo cho trạm xe Pipal Garage & Service Station.

Chase trầm trồ:

- Toàn xe của hãng Luvernes. Đời mới nhất đấy.

Không chịu thua kém, Công ty Fuller Motor trình làng một cỗ máy lạ mắt, trang trí cầu kỳ. Giọng Chase ỉu xìu:

- Xe du lịch.

Nghe cũng đủ biết xe du lịch không hợp thời trang. Sau đoàn xe ô tô đến các thành viên Hội đồng Tự vệ Hạt Dawson. Mọi thành viên hội đồng đều nghễu nghện trên lưng ngựa của trang trại Tipped M. Khi đi ngang qua tôi, Traft đưa tay lên vành mũ. Tôi không may mắn cảm kích hành động tao nhã ấy. Sau đoàn người cưỡi ngựa, nhà thờ dòng Hội Giám lý trình bày một hoạt cảnh cổ động tinh thần yêu nước. Học sinh trường Wolf Creek School (thiếu mặt Chase, cậu học trò ưu tú) đều bước sau nhóm cao bồi. Chúng đeo những dải vải trang trí màu xanh dương đẹp đẽ, miệng hát vang bài “Ở

Nơi ấy”. Tôi vừa giơ tay vẫy cờ cổ vũ, luồng gió mạnh cuốn mất cờ bé Fern. Bé kêu khóc, chập chững bước lên:

- Fờ!

Tôi vội kéo Fern lùi lại:

- Cẩn thận chứ, em. Kéo bị xô ngã thì khổ.

- Fờ! Fờ!

Nước mắt giàn giụa trên cặp má phúng phình của nó. Ông Hanson dỗ dành:

- Thôi nào, nín đi. Đừng nhõng nhẽo nữa.

Ông lấy trong túi ra ba cây kẹo que có sọc, trông như chùm ruy băng bắt mắt.

- Chơi cái này đỡ vậy.

Ông đưa cho Mattie và Chase mỗi người một cái, rồi gói cái còn lại cho bé Fern. Tôi nhắc:

- Các em nói gì nào?

Mattie và Chase cùng đồng thanh:

- Cảm ơn ông Hanson!

Thấy cây kẹo, bé Fern cười toét miệng. Nụ cười trong sáng, ngây thơ sáng bừng khuôn mặt còn ngấn nước của bé. Ông Hanson vừa cười vừa nói:

- Đau mấy thấy kẹo cũng hết, Fern nhỉ?

Con bé loay hoay với cây kẹo, quên hết mọi sự đời.

Cuối cùng, xe giao hàng nhà Cogswell tiến vào. Bên trong thùng xe dán nhiều tranh cổ động tự vẽ mang chủ đề “Điều hành chào mừng Ngày Toàn Quốc Tiết Kiệm Vì Tiền Tuyến”. Không thể bỏ lỡ cơ hội quảng cáo tuyệt vời, ông Cogswell dán thêm sau thùng xe băng biểu ngữ nhỏ mang dòng chữ: “Anh đào tươi cửa hàng Cogswell’s: giá hợp lý nhất thị trấn”.

Thấy dòng quảng cáo, ông Hanson huýt sáo châm chọc. Đoạn ông cầm tay Mattie:

- Đi nào các cháu. Tìm thứ gì man mát bỏ bụng cái đã.

Chase nghe lời. Thấy thế, đám trẻ con thị trấn cũng bám đuôi ông ch tiệm tốt bụng. Trao bé Fern cho cô Leafie, tôi bảo bọn trẻ:

- Các em đi trước nhé. Hết điều hành rồi, để chị nhật cờ cho Fern.

Cô Leafie kéo sụp mũ trên đầu:

- Phải nhanh chân lên. Gió mạnh đang thổi bay cả North Dakota kia kìa.

Tôi chạy từ vỉa hè xuống đường. Lá cờ nhỏ của bé Fern không thể thoát bàn chân dẫm đạp của người tham gia điều hành. Tôi nhật món quà kỷ niệm rách bươm, ủ rũ lên, tai văng vẳng tiếng la khóc của con bé. Không muốn ngày vui của Fern kết thúc trong nước mắt, tôi bèn quay lại văn phòng Herald mua cờ khác. Mất thêm vài xu lẻ nữa thì đã sao nào?

Chợt có tiếng đàn ông đôi co khiến tôi phải chú ý. Phía cuối đường, ngay nơi đám rước vừa đi qua, hình như một đám rước khác vừa hình thành. Người dẫn đầu đám này chính là Traft Martin.

Đám đông dừng ngay trước văn phòng địa chính. Vài gã cao to, lực lưỡng theo nhau vào văn phòng. Chỉ lát sau, họ trở ra, vừa đi vừa đẩy một

người mảnh khảnh đeo mắt kính đang trước. Người ấy là ông Ebgard. Một gã tôi không biết mặt gầm gừ:

- Này ông Ebgard, trong sổ có ghi ông chưa đóng góp khoản phí hỗ trợ tiền tuyến.

Người khác đế vào:

- Thế sao gọi là ái quốc được. Hay ông muốn đổi tên Ebgard thành Chúc - Vua - Đức - Thắng?

Mỗi gã cao lớn tiến đến, sừng sững đứng chắn trước mặt ông Ebgard:

- Chắc ông quên bao trai tráng Wolf Point ngoài mặt trận...

Đám đông vây quanh họ đông dần. Một người trong số họ phụ họa:

- Cả người Circle, Vida nữa.

- Quanh vùng này, con em ta...

Những lời cuối của anh ta bị tiếng la hét át đi:

- Thay vì thương lũ ngoại bang, ông phải thương họ mới phải.

Tôi đứng dán lưng vào mặt tiền một cửa tiệm. Chỗ tôi đứng gần ông Ebgard đến nỗi tôi thấy rõ mồ hôi lấm tấm trên trán ông. Cặp kính của ông bị lệnh sang một bên. Ông chỉnh lại, nói nhỏ:

- Tôi không làm gì sai cả.

- Không ư?

Traft Martin nhìn bao quát đám đông, hạch hỏi:

- Thế tạo sao ông không xem điều hành? Lại còn viết thư nhăng cuội gửi ngài Thống đốc làm gì? Thư ủng hộ tay giảng đạo ở Brockway ấy?

Ông Ebgard điềm tĩnh trả lời:

- Đa phần người xóm đạo ấy là dân nhập cư. Nếu ông ta giảng bằng tiếng Anh, giáo dân sẽ không hiểu.

- Tiếng Anh là ngôn ngữ của người Mỹ yêu nước.

Traft sấn sỏ tiến đến gần ông Ebgard. Mạch máu phập phồng trên cổ anh ta. Mồ hôi lạnh túa ra, chảy dọc sống lưng tôi. Traft gằn giọng:

- Tôi cho ông biết chúng tôi sẽ làm gì. Còn ông hãy chứng minh lòng yêu nước của mình ngay tại đây, ngay bây giờ. Fred đâu?

Gã cao to tên Fred giơ cao một lá cờ Mỹ loại nhỏ. Hấn dí sát lá cờ vào mặt ông Ebgard vẩy vẩy. Traft hỏi:

- Ông có yêu tổ quốc không?

Cầm ông Ebgard run lên nhè nhẹ nhưng giọng nói vẫn mạch lạc:

- Anh thừa biết là có.

Fred đi giật lùi trên đường đến tận gần khách sạn Erickson. Traft chỉ về phía hắn:

- Vậy hãy chứng minh đi. Hãy bò bằng hai tay và hai đầu gối đến trước lá quốc kỳ. (Anh ta ghé sát vào nạn nhân khốn khổ) Khi đến nơi, nhớ phải hôn cờ tổ quốc. Ông nghe rõ chưa?

Đám đông dồn lên, vây xung quanh Traft. Tôi run rẩy như con bê mới đẻ, kiệt sức bởi mùi mồ hôi xông lên nồng nặc, bởi nỗi sợ hãi đến choáng ngợp. Và bởi phải chứng kiến sự hèn hạ lên đến tột cùng.

Tôi bụng bảo dạ: “Bước lên đi chứ. Ngăn họ lại đi”.

Đám người kia tiếp tục trò đùa xấu xa. Có bàn tay với đến ông Ebgard, ô mạnh. Ông khụy đầu gối xuống. Kính ông rơi ngay trước mặt tôi. Traft ra lệnh:

- Bò đi.

Phần vì không tin cảnh xảy ra trước mắt mình là thật, phần vì quá khiếp đảm, tôi cứ đứng ngây như trời trồng. Tôi ngó trôn ông Ebgard đang quỳnh quáng tìm cách đứng lên. Đường may nối giữa tay và vai áo của ông hở hoác, hai ống quần bắn thiu dính đầy phân ngựa.

“Làm gì đi chứ!” Tâm trí tôi gào lên ra lệnh, nhưng hai chân tôi nhất định không nghe. Tôi đứng đó, chống mắt nhìn cảnh tượng kinh hãi đang diễn ra trước mắt.

Ai đó đá mạnh ông Ebgard. Ông ngã đập mặt xuống đất, máu mũi chảy thành dòng.

Tôi nhìn quanh. Sao không có ai ngăn họ vậy? Tôi nôn nao đến mức không sao chịu nổi, hết cái ngày bị ngắt ngoài đồng. Nhưng khác với hôm ấy, hôm nay sẽ chẳng có ai xuất hiện kịp thời. Tôi chỉ biết trông cậy vào chính mình.

- Anh Traft!

Âm thanh ào ào thoát khỏi cặp môi run rẩy của tôi. Tôi cố gọi lần nữa:

- Anh Traft!

Traft Martin giật mình quay phắt lại. Có tiếng đàn ông la lối:

- Này cô, về nhà đi.

Tôi bước lên một bước ngắn. Ồn Trời, lần này đôi chân chịu nhúc nhích:

- Tôi... tôi... (Tôi biết nói gì trước đám đông đằng đằng sát khí này?). Tôi có chuyện cần bàn với ông Ebgard đây.

Tôi bước thêm bước nữa, thật ngắn thôi. Rồi lại bước nữa. Lúc này, tôi đã có can đảm cúi xuống nhặt kính cho ông Ebgard:

- Chuyện quan trọng, liên quan đến luật pháp, (tay run run, tôi trả kính cho chủ nhân) Xin lỗi, cháu đến muộn.

Ông Ebgard đứng lên, đeo kính vào:

- Ta vào văn phòng nhé?

Tôi nắm tay ông, hay đúng hơn là vịn vào tay ông. Ai đó chộp lấy vai tôi:

- Cô làm gì thế hả?

Tuy không biết giọng ai, nhưng tôi quyết không quay lại. Ruột gan lộn tung phèo. Cơn giận dữ chặn ngang cổ họng. Tôi gồng mình, sẵn sàng đón trận mưa dấm đá sắp dội xuống đầu.

- Đừng vô cớ gây chuyện với cô ấy. Để cô ấy đi.

Giọng ấy thì tôi biết. Giọng của Traft. Trước khi buông vai tôi, người kia còn giật mạnh khiến tôi lảo đảo cạnh ông Ebgard.

- Máy người đều là lũ phản quốc.

Người lạ xỉ vả. Tuy nhiên, phần lớn người có mặt trong đám đông khi này đều tản ra, như thể họ đều bất ngờ có việc không làm không được trong thị trấn. Traft trừng mắt nhìn tôi, mở miệng định nói nhưng lại thôi. Đoạn anh ta lắc đầu bỏ đi.

Trước khi ngã quỵ, tôi cố lê đến văn phòng ông Ebgard loạng choạng tìm ghế gần nhất.

- Cháu... buồn nôn quá.

Tôi nuốt khan. Ông Ebgard lục tủ phía sau bàn làm việc lấy chai rượu và hai ly thủy tinh, ông rót đầy cả hai:

- Uống đi cháu.

Chất lỏng trong ly thiêu đốt cổ họng tôi. Vừa nhấp một ngụm, tôi vội đặt ly xuống.

- Thật đáng sợ. Mấy người đó...

Chủ nhà cũng đặt ly xuống bàn. Ông run rẩy rút khăn chấm nhẹ khóe miệng. Tôi cố diễn đạt những cảm xúc quay cuồng trong đầu:

- Trông họ có gì khác người thường đâu. Chỉ như bao láng giềng khác. Thế mà...

Ông Ebgard rót thêm ly nữa cho mình:

- Vài người trong số họ từng tối lửa tắt đèn với nhà bác đấy.

- Cháu không hiểu sao lại ra nông nỗi.

Với tôi lúc này, tay, chân, đầu mọi thứ đều nặng trĩu. Nặng đến nỗi không thể nhúc nhích, ông Ebgard nâng ly, nhấp một ngụm nhỏ.

- Do chiến tranh cả thôi.

Tôi chống tay lên mặt cố trấn tĩnh:

- Chiến tranh đốt kho nhà anh Karl ư? Làm gãy tay bé Elmer ư? Biến bác thành tội phạm ư?

Ông ngồi phịch xuống ghế:

- Không. Không phải. Nhưng con quý chiến tranh quá lớn. Giao chiến lan rộng khắp nơi, vượt ra ngoài địa phận chiến trường. Nó nhắm vào mọi thứ. Ngay cả việc viết thư ủng hộ linh mục và giáo dân cũng bị coi là phản quốc.

Giọng ông Ebgard dịu lại. Tay tôi cũng hết run:

- Chắc cháu về với cô Leafle và bọn trẻ. Họ đang lo cho cháu.

Tôi chậm chạp đứng lên, thử xem đôi chân đã bình thường trở lại chưa. Chân tôi mềm nhũn, giống hồi trên xe lửa, lúc bị ông béo đá kích. Tuy nhiên, tôi vẫn đi được.

Ông Ebgard vỗ nhẹ vai tôi:

- Cháu thật dũng cảm. Can đảm lắm.

Tôi nhìn khuôn mặt trầy trụa bầm tím của ông:

- Hay bác rửa mặt, gột quần áo rồi hãy về? Thôi, cháu chào bác.

- Cháu Brooks về nhé. (Ông mở cửa, liếc ra ngoài). Yên ảng lắm rồi.

Tôi bước ra ngoài cánh cửa mở rộng, dừng bên vệ đường, hít sâu vào buồng phổi bầu không khí trong lành. Đến trước cửa hàng Hanson's Cash Groery, tôi dừng lại thềm sắp xếp mọi suy nghĩ theo trình tự rõ ràng và cố sáng suốt, sao cho nét phân vân không hiện quá rõ trên mặt. Vào bên trong cửa hàng rồi mà chân tôi vẫn còn run. Ông Hanson đưa cho tôi ly thổ phục linh:

- Của cháu đây. Bác đoán cháu đang cần thứ gì uống cho tỉnh người.

- Fờ đâu?

Tôi lơ đãng đưa bé Fern lá cờ rách tả tơi. Cô Leafle nhìn tôi:

- Sao thế, Hattie?

Tôi lắc đầu, ra hiệu cô đừng nói gì thêm nữa. Bé Fern ném lá cờ xuống đất:

- Bẩn.

Nhớ đến Traft cùng đám người hung hăng như đàn ong bắp cày bị chọc giận vào hùa với anh ta, tôi đưa tay chùi mắt:

- Ừ, bẩn thật.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mệnh Mông chương 18

Tháng Bảy, năm 1918

THỜI BÁO ARLINGTON

Mục Chuyện Nhà Nông

Ngày Quốc Khánh

Xin đừng cho rằng nông dân không có ban nhạc lộng lẫy, không có công viên, thành phố nên không hăng hái đón Lễ Quốc khánh được như ở thành phố. Thực tế, bà con nông dân quanh vùng sẽ tụ về hai bờ suối Wolf Creek để cắm trại, chơi bóng chày, đồng th

ời phàn nàn với nhau về thời tiết khô đến héo người này. Dù đang chơi đùa vô tư nhưng đến giữa trưa, ai nấy đều dành giấy lát để tôn vinh các quân nhân. Mỗi người, đặc biệt là người viết bài này, đều cầu nguyện, rằng chiến thắng Cantigny của quân đồng minh mới đây sẽ mau đưa chiến tranh đến hồi kết.

- Có kem vanilla này. Và có thi bóng chày nữa.

Chase nói không ngớt suốt năm phút đồng hồ có lẽ về buổi cắm trại vào ngày Bốn tháng Bảy tới.

- Mới nghe đã thấy hay rồi.

Tôi bơm nước giếng đổ đầy thêm ấm nước, sau đó kéo lê tới mảnh vườn đang cố chống chọi với cái nóng, cảm ơn trời cho tôi giếng nước sâu. Giếng

này tự tay cậu Chester đào. Sáng ấy, sau khi xách không biết bao nhiêu ấm nước tưới đậu, hai cánh tay tôi chỉ chực rời khỏi khớp xương vai.

Chase đổ đầy ấm nhỏ hơn, cẩn thận tưới nước vừa đủ cho bụi hướng dương:

- Năm ngoái mẹ em cũng trồng hướng dương trong hộp đựng cà phê rỗng. Mẹ bảo năm nay, thay vì chăm sóc hoa, mẹ sẽ chăm sóc em bé.

Hai chị em cùng cười vui.

Dè xén nước tưới cho hành, củ cải đường, dưa ăn trái và cà rốt, tôi nhớ những lúc lãng phí nước vô tội vạ. Bây giờ không thể như thế được! Mỗi giọt nước đều được tận dụng tối đa. Ngay cả nước tắm mỗi tối thứ Bảy cũng thành đa tác dụng: Trước hết, nước dùng để tắm. Nước sau khi tắm sẽ dùng lau sàn nhà. Cuối cùng, tôi dùng nước đã qua hai lần sử dụng dội rửa vườn hoa nhỏ xíu sát cửa ra vào.

Tôi đứng thẳng, cổ vươn dài cái lưng đau như bị ai đánh:

- Ôi!

Chase nhúng tay ướt rồi vẩy lên khuôn mặt đỏ bừng:

- Dượng Karl nói đã ba mươi hai ngày liền không có mưa. Còn ông Nefzger lại bảo ba một. Theo em dượng Karl nói đúng.

Tôi xoa đầu Chase:

- Nếu cá cược, chị sẽ đặt tiền bên cửa dượng Karl.

Có Chase đỡ một tay, việc vặt trong nhà vơi đi nhanh chóng. Tuy nhiên, tôi vẫn nhắc Chase về sớm. Đi được một đoạn, Chase ngoái đầu dặn với:

- Ngày mai chúng em sẽ sang đón chị.

Tôi hồi hả vào trong, và chỉ loáng cái, bốn cái bánh nhân anh đào đã ở sẵn trên bàn gọi là chờ nguội (nếu nó có thể nguội được trong cái nóng tai hại này). Tuần trước, tôi đã lòi tấm nệm ra ngoài cửa lều. Dù cửa lều luôn rộng mở nhưng ban đêm, trong lều không có lấy chút gió gọi là. Đêm nay, tôi ra ngoài lều ngủ.

Đêm đầu tiên ngủ bên ngoài, tôi lắng nghe âm thanh từ thiên nhiên thì nhiều, ngủ thì ít. Nằm dài trên đất đồng cỏ, lắng nghe âm thanh của nó văng vẳng bên tai thật thú vị biết bao. Bọn gà vừa thôi lục tục, lũ chim ăn đêm đã riu rít gọi nhau. Sau đó, tiếng lá cỏ lao xao suốt đêm dài. Giá mà gió tạo nên tiếng lao xao đó. Nhưng bầu không khí vẫn ngọt ngào, đặc quánh như si rô ngô. Không, chính đồng cỏ sinh ra tiếng động ấy với sự tiếp tay của chuột đồng, chó hoang và có trời biết còn thêm thứ gì nữa. Cách đây không lâu, chị Perilee còn thấy cả chồn hôi. Tuy nhiên, không sợ con sói từng tấn công Violet sẽ xuất nữa. Từ cái ngày đông giá ấy đến nay, không ai thấy bóng dáng nó đâu cả. Không còn nghi ngờ gì nữa, thợ săn đã kết liễu đời nó, cũng như họ đã từng tiêu diệt gần hết chó sói trong vùng.

Sau một ngày thiếu ngủ, nóng nực, và còng lưng nhõ cổ từ sáng tới tối, tôi lòi thảm ra ngoài ngủ đêm thứ hai. Giấc ngủ vồ lấy tôi nhanh như con diều hâu vồ chuột đồng tôi nhìn thấy lúc ban ngày. Dù nệm không được êm ái vì trải trên nền đất lổn nhổn, nhưng cũng còn hơn ngủ trong nhà nóng như lò thiêu.

Sáng ngày Quốc khánh, “Ngài” Whiskers đánh thức tôi bằng cách liếm cái lưỡi nhám xì vào chân tôi nghe nhồn nhột. Tôi âu yếm vỗ về nó rồi vươn vai cho tỉnh ngủ.

- Ối!

Sau mỗi đêm ngủ ngoài trời, đến sáng tôi không đau lưng cũng đau cổ. Tôi lom khom cái lưng cứng đờ, cổ cúi xuống gập thẳm, mang vào trong và tự lên chương trình cho Lễ Quốc khánh bên suối Wolf Creek. Ngoài bánh,

chăn sạch và chiếc quạt giấy còn từ bữa diễu hành, tôi còn một thứ thế nào cũng khiến bà con phải ngạc nhiên.

Sửa soạn xong, tôi viết vài dòng nối dài thêm thư gửi Charlie: “Lúc đầu cô Leafie và em lo cho Lottie nhiều bởi khi mới sinh, cháu quá nhỏ. Nhưng bây giờ, con bé chắc nịch như hộp mỡ lợn vậy. Lúc trước em hơi lo, không biết mấy anh chị của bé có chành chọe gì với nó chẳng, nhưng thật mừng vì chúng đều yêu thương em út nhất mực. Mattie nhiệt tình chăm sóc em đến nỗi Lottie gần ngạt thở. Con bé còn bảo em thích chăn ghép nên nó phải may chăn cho em, một tấm chăn chị gái tự tay làm lấy. Thế nên em đang giúp Mattie đấy. Đường kim mũi chỉ không đều nhưng chan chứa tình yêu thương, anh ạ”.

Tiếng chuông ngựa kêu leng keng vắng tới buộc tôi phải tạm cất thư đi, vợ lấy mũ và nhìn quanh nhà lần cuối. Nếu giờ còn chưa nhớ ra mình quên thứ gì thì đành cho quên luôn vậy. Tôi xách giỏ bánh kẹo, bước ra ngoài gặp gia đình Mueller. Chị Perilee bảo:

- Sửa soạn gì mà lâu thế?

Tôi mỉm cười vì thấy hai má chị đã hồng trở lại. Sau khi sanh Lottie, sức khỏe chị hồi phục rất chậm. Vừa leo lên thùng xe, tôi đã lấy quạt ra phẩy mạnh:

- Chắc em thành con ngỗng quay mất. Liệu mình có được hưởng gió mát nữa không đây?

- Ngoài sướng hơn đấy. Dễ chịu, mát mẻ lắm.

Suốt dọc đường, mọi người đi trong im lặng. Trời nóng đến độ chẳng ai còn tâm trạng trò chuyện.

- Chào cả nhà!

Đến nơi bờ suối, Jim Gà Trống giúp một tay đỡ bọn trẻ từ xe xuống. Mattie chạy thẳng đến chỗ cô Leafie khoe chiếc mũ mới của Mulie. Chase giúp anh Karl buộc ngựa rồi theo Elmer con cùng mấy cậu bé thuộc giáo xứ Luti ra suối câu cá.

Cô Leafie vẫy chúng tôi:

- Giữ chỗ cho mọi người dưới bóng râm rồi đây.

Chúng tôi trải chăn, dọn chỗ cho hộp gỗ đựng táo làm giường của Lottie. Tôi pha trà đường rồi cùng cả nhà tiếp chuyện mấy bà mấy cô cùng giáo xứ. Tôi hỏi:

- Mọi người đông đủ chưa ạ?

Cô Leafie lặn ly nước mát ngang trán:

- Đến trưa, nhà Nefzger đóng cửa tiệm rồi mới ra. Họ chưa bao giờ lờ trận bóng chày nào, nhất là thằng Bub.

Tôi đưa ly trà mát lạnh lên môi, thềm cười nụ. Cứ chờ xem: Arlington, Iowa sắp trình làng tuyệt chiêu đây. Cô Leafie bấm đốt ngón tay tính tiếp:

- Grace và Wayne thế nào cũng đến. Còn nhà Martin hiếm khi thấy mặt.

Thế tiện cho tôi biết chừng nào. Đúng như cô Leafie dự đoán, đầu giờ chiều, gia đình Nefzger có mặt đông đủ. Xe vừa trở tới, Bub đã hô lớn:

- Sẵn sàng đấu chưa?

Dù có vài tiếng căn nhắc kêu nãng, chỉ lát sau mọi người đã tụ tập ở khoảng đồng trống, tự chia làm hai đội. Lâu lắm rồi tôi mới đến sân bóng chày. Vùng này chưa ai biết tôi biết chơi bóng chày. Thạo là đẳng khác, nhờ ông thầy kiên nhẫn Charlie.

Tôi lục giỏ lấy một thứ khiến mọi người ngỡ ngàng:

- Có ai biết chơi không ạ?

Vừa nói, tôi vừa xỏ găng vào tay phải. Gust Trishalt phẩy t:

- Cái gì thế nhỉ?

Lúc này anh ta cần nhân chuyện giáo dân xứ đạo Luti cũng tham gia chơi bóng. Khi Wayne bảo tên Trishalt nghe giống tên Đức, Gust lắc đầu:

- Thụy Sĩ, Thụy Sĩ chứ.

Đoán anh ta căng thẳng vì trận đấu thì nhiều, vì nhóm tín đồ dòng Luti thì ít, tôi bảo:

- Một cầu thủ quyết tâm đây.

Nghe vậy, Gust huýt sáo, xia ngón tay cái về phía Paul Schillinger:

- Biết thế cô nên chơi cho cẩn thận. Cô ở đội bên kia.

Tôi gật đầu, sang với đội Paul. Đội tôi giao bóng trước. Giành bóng không phải sở trường của tôi, nhưng tôi biết hậu thuẫn tốt cho Paul trong cú đánh ghi điểm. Henry Henshaw đánh bóng trúng Paul với một lực khá mạnh. Sau đó Chase chạy lên phát bóng bằng vợt. Tôi hét lên:

- Chặn bóng đi!

Dưới cái nóng kinh người, tôi vẫn tin chắc mình chặn bóng tốt và đưa bóng về đích. Nhưng con trai vẫn chỉ là con trai, không hơn. Sau hai cú vợt bóng ra ngoài, Chase vợt bóng bằng quơ ba lần liên tiếp. Cha Tweed bảo:

- Cậu này ra sân!

Chase chán nản buông gậy.

- Em suýt đánh trúng còn gì.

Cha Tweed vỗ vai nó:

- Chúc may mắn lần sau. Giờ vào sân với đội của cháu đi.

Chase tìm chỗ trong phần sân bên trái. Đội tôi cử hết thanh niên trai tráng vào sân, đoán rằng họ có đủ sức chạy theo bóng đến từ mọi hướng. Paul nhật bóng, bước tới ụ đất dành cho người phát bóng. Người đối mặt với anh là Wayne Robbins. Paul huênh hoang:

- Thử xem cậu có đón được trái này không?

Mắt Wayne rất tinh. Anh đón bóng thật khéo. Năm người vụt bóng kế tiếp đều thành công. Từ góc gôn thứ ba, tôi gọi to:

Paul, lại đây!

Paul không hiểu nhưng vẫn đến gần xem tôi định nói gì. Tôi ước có máy chụp ảnh ghi lại cái mặt nhăn như bị của Paul lúc tôi đề nghị đổi vị trí cho anh.

- Nhưng trước giờ tôi vẫn ném bóng mà.

Tôi chỉ vào góc gôn:

- Giỏi cỡ đó ư?

Anh lắc đầu nhưng vẫn đưa bóng cho tôi. Mừng rỡ, tôi chạy vội đến ụ phát bóng. Gust kêu to:

- Chờ một phút đã.

Cô Leafie hò la:

- Hattie, hạ chúng đi.

Cha Tweed vuốt mặt:

- Ném!

Charlie hẳn sẽ vui nếu thấy tận mắt tôi chuẩn bị ném bóng trong trận kịch tính như thế này. Tổng cộng là sáu lần ném tất cả. Wayne bước lên chuẩn bị vục bóng:

- Cho tôi xem tài cán cô đến đâu nào.

Con gái không mấy khi khoác lác, nhưng huênh hoang là phần khá thú vị của bóng chày. Thế nên, tôi cao giọng:

- Bóng bay nhanh lắm đấy, chắc gì anh đã nhìn thấy.

Wayne ra vẻ ta đây:

- Thì cũng nhanh như con gái ném bóng là cùng chứ gì.

Được lắm! Vậy hãy chuẩn bị đón đường bóng ngoằn ngoèo như rắn lượn nhé.

Tôi vung tay ném. Quả bóng xoáy vào vị trí phát bóng. Wayne đập xuống một cú thật xuất sắc. Bóng bay qua đầu tôi, vút vào giữa sân. Trận đấu kết thúc còn đội tôi thua đậm. Tôi trả bóng cho đội trưởng:

- Tôi rất tiếc.

Anh nháy mắt:

- Vui là chính. Lần sau, tôi cá cô sẽ mặt được hẳn.

- Vâng, để lần sau.

Ông Schillinger nói lớn:

- Kem sẵn sàng rồi đây.

Tôi háo hức nhưng ỉu xìu khi thấy lớp kem mỏng phết trên mẫu bánh nhân đào tôi mang đến. Mọi người vừa trò chuyện vừa ăn vui vẻ. lát sau, chị Perilee và tôi xuống suối, tháo bỏ giày tất lội nước cho mát. Sau khi hái đầy hai giỏ mận từ cây ngoài bờ suối, hai chị em tôi quây quần với mọi người, tiếp tục trò chuyện rôm rả. Ông Schillinger là người đầu tiên sửa soạn ra về:

- Tối còn bận việc nhà.

Ông phân trần. Chị Perilee bảo:

- Nhà mình cũng nên về thôi.

Tôi giúp chị dọn dẹp đồ đạc, dắt bọn trẻ mệt mỏi, quần áo lấm lem ra xe. Lúc mẹ bế Mattie lên sau xe, nó kêu ré lên.

- Con muốn ngồi với chị Hattie cơ.

- Được ngay thôi, cưng.

Tôi đỡ cô bé từ tay mẹ. Chỉ sau vài phút ngồi cùng tôi, Mattie đã thở đều. Xem chừng bé đã ngủ rất say. Thân hình bé nhỏ của nó như chai nước nóng vắt ngang đùi tôi. Vạt váy trước của tôi ướt đẫm mồ hôi.

Khi đến gần lối mòn vào nhà tôi, tôi chuyển Mattie sang đùi mẹ nó, rồi gọi anh Karl:

- Cho em xuống đây. Đi bộ cho mát, anh ạ.

Tôi hôn trán Mattie, với tay lấy giỏ phía sau xe rồi đi bộ nốt quãng đường còn lại. Lúc căn lều lọt vào tầm mắt cũng là lúc váy tôi sắp khô. Tôi ngồi ngay ngưỡng cửa, hít hà mùi mận dại bay ra từ giỏ đồ ăn nằm gọn

trong lòng. Trước tiên, tôi ôn lại những kỷ niệm vui trong ngày, sau đó tìm cách kết thúc bài viết cho mục Chuyện Nhà Nông tuần này.

Tiếng nhạc ngựa đến gần làm tôi tỉnh giấc mộng. Cao bồi thường đuổi bò lạc từ trại nuôi gia súc Tipped M qua lối nhà tôi. Hôm nay, có ba người cưỡi ngựa đang định phóng về phía Đông, phía nhà Martin. Chợt một người tách khỏi nhóm. Anh ta quay đầu ngựa, một con ngựa to lạ thường, phóng về phía tôi.

- Chào Hattie. Đi chơi vui

Từ chỗ tôi ngồi cũng còn ngửi thấy mùi whisky.

- Vui chứ, anh Martin.

Tôi đứng lên định vào nhà. Hôm nay không ngủ bên ngoài được nữa rồi. Traft hất đầu dây cương đuổi con muỗi đang vo ve:

- Nóng quá nhi? Còn nóng hơn cả năm ngoái.

- Vâng, nóng thật.

Chắc chắn anh ta đến không chỉ để bàn chuyện thời tiết. Traft nhấp nhồm trên yên ngựa:

- Nóng quá đi chứ. À mà năm ngoái còn có dịch châu chấu nữa cơ. Một phút trước, trời còn trong xanh như nước suối Wolf Creek. (Traft ngưng nói, ngẩn cổ nhìn trời) Vậy mà ngay sau đó đã tối đen như mực, dày đặc châu chấu.

Tôi rùng mình. Traft lắc đầu, tỏ vẻ thông cảm quá mức cần thiết:

- Lúa nhà Gorley biến mất trong vài phút. Nhà Robbins cũng thế. Kế đến là lanh. Bán hết nông sản cứu vẫn được cũng không đủ trả tiền mua hạt giống. (Anh ta cười gằn). Tất nhiên, bọn châu chấu không chỉ ăn cây cối.

Hôm đó, tôi quên chiếc áo khoác bằng vải tốt ngoài hàng rào. Cứ tưởng châu chấu không nhai thủng áo, ai dè...

- Anh Martin, có sao anh mang chuyện ấy kể với tôi?

Tất nhiên, anh ta phải có mục đích. Cảm giác lạnh lạnh bò dọc sống lưng tôi cho biết đó không phải ý đồ tốt đẹp gì. Traft xuống ngựa:

- Định gây ấn tượng với cô thôi mà.

Những âm thanh của đồng cỏ về đêm vắng vắng trong không trung. Tôi căng tai cố nghe xem trong đó có tiếng châu chấu búng căng đập cánh chằng.

- Vâng, quả ấn tượng thật.

Anh ta tiến về phía tôi, giọng dịu lại:

- Cuộc sống ở đây vất vả lắm.

Tôi bật cười:

- Đừng dọa tôi nữa

- Hattie này. (Anh ta ngáp ngừng). Tôi lấy làm tiếc vì quan hệ chúng ta đã lủng củng ngay từ đầu.

Cảm giác nhẹ nhàng vụt tắt ngấm:

- Lủng củng ư? Đốt kho nhà người ta là do quan hệ lủng củng ư? Lại còn cầm đầu đám lâu la trấn áp ông Ebgard nữa chứ.

Trong cơn giận dữ, tôi vỗ mạnh tay vào đường may hai bên váy. Traft bước dẫn lên, thộp mạnh cánh tay tôi. Mặn trong giỏ rơi tung tóe:

- Tôi muốn cô nghe tôi nói đây. Tôi muốn nói cho xong chuyện này. Và chỉ nói một lần thôi đấy.

Cho đến giờ, tôi đã quen với thói hay bắt nạt của Traft. Hai chân tôi không hề run rẩy. Tôi trừng mắt nhìn bàn tay anh ta khiến Traft buộc phải buông tay tôi.

- Tôi không phóng hỏa nhà Karl. Khi tôi biết tin thì đã quá muộn nên không thể khiến họ dừng tay. Mà này, chớ có hỏi tôi thủ phạm là ai. (Traft giơ hai tay lên trời như đầu hàng). Nhưng tôi đã kịp kéo cò khô đang cháy ra xa kho của cô trước khi kho cháy rụi như bên nhà Karl.

- Cái gì?

Anh ta định cứu kho tôi, không phải châm lửa đốt nó?

- Còn chuyện ông Ebgard. Phải thú thật là tôi quá tay. (Traft lắc đầu, lăm lăm chửi thề). Nhưng luật quy định ta phải đóng góp cho đất nước, cho chiến tranh. Với người như ông Ebgard, lẩn tránh trách nhiệm, không làm tròn bổn phận...

Tôi vặc lại:

- Anh to gan thật đấy. Lẩn tránh bổn phận ư? Anh giữ mình không xây xước mảy may trong lúc những người như Elmer và... và... (Tôi chưa từng kể về Charlie với người này) vô số người khác đang chiến đấu trên sa trường.

Traft giật nảy người như thể tôi vừa quất mạnh roi vào anh ta:

- Cô nói đúng. Ai cũng nghĩ về tôi thế mà. Họ bảo tôi lẩn tránh trách nhiệm chính. (Traft xoa trán). Sự thật thì trái lại, tôi đâu cần chờ bị bắt quân dịch. Tôi xung phong ngay từ những ngày đầu.

- Thế sao giờ anh còn ở đây?

- Đó cũng là thắc mắc khiến tôi moi óc tìm câu trả lời có vẻ chực lần (Traft cúi xuống nhặt quả mận dại rơi từ giỏ tôi khi nãy). Mãi sau này, tôi mới phát hiện ra. Mẹ tôi nhỏ to với ngài Thống đốc để ông ấy chỉ định tôi vào Hội đồng Tự vệ. Ban quân dịch bảo làm ở đó sẽ được miễn nghĩa vụ quân sự.

Traft mân mê trái mận trước khi vung tay ném nó vào bầu trời đen kịt. Cảm xúc biểu lộ trên mặt Traft bây giờ quá quen thuộc với tôi. Khi sống với vợ Ivy, tôi đã thấy nó trên chính mặt mình không biết bao nhiêu lần. Nó như một miếng vải cuối cùng gắn vào tấm chăn ghép quái dị. Anh ta đang giận dữ. Tất nhiên, Traft giận bà mẹ. Nhưng rõ ràng anh ta còn giận chính mình vì đã để người khác chi phối cuộc đời mình. Một ý nghĩa hiện rõ trong tôi, một ý nghĩ đầy cảm thông. Trước khi đến Montana này, tôi cũng không được tự làm chủ đời mình.

Giờ tôi muốn giận cũng không được. Trong khoảnh khắc đó, tôi tha thứ cho Traft mọi hành động xấu xa mà từ trước đến nay anh đã làm và cả những cay đắng đã xui khiến anh ta nhúng tay vào. Người ta thường nói: “Đã thương thì thương cho trót”.

- Tôi rất lấy làm tiếc vì anh phải chịu nhiều rắc rối đến vậy.

Nói đến đây, tôi những tưởng vì nghĩa cử cao đẹp đó, sao trên trời sẽ sà xuống đậu trên cái vương miện tưởng tượng của tôi. Traft quay ngoắt lại:

- Đấy nhé, giờ thì cô đã hiểu tại sao tôi cần đất của cô.

Cái vương miện lệch hẳn, chực rơi xuống đất:

- Gì cơ? Không! Ý tôi là tôi rất thông cảm khi biết anh gặp phải nhiều chuyện không như ý. Nhưng như thế không có nghĩa...

Traft nhìn xoáy vào mắt tôi:

- Có phải tại anh chàng cô vẫn gửi thư đó không? Cô nhọc công giữ đất này vì anh ta chứ gì?

Chủ đề cuộc nói chuyện này cứ đi vòng vo, zic zắc hết như đường viên chữ chi trên áo đầm của Mattie:

- Anh Traft, tôi rất biết ơn anh đã cứu kho hộ tôi. Cảm ơn anh định cứu cả kho anh Karl nữa. Nhưng chuyện hôm nay, ta nên dừng ở đây thôi.

Trời đã tối hẳn. Tôi không nhìn rõ nét mặt Traft. Nhưng cơn giận dữ bị kiềm chế này giờ đang theo giọng nói ùa cả ra ngoài.

- Cô nhất định không bán?

Không hiểu vì đâu, ngay trong thời khắc đó, tiếng mẹ Ivy văng đến tai tôi: “Trước khi nhận lời, con nhà gia giáo phải từ chối ít nhất hai lần”. Mẹ từng dặn tôi như thế. Tất nhiên, mẹ nói tới chuyện cầu hôn. Nhưng trong chuyện này, tôi nhất quyết làm theo lời mẹ. Tôi từ chối lời đề nghị mua đất lần thứ hai:

- Không. Anh Traft, chúc ngủ ngon.

Tôi đứng dậy, dẫm lên mấy bậc tam cấp gỗ kêu kẽo kẹt với lòng tự hào khôn tả. Khi đến ngưỡng cửa, tôi quay lại nhưng Traft đã trèo lên lưng con Rắc Rối, quay đầu con ngựa to lớn ra ngoài. Tiếng vó ngựa nện xuống sân nhà tôi nghe như tiếng sấm rền.

Đêm đó, không chỉ có loạt sấm ấy. Bầu trời đêm đã chịu mở lòng cho mưa. Cơn mưa huy hoàng tưới tắm cho cánh đồng cỏ nứt nẻ, bụi mù.

Lắng nghe tiếng mưa lộp độp trên mái nhà, tôi ngồi bên bàn viết nốt đoạn kết cho bài viết đăng trên mục Chuyện Nhà Nông:

“Tổng thống Abraham Lincoln là thần tượng của cậu tôi. Chắc chắn ông là biểu tượng cao nhất của tính tự lập. Tôi thích nhất một giai thoại về Lincoln, trong đó có nói sau khi đắc cử, ông đã chỉ định vài đối thủ đáng gờm nhất của mình vào nội các. Noi gương ông, ta hãy trân trọng một khía cạnh của tự do: Hãy bao dung với kẻ thù như bao dung với chính ta vậy”.

Ngày 15 tháng Sáu năm 1918

Một nơi trên đất Pháp

Hattie mến,

Hồi này anh hay nhớ về em. Nhớ cách em làm anh phải bật cười, nhớ em thường huơ tay tít mù như cối xay gió trước khi ném bóng chày, nhớ em hay thổi bay mấy lọn tóc xòa xuống trán. Em ạ, những kỷ niệm êm đềm như thế là vốn quý của một con người.

Khi đến đây, anh tưởng mình sẽ thẳng trận và nhanh chóng về nhà. Nhưng giờ anh lại nghĩ chắc mình chẳng bao giờ thoát khỏi vũng lầy này, mùa đông này và cuộc sống khổ sở trăm đường nơi đây.

Anh biết em luôn mong thư anh phải hài hước, dí dỏm nhưng thân nhất của anh vừa hy sinh sáng nay. Còn anh ở cách đó chưa đầy hai mươi bước. Trong suốt kỳ huấn luyện, chẳng ai kể cho tụi anh hay mùi của chết chóc kinh khủng đến thế nào.

Lần đầu tiên, anh không còn quá tin tưởng vào một ngày sẽ được về cố hương. Anh không còn tin chắc vào bất cứ thứ gì nữa. Trước anh hay khoác lác rằng sẽ có ngày anh lấy mạng vài tên lính Đức. Nhưng chết chóc chẳng phải thứ đáng tự hào, khiến người ta ưỡn ngực huênh hoang. Thật đấy!

Bạn em,

Charlie

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mệnh Mông chương 19

Tháng Tám năm 1918

THỜI BÁO ARLINGTON

Mục Chuyện Nhà Nông

Mùa Thu Hoạch

Giờ tôi có đủ khả năng trình bày tại trường đại học nông nghiệp của bang về cắt và tuốt lúa. Lúc này, ngựa Plug cùng làm việc với mấy “chàng” bạn thân là Joey, Star và ngựa nhà Wayne, con Sage. Bộ tứ ấy được cột vào máy buộc lúa (việc ấy không khó khăn gì ngay cả đối với đôi bàn tay nhỏ bé của tôi) và cứ thế chúng đi khắp ruộng lúa mì. Lanh

đã cắt xong cả. Thật tiếc làm sao vì tôi chưa sẵn sàng xóa sổ “đại dương nho nhỏ” của mình. Cánh đồng lanh mùa hoa nở có khác gì biển cả: Hàng mẫu đất trồng hoa mang màu xanh của biển dập dùi theo gió tháng Tám có thể ví với sóng biển dào dạt xô bờ.

Lúc này đây, cái cỗ máy ngựa kéo ấy đang cắt phăm phăm lúa mì trên ruộng. Cái guồng đưa cây lúa đang mọc thẳng vào lưỡi dao. Tôi không biết trong bộ phận buộc lúa có phép lạ gì, nhưng sản phẩm cuối cùng là những bó lúa được buộc ràng gọn ghẽ. Những bó ấy sẽ được chất đống cuối ruộng chờ khô. Sau ngày đầu thu hoạch, tôi đi “thị sát” “vương quốc” của mình với tâm trạng không khác gì một quân vương quyền thế. Vài tuần nữa thôi, bà con lối xóm sẽ đến giúp tôi tuốt lúa. Lúa mì của tôi đấy. Liệu có từ nào trên đời trù mẫn hơn chẳng? Độc giả nào là nông dân kỳ cựu chắc sẽ phải

phì cười vì thấy tôi vui đến thế. Nhưng xin hãy nhớ lại mùa gặt đầu tiên trong đời mình. Tôi tin chắc độc giả cũng phải công nhận những cảm xúc của mình ngày đó cũng giống cảm xúc của tôi bây giờ.

Nhịp điệu mưa hân hoan, vui vẻ suốt mấy tuần đầu tháng Tám. Sau đó, thời tiết còn nóng hơn cả lúc trước. Nhờ hai anh Karl và Wayne giúp đỡ, việc gặt và bó nông sản nhà tôi chỉ mất vài ngày. Tôi cũng sang giúp họ như họ đã giúp tôi khi trước. Chỉ vài tuần sau, lúa nhà tôi đã được chất thành từng đống (mỗi đống mười hai lượm) đứng sừng sững ngoài đồng.

Thời tiết thuận lợi cho lúa đang phơi, nhưng chẳng tốt đẹp gì với tính khí cả người và vật. Con Plug nền tính là thế cũng giở chứng bất kham khi tôi lôi nó sang giúp nhà Robbins. Cũng trong đêm đó, tôi lục cục chuẩn bị bữa tối. Tôi bày đĩa men ra bàn, đầu tính cách kiểm cái gì ăn mà không phải nấu nướng. Chỉ sau vài phút quay lưng chế biến, tôi quay lại cầm đĩa đã thấy nóng rẫy.

Ăn xong, tôi mang lá thư tính gửi cậu Holt ra thêm viết nốt. “Ngài” Whiskers vươn vai trên ngưỡng cửa, cổ vươn hết chiều dài thân mình hầu mong đón một luồng gió mát thổi qua. Tôi cúi xuống gãi bụng nó, thế mà nó chẳng buồn nhúc nhích. Tôi viết trong thư gửi cậu: “Anh Karl bảo trời nóng thế này, chỉ hai tuần sau là tốt lúa được rồi. May mà cháu không trồng ngô. Nếu không, ngô sẽ bị rang chín ngoài đồng trước khi kịp thu hoạch”.

Ngoài khe đá có mấy đám mây bụi dăng cao. Ai đó đang cười ngựa đến gần. Chắc anh Wayne đi săn về. Tuần trước, anh có mang sang cho tôi một cặp gà rừng.

Nhưng lần này không phải ngựa Sage đang phi nước kiệu vào tầm ngắm của tôi. Chỉ có trại nuôi gia súc Tipped M mới có con ngựa ấy. Ngồi vắt vẻo trên lưng con tuấn mã không ai khác ngoài Traft Martin.

Hồ ngựa dừng cạnh giếng, anh ta hỏi lớn:

- Cho phép tôi lấy nước cho ngựa nhé?

Dù nghĩ gì về chủ nó, tôi và Rắc Rối cũng chẳng nên hiềm khích.

- Vâng, tất nhiên rồi.

Traft bơm nước vào máng:

- Thời tiết thế này, cái gì cũng khô ghê gớm (anh ta đẩy cái mũ ra sau đầu). Khô phát sợ.

- Vâng.

Chẳng phải vì thế mà nhiều đêm tôi cũng lo đến không thể chợp mắt đó sao? Khi nông sản chất đống ngoài ruộng chờ khô, người ta không thể không lo công sức bấy lâu của mình sẽ bị kẻ xấu thiêu ra tro.

- Cô định tuốt lúa sớm chứ?

- Vài ngày nữa.

Traft gật gù:

- Nghe nói Glendive mất mùa.

Tôi có thể đoán câu chuyện sẽ đi đến đâu:

- Glendive khác.

Anh ta cười gượng:

- Ở đây khác, đúng không?

Giờ tôi mới gật đầu. Traft vuốt mồ hôi ngang trán, chỉnh lại mũ cho ngay ngắn:

- Vẫn chưa muộn đâu, cô ạ.

Tôi máy móc lặp lại:

- Chưa muộn? Để làm gì mới được?

Anh ta hứng cái ca vào miệng vùi bƠm.

- Tính đến đề nghị của tôi.

Sao anh ta lại đem chuyện này ra bàn nhỉ? Tôi cố giữ giọng thản nhiên:

- Tôi không quan tâm. Lần cuối cùng tôi xin nói rõ: Tôi không thể chấp nhận đề nghị của anh.

Màu mắt xanh lá cây của Traft biến thành xám:

- Sai lầm lớn đấy, thưa cô.

Tôi đáp lại cái nhìn của anh ta bằng ánh mắt dữ dội không kém. Tôi không còn lạ gì cảm giác đối đầu với kẻ chuyên đi bắt nạt

- Có thể. Nhưng tôi có quyền quyết định việc mình làm.

Traft giật mạnh dây cương:

- Vậy cô hãy nghĩ cho kỹ.

Anh ta cười ngửa rời sân nhà tôi. Sân nhà của tôi.

Vâng, chỉ lúc này, nó vẫn là của tôi.

Sau khi Traft ghé hai ngày, anh Karl và vài người hàng xóm kéo sang nhà tôi tuốt lúa. Buổi sáng, tôi làm việc cùng nhóm đàn ông ngoài đồng. Sau đó, cô Leafie và chị Perilee sang giúp tôi nướng bánh chuẩn bị bữa trưa. Chắc chị Perilee có hứa sẽ làm bánh có nho khô, anh đào dại và mận nên cả đội mới làm hăng thế. Nhưng bánh bích quy của tôi cũng không tầm thường: Anh Karl ăn đến sáu bảy cái cơ mà.

Chị Perilee trêu:

- Cưng ơi, sở dĩ Karl ăn nhiều bánh thế là do mút anh đào của Leafie đấy.

Ba bà nội trợ chúng tôi đứng rửa một đồng bát đĩa cao ngất, còn bọn trẻ chạy đùa quần quanh chân. Chase đứng ngồi không yên. Mới lên tám mà cậu đã cho rằng mình đủ lớn để giúp tuốt lúa ngoài đồng. Chị Perilee dậm chân:

- Không mè nheo nữa. Máy móc đâu phải chỗ chơi của trẻ con.

Chase đành bằng lòng với nhiệm vụ mang nước mát ra đồng cho thợ. Cậu bé xách nước đựng trong hũ sành bọc bằng vải bao tải rồi giấu vào đồng lúa cho mát. Chase đánh dấu đồng lúa có nước bằng một bó lúa đặt xéo trên cùng để đám thợ dễ tìm. Có một lần, sau khi cậu bé ra tiếp nước ngoài đồng, tôi thấy có bóng người nhỏ xíu đứng trên máy tuốt lúa cùng anh Karl. Tôi giấu nhẹm, không kể một lời với mẹ nó.

Chị Perilee ngồi xuống, nâng gấu tạp dề quạt quạt cho mát:

- Nghỉ tay chút rồi làm tiếp, vả lại, Lottie cũng đói rồi.

- Phải đấy. Nóng như lò bánh mì.

Tôi rót nước chanh cho cả ba rồi cùng ngồi xuống nghỉ. Cô Leafie cởi giầy, cởi cả tất. Tôi cũng làm theo. Chị Perilee nhú mày

- Hội Hỗ Trợ Phụ Nữ mà thấy, họ sẽ nghĩ gì đây?

Sau đó, chị cũng tháo luôn giày tất, ngo nguậy mấy đầu ngón chân:

- Mặc kệ. Thế này mới thích.

Chúng tôi lặng lẽ ngồi bên nhau. m thanh duy nhất là tiếng chim dẽ kêu và tiếng bé Lottie bú mẹ nhóp nhép.

Cô Leafie gợi chuyện:

- Hôm kia có thấy Traft Martin cười ngựa đi về hướng này.

Chị Leafie chuyển Lottie sang bầu sữa bên kia:

- Ít nhất lần này hăn cũng không động đến hàng rào nhà em.

Tôi áp ly nước mát vào cổ:

- Mấy tuần trước, anh ta cũng ghé nhà cháu. Không phải để nói chuyện xã giao.

Cô Leafie hỏi:

- Hăn định mua trang trại của cháu chứ gì? Hồi đó, hăn còn cả gan hỏi mua cả đất nhà cô.

Tôi gật đầu:

- Traft muốn trang trại Tipped M lớn hơn cả trại nuôi gia súc Circle nữa kìa.

Cô Leafie thở dài sườn sượt:

- Thế cháu trả lời sao?

Tôi giơ hai bàn tay ra. Hai bàn tay sưng lên vì nóng, khô ráp vì liên tục tiếp xúc với nước và chai sần vì công việc nặng nhọc.

- Cháu bảo cuộc sống ở đây quyền rũ nhường này, làm sao bỏ được.

Chị Perilee bật cười:

- Con bé này đáo để thật.

Cô Leafie nghiêm mặt:

- Cháu phải cẩn thận đấy. Cô từ chối thẳng thừng được. Thằng đó không dám lộn xộn với cô. Nhưng...

- Cháu biết, cháu biết chứ.

Tôi giơ tay ngăn cô tiếp thêm lời cho trí tưởng tượng vốn đã phong phú của tôi. Tôi biết khi tức tối, Traft không từ thủ đoạn nào.

- Cháu sẽ cố trì hoãn đến tháng Mười một.

Chị Perilee bảo:

- Từ nay đến lúc ấy, nếu có chuyện gì, cứ báo chị một tiếng.

Cô Leafle bảo:

- Cả cô nữa. (Chợt cô ngẩng lên nhìn trời). Chúa ơi! Nhìn kìa.

Những đám mây đen nhanh chóng bao phủ đồng cỏ. Tôi nhớ chuyện nói với Traft lúc trước. Tim tôi nhảy lên như muốn chặn ngang cổ họng:

- Không phải châu chấu đấy chứ?

Cô Leafle vụt đứng lên:

- Chắc không phải đâu.

Perilee đứng phắt dậy, vờ vén đồ đạc:

- Mưa! Mang đồ vào đi thôi. Mattie đâu? (Chị phất mạnh tạp dề). Đưa Fern về nhà ngay.

Ba chúng tôi quơ quào mọi thứ, dắt bọn trẻ, trừ Chase, vào lều trước khi trời đổ mưa.

- Không phải mưa.

Tôi tựa trán vào khung cửa sổ. Với từng ấy người ướt rượt mồ hôi, căn phòng ngột ngạt không khác ngày nấu quần áo. Cô Leafie ôm ngực:

- Lạy chúa! Mưa đá.

Những viên nước đá to bằng hạt đậu nhanh chóng biến thành những hòn đá to bằng quả trứng. Chị Perilee lao ra, giật tung cánh cửa, miệng gọi lớn:

- Chase!

Cô Leafie kéo chị trở vào:

- Đừng lo cuống lên thế. Karl và mọi người biết tìm chỗ núp. Karl không đời nào để thằng bé xảy ra chuyện.

Ông trời nhanh tay ném cả năm đá xuống ruộng tôi. Như cầu thủ ném bóng chày đang cơn thịnh nộ thẳng tay n hất trái bóng này đến trái bóng khác, cao xanh vùi dập tôi tơi bời. Đầu tiên là đám lanh đã cắt, bó gọn ghẽ rồi xếp thành hàng, rã ra. Sau đến lúa mì bị ép chặt xuống đất như vừa bị người khổng lồ dẫm lên. Cứ thế, gã khổng lồ dẫm nát bao ước mơ của tôi. Tôi không biết làm gì hơn, đành để mặc trái tim vỡ vụn. Sau quãng thời gian tưởng như dài vô tận, tiếng lộp độp trên mái nhà thưa dần. Cô Leafie bảo:

- Hình như tạnh rồi đấy.

Cửa bật mở. anh Karl, Wayne Robbins và Chase lao vào.

- Anh Karl!

Chị Perilee chạy vội đến bên chồng. Máu chảy ròng ròng trên trán anh. Anh Wayne cúi tiết:

- Mấy cục nước đá chết tiệt to bằng quả cam, cứng như than đá mới khiếp chứ.

Trong lúc chị Perilee chăm sóc anh Karl, tôi vội đi pha trà. Tôi đưa cho Chase một ly:

- Trà đường ngon lắm đấy. Uống cho tỉnh người em ạ.

Trà nóng làm cậu bé đang lạnh cóng này ấm hơn, nhưng còn tôi? Ai giúp tôi được đây? Chase run rẩy đưa ly trà lên môi:

- Dượng Karl đẩy em vào gầm máy kéo. Ở ngoài, dượng và chú Wayne đành ôm đầu chịu trận.

Bầu không khí im lặng đáng sợ không kém tiếng mưa đá rơi thì thụp khi này. Tôi nhìn cánh đồng qua cánh cửa mở rộng.

Rau ngoài vườn dập nát, ngã nghiêng. Một góc mái chuồng gà đổ nghiêng ngã cạnh cần bơm nước ngoài giếng. Albert cùng mấy nàng gà mái ướt sũng, cúi đầu trong góc chuồng. Cây hướng dương bấy lâu nay tôi nâng niu như trứng mỏng giờ gãy gập. Những cánh hoa vàng rực bị vùi xuống đất bùn.

Tôi lê bước qua ngưỡng cửa, tới cánh đồng. Wayne Robbins đi theo, lắc đầu ngán ngẩm. Lúc chúng tôi cân nhắc hậu quả, anh bảo:

- Bố anh bảo mưa đá là thần chết trắng. Hattie này, lạnh coi như mất hết. Nhưng lúa mì còn vớt vát được chút đỉnh. (Giọng anh nhỏ dần, như thể câu cuối cũng khó lòng thuyết phục được anh). Bán đi làm thức ăn gia súc, em ạ.

- Cho bò ăn ư?

Suốt mấy tháng qua, tôi chỉ việc bán nông sản cho chủ tiệm xay xát theo giá lúa mì thương phẩm, không phải bán cho nông dân dư tiền mua về làm thức ăn cho bò ngựa.

- Hattie à, đâu chỉ mình em mất mùa.

Rõ ràng, anh Wayne muốn an ủi, nhưng nghe anh nói, tôi đâm lo. Trận mưa đá này còn phá hủy bao nhiêu cánh đồng khác nữa? Có dễ đến hàng chục người quanh đây đang cố vớt vát từ vụ mùa này. Còn nữa, nông dân muốn bỏ tiền mua thóc đãi bò ngựa liệu có được mấy người? Chắc chắn người mua thì ít, người bán thì nhiều. Hai mắt cay xè, nước mắt chực trào ra nhưng tôi nhất định nuốt dòng lệ đắng vào trong. Khóc lóc bây giờ phỏng có ích gì?

Tôi nhanh chóng định thần cùng mọi người lao vào cứu lúa. Anh Karl điều khiển Joey, Star, Sage và Plug khó nhọc kéo xe thường chở cỏ khô trên cánh đồng tiêu điều vì thiên tai. Chỉ còn đồng lúa mì nhỏ nằm ở góc ruộng xa nhất thoát được trận mưa vừa rồi. Anh Wayne, Chase và tôi dùng chạc ba hất lúa ấy lên xe. Cả đồng lúa không đủ chất đầy một xe như thế. Cô Leafie nhẫn nại nhặt từng bó lúa nhỏ bỏ vào máy tuốt lúa. Tôi đã sắp sẵn một đồng bao tải chất ngất, hy vọng sẽ dùng hết vào việc chứa lúa thành phẩm. Anh Karl bảo, bình thường phải cần đến ba người trần lưng đóng gói mới theo kịp máy. Họ chỉ khâu đúng bảy mũi trên miệng bao tải trước khi quang lên thùng xe, rồi quay sang đón bao khác. Còn hôm nay, nhờ Thần Chết Trắng nên chỉ cần mình anh Wayne cũng dư sức làm.

Sau này tôi có viết thư gửi Charlie: “Chiều ấy, khi cảm ơn bà con xóm giềng, em cảm tưởng mình đang đi đưa đám. Mà đúng thế thật. Tang lễ giấc mơ của em đấy. Em bàng hoàng, không thể tin thành quả của bao tháng ngày vất vả bị hủy hoại chỉ trong vài phút đồng hồ.”

Viết thư xong, tôi giờ số ghi chép cho tháng này. Hôm kia, khi niềm hy vọng về vụ mùa phơi phơi trong lòng, tôi đã quá tự mãn với Traft. Giờ tôi ngồi đây, loay hoay tính toán mọi đường. Dù tính cách nào, tiền nợ vẫn nhiều hơn doanh số. Dù có tiền nhuận bút, tôi vẫn sa lầy. Biết lấy đâu ra tiền trả công buộc lúa, tuốt lúa đây? Khoản nợ hàng rào chỗ ông Nefzger biết tính sao? Còn tiền mua hạt giống nữa? Điểm sáng duy nhất giữa đám ngổn ngang là tôi được miễn 100 đô la tiền tem ủng hộ tiền tuyến. Nhưng khốn nỗi nó chỉ khiến tôi xấu hổ, chứ không nhẹ nhõm như nhiều người khác.

Tôi tự đãi mình một ly trà. Chắc chắn “Ngài” Whiskers phải biết tinh thần tôi xuống thấp cỡ nào. Nó nhảy lên lòng tôi, kêu rừ rừ như muốn an ủi, động viên.

Tôi rà lại sổ sách lần cuối: “Ngoài Traft ra, vẫn còn một lối thoát”. Tôi gãi nhẹ sau tai con mèo. Sau đó, tôi cầu nguyện. Xong, tôi quay sang may chần. Rồi cầu nguyện lần nữa. Vậy mà chẳng thấy linh ứng gì cả.

Dù muốn buông xuôi, vùi mình khóc cho thỏa, tôi vẫn không thể làm thế. Tôi làm việc nhà, cố xới xáo mảnh vườn nhỏ cây cối đang rủ rượi, quét dọn chuồng gà, đặt nồi đậu lên bếp hầm nhừ cho bữa tối. Khi dọn phân trong chuồng ngựa, tôi thấy cái rương của cậu Chester. Đặt cây chạc ba xuống, tôi quỳ bên rương, vuốt ve dòng chữ dập nổi trên nắp. Tôi cúi xuống, áp má lên nắp rương, mong có một tình cảm an ủi nào đó làm dịu lòng tôi lúc này. Nhớ lúc trước, cậu Chester tin tưởng tôi biết bao. Bản thân tôi cũng tin vào chính mình.

Tôi mân mê khóa rương:

- Cháu phải làm gì bây giờ? Bán đất cho Traft, cháu buồn, cậu cũng chẳng vui đâu.

Chùi nước mắt, tôi ngồi thẳng, mở nắp rương. Biết đâu lần đầu lục tìm, tôi bỏ qua thứ gì đó bên trong. Biết đâu có một cuộn tiền trong lớp vải lót rương dành cho tôi chi dùng lúc khốn khó. Chẳng phải cậu Chester tự nhận mình là du thủ du thực đó sao? Mà phàm là dân du thủ du thực thì hay giấu của phi pháp lắm.

Lần này, tôi xem xét kỹ từng xăng ti mét mặt trong của rương lần đồ đạc trong đó. Tôi lấy từng thứ ra ngoài, bày la liệt ngay bên cạnh. Khi dọn hết những gì có trong rương ra ngoài, tôi vượt lớp vải lót rương, mong tìm được điều bí ẩn giấu bên trong.

Trong rương không hề có ngăn phụ hay của cải bí mật.

Biết hy vọng thế là rất ngớ ngẩn, nhưng khi tuyệt vọng người ta có thể tin bất cứ thứ gì. Tôi nhẹ tay xếp trả đồ đạc vào rương. Khi đặt cuốn Người Mohican Cuối Cùng vào trong, tôi thấy có cái gì đó lấp ló giữa tập sách. Tôi chột mừng thầm. Tôi mở sách ra.

- Ôi!

Tôi ngồi hẳn xuống, nhìn trân trân vào tấm ảnh trong tay mình. Trong ảnh có mẹ và bố tôi. Mẹ ôm một đứa trẻ trong lòng: chính là tôi đấy. Một người nữa đứng sau lưng mẹ. Tôi xoay mặt sau tấm ảnh thấy dòng chữ: Tôi, Katherine và Raymond cùng bé Hattie, tháng Giêng năm 1902. Tôi nhìn kỹ khuôn mặt em bé mới ba tháng tuổi trong ảnh. Tràn trề hy vọng, thật dễ thương và hạnh phúc làm sao.

Kế đến, tôi như bị hút hồn vào khuôn mặt cha mẹ mình. Tôi gần như được tiếng mẹ hát ru, cảm giác được bộ râu quai nón của cha chạm nhẹ vào má nghe buồn buồn. Tôi áp môi vào tấm hình và cứ giữ nguyên như thế trong giây lát.

Rồi tôi ngắm người còn lại. Những dòng viết phía sau tấm hình cho tôi biết danh tính người đó: Cậu Chester.

Tôi ngắm kỹ khuôn mặt ông. Trên đó có mang chút dấu vết nào của sự thất vọng? Hay trách móc? Không! Chỉ có nụ cười ấm áp, đầy khích lệ. Có thể nói là đầy cảm thông nữa. Tôi cẩn thận kẹp tấm hình vào sách. Những món đồ còn lại cũng được trả vào rương. Tôi đóng nắp rương, cài khóa vào cẩn thận, đoạn thì thầm:

- Cháu cảm ơn cậu.

Trong một ngày buồn bã nhất như hôm nay, tấm ảnh kia chẳng khác nào món quà quý giá cậu ruột tặng tôi.

Tôi chỉ ước sao mình biết được món quà ấy có ý nghĩa đến thế nào với cuộc đời mình.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mệnh Mông chương 20

CHƯƠNG 20

Tháng Chín năm 1918

THỜI BÁO ARLINGTON

Mục Chuyện Nhà Nông

Vấn Đề Tuổi Tác

Chuyện tuổi tác thường được quan tâm quá mức. Thanh niên trai tráng có thể đăng ký nghĩa vụ quân sự khi mười tám nhưng muốn bầu cử, phải chờ đến hai mốt. Con gái hai tư đã bị coi là gái già. Thời gian định cư trên vùng đồng cỏ dạy tôi rằng: Tuổi tác không ảnh hưởng gì nhiều đến óc sáng suốt và khả năng thể chất. Hàng xóm của tôi, người thường tự nhận là “con gà mái già”, được người ta săn đón chẳng khác một vận động viên trẻ sáng giá nhờ tài luyện ngựa của cô. Jim Gà Trống, người tự khai là “gần sáu mươi” đủ sức công một người trẻ hơn đến thẳng giường ngủ. Riêng lớp trẻ mới thật đáng nể! Con gái mười hai đủ sức điều khiển ngựa kéo xe chở hàng. Con trai mười sáu nhận chăm nom đồng trong lúc cha mình làm việc ở miền Đông. Chính tôi cũng chịu sự dạy dỗ thường xuyên của một cậu bé vừa tròn chín tuổi. Không có Chase mách nước, tôi thậm chí không sống nổi một ngày ở chốn thôn quê này. Thật không công bằng khi ta thiếu tin tưởng vào một người chỉ vì người đó chưa đủ số nến cắm trên mặt bánh sinh nhật.

Có thể mọi phụ nữ trong vùng (trong vùng này thôi nhé) đều như tôi: thức trắng suốt đêm ngày 11 tháng Chín. Cuối cùng, tôi đành trở dậy, pha cà phê. Trời quá sớm để làm việc nhà. Tôi uống cà phê đen, ngồi trên ngưỡng cửa ngắm nhìn bầu trời chuyển sang một màu hồng mơ hồ nhất.

Vài tiếng sau, lúc 7 giờ sáng, cũng là lúc Ngày Đăng Ký Nghĩa Vụ Quân Sự bắt đầu. Đây là đợt thứ ba kể từ đầu cuộc chiến. Tổng thống Wilson kêu gọi mười ba triệu nam giới, tuổi từ mười tám đến bốn lăm, đăng ký tòng quân đợt tới. Tờ Herald kêu gọi: “Hãy Kết Thúc Chuyện Do Ta Khởi xướng”. Tôi nhấp một ngụm cà phê mà lo cho chị Mabel Ren. Elmer đã đăng ký rồi. Liệu anh có bị bắt quân dịch, để lại vợ một nách sáu con nhỏ, cộng với việc chăm sóc nông trại rộng mênh mông? May mà năm nay, họ trúng mùa lớn.

Hôm Chủ nhật, bà Martin kêu gọi mọi người cầu nguyện cho người chuẩn bị lên đường đợt này. Có vẻ bà ta không thể giữ Traft lâu hơn được nữa. Có thể, anh ta sẽ đứng hàng đầu trong nhóm người sắp ra đi.

Bức hình chụp mọi thanh niên Vida đã đăng lính hiện về trong tâm trí tôi. Tôi cầu nguyện cho từng người trong số họ, xin với Đức Chúa rằng: Nếu trong số họ có người phải ra đi thì cũng mong người ấy bình an trở về với quê hương bản quán, với gia đình người thân. Tôi nhớ bức thư cuối của Charlie. Có thể anh muốn tôi vui, nhưng chuyện anh kể chỉ làm tôi thêm lo lắng: “Ngoài công việc thường ngày, anh mới có thêm một nhiệm vụ nhỏ. Đó là canh gác dây bia ngắm bắn của đơn vị. Bia ấy là để người trên máy bay tập bắn nhắm vào. Một gã người Anh hỏi anh từng làm lính gác bao giờ chưa. Khi nghe anh bảo “Chưa”, hắn nói tỉnh bơ: “Đừng sợ. Chốn an toàn nhất chính ở ngay tấm bia”. Chắc hắn không tin lắm vào tài ngắm bắn của phi công!” ”. Cuối bức thư có mười lăm ngôi sao đứng xếp hàng. Tôi hiểu anh lại mất thêm mười lăm đồng đội nữa.

Trong bài viết cuối cho Thời Báo Arlington, tôi đã gửi gắm nhiều cảm xúc mâu thuẫn của chính tôi vào đó. Nhưng ông Miltenberger gửi trả lại, vì:

“Độc giả muốn đọc loại chuyện kể về chốn thôn quê, không phải triết lý”. Tôi nhanh chóng viết bài khác kể về mùa màng và nghiêm chỉnh gửi ngay cho tòa soạn. Ngân phiếu được gửi đến sau đó nên tôi đoán bài yêu cầu.

Tôi dựa lưng vào khung cửa. Nếu chỉ mất ngủ một đêm tôi đã mệt rũ thế này thì Charlie cùng bao chiến sĩ khác còn mệt đến đâu khi thức trắng hết đêm này qua đêm khác?

Chùm tia rỏ quạt hồng đậm vươn ngang nền trời. Không cưỡng lại được bình minh quyến rũ, tôi ngắm nó chuyển từ màu hồng, sang đỏ, rồi tím. Cuối cùng là xanh dương nhạt. Một con đại bàng in hình trên bầu trời rộng đến vô cùng và đang chuyển màu từng phút. Đôi cánh rộng của chim dài, mạnh khỏe. Nó chậm rãi lộn vài vòng phía trên đồng cỏ. Đột nhiên, nó sà xuống, thấp dần, thấp dần. Sau đó, đại bàng vọt thẳng lên. Có cái gì (một con gà hoang chẳng) nằm gọn trong móng vuốt nó. Con đại bàng rít lên khúc ca khải hoàn rồi bay thẳng tới ụ đất phía xa. Tôi ngóng theo nhưng đành mất dấu nó ở phía mặt trời lên. Tôi chợt nhớ một khúc ca hồi còn đi học: “Chúng sẽ giang cánh bay như đại bàng, chúng sẽ chạy hoài không biết mỏi, chúng sẽ đi mãi mà không mệt lả”. Còn tôi, dù mỏi nhừ, mệt lả, tôi vẫn còn con ngựa phải thả ra đồng cho gặm cỏ, còn cả núi việc nhà phải làm cho xong trong buổi sáng. Và tôi sẽ phải hoàn thành những việc ấy trên đôi chân rã rời, không phải bằng đôi cánh đại bàng.

Đang trồng đậu ngoài vườn, tôi nghe tiếng vó ngựa đến gần. Tôi ngẩng lên, khum bàn tay lấm lem che nắng. Đó là Jim Gà Trống.

- Mời anh vào uống cà phê.

Tôi bỏ cuốc xuống, bước lên đón khách trong lúc anh dẫn con Ash vào sân. Nét mặt Jim rất lạ, khiến tôi cũng hoang mang không hiểu chuyện gì:

- Hattie này, tôi không đến chơi đâu.

Khi rời mình ngựa, Jim phủ bụi trên ống quần lâu lạ thường. Tôi chùi tay vào tạp dề xám xịt:

- Có chuyện chẳng lành ư? Có phải chị Perilee làm sao không? Hay em bé có chuyện?

- Không, không phải đâu. Họ vẫn bình an.

Jim quấn dây cương vòng quanh đầu yên. Con ngựa xám lông bóng mượt cúi xuống gặm búi cỏ ba lá đang mọc lẩn luống hành trong vườn.

- Ông Ebgard muốn tôi báo cô một chuyện. Ông ấy muốn cô biết ngay, không chậm trễ.

Tôi bước lên:

- Anh Jim, tốt hơn hết anh hãy nói ngay đi. Kể hết đầu đuôi xem nào.

Anh giật manh mũ trên đầu xuống, tay mân mê vành mũ:

- Chuyện do Martin cả. Hắn không thừa nhận quyền sở hữu đất của cô.

Tôi hốt hển:

- Cái gì? Tôi không hiểu. Chuyện này là thế nào?

- Chuyện này vẫn xảy ra thường. Cách nay mấy tháng, Lisa Edwards gần Cow Creek cũng bị một người hàng xóm phủ nhận quyền sở hữu đất. Họ lấy cớ rằng Lisa không thường xuyên ở trên đất ấy, như thế không đáp ứng yêu cầu của luật cư trú.

Tôi buột miệng cãi:

- Nhưng tôi sống ở đây cơ mà. Từ khi đến Montana, tôi ở lỳ đây, không đi đâu cả.

Jim cúi đầu, nói với mũi giày dưới chân:

- Trong vụ của cô, Traft không nêu vấn đề cư trú. Hẳn nhắm vào tuổi của cô đấy.

Dòng máu nóng xuất phát từ ngực, lan đến cổ và xộc thẳng lên đầu tôi:

- Tuổi tác ư?

Jim ngẩng đầu lên:

- Nếu không là chủ hộ, cô phải trên hai mươi mốt tuổi mới được nộp đơn xin đất công.

- Nhưng cậu Chester đã...

- Traft bảo cậu cô không có quyền để lại cho cô thứ chưa hẳn thuộc về ông ấy.

Tôi ôm trán:

- Nhưng đúng là cậu Chester để lại đất này cho tôi mà?

Jim đặng hăng:

- Về lý thì đúng như vậy.

Đầu tôi nhẹ bỗng, tôi tưởng đâu mình sắp ngất xỉu:

- Nhưng sao lại thế?

Tôi cũng không hiểu sao mình lại thốt lên câu hỏi đó khi biết rõ câu trả lời. Traft không thể phát triển đất nhà mình thành trại nuôi gia súc lớn nhất vùng nếu xung quanh còn những chủ trại nhỏ như tôi. Có lẽ hẳn đã nghiên ngẫm kế hoạch này ngay ngày đầu tiên bị tôi từ chối. Biết thế, nhưng với Traft, tôi vẫn ra vẻ ta đây biết hết? Có lẽ tôi...

- Tôi phải làm sao đây?

- Thế này nhé. Vì là nhân viên sở địa chính nên ông Ebgard biết vụ này sớm. Traft cố ép ông ấy phải phân xử chuyện của cô ngay hôm nay, nhưng ông Ebgard bảo ông ấy cũng có quyền được cấp trên thông báo chính thức.

Tôi nhớ câu chữ trong thư cậu Chester: “Cậu tin cháu cũng có nghị lực như mẹ cháu trước đây”. Liệu tôi có đủ nghị lực cho một cuộc chiến mới?

- Thế có nghĩa tôi phải đến Wolf Point?

Jim gật đầu.

- Khi nào ạ?

- Mai.

- Nhưng thế không kịp...

Tôi ngưng bật. Không kịp làm gì? Già hơn năm tuổi ư? Làm sao có thể thay đổi sự thực là tôi mới mười sáu tuổi? À quên, gần mười bảy chứ. Ngày 28 tháng Mười này tôi tròn mười bảy tuổi.

Jim hỏi:

- Có muốn tôi đi cùng không?

Tôi ngẫm nghĩ giây lát. Tất nhiên tôi muốn. Tôi muốn cả Jim, cả anh Karl, chị Perilee và cô Leafle nữa. Tôi muốn tất cả bạn bè sát cánh bên tôi trong trận này. Tôi không chắc mình có đủ nghị lực đối mặt với Traft lần nữa. Nhưng tôi không chịu nổi ý nghĩ bạn bè phải chống mắt lên nhìn tôi trao đất đai vào tay kẻ khác. Nhất là khi kẻ đó là Tralf Martin.

- Cảm ơn anh, nhưng tôi tự đi được.

Khi ra về, Jim vỗ nhẹ vai tôi:

- Hattie này, dù kết cục thế nào, cô cũng nên kiêu hãnh nhé. Cô cừ lắm

Khi sửa soạn đi ngủ, tôi suy nghĩ mãi về lời Jim nói. Tự hào phỏng có ích gì khi ta không thể có một mái nhà của riêng mình để có thể ngẩng cao đầu vì nó?

Chuông reo vang khi tôi bước vào văn phòng của ông Ebgard. Ông bật dậy tìm ghế cho tôi. Tôi cố ngẩng cao đầu, cố giữ không để nước mắt tràn mi.

- Chào bác Ebgard.

Ông vờ xào xáo đồng giấy tờ trên bàn:

- Hattie à, bác rất lấy làm tiếc. Cháu đừng giận, bác cũng vì công việc cả thôi.

Tôi nhích cằm cao thêm hai xăng ti mét:

- Cháu biết. Mình bắt đầu được chưa ạ?

Ông thở dài:

- Giá được thế thì tốt quá.

Chuông lại reo. Traft Martin vênh vác bước vào. Anh ta điệu dàng ngả mũ chào tôi:

- Chào cô Brooks.

Một cái gật đầu qua loa là tất cả những gì tôi có thể trao cho anh ta. Ông Ebgard quay người lục ngăn tủ sau bàn làm việc. Ông tìm lâu đến nỗi Traft sốt ruột rung chân:

- Coi kìa, ông Ebgard. Hồ sơ có chữ cái đầu là B có nhiều nhận gì.

Lát sau, ông lôi ra một tập hồ sơ:

- Để tôi xem qua cái đã.

Traft nắm mạnh tay vào ghế trống bên cạnh:

- Có gì đâu mà phải xem. (Anh ta xia ngón tay cái về phía tôi). Cô ta chưa đến tuổi hai mốt. Đơn giản, dễ hiểu. Cô ta đã thú nhận trước rất nhiều nhân chứng.

Tôi mấp máy môi định trả lời, nhưng ông Ebgard giơ tay ngăn lại:

- Cô Brooks này, bao giờ đến sinh nhật kế tiếp của cô?

- Sắp rồi ạ. tháng Mười. Ngày hai mươi tám tháng Mười.

Ông Ebgard cảm cúi ghi chép:

- Hừm.

Traft chồm người trên ghế:

- Rồi, cô về nướng bánh sinh nhật đi là vừa. Ngày sinh có can hệ gì đâu. Vấn đề là ở tuổi cô ta. Hỏi cô ta bao nhiêu tuổi đi.

Ông Ebgard đáp:

- Tôi chịu trách nhiệm phân xử vụ này. Tốt nhất, anh nên để tôi chủ động làm theo cách của mình. Nếu không tôi sẽ hoãn đến hai mươi chín tháng Mười đấy.

Tôi bất giác mỉm cười. Đến 29 tháng Mười, tôi vẫn không đủ tuổi. Nhưng tôi biết ông Ebgard đang tìm cách giúp tôi.

- Cô Brooks, cảm phiền cho biết nơi sinh của cô.

Traft vỗ đùi:

- À, nơi cất tiếng khóc chào đời...

Ông Ebgard bình tĩnh nói tiếp:

- Nơi sinh, thưa cô? Và cả năm sinh nữa.

Tôi đáp:

- Arlington, Iowa. Ngày hai mươi tám tháng Mười năm 1901.

Traft nhắm mắt, miệng lẩm nhẩm tính toán:

- Thấy chưa! Có nghĩa cô ta mới mười sáu. Còn lâu mới đủ tuổi.

Ông Ebgard hỏi:

- Ông bà thân sinh ra cô là ai?

- Raymond và Katherine Brooks.

Ông gật đầu, hí hoáy viết. Tôi chạm tay vào chiếc đồng hồ đeo tay của mẹ gắn trên vạt áo:

- Nhưng cha mẹ tôi mất cả rồi.

- Thế sao? Vậy ai là người giám hộ?

Tôi cắn môi

- Không ai cả, thưa ông. Vài người họ hàng nhận nuôi tôi, nhưng không ai là người giám hộ chính thức.

Đầu bút chì của ông Ebgard chĩa thẳng xuống mặt giấy:

- Không có người giám hộ ư?

- Không.

- Ý cô là hoàn cảnh cô không hề giống các bạn đồng trang lứa?

- Thôi chuyện trà dư tửu hậu đi, quay lại giải quyết công việc trước cái đã! (Traft lớn giọng quát tháo.)

Ông Ebgard nhướng lông mày cảnh cáo Traft, đoạn nhắc lại:

- Hoàn cảnh cô?

Tôi ngẫm nghĩ giây lát. Những câu hỏi của ông Ebgard bắt đầu làm tôi rối trí. Có câu nào liên quan đến quyền sở hữu đất của tôi đâu:

- Tôi thấy sống như tôi cũng tốt. Ý tôi là không có ai chăm bẵm quá mức như các bạn gái của tôi. (Như Mildred Powell chẳng hạn. Hễ chị ta số mũi nhức đầu là bà mẹ đã bắt lên giường nằm để bà phục dịch đến nơi đến chốn) Tôi nghĩ mình biết sống tự lập sớm hơn người khác.

- Theo cô, sớm hơn là bao nhiêu?

- Bao nhiêu ư?

Tôi nhăn trán. Rồi mỉm cười. Giờ tôi đã biết chính xác ông Ebgard muốn lái chuyện này đến đâu. Tôi quyết định theo sự dẫn dắt của ông:

- À, năm hay sáu năm gì đó. Vâng, khoảng năm sáu năm.

Traft như quả bom sắp nổ tung:

- Ebgard!

Ông Ebgard viết rằn rạt:

- Hừm. Năm hay sáu năm. Hay thật.

Ông vẫn chăm chú ghi ghi chép chép. Tôi liếc sang Traft. Anh ta đang vắn thuốc bằng đôi tay run rẩy khiến sợi thuốc lá rơi lả tả xuống sàn nhà. Mãi đến khi ông Ebgard nói tiếp, điều thuốc mới vắn xong.

- Anh Marti

Traft đổi tư thế ngồi, cất điều thuốc vào túi áo, đoạn nhìn tôi cười khẩy.

- Này anh Martin, dù luật pháp quy định độ tuổi cho đa số người muốn nhận đất công...

- Vâng, và không phải mười sáu.

- Luật cũng chấp nhận phụ nữ độc thân, có khả năng làm chủ hộ xin đăng ký. Một số điều luật ngụ ý độ tuổi quy định dành cho đa số được áp dụng trong nhiều trường hợp...

- Là trường hợp này!

Traft nhảy dựng lên. Có vẻ anh ta đã đoán được ông Ebgard định làm gì.

- Tôi đưa ra phán quyết rằng: Quy định về chủ hộ được ưu tiên hơn yêu cầu về tuổi tác. Đích thân cô Brooks đã giải thích rõ: Tuổi mười sáu của cô tương đương với tuổi hai mươi một của bất kỳ cô gái nào khác có hoàn cảnh bình thường. (Ông viết những chữ cuối cùng lên trang giấy). Theo tôi, trong trường hợp này, lời phủ nhận là không xác đáng.

Phải rất kiềm chế tôi mới không đu lên cổ ông Ebgard. Tôi mừng đến độ chỉ muốn ghì chặt ông đến tắc thở:

- Vậy tôi được tiếp tục giữ đất!

- Nói cho chính xác là cô vẫn tiếp tục chứng minh quyền sở hữu đất cho mình.

Traft vuốt mặt:

- Ông Ebgard, đừng ngu ngốc thế. Hãy đợi xem Hội đồng Tự vệ nói gì về chuyện này. Ông biết không, cô ta cực kỳ thân với Karl Mueller. Tôi còn thấy cô ta từ nhà Ren đi ra, với lại...

Ông Ebgard đứng hẳn lên:

- Với lại cô Brooks đây đã chứng tỏ tinh thần ái quốc bằng cách mua Trái phiếu Tự do và Tem ủng hộ Tiền tuyến. Bằng tinh thần quên mình vì nghĩa lớn. Tôi sẽ suy nghĩ thật kỹ càng trước khi đưa ra bất kỳ lời cáo buộc nào liên quan đến cô ấy.

Ông chống tay lên bàn, chồm hẳn người về phía trước. Nghĩ thế nào cũng có ầu đả nên tôi đứng phắt dậy, giơ tay lên chặn lại:

- Không khó chịu chứ, anh Martin?

Nhìn thái độ của Traft như thế anh ta muốn nhõ vào tay tôi. Anh ta quay gót đi ra, đóng sầm cửa lại.

Tôi nín thở nhìn khung kính cửa sổ run lên bần bật rồi đứng yên trở lại, đoạn quay sang ông Ebgard:

- Cháu không biết cảm ơn bác bao nhiêu cho vừa.

- Đừng khách sáo. Giờ cháu hãy về, việc gì cần giải quyết nốt hãy làm ngay đi để đến tháng Mười một này, bác có thể trao giấy chứng nhận quyền sở hữu đất cho cháu.

Tôi nói đùa:

- Và nộp những ba mươi bảy đô la bảy mươi lăm xu nữa chứ.

Ông đưa tay lên mũ:

- Bác rất lấy làm vinh dự được nhận tiền của cháu và ký tên vào giấy chứng nhận ấy. Giờ thì mong cháu dành chút thời gian dùng bữa tối với bác. Bác đãi.

Nếu lúc mới bước vào đây, tôi không thể nuốt nổi một miếng vào bụng thì bây giờ tôi bất chợt đói cồn cào.

- Rất vui lòng!

Tôi khoác tay ông cùng tản bộ đến khách sạn Erickson, dùng một bữa thịnh soạn nhất từ trước tới nay.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mệnh Mông chương 21

Tháng Mười năm 1918

THỜI BÁO ARLINGTON

Mục Chuyện Nhà Nông

Cơn Lốc Dịch Bệnh

Dịch cúm Tây Ban Nha không còn là tin đồn với người dân nơi đây. Phải thú thật rằng, cho đến tận bây giờ, sau khi cầu nguyện cho rất nhiều người mắc bệnh, tôi vẫn chỉ tiếp xúc sơ qua với nó. Suy c tôi đều không quen những đồng bào bị bệnh ở Boston, San Francisco hay Kansas. Dù con số người mắc bệnh đã lên đến mức báo động, cá nhân

tôi không mừng tượng hết mức độ khốc liệt của nó. Nhưng khi nghe tin ông Ballagh, thợ làm bánh ở tiệm bánh và thực phẩm Hanson's Cash Grocery & Bakery, bị cúm rồi qua đời, tôi nghe lồng ngực buốt nhói. Dường như nỗi bất hạnh của một người ta quen gây tác động mạnh hơn tin hàng triệu người lạ gặp hoàn cảnh gieo neo tương tự.

Từ Wolf Point về, Jim Gà Trống mang theo tin dữ:

- Cúm Tây Ban Nha. Ông Hanson cùng cả nhà đều lâm bệnh. Cả nhà Ebgard cũng thế.

Tôi còn nghe nói ba ngày nay, bà Martin không rời Sarah nửa bước. Cô Leafie đang vất vả lùng kiếm cây ngải đắng pha trà thảo dược trị bệnh.

- Khiếp quá đi mất!

Vừa nhấp một ngụm, tôi đã vội nhổ đi. Cô đặt hủ thủy tinh lớn đựng đầy thứ nước trà đục ngầu trên bàn ăn nhà tôi:

- Thuốc đắng già tật. Cô muốn cháu uống hết chỗ trà này, không chừa một giọt. Cô không biết gì nhiều về loại cúm này, nhưng trà ngải đắng chữa bách bệnh đấy cháu ạ.

Sau khi cùng ăn tối với tôi, cô lại mang trà đến cho chị Perilee. Sáng hôm sau, có hai người khách vui vẻ, mặt mũi sáng láng đến nhà tôi. Chase gọi lớn:

- Chị Hattie, đoán xem dự định và em sắp đi đâu đây?

Tôi đùa:

- Đến New York City à?

Chase bật cười, nhảy từ thùng xe xuống và đưa cho tôi cái bánh ngọt chị Perilee gửi. Cậu tiết lộ:

- Còn hơn thế. Dự định Karl định cho em đánh xe đến tận nhà Richey để lấy phụ tùng máy kéo. Đừng cho mẹ em biết chuyện này: Khi đến nơi, dự định và em định mua tủ đựng bát đĩa cho mẹ. Lần cuối lên thị trấn, dự định đã đặt tiền rồi. Mẹ sắp có tủ hân hoan để đựng đồ ăn bằng bạc và bát đĩa.

Sau khi tiễn hai cha con, tôi làm việc nhà rồi sang ăn tối với chị Perilee cùng mấy cô con gái. Hai chị em ngồi may chần ghép Ngõng Bay có đục lỗ sẵn. Đó là một trong những chần ghép đẹp nhất của hai chị em tôi. Chị Perilee và tôi dự định năm sau sẽ mang nó đến Hội chợ Hạt Dawson. Tôi dùng nốt đoạn chỉ cuối cùng:

- Mắt em mờ quá rồi. Chắc em nghỉ thôi. Mai em lại sang, chị em mình may nốt, chị nhé.

Chị Perilee ngáp:

- Chị cũng mệt bã người. Sau khi vui vẻ tiễn hai cha con, chị thấy người rã rời.

Tôi hôn trán Mattie, Fern và Lottie rồi về nhà. Sáng hôm sau, con Plug bướng bỉnh không chịu nghe lời. Bực quá, tôi lớn tiếng:

- Sao mày khó chịu thế hả?

Cuối cùng, Plug cũng chịu ăn hết khẩu phần. Tôi thả nó ra ngoài gặm cỏ. Mãi đến trưa, khi làm xong việc nhà, tôi mới sang chị Perilee. Gió thu lành lạnh lẫn quất trong không trung khiến tôi thoáng rùng mình. Nhớ những ngày hè qua, khi nóng tôi mong mỗi gió mát. Giờ mới có chút gió lạnh, tôi đã muốn ca thán rồi.

Vừa đi, tôi vừa sáng tác hoa văn cho tấm chăn ghép sắp tới. Sau khi nhận được thư Charlie cảm ơn về chăn ghép Cánh Quạt Cửa Charlie, tôi đã viết cho anh như sau: “Em muốn sáng tạo mẫu chăn mới. Một mẫu trước nay chưa ai có. Một mẫu đặc trưng của vùng đất Montana này.” Tôi đã nhắm sẵn mảnh vải xanh nhạt ở cửa hàng ông Dye và định dùng nó làm nền trời. Tôi cũng tích trữ nhiều mảnh vải bông màu nâu làm đồng cỏ. Nên đặt tên bức tranh mới là gì bây giờ? Cảnh Hỗn Độn Ở Montana chẳng? Tôi bất giác mỉm cười. Tên ấy rất phù hợp với vài tấm chăn ghép đầu tay của tôi. Nhưng bây giờ, đường kim mũi chỉ của tôi đã chắc chắn hơn, mắt chọn màu tinh tường hơn. Trong Hội Chữ thập đỏ, ai cũng hỏi ý tôi cách phối màu cho các tấm chăn ghép họ may tặng chiến sĩ. Sao Trên Trời Rộng nghe được không nhỉ? Được lắm chứ. Bất chợt, tôi nảy ra một ý: Quê Hương Của Hattie. Tôi mỉm cười. Đúng là thứ tôi cần tìm. Nhất định tôi phải kể ngay với chị Perilee mới được.

Trèo lên tới đỉnh gò đất cạnh nhà Perilee, tôi nhìn bao quát đồng cỏ. Có cái gì đó không ổn. Phải mất một lúc tôi mới xác định được dấu hiệu khác thường ấy. Không thấy có khói bay từ ống khói nhà chị. Nhất là trong một ngày đẹp trời thế này. Chưa kể nhà còn có em bé.

Hai chân tôi như mọc cánh bay xuống ngọn đồi

Tôi đập cửa thành thành:

- Chị Perilee! Mattie ơi! Mở cửa cho em.

Không có tiếng trả lời, chỉ thấy tiếng rên nho nhỏ như tiếng mèo con. Tôi nhấc then cửa, bước vào trong.

- Lạy Chúa lòng lành!

Hai đầu gối tôi mềm nhún. Chị Perilee nằm bất động trên giường, đứa bé vắt ngang ngực chị. Mattie và Fern mặt tái xám, sốt hầm hập, nằm mê man dưới sàn nhà. Tôi ném khăn choàng sang một bên, vừa đi thẳng tới bếp lửa, vừa nói không ngớt:

- Chị Perilee, em đây. Hattie đây. Không sao đâu chị, sẽ ổn cả thôi.

Tôi châm lửa, đặt ấm nước, cả nhà đều sốt nóng, nước sôi chẳng để làm gì. Tuy nhiên, tôi cần chút thời gian tìm cách xử lý tình huống trước mắt. Không kịp tìm cô Leafie nữa rồi. Lúc tôi đi, nhớ ở nhà xảy ra chuyện thì sao. Chỉ nghĩ đến đó thôi, tôi cũng đã rùng mình khiếp sợ.

- Con út!

Chị Perilee thều thào trước khi trao con bé cho tôi. Nếu có ấm từ bếp lò ra, con bé cũng không thể nóng hơn.

- Chắc phải lau mát cho bé.

Chị Perilee gật đầu yếu ớt. Chị còn định nói thêm điều gì nhưng cơn ho đã ập đến. dù chị quay mặt đi nhưng tôi đã kịp nhận thấy cơn ho làm khuôn mặt chị tím tái.

Khi kéo nước cho Lottie tắm, tôi thấy hũ trà ngải đắng vẫn còn nguyên.

- Trời ơi!

Trà khó uống thật, nhưng biết đâu, nó cũng giúp được phần nào. Giờ có kêu ca cũng chẳng ích gì, tôi đổ trà vào nồi, hâm nóng trên bếp lửa.

Tôi cởi hết quần áo, tã lót ướt sũng của em bé. Con bé khóc nho nhỏ, đúng là tiếng tôi đã nghe được từ lúc đứng ngoài cửa. Lưỡi bé đóng bợn trắng xóa, hai mi mắt sụp xuống.

- Nào, ngoan nào.

Tôi đổ dành trong lúc nhẹ nhàng tắm bé bằng nước giếng mát rượi. Hình như cách ấy cũng khiến bé dễ chịu phần nào. Tắm xong, tôi mặc tã cho Lottie, nhưng không mặc áo. Tôi bẻ bánh mì vào bát, rót sữa trộn trà ngải đắng lên trên và đút từng miếng nhỏ cho bé. Sau đó, tôi đặt Lottie lên giường, quay sang chăm sóc Mattie và Fern.

Fern tươi tỉnh hơn sau khi được tắm mát và cho ăn uống đầy đủ, nhưng Mattie không thể. Ói đây lên người tôi, Mattie bèn nghẹo đầu, rên rĩ. Tôi đành đặt con bé lên giường.

Đến lượt mình được chăm sóc, chị Perilee khàn khàn phản đối:

- Sắp nhỏ!

- Em lo cho chúng rồi. Giờ đến lượt chị.

Tôi lấy khăn nhúng nước lạnh lau mặt, hai cánh tay và chân cho chị. Mới nuốt được ba miếng thức ăn vào miệng, chị đã ngủ thiếp đi và chỉ thức khi

ho. Những cơn ho xé phổi, tưởng chừng muốn tống hết gan ruột chị ra ngoài. Tôi vào bếp, lấy hành thái thành nhiều lát mỏng, đem nướng trên bếp lửa. Khi hành mềm, chuyển sang màu trong suốt, tôi trộn với bột mì thành thứ bột nhào đem trét lên ngực chị Perilee. Mẹ Ivy thường bảo hành là loại thuốc hữu hiệu nhất, có thể hút hết nọc của bệnh ho ra khỏi ngực người bệnh. Tôi cũng chỉ biết mỗi mẹo đó, ngoài ra không biết làm gì hơn.

Thứ thuốc ấy giúp cơn ho tạm lắng. Chị ngủ, lần này thì ngủ thật, khoảng vài tiếng đồng hồ. Trong lúc đó, tôi tiếp tục lau mát cho hai cô con gái, cố đút trà đắng, nước hoặc chút cháo đặc vào miệng chúng.

Fern thường rên rỉ mỗi khi tôi chăm sóc, nhưng Mattie cứ im thin thít. Tưởng chừng như mỗi hơi thở khò khè đều mang theo phần sinh lực còn lại của nó trút cả ra ngoài. Dù tôi có lau mát nhiều đến đâu, mặt Mattie vẫn đỏ bừng, nóng rẫy.

Tôi luôn tay như thế suốt ngày, đêm hôm đó và sáng hôm sau. Tôi chạy đi chạy lại giữa các bệnh nhân, hết lau nước, dỗ dành, lại cho ăn và cho uống thuốc. Tôi bận đến nỗi quên cả cầu kinh tối.

Bây giờ, tôi vừa lau nước cho Mattie xong. Khi tôi ẵm con bé về giường, nó giống búp bê vải Mulie, mềm oặt trong tay tôi. Tôi vuốt mái tóc ướt rượt của nó:

- Ngủ ngon nhé, Mattie. Khi nào em tỉnh táo hơn, chị sẽ mua nước soda hương trái cây mà em vẫn thích cho nhé.

Một nụ cười thoáng qua trên khuôn mặt xanh xám của cô bé. Tôi cầm tay Mattie, nắn nhẹ ba lần: Một, hai, ba. Nhưng con bé không nắm tay đáp trả.

Chị Perilee gọi khẽ từ phòng trong. Tôi lê đôi chân mệt mỏi chị đi vệ sinh. Càng lúc, hai mí mắt tôi càng sụp xuống. Nhưng đã đến giờ tắm, thay tã cho Lottie và lau nước mát, thay quần áo cho Fern. Lần này, Fern ăn được mớ miến bánh mì nhúng sữa.

- Giỏi lắm!

Thật lạ! Một em bé nhỏ xíu có thể mang lại niềm vui to lớn đến vậy. Lát sau, tôi vừa ngáp, vừa rửa bát. Tôi phải ngồi. Dù chỉ một phút thôi. Cái ghế ngay kia. Giá đôi chân không phải đứng một lúc sẽ dễ chịu lắm. Chỉ một phút thôi mà.

Mãi sau, tôi giật mình tỉnh giấc. Hốt hoảng, tôi chạy vào xem mấy bệnh nhân thế nào. Lottie đã mát hơn, hiện đang ngủ say. Sắc mặt Fern có biến chuyển tốt, còn chị Perilee vẫn còn ngủ. Khi đến bên Mattie, tôi thấy môi cô bé thâm đen, làn da tái ngắt, nhợt nhạt. Mattie thì thầm gọi Mulie.

- Búp bê đây cưng, ngay cạnh em nè.

Tôi đặt con búp bê vải vào tay bé. Nhưng hình như Mattie không nhìn thấy Mulie. Con bé cứ vươn tay ra, khóc lóc:

- Mẹ ơi!

Chỉ có thể rời lặng yên. Tôi ẵm Mattie lên tay, đu đưa nhẹ nhàng. Cơ thể nhỏ bé nóng hổi của nó khò khè ngay sát người tôi. Tôi lắc nhẹ bé trong tay như thể khoảng mấy phút đồng hồ. Bất chợt, tiếng khò khè đáng sợ kia ngừng hẳn.

- Mattie!

Không có tiếng trả lời. Tôi cầm bàn tay vẫn còn ấm của bé nắn nhẹ: Một, hai, ba. Không hề có phản ứng nào. Tôi ôm chặt con bé vào lòng:

- Mattie, cưng ơi. Tỉnh dậy đi em.

Tôi thầm cầu khẩn: “Lạy trời! Đừng bắt em đi! Người nhất định không được bắt em đi”.

Tôi tiếp tục đung đưa Mattie trong tay thêm một lúc lâu nữa. Tôi tin rằng nếu cứ lắc như thế, chuyện xảy ra trước mắt tôi sẽ không là sự thực. Rồi Mattie sẽ thức dậy, gọi Mulie và liền thoảng kể về giấc mơ đẹp vừa qua. Con bé sẽ trèo lên lòng tôi, đòi chăm sóc Mulie như tôi đã chăm sóc bé. Mattie sẽ lại hát ru khe khẽ cho Fern và Lottie nghe. Con bé sẽ chạy lại nựng má mẹ. Nếu tôi cứ tiếp tục đung đưa thế này, Mattie sẽ làm tất cả những việc ấy và còn hơn thế nữa. Thế nào cô bé cũng tỉnh dậy mà.

Fern cựa mình, rên khẽ:

- Mẹ ơi!

Tiếng Fern đánh thức Lottie. Bé út cất tiếng khóc. Tôi chậm dần tay đưa. Nhiều người khác đang cần tôi. Tôi phải đứng lên rồi.

Dù Mattie không còn cảm thấy gì nữa, tôi vẫn dịu dàng vuốt tóc bé. Khi cúi xuống thơm lên đôi má lạnh ngắt, lòng tôi đau thắt. Tại sao em bé dễ thương nhường này lại phải chịu bất hạnh nhường kia? Trời ơi, tại sao cơ chứ? Tôi ngừng tay đưa, ngồi yên thật lâu, hai tay ôm chặt thân hình châu báu ngọc ngà, nước mắt chảy ròng ròng.

Fern thều thào:

- Mẹ ơi!

Tôi đứng dậy, ẵm Mattie ra thềm, nhẹ tay đặt con chim chích chòe nhỏ vào tràng kỷ, để Mulie ngang ngực bé. Tôi chậm rãi phủ chăn lên những ngón chân mồm mồm, đắp kín hai bàn tay mà tôi từng nắm lấy không biết bao nhiêu lần và cuối cùng phủ lên mái tóc nâu dợn sóng.

Từ phòng ngủ, giọng chị Perilee nghèn nghẹn vẳng ra:

- Hattie!

- Em đến ngay đây.

Tôi kéo tạp dề lên chùi mắt. Dù muốn chia sẻ nỗi buồn này đến đâu, tôi cũng không thể cho Perilee biết. Ít nhất là ngay lúc này. Chờ chị rời giường bệnh, đi lại được bình thường hằng hay.

Ngày hôm ấy qua đi lơ mờ với những lần tắm rửa, cho ăn và đút thứ trà đắng nghét vào miệng Fern. Lottie và chị Perilee. Tôi không dám chớp mắt, cũng không muốn ngủ. Chỉ có tỉnh táo mới có thể ngăn thần chết không ghé thăm nhà này lần nữa.

Đến bữa điểm tâm của ngày thứ ba, cô Leafie ghé đến:

- Cô qua nhà cháu, thấy lũ gà nháo nhào đòi ăn. Cô đoán cháu ở bên này.

- Không hay rồi, cô ơi!

Vì không thể vỗ về chị Perilee, tôi chỉ có thể gục đầu vào cánh tay cô. Cô Leafie giở tấm chăn phủ lên xác người nằm ngoài thềm.

- Trời! Không thể là chích chòe được. Mattie ơi!

Cô quỳ bên tràng kỷ một lúc lâu:

- Perilee biết chưa?

Tôi gạt đầu, đau thấu tâm can khi nhớ lại giây phút ấy. Khi nghe tôi báo tin dữ, chị Perilee im lặng lạ thường. Như thể chị đã biết từ lâu, từ khi chị vẫn còn sốt nóng.

Cô Leafie nhắm mắt. Tôi đưa cô chiếc khăn tay. Chúng tôi đứng bên nhau, tay ôm quàng lưng nhau, cùng khóc lặng lẽ trong cảm giác mất mát làm tê tái cõi lòng.

Cô lau mắt:

- Cô cháu mình phải tắm cho Mattie. Mặc quần áo cho nó. (Cô ghen ngào). Perilee muốn con bé mặc gì?

Câu hỏi ấy lại khiến nước mắt rơi như mưa. Nhưng hai cô cháu tôi phải tự trấn tĩnh. Cô vào nói chuyện với chị Perilee. Lát sau, cô mang ra chiếc váy Mattie hay mặc vào ngày Chủ nhật. Sau đó, chúng tôi tắm rửa và mặc váy áo cho Mattie lần cuối cùng.

Xong xuôi, tôi nghe tiếng vó ngựa. Karl và Chase! Tôi chặn họ ngay ngưỡng cửa:

- Đừng vào! Trong nhà toàn mầm bệnh cúm. (Tôi không dám nhìn thẳng mắt anh Karl). Hai người ở ngoài này một lát đã.

Anh Karl gật đầu. Anh sai Chase làm một việc vụ ngoài nhà kho, đoạn bảo:

- Chắc có chuyện.

Tôi kéo khăn choàng sát vai hơn:

- Là Mattie.

Tôi chỉ nói được có thế. Anh Karl ôm mặt đau đớn. Rồi anh gật đầu, quay lưng bỏ đi.

Hôm sau, anh quay lại với chiếc quan tài nhỏ, chắc chắn do chính tay anh đóng. Ngày 28 tháng Mười, sinh nhật lần thứ mười bảy của tôi thành ngày làm tang lễ cho Mattie.

Chị Perilee còn quá yếu, chưa đi lại được nên anh Karl, cô Leafie, Chase và tôi cùng chôn cất người thân.

Tôi nhờ anh Karl về lấy cho tôi chiếc váy màu xanh biển. Và một thứ nữa.

- Hoa của em héo hết rồi. Anh vào kho, tìm mấy bông hoa bằng giấy xếp trong rương của cậu Chester mang sang đây cho em.

Sáng ngày làm đám tang cho Mattie, tôi nấu chảy sáp trên bếp lò, cẩn thận nhúng từng bông hoa giấy vào đó. Khi chụm mấy bông hoa phủ sáp thành bó, tôi phải hết sức cẩn thận. Trước khi anh Karl đóng nắp quan tài, tôi lại gần nhìn Mattie lần cuối, tạm yên lòng khi thấy Mulie nằm sát cạnh Mattie. Chase bảo:

- Em bỏ Mulie vào đấy. Em không muốn Mattie ở một mình.

Tôi ép chặt bàn tay vào môi, cố không khóc trước mặt Chase. Lát sau, tôi tự trấn tĩnh, bèn quàng tay qua vai Chase.

Hai chị em tôi theo cô Leafie và anh Karl rời xa ngôi nhà. Anh Karl bảo:

- Perilee muốn con bé nằm đó.

Anh Karl, Chase, cô Leafie và tôi đứng trước hố huyết mới đào trên đỉnh gò đất nhỏ nằm phía Đông của ngôi nhà. Anh Karl bảo:

- Mỗi sáng, Mattie sẽ được ngắm mặt trời mọc.

Cô Leafie hỏi:

- Cháu có muốn nói gì không?

- Cháu ư?

Cô lờ mắt nhìn tôi. Tôi hít một hơi thật sâu và đếm đến mười. Tôi không biết nói gì bây giờ. Tuy nhiên, tôi vẫn mở lời:

- Lạy Chúa, ngày đầu xin Người kiên nhẫn với Mattie. Con bé nói suốt ngày, sẽ không cho đôi tai Người được ngơi nghỉ.

Cả anh Karl và Chase cùng gật đầu.

- Nhưng rồi Người sẽ sớm thấy cô bé là ánh thái dương, là trái dâu tây chín mọng mỗi ngày. Xin Người ân cần chăm sóc con chích chòe nhỏ của chúng con. Lạy Chúa lòng lành, xin giúp chúng con (giọng tôi vỡ ra) giúp chúng con quen với cảnh vắng Mattie.

Cô Leafie sụt sịt:

- Amen.

Chase quàng tay ôm ngang lưng tôi, tôi ghì chặt cậu bên mình. Anh Karl xúc từng xẻng đất đầy phủ lên cái hộp bằng gỗ con con do chính tay anh đóng. Chúng tôi ở lại cho tới huyết được lấp đầy. Sau đó, tôi cắm lên mộ ba bông hoa phủ sấp mang theo. Khi mang theo nỗi buồn thương trở về, tôi tưởng thân mình đã bị xẻ làm đôi.

Trong vùng không chỉ có chúng tôi chịu mất mát. Nhà Nefzgers mất Leta, ông Ebgard mất vợ. Ngay cả đồng vàng nhà Martin cũng không ngăn được buồn đau: Lon, con à Martin sống sót sau cơn bão bệnh, cả Sarah nữa. Nhưng mẹ của hai đứa trẻ, sau khi chăm sóc hai con hết mình, lại lỳ cúm và không thể qua khỏi.

Ông Dye bán thật nhiều băng tang và vẫn còn bán tiếp cho tới tận tháng Mười một.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mệnh Mông chương 22

Tháng Mười một năm 1918

THỜI BÁO ARLINGTON

Mục Chuyện Nhà Nông

May Chăn Ghép

Năm vừa qua ở đồng cỏ, tôi đã tập may chăn ghép. Buổi đầu, mấy đầu ngón tay tôi chảy máu vì mũi kim châm vào da thịt nhiều hơn châm vào vải. Hai mắt tôi lác xệch, hai con người sát lại gần sống mũi mỗi khi cần ghép hai mảnh vải dày. Cổ tôi mỗi nừ vì cúi trên mặt vải quá lâu.

Dần dà, tay nghề của tôi tiến bộ đáng kể. Da các đầu ngón tay chai cứng, mắt tinh tường hơn khi chọn vải có màu tương tự cho một góc hoa văn và cố quen với động tác cúi lâu hàng giờ đồng hồ. Tôi đã có khả năng biến một mảnh vải áo sơ mi cũ màu sắc u tối nhất thành mảnh ghép nổi bật cho tấm chăn ghép mới. Tuy nhiên, dù tiến bộ đến đâu, tôi vẫn không thể làm hai cột nợ, có trong sổ ghi chép bằng nhau nếu không có tiền. Đồng thời, khi phải chịu mất mát cay đắng, tôi cũng không thể tự an ủi bằng cách tìm “mặt sáng của vấn đề”.

Tôi mang ly cà phê ra ngưỡng cửa ngòi ngắm bầu trời Montana trải rộng đến vô cùng. Chỉ mới vài tháng trước, tôi xem nó như tấm thảm thần đưa tôi đến nơi ước mơ thành hiện thực. Giờ đây, bầu trời ấy giấu kín mọi lời hứa hẹn dành cho tôi.

Tôi nhớ lúc tìm thấy bức hình gia đình trong rương cậu Chester. Tôi tưởng thông điệp của nó là khích lệ tôi tiếp tục công việc dở dang, và cuối cùng mọi chuyện sẽ đâu vào đấy. Nhưng trước mắt, không có phép màu nào giúp tôi giành quyền sở hữu đất. Đêm qua, sau bữa tối, tôi ngồi tính đi tính lại mấy con số trong sổ chi tiêu có để đến năm sáu lần. Dù tính ngược hay xuôi, kết quả vẫn như nhau, không tốt chút nào. Nếu là sổ của cậu Holt, cậu đã ghi kết quả bằng mực đỏ. Dù tôi có cầu nguyện, tính toán, nghĩ đủ cách, tôi cũng không thể làm cho tình hình sáng sủa hơn. Tình hình tài chính của tôi nghiêm trọng hơn thiếu 37,75 đô la phí làm thủ tục: Tôi đang mắc nợ bà con trong vùng. Trớ trêu thay vì mục đích tôi đến đây là để không phải mang công mắc nợ ai. Trong nhà vẫn còn vài giạ lúa có thể bán làm thức ăn gia súc. Tuy nhiên, nó cũng chỉ như muối bỏ bể.

Bụng tôi có cảm giác như vừa ăn hết một giạ táo xanh. Trong quá trình hoàn tất những việc cần làm để có quyền sở hữu đất, tôi đã chịu ơn bà con láng giềng. Với tôi, anh Karl, anh Wayne Robbins và ông Nefzger còn thân thiết hơn mọi họ hàng tôi từng tá túc.

Cũng với tình thế ấy, có thể lúc trước tôi còn tự trấn an được. Nhưng đó là chuyện lúc trước. Cái chết của Mattie đã làm đảo lộn cuộc sống của tôi. Tôi không còn kiên cường được nữa. Phải gắng lắm tôi mới viết xong bài cuối cho tờ Thời Báo Arlington. Tôi không biết phải thu xếp chuyện tiền bạc thế nào cho ổn thỏa. Và lại, tôi không còn lòng dạ đâu mà làm việc ấy.

Tôi ngồi đó, âm thầm một mình một bóng. Không khóc lóc. Không run rẩy chấp tay cầu khẩn Chúa trời. Trong lồng ngực tôi chỉ có khối đá nặng trĩu thế chỗ cho trái tim lúc trước đầy ấp ước mơ, hoài bão. Khi ước mơ lụi tàn, đáng lẽ ít nhất cũng phải có pháo hoa đưa tiễn nó. Nhưng không, mơ ước tôi chỉ tự tan rã hết như hoa bồ công anh bay theo làn gió thoảng.

Có lẽ tôi không bao giờ thoát kiếp ăn nhờ ở đậu. Chắc số tôi nó vậy. Ông trời đã khoác mệnh ấy vào cổ tôi. Khổ nổi, tuy đầu nghĩ như thế, nhưng

thâm tâm tôi không cam chịu. Tôi muốn mình có nơi có chốn. Có một mái ấm của chính mình.

Đám mây bụi lớn dần từ phía Đông Bắc báo tôi biết nhà sắp có khách. Jim Gà Trống cười xe máy Indian mới hiện ra trên đỉnh gò đất. Hình như với Jim, xe máy dễ đi hơn xe đạp thì phải.

Anh rờ máy phóng thẳng vào sân:

- Cô nghe tin gì chưa? Chiến tranh kết thúc rồi. Thanh niên trai tráng sắp về nhà cả rồi. (Anh dựng xe, bước đến ngưỡng cửa, nơi tôi đang ngồi). Nghe tin vui mà sao ỉu xìu thế?

- Vui chứ, anh Charlie sắp bình an trở về. Nhóm thanh niên Vida tôi quen cũng thế. Sẽ không còn sao vàng dán trên cửa sổ nhà ai nữa. Cuộc sống sẽ trở nên dễ thở hơn với những người như anh Karl, Elmer Ren và nhiều người khác.

- Tuyệt vời lắm, thật đấy.

Jim đặt tay anh lên tay tôi:

- Hy vọng cô không chọn nghề diễn viên. Dù quý cô, tôi cũng phải nói thật: Cô giả vờ tẻ lắm.

Nghe câu nói đùa, tôi chỉ đủ sức cười như mếu. Tôi chìa cuốn sổ chi tiêu cho anh xem:

- Chắc anh phải tìm bạn chơi cờ khác rồi.

Jim lắc cái đầu bồm xồm. Chúng tôi ngồi lặng lẽ một lúc lâu. Không hiểu Jim nghĩ gì, còn tôi nhớ lại những lần cùng đấu trí trên bàn cờ lúc trước. Nhớ lần anh phóng xe đạp bạt mạng trên đường phố. Nhớ lần dạy ả gà mái Rose cách cư xử phải phép bằng cách dìm đầu ả xuống nước. Đáng

lẽ phải bật cười khi nhớ những kỷ niệm ngộ nghĩnh ấy, tôi lại ngồi giọt vắn giọt dài.

- Cô đã dốc hết tâm sức vì mảnh đất này. Không còn gì phải áy náy cả.

Tôi ngẫm nghĩ câu anh vừa nói. Tôi không áy náy, chỉ buồn đến rũ người. Tôi sụt sịt:

- Tôi không sáng suốt trong chuyện làm ăn, phải không anh Jim?

- Cô sáng suốt đấy chứ.

Jim lục túi lấy tẩu và thuốc lá sợi. Anh nhồi thuốc đầy tẩu, châm lửa rồi rít mạnh:

- Cô biết không, mẹ tôi hay bảo “Chúa hành sự theo cách rất bí ẩn”...

Tôi giơ tay ngăn lại:

- Mẹ tôi cũng hay nói thế. Bỏ mặc tôi mất trắng trang trại này có gì là bí ẩn. Ý Chúa quá rõ ràng còn gì.

Jim chỉ tay lên trời, nháy mắt với tôi:

- Tôi biết ở trên đó, mẹ vẫn đang căn nhắc về tôi. Nhưng bà chắc sẽ tự hào vì con trai mình nếu biết tôi tin điều này.

- Điều gì?

- Rằng việc gì cũng có cách giải quyết. Chẳng phải tự nhiên mà những thăng trầm lại đến với cuộc sống của ta.

Tôi đứng lên, phui váy áo:

- Tôi sẵn sàng ‘thăng’ rồi đây. Nhưng phải sớm sớm đấy.

- Có lẽ cô nên tin tưởng vào thần thánh nào cô hằng thờ phượng. Tôi nghĩ rằng, Người sẽ dành nhiều dự định lớn cho những con người đầy bản lĩnh như cô đấy.

Jim cũng đứng dậy, trở ra xe. Tôi tự trách mình ăn nói cộc lốc với anh. Rõ ràng anh đã giúp tôi hết lòng.

- Anh Jim, đừng trách tôi nhé. Sự thật là tôi quá buồn, chứ không có ý đuổi khách đâu.

Jim bật cười:

- Chỉ càu nhàu vài tiếng là đuổi được tôi ư? Còn khuya. Từ giờ đến tối, tôi còn đi nhiều nhà loan tin vui đình chiến đây.

Anh trèo lên xe, nổ máy. Tôi còn đứng mãi, dõi theo đám bụi sau xe anh. Những sự kiện trong những tháng vừa qua lướt qua trí não tôi như một cuộn phim. Tôi lắc đầu vì thấy mình sao ngốc thế. Khi mới đến, việc gì tôi cũng đòi tự làm. Vậy mà ngay ngày đầu tiên đến trang trại, chính Chase đã lôi tôi khỏi vũng lầy ngu dốt. Còn biết bao người khác hết mình giúp đỡ tôi. Tôi áp chặt tay lên miệng, ngăn tiếng khóc nức nở. Chắc chắn đó là cảm giác ấm áp của một mái ấm gia đình. Cô Leafie ăn nói ngang tàng mà tấm lòng nhân đức. Lại còn Jim Gà Trống nữa. Tất nhiên, tôi không thể không nghĩ đến chị Perilee và sắp nhỏ. Trong đó không thể không có Mattie.

Tôi rà lại danh sách: Chị Grace ở nhà thờ, Bub Nefzger, ông Ebgard. Ông chính là đại hiệp sĩ trong phiên tòa do Traft khởi xướng.

Đại hiệp sĩ!! Ông đã cứu tôi một lần. Có thể lần này, ông sẽ có cách giúp tôi. Biết đâu ông có cách giải quyết khó khăn này, một cách vừa sức tôi. Tôi rửa mặt mũi cho tỉnh táo, cười con Plug và phóng thẳng đến Wolf Point.

Vừa đẩy cửa bước vào văn phòng ông Ebgard, tôi đã đem chuyện mình ra kể lể.

- Hattie à, từ từ chứ. Ngồi xuống cái đã.

Tôi ngoan ngoãn nghe lời trước khi

- Cháu nghĩ hay là... (Tôi vừa nảy ra một ý trên đường đến Wolf Point). Hay cháu lại xin đất công lần nữa? Làm lại từ đầu ấy? Nhưng trước hết, cháu phải trả hết nợ đã.

Ông gỡ kính, xoa xoa mi mắt:

- Ôi Hattie, chính bác cũng phải đi vay...

Tôi ngời thẳng lên:

- Cháu không đòi bác phải cho cháu vay. Chỉ cần bác cho cháu cơ hội làm lại từ đầu. Như cậu Chester lúc trước ấy.

Ông cắn môi:

- Giá mà bác làm được. Nhưng... (ông vờ xếp gọn giấy tờ). Không có văn bản pháp lý nào cho phép làm thế. Thời hạn ba năm là bất di bất dịch.

Hai khóe môi ông trĩu xuống, như thể ông cũng đang muốn khóc:

- Bác biết cháu chẳng dễ chịu gì nhưng trường hợp cháu không phải cá biệt, (ông đảo lộn đồng giấy vừa sắp gọn). Mabel, Elmer Ren, Saboes và... (giọng ông nhỏ dần). Năm nay mùa màng tệ quá. Không phải lỗi riêng ai đâu cháu ạ. Nhưng sang năm ta lại bù cho những thất bát của năm nay.

- Sang năm ư?

Tôi máy móc lặp lại. Ai đó từng kể dân trong vùng gọi xứ này là “vùng đất sang năm”. Nhưng với tôi, sang năm sẽ không thể tốt đẹp hơn. Tôi không còn ở đây thì sao gọi là tốt đẹp được. Tôi bắt tay ông rồi bước ra đường. Gió thánng Mười một bám sát lưng tôi, đẩy tôi mất thăng bằng. Như thể chính nó cũng muốn đuổi tôi đi.

- Chào cô Brooks.

Tôi quay lại. Ngày hôm nay chưa đủ tồi tệ hay sao?

- Chào anh Martin.

Nét mặt Traft hôm nay khiến tôi phải chú ý. Vẻ ngạo mạn biến mất. Nhìn sâu tận đáy đôi mắt kia chỉ thấy vẻ dịu dàng. À phải rồi.

- Biết chuyện mẹ anh, tôi rất tiếc.

Nụ cười của Traft mới thiếu nữa

- Cảm ơn cô. Cuối cùng bà cũng miễn nguyện nhỉ? Chiến tranh kết thúc trước khi tôi kịp tham chiến đấy thôi.

Câu trả lời không đúng lúc chút nào.

- Tôi đang chờ hoàn tất công việc ở Hội đồng Tự vệ để trở về làm chủ trại nuôi gia súc như trước. Tôi giỏi mỗi việc ấy.

Về làm chủ trại!! Một kiểu mớm lời cú rích, còn tôi quá tuyệt vọng đến độ mắc mưu ngay. Tôi chạm vào cánh tay Traft:

- Anh Martin, à anh Traft này. Tôi mời anh một ly cà phê nhé?

Không còn cách nào khác. Tôi phải bán đất cho Traft thôi. Tuy buồn thật, nhưng tôi còn có tiền mua nhà. Có thể ở Wolf Point. Hoặc thậm chí ở Vida cũng được.

- Tôi không...

Tôi đang hăng:

- Tôi sẵn lòng bán đất.

Anh ta lắc đầu:

- Nhưng tôi không mua.

Câu nói như mũi tên xuyên thấu tim tôi. Hơn nữa, anh ta chẳng buồn tức tối, chỉ thờ ơ ngó sang chỗ khác.

Ruột gan tôi thắt lại:

- Không mua ư? Nhưng anh muốn mở mang trang trại Tipped M cơ mà. Anh muốn đất trồng cỏ rộng để...

Anh ta nhìn thẳng mắt tôi:

- Tôi là dân kinh doanh, thưa cô. Tại sao tôi phải mua đất của cô chứ?

- Tôi chỉ lấy bốn trăm thôi. Bằng nửa giá anh đưa ra lúc trước.

Traff thở dài sườn sượt:

- Hattie ơi, tôi sắp có nó với giá gần như cho không. Chỉ cần chờ đến cuối tháng này, khi chính quyền hạt thu hồi trang trại của cô thôi, cô ạ.

Có chút buồn bã nào trong ánh mắt kia chẳng? Hay chỉ một chút ái ngại trước mất mát

- Tôi trả phần thuế cô còn nợ và đất đó thuộc về tôi.

Traff nhẹ nhàng gỡ tay tôi khỏi tay anh ta (Tôi thậm chí quên rằng tay mình vẫn còn ở đó) và thúc ngựa bỏ đi.

Sáng hôm sau, chị Perilee mở rộng cửa đón tôi. Từ tháng Giêng đến giờ, tôi bước lên bậc tam cấp này bao nhiêu lần rồi nhỉ? Tôi không thể đếm được.

- Cà phê sắp xong, à mà chị còn bánh ngọt. Vừa ra lò đấy nhé.

Tôi chưa kịp bước qua ngưỡng cửa chị đã bước tới ôm tôi và cứ ôm như thế lâu hơn lệ thường. Khi buông tay, chị nhanh chóng cúi mặt xuống, nhưng tôi đã kịp nhận thấy ánh mắt buồn tê tái của chị.

Tôi vẫy tay chào anh Karl. Anh đang đứng với Wayne Robbins, ngay cạnh nhà kho mới xây. Họ đang xăm xoi chiếc máy kéo. Wayne chào to:

- Hattie, ghé chơi đi em.

Anh Karl chỉ vẫy tay chào có một lần.

- Máy kéo làm sao vậy chị?

Wayne rất mát tay với máy móc phức tạp thế này. Chị Perilee rót hai ly cà phê lớn:

- Ngồi đi em. Chị muốn nói với em một chuyện.

Ngồi trước ly cà phê và lát bánh táo ngon như bánh tiên trên đĩa nhỏ đặt ngay trước mặt, tôi không còn muốn đem chuyện mình ra kể khổ. Biết đâu, nếu đem tâm sự hết với chị, tất cả những gì tôi trải qua chỉ là một giấc mơ.

- Em cũng vậy. Hôm qua, em đến Wolf Point. Gặp ông Ebgard.

Cái nĩa trên tay chị dừng phía trên lát bánh.

- Em...

Tôi cúi gằm. Những giọt lệ tôi cố ngăn khi gặp Traft giờ theo nhau tuôn trào như suối. Tôi ngẩng mặt nhìn người bạn thân thiết bấy lâu:

- Mất rồi, chị Perilee ơi. Em không giữ được đất của cậu Chester. (Tôi lúng túng lục túi tìm khăn tay lau nước mũi lòng thòng). Đất của em.

- Tội nghiệp em tôi.

Chị đứng bật dậy, đi vòng qua bàn, đặt tay lên vai tôi. Tôi khóc òa:

- Em tưởng em có nhà. Nhà của em. Nh... nhưng giờ em trắng tay rồi.

Chị Perilee nâng cằm tôi lên:

- Thứ em có còn hơn chán vạn căn lều cũ trên trang trại nhỏ. Em có bao người yêu thương em bằng tất cả tấm lòng.

Tôi sụt sịt. Suốt đêm qua, tôi thức trắng nghĩ mọi sự đời. Thế rồi, tôi cũng lên kế hoạch hãn hoi. Tôi lau mũi, còn chị Perilee kéo ghế ngồi sát bên tôi:

- Em mong... em nghĩ hay em sang ở nhờ nhà chị ít lâu. Em sẽ kèm Chase học, giúp việc anh Karl... (ánh mắt chị Perilee khiến tôi im bật. Chị lắc đầu, thở hắt ra. Tôi bèn nói chữa). Vậy chắc em đòi hỏi quá nhiều rồi.

Chị cầm tay tôi:

- Nếu không thấy em hỏi, chắc chị nghĩ ngợi đến phát ốm. Chị biết nói ra bây giờ không phải lúc, nhưng... (Chị nhìn quanh phòng). Chị sẵn sàng đổi tất cả để có em ở cùng. Nhưng trong nhà này... (Chị vẫy tay buồn bã) nhìn đâu cũng thấy Mattie. Với người khác, thế sẽ là niềm an ủi. Nhưng với chị thì không.

- Ý chị là sao?

Chị mím môi, rồi thở dài thành tiếng:

- Anh chị bán hết. Chuyển đi chỗ khác. (Chị hát đầu về phía cửa sổ) Wayne sẽ mua máy kéo và một con bê. Mai anh Karl đến Wolf Point mua xe ô tô. Một xe du lịch hiệu Dodge đời mới. (Chị cười buồn). Thứ gì không mang đi được, anh chị sẽ bán đấu giá.

Tôi khoanh tay, như thể muốn giữ những mảnh tim vỡ vụn không rơi khỏi lồng ngực.

- Đứng!

Tuy nhiên, ngay từ khi chị còn đang giải bày, tôi đã biết anh chị nên làm thế. Phải làm thế. Giờ đến khuôn mặt chị ướm dẫm:

- Thượng sách chỉ còn cách ấy. Anh họ anh Karl có tiệm bán máy móc ở Seattle. Sau khi Mattie... sau mọi chuyện, chồng chị viết thư hỏi ở đó có việc làm không. Ông anh họ hồi âm ngay, bảo vợ chồng chị đến. Thậm chí, anh ấy còn tìm hộ nhà thuê nữa.

- Chị biết tin lâu rồi, sao không cho em biết?

Chị Perilee nhìn xuống hai bàn tay. Giọng chị nhẹ như gió thoảng, phải cố lắng tôi mới nghe được:

- Chị không thể. Không sao dứt áo mà đi. Nhất là với em.

Tôi kiệt sức, dựa vào lưng ghế:

- Bao giờ anh chị đi?

Lottie cất tiếng khóc từ phòng ngii. Chị Perilee vào bế con ra:

- Sớm. Nay mai thôi.

Tôi chìa tay đỡ lấy Lottie, ôm chặt con bé vào lòng, hít hà mùi thơm của hài nhi.

- Cho em bế cháu lần cuối đi.

Chị Perilee tiến lại gần, quàng tay ôm ngang lưng tôi.

- Chị em mình thương nhau thì để trong lòng. Có xa cách mấy, tình cảm vẫn không thay đổi.

Tôi dựa sát vào chị:

- Em biết, em biết mà.

Nhưng tôi sẵn sàng đánh đổi mọi thứ để khoảng cách giữa Seattle và Montana thêm gần lại.

Đến cuối tuần, cô Leafie kẻo nèo bắt tôi đi Wolf Point xem đám rước mừng ngày kết thúc Chiến Tranh Thế Giới Lần Thứ Nhất. Dân cả thị trấn đổ xô ra đường. Con gái ông Ebgard ăn mặc như nữ thần Chiến Thắng: Cô bé quần lá cờ Mỹ khổ lớn quanh người, trông như tấm áo choàng. Trên mái tóc sẫm màu lượn sóng, cô bé đeo vương miện mang dòng chữ “Hòa Bình”. Traft Martin cùng toàn bộ Hội đồng Tự vệ Hạt Dawson dẫn đầu đám đông diễu hành trong tiếng nhạc của các bài hát khích lệ lòng yêu nước không thể không nhớ đến chuyện cách đây chưa lâu, khi ông Ebgard bị coi là quân phản quốc. Mới đây, ông vừa vận động thành công các chính trị gia trợ giúp nông dân, để họ có hạt giống gieo trồng khi xuân đến. Một việc hữu ích như thế, thành viên nhóm Traft không bao giờ làm được.

Cô Leafie thích khuấy tay vào sườn tôi:

- Nhìn kìa!

Jim Gà Trống rờ máy xe mô tô cầm cờ xung quanh. Thậm chí anh còn gắn cả cờ lên chiếc mũ cũ sờn. Cô Leafie khoác tay tôi:

- Đãi cô ly nước mát đi nào.

Hai cô cháu tôi tản bộ đến O.K. Café. Vừa nhấm nháp ly nước ngọt hương dâu, cô Leafie vừa hỏi:

- Thế nào, việc bán chác xong cả rồi chứ?

Tôi khoảng ống hút vòng quanh ly soda chocolate:

- Giấy tờ xong hết từ hôm qua.

Cô đẩy ly nước ra xa:

- Mai này, ở đây đâu còn được như trước.

Tôi không sao trả lời được. Nếu cố mở miệng, thế nào tôi cũng khóc òa lên mất.

- Đến Seattle gặp nhà Perilee đi. Thanh niên sức dài vai rộng nên thử sức ở những nơi như thế.

Cô lục túi tìm mấy đồng xu trả tiền nước cho cả hai. Cô cứ lục hoài, nhưng tôi biết cô đang chờ tôi trấn tĩnh lại:

- Đây rồi. Năm mươi lăm xu. Vừa đủ nhé.

Cô bày cả mấy đồng xu lên quầy. Theo cô Leafie, thay đổi là việc nên làm nhất cho cuộc sống này.

Trở về nhà, tôi lục tung đồ đạc tìm mấy món quà chia tay có ý nghĩa tặng chị Perilee và gia đình. Dù tôi chẳng giàu có gì, nhưng sau khi may nốt vài đường, tôi thực sự hài lòng.

Với mấy món quà trong chiếc giỏ đeo trên tay, tôi dừng chân trước bậc tam cấp nhà chị. Tôi trêu chọc Chase:

- Trong này có quà tặng em đây. Tạt dề nhé, hay một cái khăn tay nhàu nát.

Chase thận trọng nhận gói quà, xé lớp giấy bọc ngoài:

- Ôi! Sách! (Cậu bé ôm chặt mấy tác phẩm của Stevenson vào ngực). Trên đường đến Seattle, em có sách để đọc rồi. Cảm ơn chị Hattie. Cảm ơn chị. (Chase vỗ nhẹ mấy cuốn sách). Em nghe nói ở Seattle không chỉ có một thư viện mà những ba cơ. Thế có tuyệt không chứ?

- Em cầu được ước thấy nhé. Em còn nhớ hôm trời bão lớn, em ước gì không?

Tôi bắt tay Chase. Chẳng gì cậu cũng là thiếu niên lên chín rồi. Nhưng Chase tiến đến gần, ôm lấy tôi. Tôi cũng ôm Chase thật chặt

Tôi trao một gói nhỏ cho chị Perilee:

- Cho mấy em gái, nhưng dành khi chúng lớn hơn chút đã.

Trong gói có hai chiếc lược cài tóc bằng đồi mồi mẹ để lại cho tôi. Giờ tôi tặng lại cho Fern và Lottie. Chị Perilee cất kỹ chúng vào ví:

- Chắc chắn bọn trẻ sẽ quý lược này lắm.

Karl cười tươi khi mở gói quà dành cho anh:

- Danke. Cảm ơn Hattie.

Tôi chắc tuyển tập Zane Grey của cậu Chester sẽ giúp anh học đọc tiếng Anh lưu loát. Chị Perilee lắc đầu:

- Sao em cho nhiều quà vậy, cưng?

- Khoan đã (tôi lấy một gói nữa). Trong này có thứ cho chị đây.

Chị mở gói giấy màu nâu. Mắt chị sáng lên khi nhìn vào bên trong. Chị vuốt ve lớp vải mềm:

- Chăn ghép của em.

Tôi chớp mắt, cố ngăn dòng lệ rơi:

- Mẫu mới nhất đấy. Phép Màu Của Mattie.

Chị ngắm kỹ từng đường kim mũi chỉ. Ai xem xét tỉ mỉ chăn này, tôi cũng không sợ. Đó là thành quả tuyệt vời nhất của tôi. Mọi mũi khâu đều chặt tay, ngay ngắn. Giữa mỗi khối hoa văn là một miếng vải hình vuông, tượng trưng cho bầu trời Montana rộng đến vô cùng. Quanh hình vuông ấy là nhiều miếng vải hình tam giác viền răng cưa, sắp xếp thành nhiều hình vuông nhỏ hơn. Khi may chăn này, tôi còn dùng vải bông màu nâu, tượng trưng cho cánh đồng cỏ trải dài tít tắp. Đối diện với mỗi miếng vải nâu là một miếng ghép màu sáng. Nó gợi tôi nhớ đến Mattie, con chim chích chòe nhỏ tươi vui, tràn đầy sức sống. Chị Perilee vuốt tấm chăn cho phẳng:

- Em phối màu trông vui mắt quá. Miếng này là vải từ áo lao động của ông Chester, còn đây là vải trúc bầu chị cho em phải không.

Chị còn định nói thêm nhưng chợt im bật. Chị ôm chăn vào ngực, đứng đưa hồi lâu. Anh Karl nhấn còi chiếc xe ô tô mới, miệng gọi lớn:

- Đến giờ rồi, ta đi thôi!

Chị Perilee dợm bước ra xe. Tôi vòng tay ôm chặt chị giây lát. Chị vuốt nhẹ lưng tôi trước khi buông tay.

- cứng à, nếu là bạn thân, ta đâu phải nho thương nhau. (Chị đặt tay lên ngực). Bởi vì bạn luôn ở trong tim ta.

Hai chị em tôi cùng lau nước mắt. Anh Karl bảo:

- Em nhất định phải đến chỗ anh chị đấy

Đó không chỉ là lời mời mà là mệnh lệnh. Tôi bật cười:

- Tuân lệnh chỉ huy.

Chị Perilee nói đùa:

- Nếu em không đến, chị đứng ngồi không yên thì chắc ông xã cũng đến mất ăn mất ngủ. Biết đâu em lại tìm được việc làm ở đó. Trong nhà chị luôn có chỗ để dành đón em.

- Chắc chờ sang năm đã.

Phải cố lắm tôi mới nói được bấy nhiêu. Có cái gì đó ngăn tôi không đi ngay với anh chị. Có cái gì đó dang dở cần làm nốt. Tuy nhiên, tôi không biết đó là gì. Perilee chỉ tay về phía tôi:

- Không được hứa hão đấy.

Tôi ôm chị lần nữa:

- Không đâu ạ. Chị Perilee

- Chị biết, chị biết mà.

Chị ẵm Lottie từ tay anh Karl, nắm tay bé Fern rồi nhắm chặt mắt trong giây lát. Không hiểu lúc này đây chị có nhớ Mattie chẳng? Còn tôi đang nhớ đến cô bé nhí nhảnh thuở nào.

Chị Perilee đứng thẳng lại:

- Chần chừ mãi thế này, anh Karl bỏ chị mà đi mất thôi.

Chị lên xe, đóng cửa và rời cả nhà họ ra đi không hề ngoái đầu nhìn lại.

Tôi cất đồ đạc vào rương của cậu Chester. Sau cuộc bán đấu giá và những thứ bỏ lại, hầu hết “của nả” (trừ mấy cuốn sách) đều nằm gọn trong rương. Tôi sập mạnh nắp, cài dây da và khóa. Jim Gà Trống đề nghị chờ rương ra ga xe lửa Wolf Point giúp. Sau khi đọc mục tuyển dụng, tôi nhận một căn hộ phòng tại khách sạn Brown’s Rooming House ở Great Falls. Thật nực cười. Tôi đang chuẩn bị nhận một việc mà trước đó, vì không muốn làm nên tôi mới rời Iowa mà đi. Đúng là mình tính không bằng trời tính. Lần này, tôi cảm ơn Thượng đế đã cho tôi việc làm ấy. Sau sáu tháng nữa, tôi sẽ trả hết nợ và bắt đầu một cuộc đời mới. Tuy nhiên, tôi không biết cuộc đời mới ấy sẽ bắt đầu ở phương trời nào.

Cậu Holt gửi tiền tàu xe cho tôi. Thư cậu có đoạn: “Hoàn cảnh cháu trở về miền Đông lần nữa cũng là phải. Tuy nhiên, cậu cho rằng tương lai của cháu không phải ở Arlington này. Nếu muốn, hãy dùng tiền cậu cho đi xa hơn nữa về miền Tây. Ồn trời vì đại dương sẽ ngăn cháu không đi tiếp, khiến cậu cháu mình phải ở quá xa nhau”.

Khi đến lấy rương, Jim còn mang thư đến hộ. Có cả thầy ba lá của Charlie. Tôi đọc từng lá thư ấy thật chậm rãi. Khi đọc hết lá thứ ba, tôi mới chợt nhận ra này giờ tôi toàn nín thở:

“Có vẻ anh đã hoàn thành nhiệm vụ. Nói anh may mắn vẫn còn quá ít. Vài tuần nữa, anh sẽ lên tàu trở về quê hương. “Chú Sam” cũng tốt bụng, cho anh ít tiền làm vốn. Chắc anh sẽ đến thăm, em, xem bầu trời em vẫn ca ngợi rộng đến mức nào. Nhớ viết thư cho anh, cho anh biết em đã sẵn sàng đón khách quý chưa nhé!”

Bạn em. Charlie.

Tái bút: Mildred Powell đã đính hôn với Frank Little. Mẹ ngại không muốn cho anh hay vì sợ thất tình sẽ làm anh nổi máu anh hùng rơm. Anh không hiểu tại sao ai cũng tưởng anh phải lòng cô ấy.

Bất cứ ai có hai con mắt đều biết anh phải lòng cô cầu thủ ném bóng chày thuận tay trái nhiều hoài bão lớn lao. Không hiểu cô ấy có cảm tình với anh không nhỉ?

Tôi cầm bút lên hồi âm cho Charlie.

KHOẢNG TRỜI MÊNH MÔNG

Kirby Larson

www.dtv-ebook.com

Khoảng Trời Mênh Mông chương 23 (Hết)

Ngày 12 tháng Mười hai, 1918

Charlie thân mến,

Khi nào anh đến Wolf Point, hãy dừng chân gặp ông Ebgard. Ông ấy sẽ đề nghị đưa anh đến nơi em vẫn thường ngồi viết thư cho anh: Cách Vida ba dặm về phía Tây Bắc, Montana. Ông ấy có chiếc xe gắn máy hiệu Luveme kiểu dáng đẹp, đời mới nhất, vì thế nếu là anh, em sẽ nhận lời ngay. Ước gì anh thấy được ruộng của em khi xuân về. Cả cánh đồng phủ một màu xanh non viền quanh đồng cỏ. Hoặ đến cuối hè, lạnh trên đồng chuyển sang màu nước biển sẫm.

Có thể, chỉ có thể thôi nhé, nếu anh đứng trên ngưỡng cửa nhà em (Tất nhiên là nếu Traft chưa để nó đi để chặn thả gia súc cho rộng chỗ), anh sẽ nắm bắt được kỷ niệm cũ của em còn thoảng bay trong gió. Nghe đi anh: Anh có nghe tiếng Chase cứu em thoát khỏi vạ cần bơm nước trong ngày đông lạnh giá? Có thấy tiếng Mattie mắng mỏ Mulie vì con búp bê vải ấy lờ làm rách áo chị Mattie? Anh có nghe tiếng cô Leafie đổ hàng xóm láng giềng mình uống thuốc khi trái gió trở trời? Và nghe ả gà mái Rose cục tác trong sân nhà Jim Gà Trống? Có nghe giọng ca như tiếng thiên thần của chị Perilee ca vút, vượt hẳn lên trên âm thanh hỗn độn của giáo đoàn nhà thờ Vida? Nếu đưa ảnh đất đó, chỉ giây lát sau anh sẽ hiểu những gì em kể về bầu trời ấy, bầu trời mênh mang, cao vợi vợi phía trên vùng đồng cỏ Montana.

Em ngây ngô quá phải không anh khi nhìn đời qua cặp kính màu hồng như thế. Thực tế, em cũng không bao giờ quên được mùi chuồng ngựa hôi hám, mùi mồ hôi chua chua của những nông dân quen chân lấm tay bùn, hay mùi thơm của nước hoa tỏa ngát từ mấy bông hoa giấy kếp nhúng sáp, thứ hương thơm làm con tim tan vỡ. Ôn trời, những nỗi đau như thế chỉ như vài miếng ghép lẻ loi trên tấm chăn dệt nên câu chuyện của cả một năm dài.

Trong thư, anh hỏi em về một chuyện lớn. Em chưa thể trả lời ngay, anh ạ. Hay anh xuống tàu ở Great Falls anh nhé. Không thể nói rằng em thất vọng khi được ăn tối cùng anh. Phải nói là tuyệt vời mới đúng. Kế hoạch hiện tại của em chỉ là làm việc cho nhà Brown cho đến khi trả hết nợ nần. Người khác ở hoàn cảnh em sẽ suy sụp hoàn toàn, nhưng quãng thời gian em ở vùng đồng cỏ này đã gieo vào hồn em một niềm hy vọng mới: Năm sau sẽ tốt đẹp hơn.

Công việc mới không cho phép tôi được nuôi thú cưng, nhưng “Ngài” Whiskers không hề phàn nàn một tiếng. Nó chứng tỏ rằng không nơi đâu có cuộc sống bằng đất Vida này. Thôi thì, chí ít một trong hai chúng tôi cũng tìm được mái ấm cho mình. Còn phải nói, cô Leafie thích mê khi có “Ngài” Whiskers làm bầu bạn. Cô lắc đầu:

- Cháu với Perilee đi rồi, ở đây sẽ cô đơn lắm lắm. Hàng đêm, chắc cô sẽ xăn miếng cô quạnh đặc quánh như mút phết lên bánh mì nướng được đấy.

Tôi đưa cô chiếc lồng nhốt mèo mỗi khi cần di chuyển:

- “Ngài Whiskers” chẳng đi đâu nữa mà cần cái lồng. Nhưng thỉnh thoảng, khi đêm đông giá rét, nó vẫn thích cuộn mình trong lồng này.

Tôi cố quên đi bao đêm dài, chú mèo cưng đã ủ ấm cho tôi. Jim Gà Trống hân hoan chào đón Rose, June và Albert về với đàn. Martha không còn cho trứng nữa. Nó là món chính trong bữa liên hoan chia tay của tôi.

Dù hầu hết mọi đồ dùng tôi đều đem bán đấu giá, nhưng tôi vẫn dành tặng ngựa Plug cho bé Elmer Ken Jr.

Tôi không muốn bất cứ ai tiễn tôi ngoài sân ga. Khi tôi đến chỉ có một mình nên khi đi tôi cũng muốn thế. Yên vị trong àu rồi, tôi bất giác mỉm cười. Đồng hành với tôi không gì khác hơn cặp bài trùng đi cùng tôi từ Arlington đến Montana này: Đó là con đường gập ghềnh cùng vài bộ quần áo cũ. Nhưng giờ đây, cả hai đều thân thương, quyến luyến biết bao. Còn nữa, tôi phải thú nhận rằng, ông béo trên tàu đêm ấy nói đúng. Miền Đông Montana hứa hẹn quá nhiều. Dù đã dâng hiến hết những gì mình có, đất Montana vẫn không thể là chỗ dựa cho quá nhiều người đổ xô về đây lập nghiệp. Dân quê mùa cục mịch! Ông ta gọi những người nhận đất công như chúng tôi như thế, và quả đúng: Chúng tôi quả chất phác thật.

Con tàu rùng mình chuyển bánh. Một lá thư gấp nếp trong túi áo tôi. Tôi gần như thuộc lòng thư ấy: “Công ty Boeing Airplane đang cần thợ máy, còn anh tình cờ quen một tay thợ cừ: chính là anh! (Charlie viết) Biết đâu, Seattle sẽ là đích đến của cả hai ta.”

Tôi nhắm mắt, tựa đầu vào lưng ghế. Mới một năm mà có biết bao chuyện vật đổi sao dời. Giờ tôi trên đoàn tàu đang hướng tới Great Falls. Sau đó Great Falls là đâu, tôi chưa biết. Tôi muốn tiếp tục viết lách. Thư gần nhất chị Perilee có kể: Tờ Thời Báo Seattle đã có một phóng viên nữ. Biết đâu tòa soạn ấy đủ chỗ cho hai nữ nhà báo.

Con tàu lắc lư khi lăn bánh trên đoạn đường ray không bằng phẳng. Cú lắc mạnh khiến tôi tỉnh cơn mộng giữa ban ngày. Ngoài kia, bầu trời Montana trải rộng đến vô cùng. Nghĩ cho thấu đáo thì Montana có giữ lời hứa đấy chứ. Một năm sống với vùng đồng cỏ này, tôi đã có bao tình cảm ấm áp, thân thương, hệt như được sống trong một mái ấm thực sự. Tình cảm hòa vào dòng máu nóng đang chảy trong huyết quản tôi. Tình cảm còn mãi trong trái tim những người tôi đã gặp.

Cô Leafie kinh ngạc khi thấy đồng hành lý xách tay của tôi:

- Cháu nhất thiết phải mang hết sách theo à?

Tuy nhiên, có một thứ tôi bỏ lại sau lưng: Đó là cô Hattie ăn nhờ ở đậu ngày nào.

Và tôi sẽ không còn vấn vương gì đến cô ấy nữa. Không hề.

Tôi ngồi ngay ngắn lại và xoay mặt về hướng Tây.

Giới thiệu công thức làm bánh

Bánh quế thời chiến của chị Perilee

1 ly đường - nâu, nén chặt

1 ½ ly nước

1/3 ly mỡ lợn hoặc shortening (một loại mỡ pha vào bánh cho xốp giòn)

2/3 ly nho khô

1/2 thìa cà phê bột đinh hương xay 1/2 thìa cà phê bột nhục đậu khấu xay

2 thìa cà phê quế

1 thìa cà phê bột soda làm bánh

1 thìa cà phê muối

2 ly bột mì

1 thìa cà phê bột nở

Cách làm: Nấu sôi hỗn hợp đường, nước, shortening, nho khô, và gia vị trong ba phút. Để nguội. Hòa tan bột soda trong hai thìa cà phê nước rồi thêm vào hỗn hợp nho khô nói trên. Thêm bột mì, bột nở vào dung dịch nho khô và khuấy đều. Hãy nhớ thêm từng ly một và đánh đều tay. Chuyển hỗn hợp bột vừa khuấy vào nồi cỡ vừa và nướng ở nhiệt độ 162°C trong khoảng 50 phút.

Bánh bích quy nhẹ hơn chì của Hattie

3/4 ly cháo yến mạch, để nguội

1 ½ ly bột mì hoặc bột lúa mạch đen

4 thìa cà phê bột nở

3/4 thìa cà phê muối

2 thìa cà phê mỡ lợn, Shortening hoặc bơ

1/4 ly sữa

Cách làm: Trộn cháo yến mạch với bột mì, rây kỹ. Thêm bột nở và muối, xắt nhỏ mỡ lợn, shortening hoặc bơ thêm vào hỗn hợp bột. Thêm sữa trộn đều tạo thành bột nhào và mềm. Không nhào bột quá kỹ. Dàn hỗn hợp bột mỏng thành miếng bột dày xấp xỉ 1 xăng ti mét. Dùng khuôn cắt bánh (hay miệng ly) cắt thành nhiều bánh nhỏ. Nướng trên giấy có thoa mỡ ở nhiệt độ 218°C từ 12 đến 15 phút.

(Trong Chương 17, Hattie mời Jim Gà Trống ăn bánh này).

Đôi lời của tác giả

Khi nghe nói bà cố tôi là Hattie Inez Brooks Wright từng nhận đất công ở miền Tây Montana từ khi tuổi còn rất trẻ, tôi thấy sao khó tin quá. Quan sát vóc người nhỏ bé và tính tình khó gây thiện cảm của bà, tôi khó có thể liên

hệ bà cố mình với tinh thần tiên phong. Nhưng vì tò mò nên tôi chơi trò thám tử suốt mấy tuần liền. Tôi tìm hiểu thêm thông tin về bà nhưng ít khi gặp may. Một ngày nọ, tôi tình cờ tìm được hồ sơ lưu trữ của Phòng Quản lý Địa chính Montana. Tôi mừng khôn tả khi phát hiện số thửa đất đi kèm với tên bà tôi. Sau khi gửi đơn yêu cầu lên Viện Lưu trữ Quốc gia, tôi đã có trong tay hồ sơ xin nhận đất công của bà. Lập tức, tôi bị hút hồn vào những thông tin thú vị về quá khứ của bà cố tôi.

Dù bà tôi không giữ thói quen ghi chép thường xuyên hay ghi nhật ký, nhiều lát giềng của bà khi đó lại có ghi đầy đủ. Tôi yêu cầu được cung cấp những ghi chép ấy qua hệ thống liên thư viện (câu Chúa phù hộ các thủ thư và hệ thống thư viện Mỹ) và được đọc hàng chục tài liệu của hàng chục người ghi lại. Mỗi người trong số họ đều có lý do riêng để di cư đến miền Tây Hoa Kỳ. Nhưng những câu chuyện h

kể đều có chủ đề chung: làm việc quần quật suốt ngày, những đau khổ tột cùng, mất người mất của... và khó tin hơn cả là những kỷ niệm thân thương trong những ngày làm nông trại với mức thu nhập gần như không đáng kể.

Tôi bắt tay viết sách này một cách hoàn toàn tự nhiên, không có gì phải dẫn đo, suy nghĩ. Lúc đầu, tôi chỉ định viết một câu chuyện k về nông thôn xưa, thời chưa có nhiều máy móc, thành tựu công nghệ tham gia vào chuyện nhà nông như bây giờ. Nhưng sau khi nghiên cứu kỹ, tôi thấy mình không thể kể chuyện xảy ra vào năm 1918 mà không nói tới quan điểm bài xích kiêu bào Đức của người dân thời bấy giờ. Nhiều sự việc có trong truyện đều dựa trên các sự kiện có thật, bao gồm cả hoạt cảnh đám đông vây quanh ông Ebgard.

Khi tôi bắt đầu viết sách này cũng là lúc cuộc chiến Irắc bùng nổ. Đúng ngày đọc thông tin nói rằng: Năm 1918, người ta đổi tên dưa bắp cải muối kiểu Đức (sauerkraut) thành “bắp cải tự do”. Tôi cũng nghe nói vào năm 2003, nhiều nhà hàng đã đổi tên món khoai tây chiên kiểu Pháp thành

“khoai tây chiên tự do”. Càng nghiên cứu cuộc sống người dân năm 1918, tôi càng thấy có nhiều điểm tương đồng với hiện tại.

Tuy nhiên, trên tất cả, tôi viết sách này nhằm mục đích kể với độc giả câu chuyện về một phụ nữ làm nông nghiệp. Giá mà tôi biết được cô Hattie ngoài đời thực mơ gì khi rời Arlington, Iowa đến ngôi lều trên mảnh đất công gần Vida, Montana! Khi bà cố mất, tôi mới mười tuổi đầu. Khi đó, tôi không thể hình dung các bà lão già yếu, tóc bạc phơ lại có thể làm gì khác ngoài việc nướng bánh cho đàn cháu nhỏ.

Ngày đó, bà tôi được cấp chứng nhận quyền sở hữu đất, nhưng tôi không để cô Hattie “của tôi” giữ trang trại của mình. Hầu hết nông dân nhận đất công ngày ấy đều phá sản; các ông chủ ngành đường sắt đã tô vẽ quá nhiều về vùng đất miền Đông Montana, đúng như lời phàn nàn của ông béo trên tàu. Dù người này thành công, người kia thất bại, nhưng cả hai cô Hattie đều tìm được một thứ vô giá trong những ngày sống trên vùng đồng cỏ ấy: gia đình. Liệu còn có kết cục nào vui vẻ hơn, hạnh phúc hơn thế hay chẳng?

Thực hiện bởi

nhóm Biên tập viên Góc Sách:

Đỗ Doanh – Đỗ Đan – thao1011

(Tìm - Chỉnh sửa - Đăng)